

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo dưỡng
Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này được cập nhật tại thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ thời điểm nào để phù hợp với chính sách liên tục cải tiến sản phẩm..

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các dòng xe, bao gồm mô tả, giải thích về các thiết bị tùy chọn và thiết bị chuẩn. Do vậy, bạn có thể thấy một số nội dung, chi tiết trong cuốn hướng dẫn này không áp dụng cụ thể cho xe của bạn..

Xin lưu ý một số dòng xe được trang bị vô-lăng bên phải (RHD), phần giải thích và minh họa các dòng xe này ngược lại với Hướng dẫn sử dụng này.

CẢN TRỌNG: SỬA ĐỔI XE HYUNDAI CỦA BẠN

Không được sửa đổi xe HYUNDAI của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu năng, tính năng an toàn hoặc độ bền xe HYUNDAI của bạn và ngoài ra, có thể vi phạm các quy định về bảo hành xe. Một số sửa đổi cũng có thể vi phạm các quy định về phương tiện giao thông do Sở Giao thông và cơ quan Nhà nước ban hành.

CÀI ĐẶT BỘ ĐÀM HOẶC ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

Xe của bạn được trang bị phun nhiên liệu điện tử và các linh kiện điện tử khác. Điện thoại di động hoặc thiết bị thu phát radio được lắp đặt/ điều chỉnh không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến hệ thống điện tử. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị bạn tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI về các biện pháp phòng ngừa hoặc hướng dẫn cụ thể nếu bạn muốn lắp đặt thêm một trong các thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẢN TRỌNG và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẢN TRỌNG

CẢN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến chấn thương nhẹ hoặc vừa phải.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.



Mục lục

Lời nói đầu	1
-------------	---

Tổng quan về xe	2
-----------------	---

Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe	3
-------------------------------------	---

Bảng đồng hồ Táp lô	4
---------------------	---

Tính năng tiện ích	5
--------------------	---

Lái xe của bạn	6
----------------	---

Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
------------------------	---

Các tình huống khẩn cấp	8
-------------------------	---

Bảo dưỡng	9
-----------	---

Mục lục	I
---------	---

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu.....	1-2
Hyundai motor company	1-2
Hướng dẫn sử dụng sổ tay	1-3
Thông báo an toàn	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu	1-4
Động cơ xăng	1-4
Sửa đổi xe	1-7
Hướng dẫn sử dụng xe	1-7
Quy trình chạy rà	1-7

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Hướng dẫn sử dụng này gồm những thông tin, hướng dẫn an toàn và các tính năng quan trọng giúp bạn điều khiển và vận hành xe một cách an toàn.

Hướng dẫn này cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành an toàn xe. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Đại lý HYUNDAI sẵn sàng cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng chất lượng cao và các dịch vụ hỗ trợ khác theo yêu cầu của khách hàng.

Hướng dẫn này là một phần không thể tách rời xe của bạn và cần được giữ trong xe để bạn có thể sử dụng bất cứ lúc nào và để chuyển giao cho người chủ tương lai nếu bạn bán xe để cung cấp cho họ những thông tin quan trọng về vận hành an toàn và bảo dưỡng xe.

HYUNDAI MOTOR COMPANY



CẢN TRỌNG

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nghiêm trọng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được quy định tại Trang 2-14 trong phần Thông số kỹ thuật của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2023 thuộc về Hyundai Motor Company đã được đăng ký. Không phần nào của ấn bản này được sao chép, lưu trữ hay chuyển đổi thành các dạng khác dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Hyundai Motor Company.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Với mong muốn giúp bạn có được cảm nhận tốt nhất khi lái xe. Hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi khuyến nghị bạn đọc toàn bộ hướng dẫn sử dụng này và các phần CẢNH BÁO và CẦN TRỌNG để giảm thiểu nguy cơ thương tích hoặc tử vong.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Bạn có thể nắm bắt các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong điều kiện đường khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Bạn có thể dùng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chỉ mục. Mỗi chương đều có phần mô tả tóm tắt giúp bạn có thể biết nhanh thông tin bạn cần tìm.

THÔNG BÁO AN TOÀN

An toàn của bạn và người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn này cung cấp cho bạn những cảnh báo và quy trình vận hành xe an toàn. Thông tin này cảnh báo bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây ra thương tích cho bạn hoặc những người khác, cũng như làm hỏng xe của bạn.

Các thông báo an toàn được ghi trên các nhãn trong xe và trong hướng dẫn này mô tả các nguy cơ và cách phòng tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Cảnh báo và chỉ dẫn trong Hướng dẫn này là vì sự an toàn của bạn. Không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, CẦN TRỌNG, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.



Đây là biểu tượng để cảnh báo về các nguy cơ có thể gây ra thương tích. Tuân thủ tất cả các cảnh báo an toàn trên biểu tượng này sẽ giúp bạn tránh nguy cơ có thể xảy ra thương tích hoặc tử vong. Biểu tượng cảnh báo an toàn xuất hiện trước các chỉ báo như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CHÚ Ý.



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng



CẦN TRỌNG

CẦN TRỌNG chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.



CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Nhiên liệu không chì

Xe này được thiết kế chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 92/ AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn buggi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG PHA CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)



CẢNH BÁO

- Khi nạp nhiên liệu, không nên “nạp đầy” sau khi vòi bơm tự động tắt.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Xăng pha cồn và metanol

Xăng pha cồn, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng xăng pha cồn có chứa trên 10% etanol, và không sử dụng xăng hoặc xăng pha cồn có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại xăng pha cồn dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các hư hỏng xe hoặc các vấn đề khi vận hành xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu phát hiện:

1. Hàm lượng cồn có chứa hơn 10% ethanol.
2. Xăng hay xăng pha cồn chứa methanol.
3. Nhiên liệu pha chì hoặc xăng pha chì.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng xăng pha cồn có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm xăng pha cồn vì nó có thể ảnh hưởng đến xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến động cơ không nổ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bó kẹt động cơ, tiếng ồn và đập mạnh, hỏng bộ xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không thuộc phạm vi bảo hành xe mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh sử dụng nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) có nồng độ trên 15,0% (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa nồng độ MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo hơi nhiên liệu hoặc động cơ khó khởi động.

CHÚ Ý

Bảo hành xe mới của bạn có thể không được áp dụng nếu hệ thống nhiên liệu bị hỏng và bất kỳ vấn đề về hiệu suất xe do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE trên 15,0%. (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng).

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 92/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào bình xăng theo lịch bảo dưỡng. **(tham khảo chương 9, “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường”).**

Các chất phụ gia có bán sẵn tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI kèm theo thông tin hướng dẫn sử dụng. Không pha trộn chất phụ gia khác.

Lái xe ở nước ngoài

Nếu bạn có ý định lái xe của bạn ở nước ngoài, cần phải bảo đảm:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Mua được nhiên liệu phù hợp với xe của bạn.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

Ngoài ra, bất kỳ hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do tự ý sửa đổi, điều chỉnh xe sẽ không thuộc phạm vi bảo hành xe.

- Nếu bạn sử dụng các thiết bị điện tử không chính hãng có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hỏng dây, sạc ắc quy và gây cháy nổ. Do vậy, để đảm an toàn của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không chính hãng.

CHÚ Ý

Một số âm thanh cảnh báo (bao gồm âm thanh chào mừng/tạm biệt, kiểm soát tiếng ồn trên đường, v.v.) đều được tạo ra từ bộ amply bên ngoài. Nếu cần, bạn nên mua Phụ tùng HYUNDAI để thay thế bộ amply bên ngoài. Bất kỳ sản phẩm không được cho phép nào cũng có thể gây ra sự cố cho bộ amply bên ngoài.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

Tương tự các loại xe khác, nếu không vận hành đúng cách, có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Với thiết kế kiểu dáng đặc trưng (khoảng sáng gầm xe cao hơn, bánh xe lớn...) sẽ giúp xe có trọng tâm cao hơn so với các loại xe khác. Nói cách khác, xe không được thiết kế để vào cua với cùng tốc độ như các loại xe một cầu thông thường. Tránh cua gấp hoặc rẽ đột ngột. Ngoài ra, nếu lái xe không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn “Giảm rủi ro khi bị lật xe”, trong phần 6 của Hướng dẫn này.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không đua xe.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy roda và được ổn định sau 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn trong thời gian chạy rà.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-3
Tổng quan bên trong xe	2-4
Tổng quan về bảng táp lô	2-5
Tổng quan về điều khiển vô lăng	2-6
Khoang động cơ	2-7
Kích thước	2-8
Động cơ	2-8
Công suất đèn xe	2-9
Lốp và bánh xe	2-10
Hệ thống điều hòa	2-11
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe	2-11
Trọng lượng xe và Khối lượng hành lý	2-11
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-12
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-13
Số khung xe (VIN)	2-14
Nhãn chứng nhận xe	2-15
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-15
Số máy	2-15
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-16

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA TRƯỚC)



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OKUC011001

1. Nắp capô	5-41	5. Cửa sổ trời (nếu có).....	5-36
2. Đèn pha	9-54	6. Lưới gạt kính lái trước	9-26
3. Lốp và bánh xe	9-33	7. Cửa sổ	5-32
4. Gương chiếu hậu ngoài xe	5-29	8. Cảm biến siêu âm phía trước	7-120

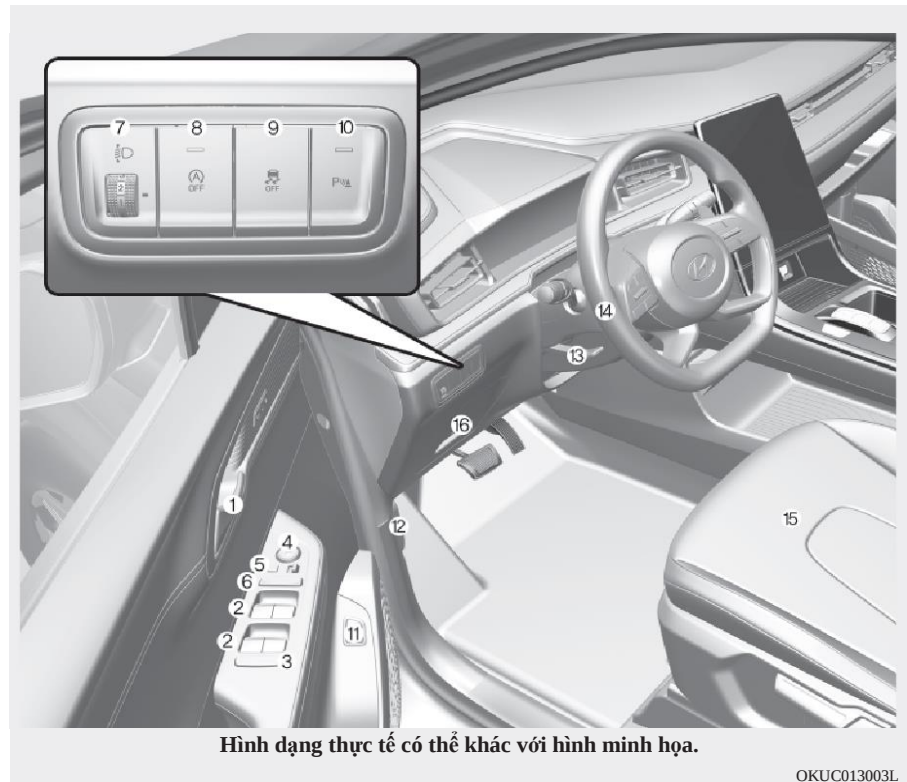
TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (NHÌN TỪ PHÍA SAU)



OKUC011002

9. Cửa xe	5-10	13. Đèn phanh gắn trên cao.....	9-57
10. Cửa nạp nhiên liệu	5-53	14. Lưỡi gạt cửa kính sau	9-27
11. Cụm đèn phía sau.	9-56	15. Cảm biến siêu âm phía sau	7-120
12. Cốp sau.....	5-42	16. Ăng-ten	5-99
		17. Camera quan sát rộng phía sau	7-99

TỔNG QUAN VỀ BÊN TRONG XE



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OKUC013003L

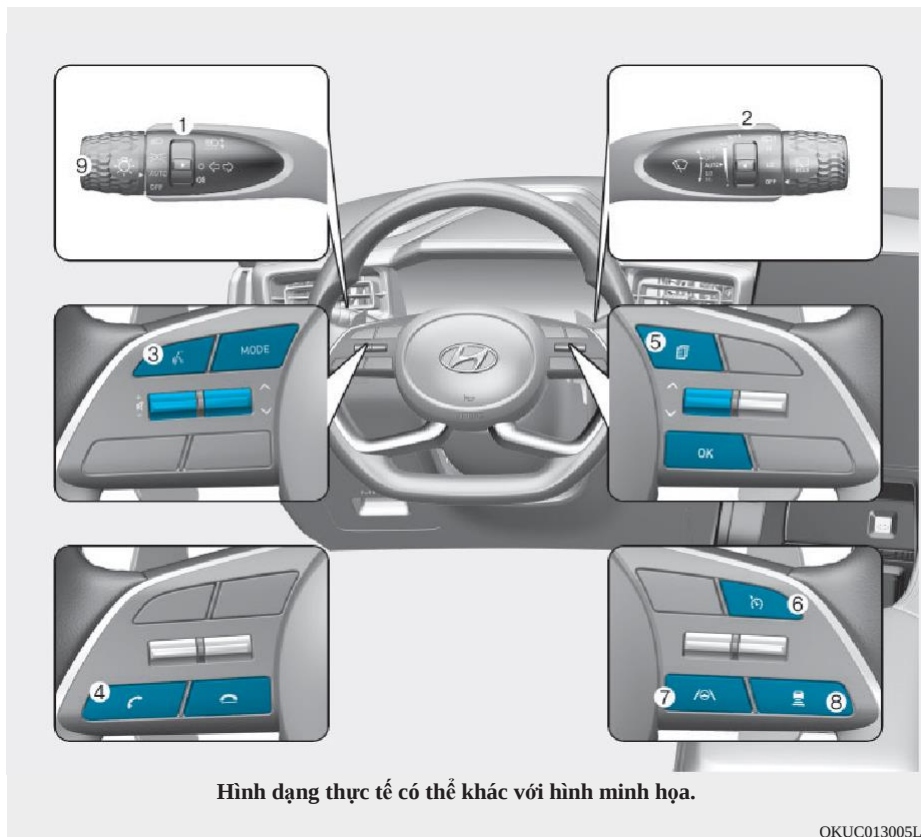
1. Tay nắm cửa bên trong	5-13
2. Công tắc cửa sổ điện	5-32
3. Công tắc khóa cửa kính điện	5-34
4. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài	5-30
5. Công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài	5-30
6. Công tắc khóa cửa giữa	5-14
7. Thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha	5-60
8. Nút TẮT ISG (Idle Stop and Go)	6-35
9. Nút TẮT ESC	6-30
10. Nút đỗ xe an toàn	7-121
11. Nút mở cửa nạp nhiên liệu	5-53
12. Lẫy mở nắp ca-pô.....	5-41
13. Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ Độ xa gần vô lăng	5-27
14. Vô lăng	5-26
15. Ghế	3-3
16. Hộp cầu chì	9-43

TỔNG QUAN VỀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM



- | | | | |
|---|----------|---|------|
| 1. Bảng đồng hồ Táp lô..... | 4-4 | 9. Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây | 5-93 |
| 2. Túi khí phía trước người lái | 3-47 | 10. Túi khí phía trước cửa hành khách | 3-47 |
| 3. Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ)..... | 6-5, 6-8 | 11. Hộp đựng đồ..... | 5-89 |
| 4. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm | 8-2 | 12. Nút điều khiển vị trí số | 6-9 |
| 5. Hệ thống thông tin giải trí trên xe | 5-100 | 13. Nút chế độ lái | 6-40 |
| 6. Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động ... | 5-70 | 14. EPB (Phanh tay điện từ) | 6-19 |
| 7. Ổ cắm điện | 5-91 | 15. Tự động giữ phanh (Auto Hold) | 6-24 |
| 8. Cổng USB | 5-99 | 16. Nút sưởi âm ghế thứ 2 | 3-21 |
| | | 17. Bộ sạc USB | 5-92 |

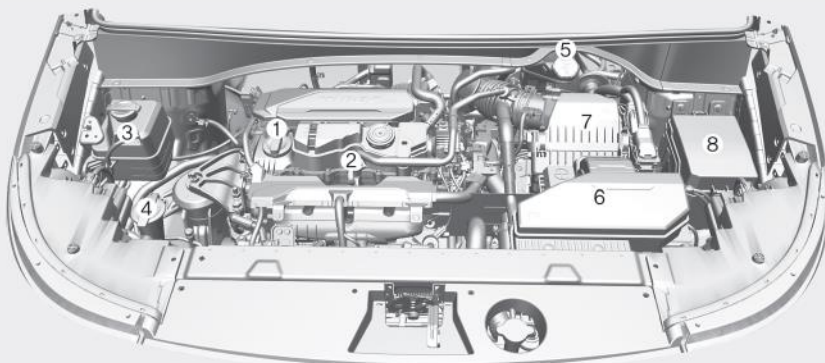
TỔNG QUAN VỀ ĐIỀU KHIỂN VÔ LĂNG



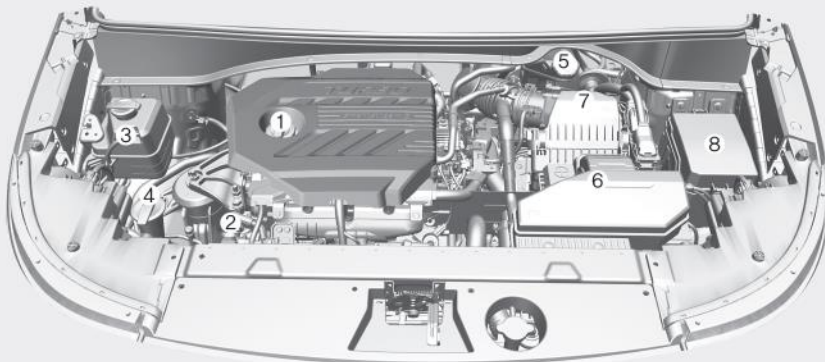
- | | |
|---|--|
| 1. Cần điều khiển đèn xe 5-56 | 6. Nút Hỗ trợ Lái xe 7-75, 7-80 |
| 2. Cần điều khiển gạt nước và rửa kính 5-66 | 7. Nút hỗ trợ lái xe theo làn đường 7-31 |
| 3. Nút nhận dạng giọng nói 5-100 | 8. Nút Khoảng cách Xe 7-80 |
| 4. Nút điện thoại rảnh tay Bluetooth® 5-101 | 9. Nút đỗ xe/ quan sát 7-99 |
| 5. Điều khiển màn hình bảng táp lô 4-26 | |

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.5 T-GDI



■ Smartstream G2.0 T-GDI



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKUC091008/OKUC091009

- | | | | |
|--------------------------------------|------|-----------------------------|------|
| 1. Nắp đồ dầu động cơ | 9-17 | 5. Bình dầu phanh | 9-22 |
| 2. Que thăm dầu động cơ | 9-16 | 6. Ấc quy | 9-29 |
| 3. Bình nước làm mát động cơ | 9-19 | 7. Bộ lọc gió động cơ | 9-24 |
| 4. Bình nước rửa kính chắn gió | 9-23 | 8. Hộp cầu chì | 9-43 |

KÍCH THƯỚC

Mục	Mm (inch)			
Chiều dài tổng thể	4.950 (194,9)			
Chiều rộng tổng thể	1.850 (72,8)			
Chiều cao tổng thể	1.734 (68,2)			
Đường kính la zăng	Phía trước		Phía sau	
	17"	1.607,1 (63,2)	17"	1631,6 (64,2)
	18"		18"	
Chiều dài cơ sở	3.055 (120,2)			

ĐỘNG CƠ

Mục	Smartstream G1.5 T-GDI	Smartstream G2.0 T-GDI
Dung tích xi lanh cc (cu.in)	1.497 (91,35)	1.975 (120,52)
Đường kính x hành trình piston mm (inch)	75,6 x 83,4 (2,98 x 3,28)	80,5 x 97,0 (3,17 x 3,82)
Thứ tự đánh lửa	1-3-4-2	1-3-4-2
Số xi lanh	4 kỳ thẳng hàng	4 kỳ thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Phía trước	Đèn pha	Cao	LED	LED
		Thấp	LED	LED
	Đèn chạy ban ngày (DRL) / đèn vị trí		LED	LED
	Đèn xin nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn xi nhan bên hông (Gương ngoài)		LED	LED
Phía sau	Đèn dừng		LED	LED
	Đèn hậu		LED	LED
	Đèn xi nhan rẽ		PY21W	21
	Đèn báo xe lùi		P21W	21
	Đèn sương mù		LED	LED
	Đèn chiếu biển số		W5W	5
	Đèn dừng gắn trên cao		LED	LED
Bên trong	Đèn trong xe		LED	LED
	Đèn khoang xe		LED	LED
	Đèn cá nhân		LED	LED
	Đèn khoang hành lý		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	10
	Đèn gương trang điểm		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	5

LỚP VÀ BÁNH XE

Khoản mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp suất bơm căng kPa (psi)				Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (N·m)
			Tải trọng chuẩn		Tải trọng tối đa		
			Phía trước	Phía sau	Phía trước	Phía sau	
Lốp chính	225/60R17	6.5J x 17	220 (32)	210 (30)	240 (35)	240 (35)	11~13 (107~127)
	225/55R18	6.5J x 18	220 (32)	210 (30)	240 (35)	240 (35)	
Lốp dự phòng nhỏ gọn ^{*1}	T155/90R16	4.0B x 16	420(60)				
	T135/90R17	4,0T x 16					

^{*1} : Nếu xe không được trang bị lốp dự phòng nhỏ gọn, bộ lốp lưu động sẽ được cung cấp cho xe của bạn.

CHÚ Ý

- Được phép thêm 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ dự kiến sẽ sớm lạnh hơn. Lốp xe thường mất 7 kPa (1 psi) cho mỗi lần giảm nhiệt độ 7°C (12°F). Nếu nhiệt độ thay đổi khác nghiệt, kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần thiết để giữ cho chúng được bơm đủ áp suất và đúng cách.
- Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn định lái xe ở khu vực có độ cao, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: + 10 kPa / 1 km (+ 2,4 psi / 1 dặm).
- Không được vượt quá áp suất lốp xe tối đa in trên thành lốp được trang bị.



CẦN TRỌNG

Khi thay lốp xe, LUÔN LUÔN sử dụng lốp có cùng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến xe vận hành không đồng bộ.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Khoản mục	Trọng lượng theo thể tích	Phân loại
Chất làm lạnh g (oz.)	925 ± 25g (32,6 ± 0,88)	R-134a
Dầu bôi trơn máy nén g (oz.)	190 ± 10g (6,7 ± 0,35)	PAG (FD46XG)

Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

KHẢ NĂNG TẢI TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ LỚP XE

Khoản mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Tải trọng		Tốc độ lốp	
			LI *1	kg	SS *2	km/h
Lốp kích thước đầy đủ	225 / 60 R17	6.5J x 17	99	775	H	210
	225 / 55 R18	6.5J x 18	98	750	H	210
Lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)	T155 / 90 R16	4.0B x 16	110	1060	M	130
	T135 / 90 R17	4.0T x 17	104	900	M	130

*1 LI : CHỈ SỐ TẢI TRỌNG *2 SS : BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

TRỌNG LƯỢNG XE VÀ KHỐI LƯỢNG HÀNH LÝ

Khoản mục	Smartstream G1.5 T-GDI	Smartstream G2.0 T-GDI
	A/T	A/T
Tổng trọng lượng xe kg (lbs.)	2.300 (5.070)	2.350 (5.180)
Khối lượng hành lý (VDA) ℓ (cu.ft)	hàng 2 : 707 (24,96) hàng 3 : 262 (9,25)	

A/T : Hộp số tự động

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để giúp đạt được hiệu suất và độ bền của động cơ và hệ thống truyền lực, chỉ sử dụng chất bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu nhớt phù hợp cũng giúp thúc đẩy hiệu suất động cơ, giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Những chất bôi trơn và dung dịch này được khuyến khích sử dụng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn		Thể tích	Phân loại
Dầu động cơ *1 (xả và đổ dầu vào lại)	Smartstream G1.5 T-GDI	4,8 ℓ	Hỗn hợp SAE 0W20, API SN PLUS/SP hoặc ILSAC GF-6
	Smartstream G2.0 T-GDI	5,0 ℓ	Hỗn hợp SAE 0W20, API SN PLUS/SP hoặc ILSAC GF-6
Dầu hộp số tự động	Smartstream G1.5 T-GDI	6,5 ℓ	MICANG ATF SP-IV, SK ATF SP-IV, S-OIL SP-IV,
	Smartstream G2.0 T-GDI	7,0 ℓ	ATF SP-IV chính hãng HYUNDAI
Chất làm mát	Smartstream G1.5 T-GDI	7,9 ℓ	Hỗn hợp chất chống đông và nước cất (Chất làm mát gốc Ethylene glycol cho bộ tản nhiệt nhôm)
	Smartstream G2.0 T-GDI	7,6 ℓ	
Dầu phanh *2		0,7 ~ 0,8 ℓ	DOT-4
Nhiên liệu		58 ℓ	Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương 1.

*1 : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

*2 : Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật. (Tiêu chuẩn: SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6 và FMVSS 116 DOT-4)

Độ nhớt SAE khuyến nghị

CHÚ Ý

- Luôn đảm bảo làm sạch diện tích xung quanh nút đổ nhiên liệu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nút cấm và que thăm dầu sẽ ngăn bụi bẩn xâm nhập vào động cơ và các cơ cấu khác có thể bị hỏng.
- Tuyệt đối không tự ý thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ không phù hợp có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

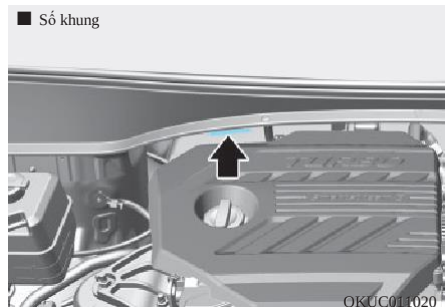
Độ nhớt (độ sệt) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE											
Nhiệt độ		°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
		(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Dầu động cơ xăng ^{*1}	Smartstream G1.5 T-GDI		0W-20								
	Smartstream G2.0 T-GDI		0W-20								

^{*1} : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp.

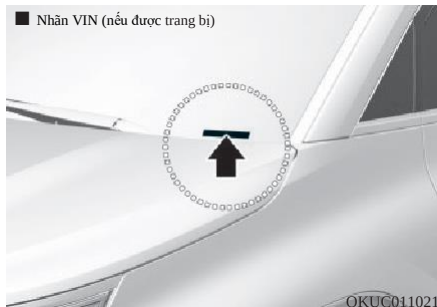
Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm ngặt.

SỐ KHUNG (VIN)



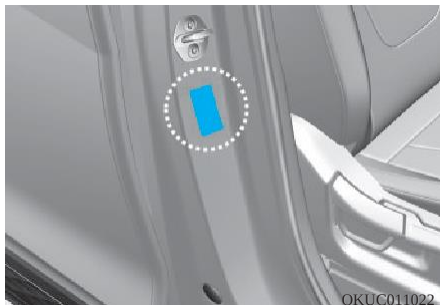
Số Khung xe (VIN) được dùng để đăng ký xe và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số khung được đục lỗ trên khung khoang máy và mặt sau của động cơ.



Thông tin số VIN cũng có trên tấm gắn trên đầu táp lô xe bên trái. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài

NHÃN CHỨNG NHẬN XE



Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khách phía trước) cung cấp thông tin về số khung xe (VIN).

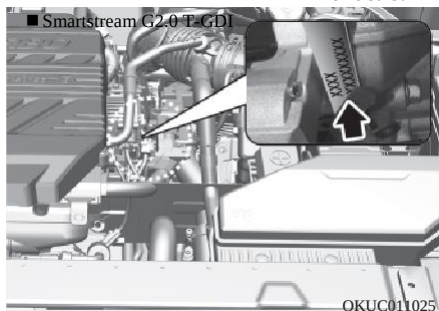
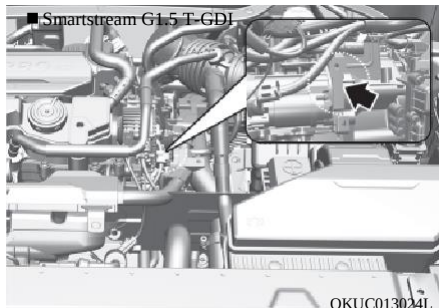
NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

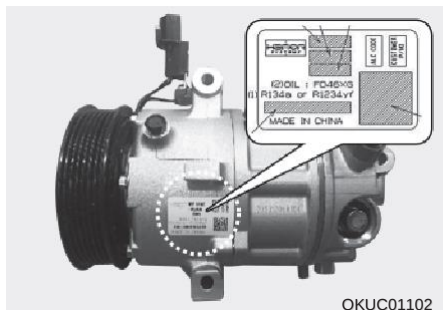
Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY



Số máy được dập trên khối động cơ như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA



Nhãn máy nén cho bạn biết loại máy nén của xe, chẳng hạn như kiểu máy, số bộ phận nhà cung cấp, số sản xuất, chất làm lạnh và dầu chất làm lạnh.

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Cảnh báo an toàn quan trọng.....	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Túi khí có thể gây nguy hiểm	3-2
Lái xe mất tập trung.....	3-2
Kiểm soát tốc độ.....	3-2
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-2
Ghế ngồi	3-3
Các lưu ý an toàn	3-4
Ghế trước	3-5
Ghế sau	3-10
Tựa đầu	3-16
Bộ sưởi ghế	3-20
Ghế thông khí	3-23
Dây đai an toàn	3-24
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-24
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-25
Hệ thống dây đai an toàn	3-26
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai (Lái xe và hành khách phía trước).....	3-30
Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-31
Bảo quản dây đai an toàn	3-33
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-34
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhò ngồi phía sau	3-34
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-35
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-37
Túi khí - Hệ thống bảo vệ phụ trợ	3-45
Túi khí ở đâu?.....	3-47
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào.....	3-50
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-53
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-54
Bảo quản SRS	3-59
Lưu ý an toàn bổ sung.	3-60
Nhãn cảnh báo túi khí.....	3-60

CẢNH BÁO AN TOÀN QUAN TRỌNG

Các cảnh báo và khuyến cáo về an toàn được trình bày xuyên suốt phần này và hướng dẫn sử dụng xe, trong đó các cảnh báo an toàn trong phần này là quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong mọi tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy LUÔN đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên xe phải được giữ an toàn thích hợp ở ghế sau, không được giữ ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp.

Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái xe mất tập trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tìm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- CHỈ cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép. KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.
- ĐỪNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

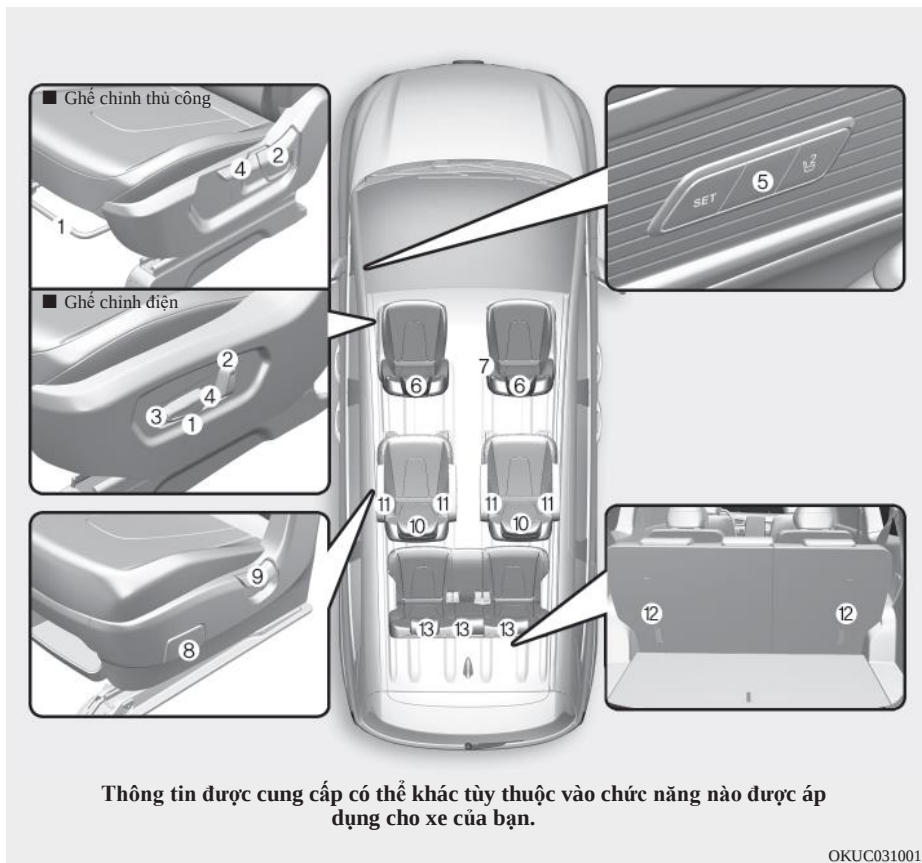
Kiểm soát tốc độ

Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nỗ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI



Ghế trước

- (1) Tiến và lùi
- (2) Góc lưng ghế
- (3) Góc đệm ghế
- (4) Chiều cao ghế
- (5) Hệ thống bộ nhớ tích hợp
- (6) Tựa đầu
- (7) Công tắc chỉnh ghế để vào xe

Ghế hàng thứ 2

- (8) Điều chỉnh về trước và ra sau
- (9) Góc lưng ghế
- (10) Tựa đầu
- (11) Tựa tay

Ghế hàng thứ 3

- (12) Gập lưng ghế
- (13) Tựa đầu

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hành khách có thể trượt khỏi phần hông của dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn hoặc khi xe dừng đột ngột.

Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn càng lùi về sau càng xa túi khí phía trước càng tốt, mà vẫn đảm bảo bạn kiểm soát được xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.

- Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển. Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.
- Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.
- Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cởi dây đai vai ra khỏi người bạn.
- Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.

Ghế trước

Có thể điều chỉnh ghế trước bằng cách sử dụng các công tắc điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG ĐƯỢC** cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.
- Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.
- Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm tay bạn bị đứt hoặc bị thương.
- Nếu có người ngồi ở ghế sau, hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.

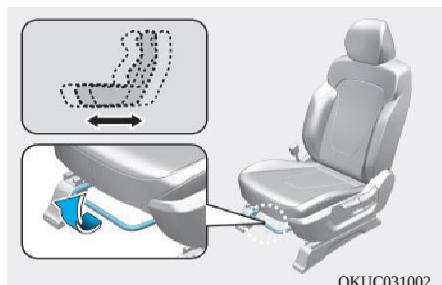


CẢN TRỌNG

Để tránh bị thương:

- Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.
- Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

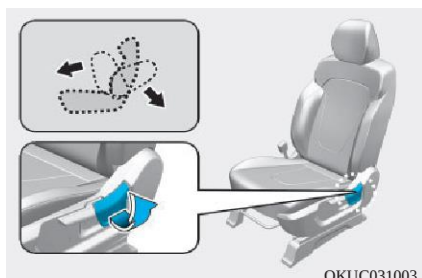
Điều chỉnh bằng tay



Điều chỉnh về trước và ra sau

Để điều chỉnh tiến hoặc lùi ghế:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ. Di chuyển về trước hoặc ra sau mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là nó chưa được khóa đúng.



Góc lưng ghế

Đề ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả nút điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.



CẢNH BÁO

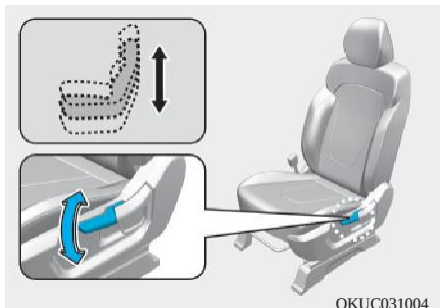
KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để vận hành đúng, các dây an toàn phải được quấn qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quấn nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.



Chiều cao ghế (nếu được trang bị)

Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

- Đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần để hạ đệm ghế xuống.
- Kéo cần điều chỉnh lên vài lần để nâng đệm ghế lên.

Điều chỉnh bằng điện (nếu được trang bị)



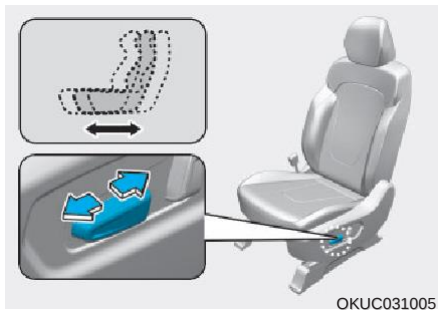
CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC cho phép trẻ em ngồi trong xe khi không có người giám sát. Các ghế điện vẫn có thể vận hành dù động cơ đã tắt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế:

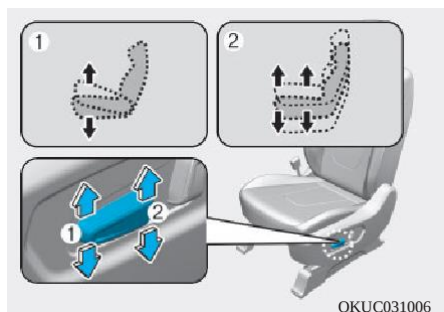
- Luôn dừng điều chỉnh ghế khi ghế đã được điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.
- Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi động cơ đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.
- Không vận hành hai hoặc nhiều hướng điều chỉnh ghế cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.



Điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.



Điều chỉnh độ nghiêng/ độ cao đệm ghế

Độ nghiêng đệm ghế (1)

Để thay đổi góc phần trước của đệm ghế:

Gạt phần phía trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế.

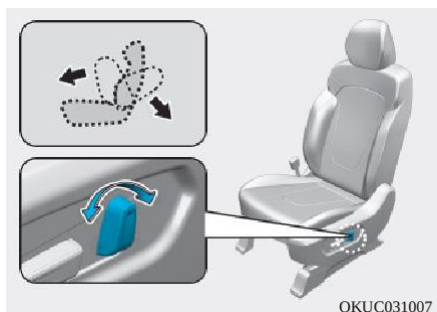
Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Chiều cao ghế (2)

Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

Gạt phần phía sau của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp độ cao của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.



Điều chỉnh góc lưng ghế

Để dựa vào lưng ghế:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đã ngả đến vị trí mong muốn.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để vận hành đúng, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị vướng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

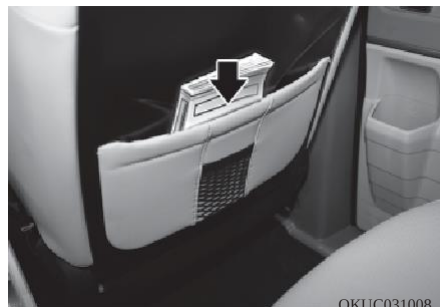
Công tắc chỉnh ghế để vào xe (nếu được trang bị)



Hành khách ngồi phía sau có thể sử dụng các công tắc để điều khiển ghế hành khách phía trước.

- Trượt về phía trước hoặc phía sau:
Nhấn công tắc (1) hoặc (2) để di chuyển ghế hành khách phía trước về phía trước hoặc ra sau.
- Góc lưng ghế:
Nhấn công tắc (3) hoặc (4) để ngả ghế hành khách phía trước về phía trước hoặc ra phía sau.

Túi đựng đồ ở lưng ghế



Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau của lưng ghế trước.



CẢN TRỌNG

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Bàn phía sau lưng ghế



Nhấn công tắc như hình minh họa để mở bàn gấp.



CẢNH BÁO

Bàn gấp không được sử dụng đúng cách có thể làm người trên xe bị thương.

- Giới hạn trọng lượng tối đa của bàn gấp: 5 kg
- Để giảm nguy cơ chấn thương, phải luôn đóng bàn gấp khi xe đang chạy.

■ Hộc đựng cốc loại đóng



■ Hộc đựng cốc loại mở



Ngăn đựng cốc tích hợp trong bàn gấp
Nhấn ngăn đựng cốc để bật ra và nhấn một lần nữa để đóng lại.

Ghế sau

Tiến và lùi (hàng ghế thứ 2)

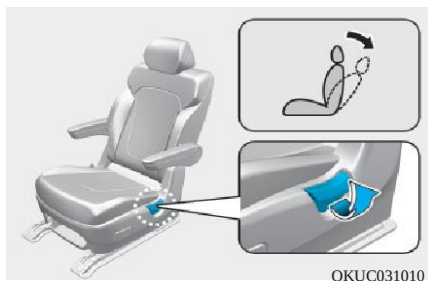


Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển về phía trước và ra sau mà không sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là ghế chưa được khóa đúng.

Góc lưng ghế (hàng ghế thứ 2)



Đề ngả lưng ghế:

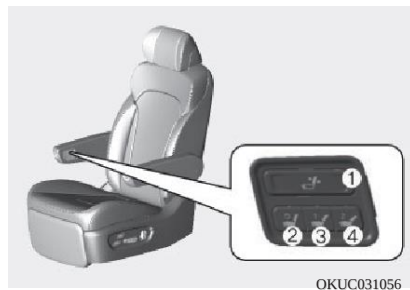
1. Kéo cần điều chỉnh ngả lưng ghế lên.
2. Giữ cần điều chỉnh và điều chỉnh lưng ghế của ghế đến vị trí bạn mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. (Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Ghế thư giãn phía sau (chỉnh điện)



Bạn có thể chọn vị trí mong muốn bằng các nút bên cạnh ghế.

1. Trượt ghế trước/sau
2. Trượt ghế trái/phải
3. Ngả lưng ghế
4. Chế độ thư giãn
5. Giá đỡ chân



Bạn có thể chọn vị trí mong muốn bằng nút chế độ một chạm nằm trên phần tựa tay hoặc từ menu Ghế ngồi trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

1. Ngả lưng ghế
2. Chế độ thiết lập lại
3. Chế độ thư giãn
4. Chế độ ngủ

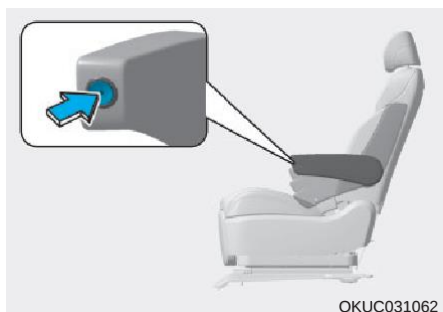
i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

! CẢNH BÁO

Chế độ một chạm không được sử dụng đúng cách có thể làm người trên xe bị thương.

- Để tránh gây thương tích cho hành khách ngồi ghế thứ 3, khuyến cáo không vận hành chế độ một chạm khi có hành khách ở hàng ghế thứ ba.
- Để tránh gây thương tích cho hành khách ở ghế thứ 3, không vận hành chế độ một chạm khi hành khách đi qua hàng ghế thứ ba.



Ghế thư giãn phía sau (chỉnh điện)

Nhấn và giữ nút phía trước của tựa tay để điều chỉnh góc và nhả nút khi đạt đến vị trí mong muốn.

Nhấn và giữ nút phía trước của tựa tay để điều chỉnh tựa tay về vị trí đứng và nhả nút.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm.

Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quấn qua hông và ngực của bạn.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

CHÚ Ý

Bạn cần đặt tựa tay về vị trí chuẩn khi đưa tựa tay về trạng thái ban đầu sau khi sử dụng chế độ thư giãn của ghế.



CẢNH BÁO

Để tránh làm hỏng ghế:



OKUC031065

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** ngồi lên hoặc giẫm lên phần tựa tay.



OKUC031066

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** ngồi lên hoặc giẫm lên phần đế chân.

Gập ghế sau

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

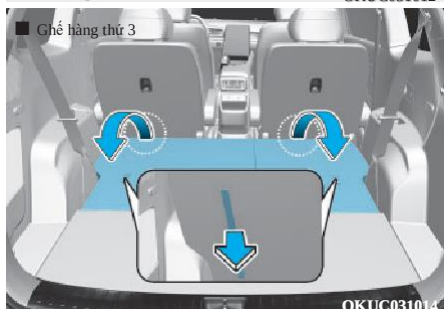
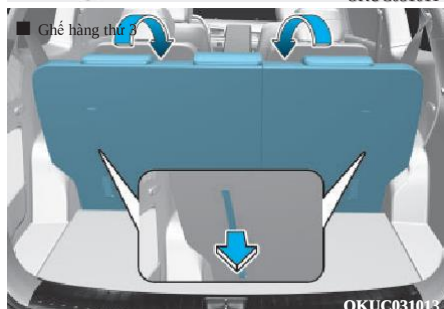
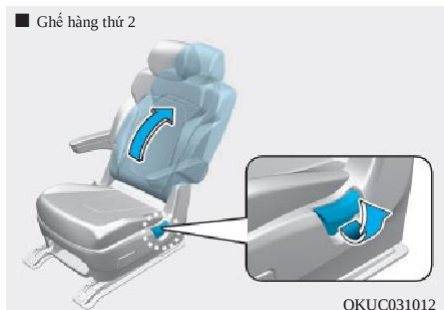
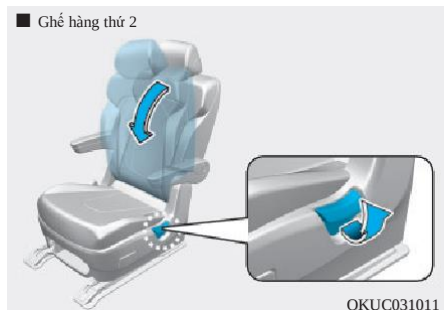


CẢNH BÁO

- Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.
- Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gập cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.

Để gập lưng ghế sau xuống:

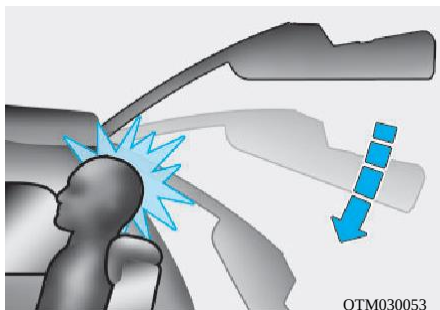
1. Đẩy lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.



3. Kéo cần gấp lưng ghế (hàng ghế thứ 2), sau đó gấp ghế về phía trước xe. Kéo dây đai về phía trước (hàng ghế thứ 3), sau đó gấp hàng ghế thứ 3 về phía trước xe. Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy luôn đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào vị trí bằng cách đẩy lên đỉnh của lưng ghế.

4. Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và kéo lưng ghế về phía sau bằng cách kéo cần gấp hoặc dây đai. Kéo mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

5. Trả dây an toàn phía sau về vị trí thích hợp.



CẢNH BÁO

Nếu cốp sau bị đẩy xuống để đóng lại khi đầu của hành khách không tựa đầu hợp lý vào phần tựa đầu đã được điều chỉnh hoặc người ngồi là người cao, thì cốp sau có thể va vào đầu của người ngồi trên xe, có thể gây thương tích.

CẢNH BÁO

Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Đảm bảo động cơ đã tắt, chuyển nút cần số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

CẢNH TRỌNG

- Cần thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.
- Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xô dịch khi đang lái xe.

CẢNH BÁO

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.

Tựa tay



Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Hệ thống cảnh báo người ngồi sau (ghế thứ 2)

Chức năng này cảnh báo lái xe khi bạn bước ra khỏi xe mà vẫn còn hành khách ở ghế hàng thứ 2.

Nếu bạn mở cửa mà vẫn còn hành khách ở ghế hàng thứ 2, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển để đưa ra cảnh báo đầu tiên. Nếu phát hiện chuyển động ở ghế hàng thứ 2 sau khi bạn khóa tất cả các cửa, xe sẽ đưa ra cảnh báo thứ 2.

Đảm bảo bạn đã kiểm tra hành khách ở ghế hàng thứ 2 trước khi xuống xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hệ thống cảnh báo người ngồi sau” trong chương 5.

Tựa đầu

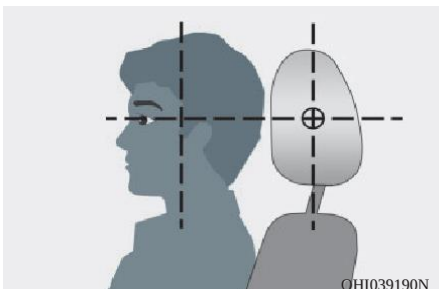
Ghế trước và sau (hàng thứ hai và/hoặc hàng thứ ba) của xe có phần tựa đầu có thể điều chỉnh được. Tựa đầu tạo cảm giác thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị chấn thương và các chấn thương khác ở cổ và chấn thương cột sống khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là trong va chạm phía sau



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

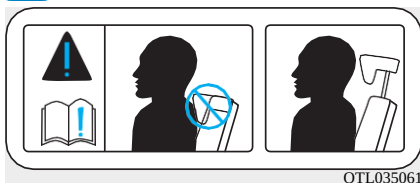
- Luôn điều chỉnh tựa đầu đúng cách cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu hoặc đã đảo ngược.



- Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.
- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh đúng.



CẢNH BÁO



Khi ngồi lên hàng ghế sau, không điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất.



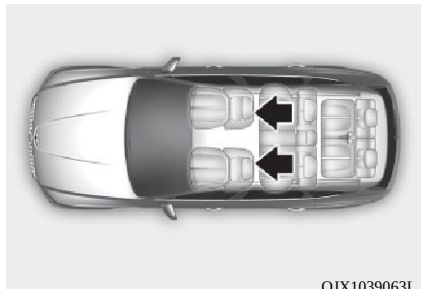
CẢN TRỌNG

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế phía sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

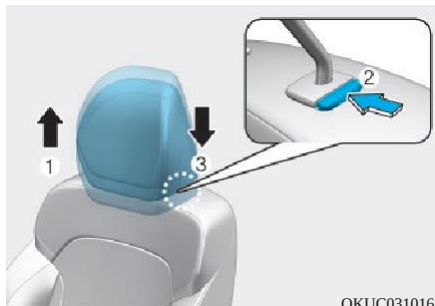
CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng, **KHÔNG ĐƯỢC** va đập mạnh hoặc kéo tựa đầu lên.

Tựa đầu ghế trước



Ghế lái và ghế hành khách phía trước có phần tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.



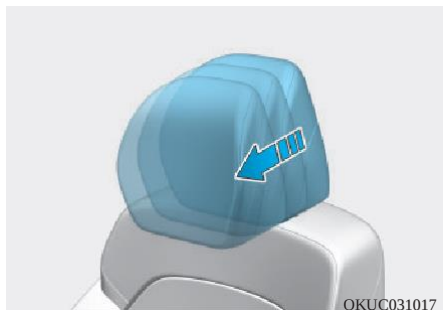
Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhà (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

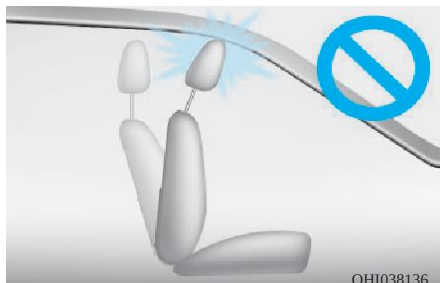


Điều chỉnh về trước và ra sau

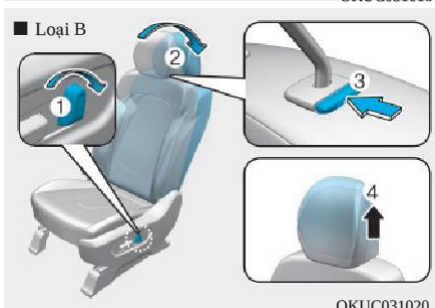
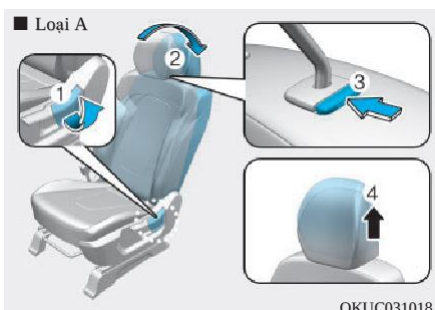
Tựa đầu có thể được điều chỉnh về phía trước đến 3 vị trí khác nhau bằng cách kéo tựa đầu về phía trước đến chốt hãm theo ý muốn.

Để điều chỉnh tựa đầu về vị trí xa nhất về phía sau, hãy kéo tựa đầu về phía trước đến vị trí xa nhất và thả ra.

CHÚ Ý



Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước đồng thời nâng tựa đầu và đệm ghế lên, tựa đầu có thể va vào tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.



Tháo/ lắp lại

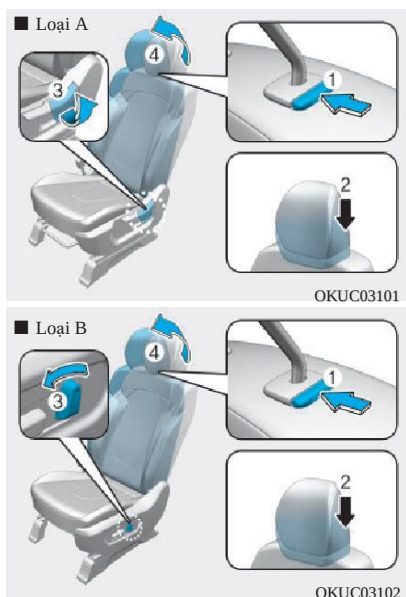
Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cách sử dụng cần điều chỉnh góc lưng ghế (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.



Để lắp lại tựa đầu:

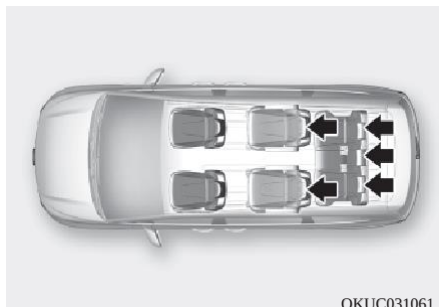
1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng cần điều chỉnh góc lưng ghế (3).



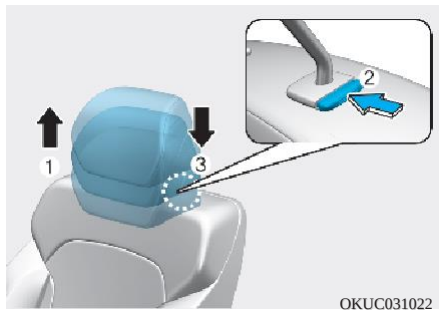
CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Tựa đầu ghế sau (Ghế sau hàng 2, hàng 3)



Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.



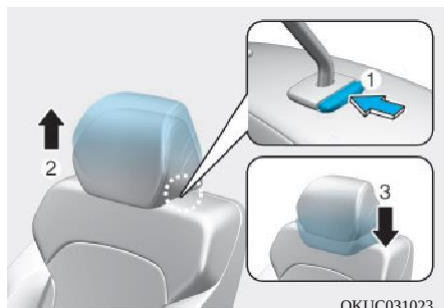
Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).



Tháo/ lắp lại

Để tháo tựa đầu:

1. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
2. Ấn nút nhả tựa đầu (1) trong khi kéo tựa đầu lên (2).

Để lắp lại tựa đầu:

1. Cắm các chân của tựa đầu vào các lỗ (3) trong khi nhấn nút nhả (1).
2. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.

Bộ sưởi ghế (nếu được trang bị)

Bộ sưởi ghế được trang bị để làm ấm ghế khi thời tiết lạnh.

Khi thời tiết ôn hòa hoặc trong những điều kiện không cần vận hành bộ sưởi ghế, hãy TẮT bộ sưởi ghế.



CẢNH BÁO

Bộ sưởi ghế có thể gây ra BỎNG NẶNG, ngay cả khi nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu nó được sử dụng trong thời gian dài.

Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sưởi đi nếu cần.

Những người không thể phát hiện sự thay đổi nhiệt độ hoặc kích ứng trên da cần phải hết sức lưu ý, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật, hoặc bệnh nhân đang ngoại trú.
- Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.
- Những người đang mệt mỏi.
- Những người đang ở trạng thái say.
- Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.



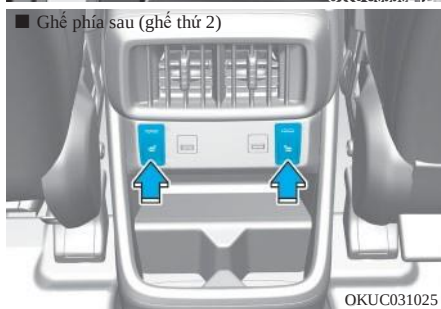
CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sưởi ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế. Điều này có thể làm nóng bộ sưởi ghế, gây cháy hoặc làm hỏng ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế và ghế ngồi:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị bộ sưởi ghế.
- Không thay vỏ ghế. Nó có thể làm hỏng bộ sưởi ghế.



Trong khi động cơ đang chạy, nhấn một trong các nút để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Khi thời tiết dễ chịu hoặc trong điều kiện không cần thiết, hãy giữ các nút bộ sưởi ghế ở vị trí TẮT.

- Kiểm soát nhiệt độ thủ công
Mỗi lần bạn nhấn nút, cài đặt nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:
- Ghế trước

Tắt → Cao (☐☐☐☐☐) → Trung (☐☐☐☐) → Thấp (☐☐☐☐)

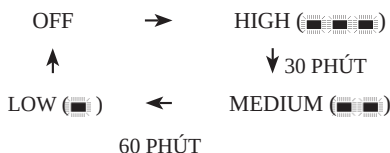
- Ghế sau

Tắt → Cao (☐☐☐☐☐) → Trung (☐☐☐☐) → Thấp (☐☐☐☐)

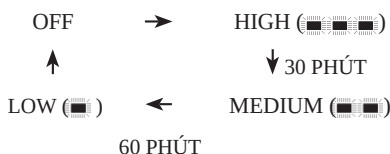
- Kiểm soát nhiệt độ tự động

Bộ sưởi ghế bắt đầu tự động kiểm soát nhiệt độ ghế để tránh gây bỏng do nhiệt độ thấp sau khi Bộ sưởi ghế được BẬT thủ công.

- Ghế trước



- Ghế sau



Nếu chọn lại nhiệt độ HIGH (CAO) thủ công, nhiệt độ sẽ được kiểm soát tự động.

- Khi ấn nút trong hơn 1,5 giây khi bộ sưởi ghế đang vận hành, bộ sưởi ghế sẽ TẮT. (chỉ dành cho hàng ghế sau)
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng Động cơ) ở vị trí ON.

Thông tin

- Với công tắc làm ấm ghế ở vị trí ON, hệ thống sưởi trên ghế tự động tắt hoặc bật tùy thuộc vào nhiệt độ ghế.
- Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

CẢNH BÁO

Bộ sưởi ghế không được sử dụng đúng cách có thể làm người trên xe bị thương.

- Để tránh làm hỏng các bộ phận làm nóng của thiết bị sưởi ghế, không quỳ trên ghế hoặc tạo điểm lực đè khác lên bề mặt ghế và lưng ghế.
- Chất lỏng, vật sắc nhọn và lớp cách nhiệt từ ghế có thể làm hỏng bộ sưởi ghế.
- Trong trường hợp thấy có mùi, hãy tắt thiết bị sưởi ghế ngay lập tức và đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.

Ghế thông khí (nếu được trang bị)



Các ghế thông khí được trang bị để làm mát ghế trước và ghế sau bằng cách thổi không khí qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm ghế và lưng ghế.

Khi không cần vận hành ghế thông khí, hãy giữ các nút ở vị trí TẮT.

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn nút để làm mát ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế thông khí:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Tránh làm đổ chất lỏng lên bề mặt của ghế trước và lưng ghế; điều này có thể làm tắc lỗ thông khí và không hoạt động hiệu quả.
- Không đặt các vật liệu như túi ni lông hoặc giấy báo dưới ghế ngồi. Chúng có thể chặn đường hút gió gây sự cố lỗ thoát khí.

- Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng ghế thông khí.
- Nếu lỗ thông khí không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu lỗ thông khí vẫn không hoạt động, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.
- Mỗi lần bạn ấn nút, luồng khí sẽ thay đổi như sau:

Tắt → Cao (■■■■) → Trung (■■■) Thấp (■■)
↑

- Khi nhấn nút trên 1,5 giây khi ghế có lỗ thông hơi đang hoạt động, hoạt động sẽ TẮT. (Chỉ dành cho hàng ghế sau)
- Ghế thông khí mặc định ở vị trí TẮT bất cứ khi nào nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

DÂY ĐAI AN TOÀN

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh và thắt dây đai an toàn:

- Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.
- Không được cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt, và trẻ phải luôn được giữ yên trên ghế một cách hợp lý.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để hành khách bé trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.
- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.
- Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.

- Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dùng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.
- Không thắt dây đai an toàn vào chốt khóa dây đai của các ghế khác.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Đảm bảo rằng không có gì trong chốt khóa cản trở cơ cấu cài chốt khóa của dây đai an toàn, do vật trong khóa có thể khiến dây đai an toàn không được thắt chặt.
- Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.



CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường. Luôn thay:

- Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Phần cứng bị hỏng.
- Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn **Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe**



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON mà không liên quan đến việc thắt dây đai. Lúc này, nếu không thắt dây an toàn, đèn cảnh báo sẽ sáng và chuông cảnh báo sẽ phát tiếng trong 6 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ).

Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước

Là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON dù thắt đai hay không.

Nếu dây an toàn không được thắt khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc nếu nó bị ngắt kết nối sau khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng cho đến khi dây an toàn được thắt.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/h (12 dặm/giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/h (12 dặm/giờ). Khi tốc độ là 20 km/h (12 dặm/giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.



CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.

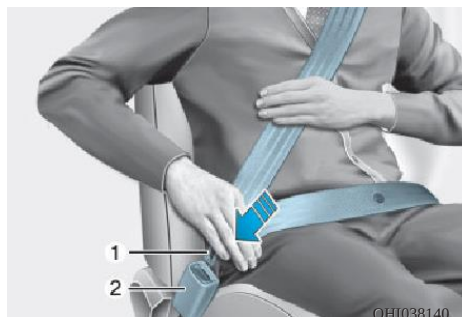


Thông tin

- Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, nhưng đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng trong 6 giây mỗi khi nút START/STOP ở vị trí ON hoặc START
- Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

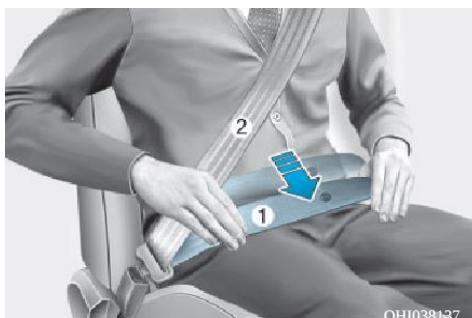
Hệ thống dây đai an toàn

Dây đai vai/ vòng



Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.



Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình.

Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

**CẢNH BÁO**

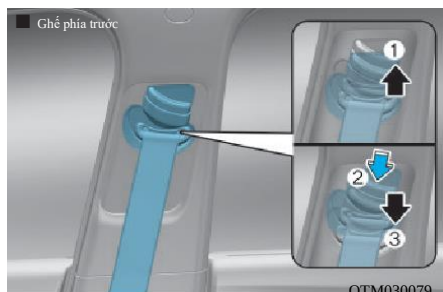
Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.

Điều chỉnh độ cao

Bạn có thể điều chỉnh độ cao móc neo dây đai vai đến một trong bốn vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn nhất.

Nên điều chỉnh phần vai để nó vòng qua ngực và phần giữa vòng qua bên vai gần với cửa, không vòng qua cổ.



Để điều chỉnh độ cao của móc neo dây đai vai an toàn, hãy hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao đến vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, hãy kéo nó lên (1). Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa móc neo vào đúng vị trí. Thử trượt bộ điều chỉnh độ cao để kiểm tra xem nó đã được khóa vào vị trí chưa.



Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Nhấn nút nhả (1) trong chốt khóa.

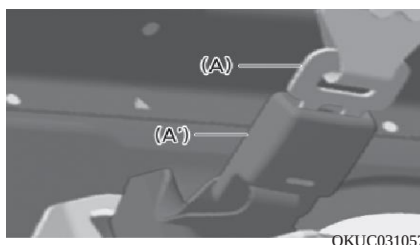
Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây an toàn trung tâm phía sau (Hàng thứ 3)

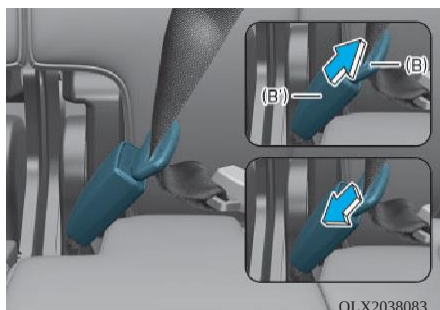


Để thắt dây đai an toàn:

1. Rút tấm lưới (A) ra khỏi lỗ trên nắp cụm đai.



2. Lắp tấm lưới (A) vào khóa (A') cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.

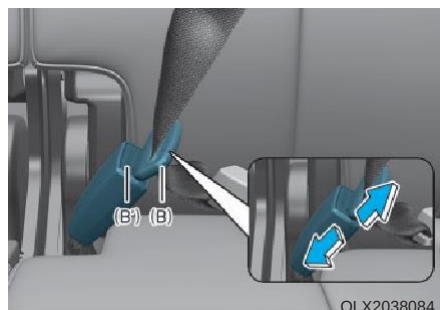


3. Kéo tấm lưới (B) ra khỏi túi. Kéo tấm lưới (B) và lắp vào khóa (B') cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".

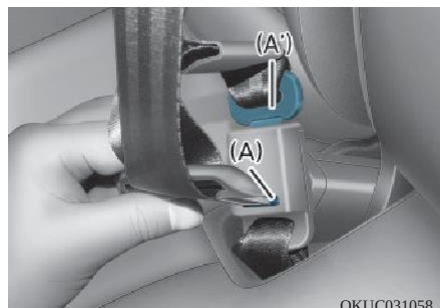
i Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.



Để tháo dây đai an toàn:

1. Nhấn nút nhỏ trên chốt khóa (B') và tháo tấm lưới (B).



2. Để rút dây an toàn ở giữa phía sau, hãy lắp tấm lưới vào lỗ nhà bán bụng (A'). Kéo dây đai an toàn lên và để dây thắt lưng tự động trở lại. Lắp tấm lưới (A) vào lỗ trên nắp cụm đai.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai (Lái xe và hành khách phía trước)



Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước. Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngã người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng.

CẢNH BÁO

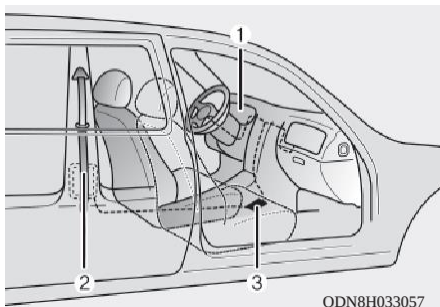
- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tự kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay bộ căng đai. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế cơ cấu bộ căng dây.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.

CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.

CẢN TRỌNG

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.



Hệ thống đai an toàn có bộ căng dây bao gồm chủ yếu các thành phần sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Bộ bộ căng dây bộ rút dây
- (3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cấm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên cụm đồng hồ sẽ sáng trong khoảng 3 ~ 6 giây sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí BẬT và sau đó tắt đi.

Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

i Thông tin

- Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt khi xảy ra một số va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn.

Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Choàng dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.



CẢNH BÁO

- Phụ nữ mang thai hoặc bệnh nhân dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn. Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG ĐƯỢC để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải có các thiết bị Bảo vệ An toàn cho Trẻ đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.



CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, **KHÔNG ĐƯỢC** ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Hệ thống đó có nhãn chứng nhận Hệ thống này đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo phần “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ở ghế sau và sử dụng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quàng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt.

Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.



CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quấn qua hông và ngực của bạn.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau



CẢNH BÁO

Luôn giữ trẻ em ở hàng ghế sau của xe đúng cách, trừ khi túi khí ở ghế hành khách phía trước ngừng hoạt động.

Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi giữ an toàn trên hàng ghế sau. Trẻ ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh do túi khí bung ra dẫn đến THƯƠNG TÍCH nghiêm trọng hoặc TỬ VONG.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột. Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có quy định Ghế an toàn trẻ em yêu cầu trẻ em khi ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt. Mỗi quốc gia đều có các điều luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao/ cân nặng cho phép sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em khác nhau, vì vậy bạn cần biết các quy định cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang chạy xe.

Ghế an toàn trẻ em phải được đặt và lắp đặt đúng cách trên ghế sau xe.

Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em thông thường được thiết kế cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo và/ hoặc móc neo ISOFIX trên các ghế sau của xe.

Ghế an toàn trẻ em (CRS) luôn để ở hàng ghế sau

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế sau xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.



CẢNH BÁO

- Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.
- Không “móc” qua lưng ghế cái để trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn dành cho trẻ em, bởi nó không bảo vệ an toàn cho trẻ khi xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Hệ thống đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhân bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lót. Sản phẩm được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau tạo sự an toàn cho lưng của trẻ khi đặt lên bề mặt ghế. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn xảy ra, nó sẽ giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống.

Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Có nhiều loại Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau: Ghế an toàn trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho tư thế quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Vẫn tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai hông phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu rủi ro bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc do thao tác đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)



CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.



CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp cho trẻ và kiểm tra xem Hệ thống đó cho vừa với ghế sau của xe, có ba bước chung để lắp đặt đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo trên và/ hoặc móc neo ISOFIX và/ hoặc bằng chân đỡ.

- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.**

Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe và lưng ghế (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.

- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.



CẢN TRỌNG

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Ghế an toàn trẻ em cho các vị trí ISOFIX trên xe

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có ISOFIX theo quy định ECE.

Nhóm	Loại kích thước	Đồ cố định	Vị trí ISOFIX trên xe						
			Đầu tiên	Hàng thứ 2			Hàng thứ 3		
			Hành khách	Bên tay trái	Ở giữa	Bên tay phải	Bên tay trái	Ở giữa	Bên tay phải
Nôi	F	ISO/ L1	Không áp dụng	X	Không áp dụng	X	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	G	ISO/ L2	Không áp dụng	X	Không áp dụng	X	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
0- : ĐẾN TỐI ĐA 10KG	E	ISO/ R1	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
0+ : ĐẾN TỐI ĐA 13KG	E	ISO/ R1	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	D	ISO/ R2	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	C	ISO/ R3	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
1 : 9 ĐẾN 18KG	D	ISO/ R2	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	C	ISO/ R3	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	B	ISO/ F2	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	B1	ISO/ F2X	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
	A	ISO/ F3	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	IUF	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

IUF : phù hợp với các ghế an toàn cho trẻ em phía trước ISOFIX thuộc loại phổ thông được phê duyệt để sử dụng trong nhóm đại chúng.

X : Vị trí ISOFIX không phù hợp với ghế an toàn trẻ em ISOFIX trong nhóm đại chúng và/hoặc loại kích thước này.

* Cả ISO/R2 và ISO/R3 chỉ có thể lắp đặt ở vị trí đầu tiên của ghế hành khách.

* Các loại kích thước và đồ cố định ghế an toàn cho trẻ em ISOFIX

- A - ISO/F3 : CRS cho trẻ mới biết đi có chiều cao tối ưu (chiều cao 720mm)
- B - ISO/F2 : CRS cho trẻ mới biết đi có chiều cao giảm (chiều cao 650mm)
- B1- ISO/F2X: CRS Trẻ mới biết đi quay mặt về phía trước hình dạng bề mặt sau phiên bản thứ hai chiều cao giảm (chiều cao 650mm)
- C-ISO/R3: CRS cho trẻ mới biết đi quay mặt về phía sau có kích thước tối ưu
- D - ISO/R2 : CRS cho trẻ mới biết đi quay mặt về phía sau có kích thước nhỏ CRS
- E - ISO/R1: CRS quay mặt về phía sau dành cho trẻ sơ sinh
- F - ISO/L1: CRS vị trí quay mặt sang bên trái (nôi)
- G - ISO/L2: CRS vị trí quay mặt sang bên phải (nôi)

Độ phù hợp Ghế an toàn trẻ em với vị trí ghế ngồi khi sử dụng dây an toàn (đối với xe 7 hàng khách)

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai loại "phổ thông" theo quy định của ECE

Sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được phê duyệt chính thức và phù hợp với trẻ.

Khi sử dụng Ghế an toàn trẻ em, hãy tham khảo bảng sau.

Nhóm		Vị trí ngồi					
		Hành khách phía trước	Hàng thứ 2		Hàng thứ 3		
			Bên tay trái	Bên tay phải	Bên tay trái	Ở giữa	Bên tay phải
Nhóm 0	lên đến 10 kg	X	U	U	U	Không áp dụng	U
Nhóm 0 +	lên đến 13 kg	X	U	U	U	Không áp dụng	U
Nhóm I	9 đến 18kg	X	U	U	U	Không áp dụng	U
Nhóm II	15 đến 25kg	X	U	U	U	Không áp dụng	U
Nhóm III	22 đến 36kg	X	U	U	U	Không áp dụng	U

U : Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" được phê duyệt để sử dụng trong nhóm đại chúng này

UF : Thích hợp cho các ghế an toàn loại "phổ thông" quay mặt về phía trước được phê duyệt để sử dụng trong nhóm quần chúng này

L : Thích hợp cho các ghế an toàn dành cho trẻ em cụ thể được nêu trong danh sách đính kèm. Những ghế an toàn này có thể thuộc danh mục "theo phương tiện cụ thể", "hạn chế" hoặc "bán phổ thông"

B : Ghế an toàn gắn sẵn đã được phê duyệt cho nhóm đại chúng này

X : Vị trí ngồi không phù hợp với trẻ trong nhóm đại chúng này

Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo ISOFIX.



Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa.



CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này.

Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo.



[A]: Chỉ báo vị trí móc neo ISOFIX,

[B]: Móc neo ISOFIX

Các biểu tượng neo ISOFIX được đặt trên các tấm đệm phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các neo ISOFIX trong xe của bạn (xem các mũi tên trong hình minh họa).

Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Để sử dụng móc neo ISOFIX, đẩy vị trí trên của vỏ móc neo ISOFIX.

Cố định Ghế an toàn trẻ em có “Hệ thống móc neo ISOFIX”

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX hoặc Cờ i ở một trong hai vị trí ngồi phía sau và vị trí ghế ngồi phía ngoài của hành khách phía trước (nếu được trang bị):

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Loại bỏ hết bất kỳ vật gì bám ở móc neo làm ảnh hưởng đến độ kết nối an toàn giữa Ghế an toàn trẻ em và các móc neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

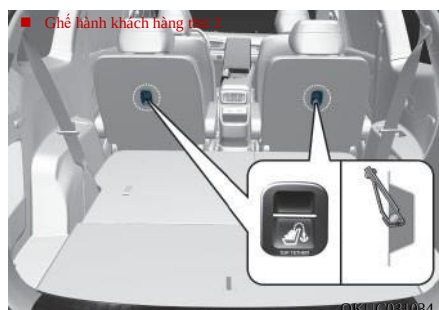


CẢNH BÁO

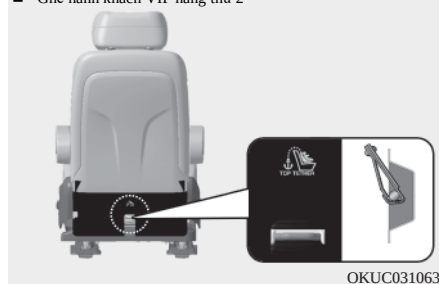
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bầu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Việc này có thể làm móc neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định ghế của Ghế an toàn trẻ em với hệ thống “Móc neo Buộc dây”



■ Ghế hành khách VIP hàng thứ 2



Các móc neo buộc dây của Ghế an toàn trẻ em được đặt ở mặt sau của lưng ghế và ở mặt sau của lưng ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị).



1. Luồn dây đeo trên cùng của Ghế an toàn trẻ em qua lưng ghế.

Đặt dây đai trên cùng, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.



CẢNH BÁO

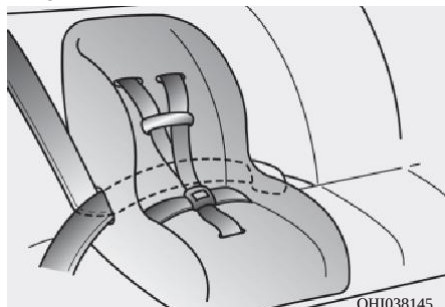
Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây ISOFIX duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Không gắn dây buộc trên cùng với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Nó có thể không hoạt động bình thường nếu được gắn vào một vật khác.
- Mẫu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách.

Không sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn, bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

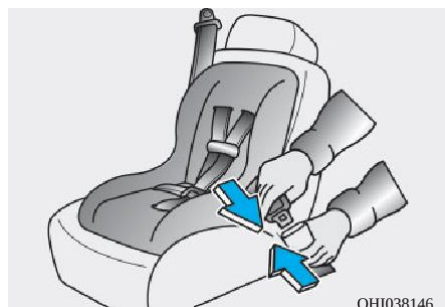
Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần hông của dây đai vai/hông.



Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế sau, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.



2. Ấn chặt đầu chót dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cách".

i Thông tin

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.



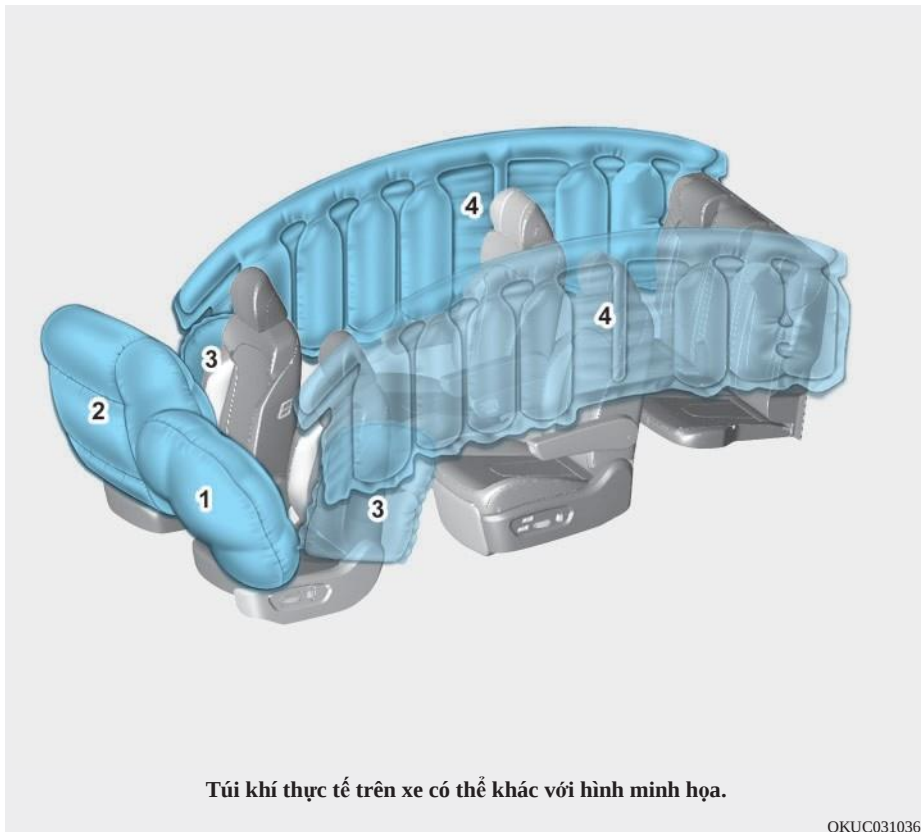
Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.

4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em khuyến cáo sử dụng dây buộc trên cùng với đai đeo hông/ vai, hãy xem trang 3-42.

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo đai hông/ đai vai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG HẠN CHẾ VA ĐẬP PHỤ TRỢ



1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách

3. Túi khí bên
4. Túi khí rèm *

* : nếu được trang bị

Các xe được trang bị Hệ thống túi khí phụ trợ cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ cho dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn, nhưng không thay thế được dây đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.



CẢNH BÁO

CẢN TRỌNG AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.

KHÔNG ĐƯỢC đặt trẻ vào bất kỳ Ghế an toàn trẻ em hoặc ghế lót nào ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

ABC - Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế phía trước, người đó phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được đẩy càng về phía sau càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người ngồi trên xe ngồi lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi trong xe gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngã gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.

Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.

Túi khí ở đâu?

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách



Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ Phụ trợ (SRS) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

SRS gồm các túi khí nằm ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Những túi khí này có chữ “AIR BAG” dập nổi trên vỏ.

Mục đích của túi khí SRS là để bảo vệ cho người lái xe và hành khách phía trước cùng với hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí phía trước bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp-lô.
- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng găng tay. Các đồ vật này có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.

Túi khí bên



Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế ngồi phía trước. Mục đích của túi khí là hỗ trợ bảo vệ người lái xe và người ngồi trước so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, góc, tốc độ và điểm va chạm.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí và túi khí ở giữa phía trước bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm thiểu nguy cơ bị thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.
- Không sử dụng bọc ghế Điều này có thể làm giảm hoặc làm mất tính hiệu quả của hệ thống.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, nó có thể gây hư hỏng xe hoặc gây thương tích cá nhân, đặc biệt là khi túi khí bị bung.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, cột cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.
- Không gây va đập vào cửa khi nút nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START vì điều này có thể làm phồng túi khí bên.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Túi khí rèm (nếu được trang bị)



Túi khí rèm nằm dọc hai bên rãnh nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, góc, tốc độ và va chạm.



CẢNH BÁO

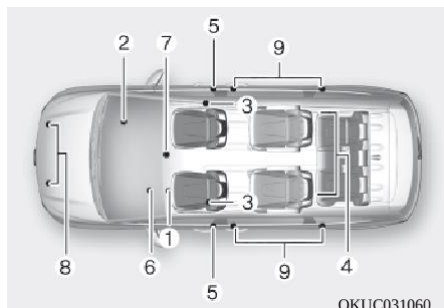
Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Tất cả những người ngồi trên ghế phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi đúng vị trí.
- Cố định Ghế an toàn trẻ em an toàn đúng cách càng cách xa cửa càng tốt.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa ra vào, kính cửa hông, trụ xả phía trước và phía sau, rãnh trượt nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ.

Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.

- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.
- Không tự cố gắng mở hoặc sửa các túi khí rèm bên. Nếu cần, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào



SRS bao gồm các thành phần sau:

- (1) Mô-đun túi khí phía trước của người lái
- (2) Mô-đun túi khí phía trước của hành khách
- (3) Mô-đun túi khí bên
- (4) Mô-đun túi khí rèm*
- (5) Bộ bộ căng dây bộ rút dây
- (6) Đèn cảnh báo túi khí
- (7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (8) Cảm biến va chạm phía trước
- (9) Cảm biến va chạm bên

* : nếu có trang bị

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng Động cơ) đang BẬT để xác định xem tác động va chạm có nghiêm trọng phải yêu cầu sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn căng trước hay không.



Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ phụ trợ) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như trong hình minh họa. Hệ thống kiểm tra hệ thống điện túi khí xem có trục trặc gì không. Đèn báo cho biết có khả năng có vấn đề với hệ thống túi khí trên xe của bạn.



CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí có thể không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu bất kỳ hiện tượng nào sau đây xảy ra, thì SRS có sự cố:

- Đèn báo không sáng trong khoảng ba đến sáu giây khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng ba đến sáu giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động.

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra SRS càng sớm càng tốt nếu xảy ra bất kỳ hiện tượng trên.

Trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện từ trung bình đến nghiêm trọng, các cảm biến sẽ phát hiện ra sự giảm tốc nhanh chóng của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ lớn, bộ phận điều khiển sẽ làm bung các túi khí phía trước đồng thời và với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản hồi các va chạm trực diện, vì chỉ dây đai an toàn không thể đảm bảo đủ độ an toàn. Khi cần, các túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm bên bằng cách hỗ trợ vùng trên cơ thể phía bên.

- Túi khí chỉ được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng Động cơ) ở vị trí ON.
- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra. Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.
- Túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà phương tiện của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.

- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ, các túi khí phải phồng lên nhanh chóng. Tốc độ phồng túi khí nhanh là do khoảng thời gian

để làm phồng túi khí khi người ngồi trong xe bị va vào thân xe là cực ngắn. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó đây là một phần cần thiết trong thiết kế túi khí.

Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.

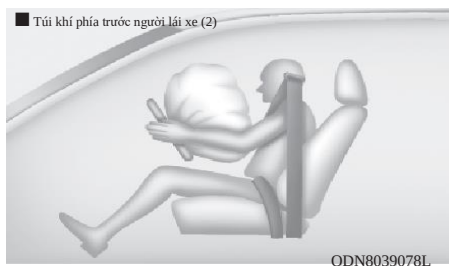
- Thậm chí có những trường hợp mà việc tiếp xúc với túi khí có thể gây ra thương tích chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Rủi ro lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần có không gian để phồng lên.

Khi lái xe, người lái nên ngồi sao cho phần ngực cách tâm vô lăng càng xa càng tốt.



Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.



Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phòng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.



Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xếp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.



CẢNH BÁO

Để hạn chế nguy hiểm gây ra do một số vật khi túi khí phía hành khách bung ra:

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay nơi đặt túi khí của hành khách.
- Không để hộp chứa chất lỏng gần cụm đồng hồ hoặc trên mặt bảng đồng hồ tấp-lô.

Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Túi khí bung sẽ không cản trở người lái xe nhìn ra khỏi kính lái hoặc điều khiển vô lăng. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung ra một phần trong một thời gian ngắn sau khi bung.



CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Mở cửa kính và cửa xe càng nhanh càng tốt sau khi va chạm để giảm thời gian tiếp xúc với khói và bột bắn bung ra từ túi khí.
- Không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra. Các bộ phận tiếp xúc với túi khí bung ra có thể rất nóng.
- Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng trung tính.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay túi khí ngay sau khi túi khí đã bung ra. Túi khí được thiết kế để sử dụng một lần.

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. Bột có thể khiến một số người mắc bệnh hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí bung, hãy đến trung tâm y tế ngay lập tức.

Mặc dù khói và bột không độc nhưng chúng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, ... Trong trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế nếu các triệu chứng vẫn tiếp diễn.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước



Không được đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, bởi có thể gây ra **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho **TRẺ**.

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả. Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp. Thông qua mức độ thiệt hại đối với phương tiện để thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không liên quan đến việc túi khí có bung ra hay không.

Cẩn biến và chạm túi khí

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ túi khí bung ra bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- Không gỡ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.
- Không thực hiện bảo dưỡng lên trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc các cảm biến bị thay đổi, các túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc có thể không bung khi cần.
- Không lắp đặt các tấm chắn cân bằng các bộ phận không chính hãng của Hyundai hoặc các bộ phận không tương đương vì có thể gây tác động ngược khi xảy ra va chạm và hiệu suất bung túi khí.

Để đảm bảo hoạt động chính xác hệ thống túi khí, bạn nên thay thế cân bằng phụ tùng chính hãng của Hyundai hoặc tương đương (của phụ tùng chính hãng) được chỉ định cho xe của bạn.

- Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF hoặc ACC và đợi trong 3 phút khi xe đang được kéo để ngăn túi khí vô tình bị bung.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa các túi khí.

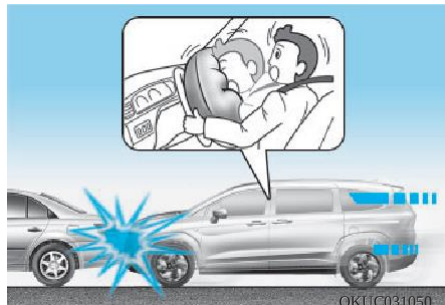


OKUC031040/OKUC031041/OKUC031042/OKUC031043/OKUC031048/OKUC031049

1. Mô-đun điều khiển SRS
2. Cảm biến va chạm phía trước

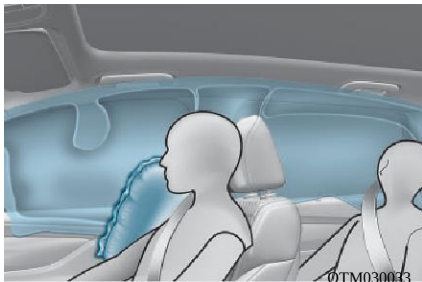
3. Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)
4. Cảm biến va chạm bên (Gia tốc)

Điều kiện bung túi khí



Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tác động của va chạm phía trước.



Túi khí bên và túi khí rèm

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra khi phát hiện va chạm bên và chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng, tốc độ và các góc va chạm bên.

Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

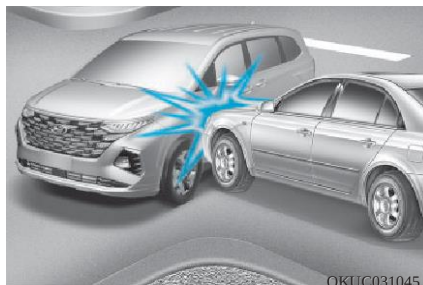
Điều kiện không bung túi khí



Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn.

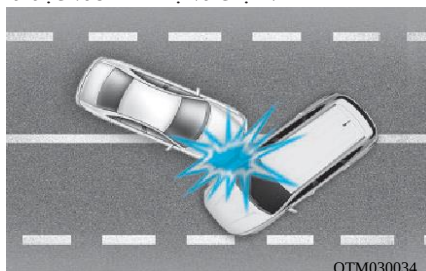


Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra khi va chạm phía sau, vì người ngồi trên xe dịch chuyển về phía sau theo lực tác động. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.

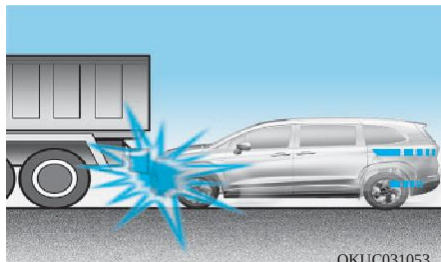


Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.

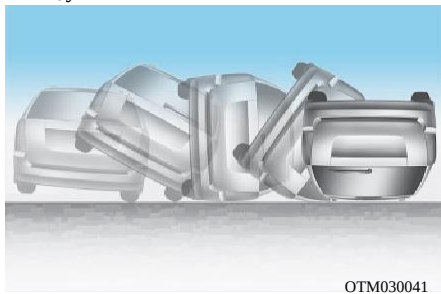
Tuy nhiên, túi khí bên và túi khí rèm và túi khí ở giữa phía trước có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.



Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.



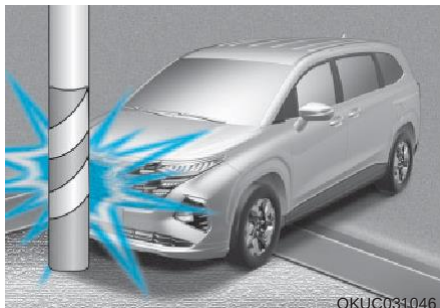
Ngay trước khi va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe “chui” vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí có thể không bung ra trong tình huống “chui dưới gầm” này do có những cảm biến phát hiện lực giảm tốc khiến lực này giảm đáng kể trong những va chạm “chui dưới gầm” như vậy.



Túi khí phía trước có thể không bung ra trong các tai nạn lật xe vì túi khí phía trước bung ra sẽ không thể hỗ trợ bảo vệ người trong xe.

i Thông tin

Nếu xe được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên.



Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc liên tục sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Không cố gắng sửa đổi hoặc tháo các bộ phận hoặc hệ thống dây SRS, bao gồm việc gắn thêm bất kỳ loại phụ hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.
- Không đặt bất kỳ vật gì bên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay.
- Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm ẩm. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định.

Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển. Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.

Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn. Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong các vụ va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.

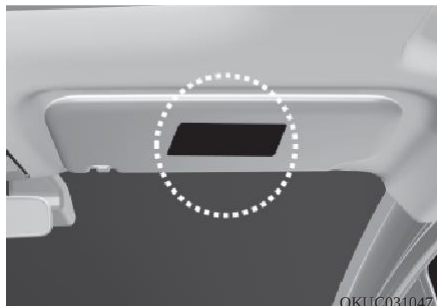
Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bộ dây.

Không tác động lên cửa. Tác động đến cửa khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START có thể khiến túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tầm cao, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí



Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng đồng hồ Táp lô

Bảng đồng hồ Táp lô	4-4
Đồng hồ đo	4-5
Đồng hồ đo tốc độ xe.....	4-5
Đồng hồ đo tốc độ động cơ.....	4-5
Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ	4-6
Đồng hồ đo nhiên liệu	4-6
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài.....	4-7
Đồng hồ công tơ mét	4-8
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.....	4-8
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số.....	4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động	4-9
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-9
Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn	4-9
Đèn cảnh báo túi khí.....	4-9
Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh.....	4-10
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	4-11
Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (EBD)	4-11
Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS).....	4-12
Đèn cảnh báo nạp ắc quy	4-12
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ	4-12
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	4-13
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.....	4-13
Đèn chỉ báo sự cố (MIL)	4-13
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF).....	4-14
Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (EPB).....	4-15
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold)	4-15
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	4-15
Đèn cảnh báo an toàn phía trước	4-16
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	4-16
Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	4-16
Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm.....	4-17
Đèn báo TỰ ĐỘNG DỪNG (AUTO STOP).....	4-18
Đèn báo xi nhan.....	4-18
Đèn báo bật đèn chiếu xa.....	4-18
Đèn báo bật đèn chiếu gần.....	4-19
Đèn báo sương mù phía sau.....	4-19
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa.....	4-19
Đèn báo hành trình	4-19

Đèn báo chế độ SPORT.....	4-19
Đèn báo chế độ ECO	4-19
Đèn báo chế độ SMART	4-20
Đèn cảnh báo chính	4-20
Thông báo hiển thị trên bảng tập lô	4-20
Chuyển sang P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-20
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-20
Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-20
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Kiểm tra cầu chì công tắc phanh (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capo, cốp xe	4-22
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời.....	4-22
Áp suất lốp thấp.....	4-22
Đèn	4-23
Cần gạt nước.....	4-23
Mức nhiên liệu thấp.....	4-24
Mức dầu động cơ thấp	4-24
Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt.....	4-24
Kiểm tra hệ thống khí thải	4-24
Kiểm tra đèn pha	4-25
Kiểm tra xi nhan	4-25
Kiểm tra đèn pha LED.....	4-25

4. Bảng đồng hồ Táp lô

Màn hình bảng táp lô	4-26
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-26
Chế độ xem.....	4-26
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT).....	4-27
Chế độ hỗ trợ lái xe	4-27
Chế độ máy tính hành trình	4-27
Máy tính hành trình	4-28
Chế độ hành trình	4-28
Tiết kiệm nhiên liệu.....	4-29
Thông tin tích lũy	4-30
Thông tin lái xe.....	4-30
Hộp số thông minh	4-31
Tự động dừng (Auto Stop)	4-31
Thiết lập xe (hệ thống thông tin giải trí trên xe)	4-32
Cài đặt xe của bạn.....	4-32

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP LÔ



**Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.**

OKUC041001

1. Đồng hồ đo tốc độ
2. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
3. Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ
4. Đồng hồ báo mức nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình bảng táp lô

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ



Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ



OKUC041004

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rò ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ đến tốc độ trong vùng đỏ. Điều này có thể làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ.

Đồng hồ báo nhiệt độ nước làm mát của động cơ Đồng hồ báo mức nhiên liệu



Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi đèn chỉ báo của đồng hồ vượt ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí “H (Nóng)”, có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi Động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần “Nếu Động cơ quá nhiệt” trong chương 8.



CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bình nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Nước làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.



Đồng hồ báo ước lượng mức nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu.

i Thông tin

- Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.
- Đồng hồ báo mức nhiên liệu có đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.
Đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng khi thùng nhiên liệu đã gần hết.
- Trên các đoạn đường dốc hoặc đường cong, kim chỉ mức nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng sớm hơn bình thường do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng chứa nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức “E (Empty- Hết)”.

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe bạn hết nhiên liệu sẽ làm động cơ không thể hoạt động và làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả

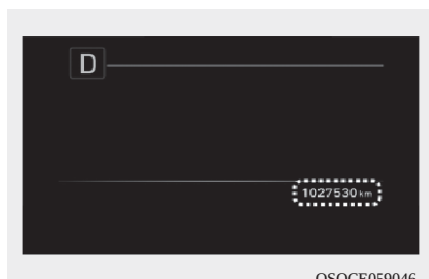
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài



Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ bên ngoài, bước đo là 1°C.

Lưu ý rằng nhiệt độ hiển thị trên màn hình bảng táp lô có thể không thay đổi nhanh như nhiệt độ bên ngoài (có thể chậm một chút trước khi nhiệt độ thay đổi.)

Đồng hồ công tơ mét



Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu



- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
- Nếu khoảng cách ước tính dưới 1 km, máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

i Thông tin

- Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ác quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.
- Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,5 gallon) nhiên liệu.
- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.

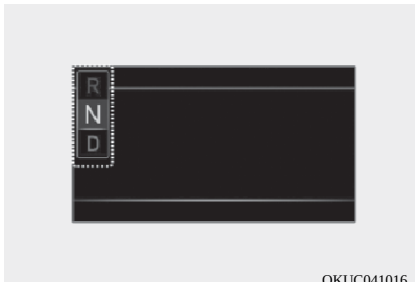
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số

Chỉ báo chuyển tốc độ hộp số tự động



OSOCE059049

Chỉ báo này thông báo hộp số hiện tại đang hoạt động.



OKUC041016

Cửa sổ bật lên chỉ báo chuyển số (nếu được trang bị)

Cửa sổ bật lên cho biết vị trí hộp số hiện tại được hiển thị trong bảng táp lô trong khoảng 2 giây khi chuyển sang các vị trí khác (P/R/N/D).

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

i Thông tin

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều TẮT sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn cảnh báo túi khí



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 ~ 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng trong khoảng 3 giây và sau đó sẽ tắt khi nhả phanh tay.
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (**Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 9**). Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- Đèn cảnh báo ABS sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với ABS.

Lưu ý rằng Hệ thống phanh bình thường vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)



Khi đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo Phanh tay sáng đồng thời, nó cho biết sự cố với hệ thống cân bằng điện tử.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.



CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi cả đèn cảnh báo ABS và phanh tay & mức dầu phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm khi phanh gấp.

Nếu điều này xảy ra, hãy tránh lái xe tốc độ cao và tránh phanh gấp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử (EBD)

Khi đèn cảnh báo ABS sáng hoặc cả đèn cảnh báo ABS và phanh tay & mức dầu phanh đều sáng, thì đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ công tơ mét hoặc đồng hồ hành trình có thể không hoạt động. Ngoài ra, đèn cảnh báo MDPS có thể sáng và cần phải tăng hoặc giảm lực tay lái.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra

trong thời gian sớm nhất.

Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo nạp ắc quy



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống sạc.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống sạc:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra đai truyền động của bộ giao điện xem có bị lỏng hoặc đứt không.

Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (**Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9**). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.

i Thông tin

Khi áp suất dầu động cơ giảm do không đủ dầu động cơ, v.v., đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường hạn chế công suất động cơ sẽ kích hoạt. Khi áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.

CHÚ Ý

Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ



Đèn cảnh báo sáng:

Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ quá cao. Không tiếp tục lái xe khi Động cơ quá nhiệt. Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần “Nếu Động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

CHÚ Ý

Khi đèn cảnh báo Nhiệt độ nước làm mát động cơ sáng, nó cho biết quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng: Khi bình nhiên liệu gần hết. Hãy đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “E hoặc 0” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn chỉ báo sự cố sẽ sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền lực của xe. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Nếu hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường được kích hoạt do thiếu dầu động cơ, công suất động cơ sẽ bị hạn chế. Nếu tình trạng này tiếp tục lặp đi lặp lại, Đèn Chỉ báo Sự cố sẽ sáng.

CHÚ Ý

Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất.

Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (nếu được trang bị)

- Đèn cảnh báo này sáng, khi muội than tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 80 km / h (50 dặm/ giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 3 với 1500 ~ 4000 vòng/ phút).

Nếu đèn cảnh báo này tiếp tục nhấp nháy dù quy trình như thế nào (tại thời điểm này, thông báo cảnh báo trên màn hình bảng táp lô sẽ hiển thị), hãy đưa xe của bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống GPF.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (EPB)

EPB

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo EPB sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với EPB.
Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.



Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh tay điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) sáng để chỉ báo ESC không hoạt động bình thường. Điều này không chỉ ra sự cố của EPB.

Đèn báo AUTO HOLD

AUTO HOLD

Đèn báo này sáng:

- [Màu Trắng] Khi bạn kích hoạt Tự động giữ phanh bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD.
- [Màu xanh lá cây] Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với tính năng Tự động giữ phanh được kích hoạt.
- [Màu vàng] Bất cứ khi nào có trục trặc với chức năng Tự động giữ phanh.
Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Phanh tay xe điện tử (EPB)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép. (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình bảng táp lô.)

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

Khi có sự cố với TPMS.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra trong thời gian sớm nhất.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.



CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.

Đèn cảnh báo an toàn phía trước (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn cảnh báo An toàn phía trước sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có trục trặc với Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với hệ thống ESC.
Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) TẮT



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
 - Đèn báo TẮT ESC sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút TẮT ESC.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

- Khi xe dò tìm chìa khóa thông minh trong xe bằng nút EKhởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON.
 - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
 - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

- Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.
 - Lúc này, bạn không thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang BẬT, nhưng xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo AUTO STOP (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi động cơ vào chế độ Tắt tạm thời Idle Stop của hệ thống ISG (Idle Stop and Go).

Khi động cơ tự động khởi động, đèn báo AUTO STOP trên cụm đèn sáng sang màu trắng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống ISG (Idle Stop and Go)" trong chương 6.

i Thông tin

Khi động cơ tự động khởi động bằng hệ thống ISG, một số đèn cảnh báo (ABS, ESC, ESC OFF, MDPS hoặc Đồ xe) có thể bật trong vài giây. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống đã bị trục trặc.

Đèn báo xi nhan



Đèn báo này nhấp nháy:

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh
- Đèn báo xi nhan hoàn toàn không sáng

Nếu một trong những điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nhấp pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo bật đèn chiếu gần

Đèn báo này sáng:

Khi đèn pha bật.

Đèn báo sương mù phía sau

Đèn báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía sau được bật.

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi Hỗ trợ chiếu xa sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động.

Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, hệ thống sẽ động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn báo hành trình (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

Khi hệ thống kiểm soát hành trình được kích hoạt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống kiểm soát hành trình” trong chương 7.

Đèn báo chế độ SPORT (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái” trong chương 6.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng

Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái” trong chương 6.

Đèn báo Chế độ SMART (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

Khi bạn chọn chế độ "SMART" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào màn hình bảng táp lô.

Thông báo hiển thị bảng táp lô

Shift to P (Chuyển sang P) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng tắt xe mà không đề cập số ở vị trí P (Đỗ xe).

Trong trường hợp này, nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí ACC.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí TẮT.

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Bạn nên nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Check steering wheel lock system (Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí TẮT.

Press brake pedal to start engine (Đạp bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Key not in vehicle (Chìa khóa không ở trong xe) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn rời xe với nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc Start.

Luôn tắt động cơ trước khi rời khỏi xe.
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button again (Nhấn lại nút START) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này được hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected” (“Không phát hiện thấy chìa khóa”) được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì mới trước khi khởi động động cơ.

Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

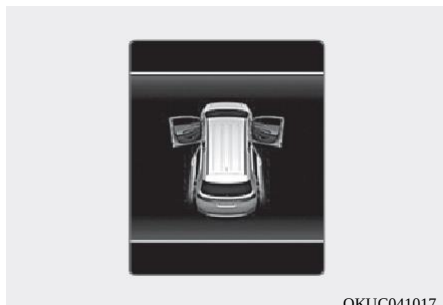
Shift to P or N to start engine (Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ ở bất kỳ vị trí nào khác ngoại trừ P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).

i Thông tin

Bạn có thể khởi động động cơ với số ở N (Số Mo). Tuy nhiên, vì sự an toàn của bạn, chúng tôi khuyến nghị bạn nên khởi động động cơ khi chuyển số về P (Đỗ xe).

Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capo, cốp xe



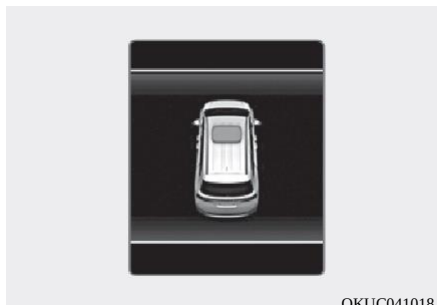
Cảnh báo này được hiển thị nếu bất kỳ cửa hoặc nắp capo hoặc cốp xe nào còn mở. Cảnh báo sẽ cho biết cửa nào đang mở trên màn hình.



CẢN TRỌNG

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận cửa/ nắp capo/ cốp xe đã đóng hoàn toàn.

Đèn báo mở cửa sổ trời (nếu được trang bị)



Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ trời đang mở.
Đóng cửa sổ trời an toàn trước khi rời khỏi xe.

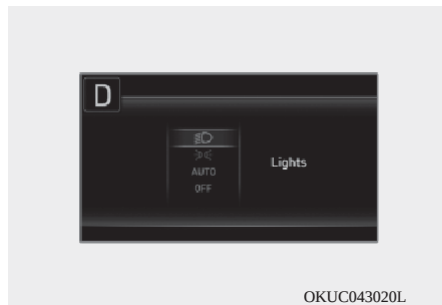
Áp suất lốp thấp



Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)” trong chương 8.

Đèn



Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng hiển thị Cần gạt/Cài đặt từ menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

Vehicle Setup → Cluster → Content Selection → Wiper/lights Display

(Cài đặt xe → Bảng táp lô → Lựa chọn Nội dung → Hiển thị cần gạt nước/đèn)

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Cần gạt

Phía trước



Phía sau



Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển cần gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Gạt nước/ Đèn từ menu Cài đặt Xe trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

Vehicle Setup → Cluster → Content Selection → Wiper/lights Display
(Thiết lập xe → Bảng táp lô → Lựa chọn nội dung → Màn hình hiển thị cần gạt/đèn)

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Low engine oil (Mức dầu động cơ thấp) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi cần kiểm tra mức dầu động cơ.

Nếu thông báo cảnh báo này hiển thị, hãy kiểm tra mức dầu động cơ càng sớm càng tốt và thêm dầu động cơ theo yêu cầu.

Đổ từ từ từng chút một lượng dầu được khuyến nghị vào một cái phễu.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo phần “Dung tích và Dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2.)

Không đổ quá đầy dầu động cơ. Đảm bảo mực dầu không vượt quá vạch F (Đầy) trên que thăm dầu.



Thông tin

Sau khi thêm dầu động cơ, nếu bạn di chuyển khoảng 50~100 km sau khi động cơ nóng lên, thông báo cảnh báo sẽ biến mất.

Engine overheated/ Engine has overheated (Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt) (nếu được trang bị)

Thông báo này được hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120° C (248 ° F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần “Nếu Động cơ quá nhiệt” trong chương 8.

Check exhaust system (Kiểm tra hệ thống xả) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với hệ thống GPF. Lúc này, đèn cảnh báo GPF cũng sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này bạn nên kiểm tra hệ thống GPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

GPF: Bộ lọc hạt xăng

***Check headlamp (Kiểm tra đèn pha)
(nếu được trang bị)***

Thông báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

***Check turn signal (Kiểm tra xi nhan)
(nếu được trang bị)***

Thông báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

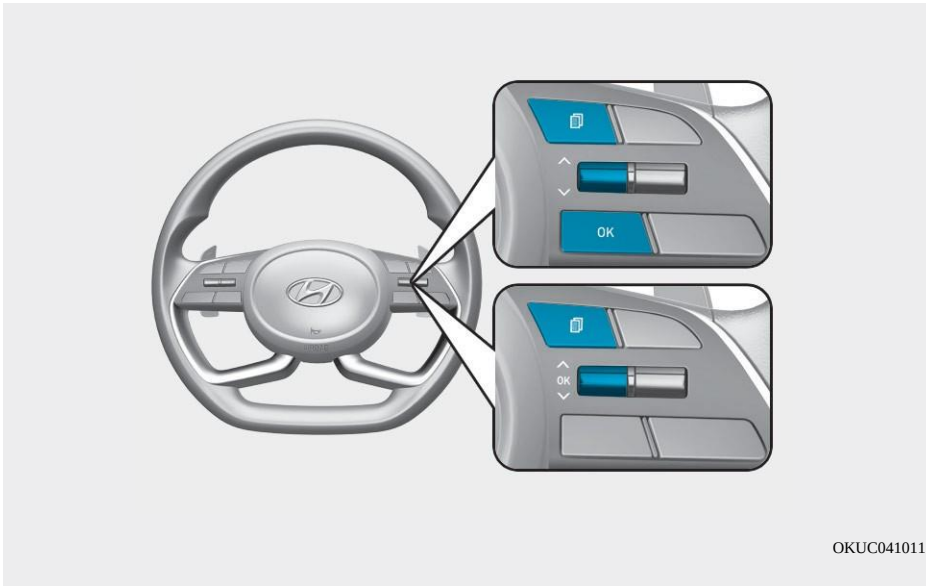
Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlamp LED (Kiểm tra đèn pha LED) (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với đèn pha LED. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

MÀN HÌNH BẢNG TÁP LÔ

Điều khiển màn hình bảng táp lô



Các chế độ hiển thị bảng táp lô có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

Công tắc	Chức năng
	Nút MODE để thay đổi chế độ
	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Chế độ xem

Chế độ xem	Giải thích
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)	Chế độ xem Turn By Turn (Chế độ Dẫn hướng chi tiết) hiển thị trạng thái của điều hướng.
Hỗ trợ lái xe	Chế độ xem Hỗ trợ Lái xe hiển thị trạng thái của các hệ thống Hỗ trợ Lái xe của xe.
Máy tính hành trình	Chế độ xem tiện ích hiển thị thông tin lái xe như khoảng cách chuyển đi, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v.

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)



OKUC041013

Điều hướng từng chặng, thông tin khoảng cách/ thời gian đến điểm đến được hiển thị khi chọn chế độ xem Rẽ từng chặng.

Chế độ hỗ trợ lái xe

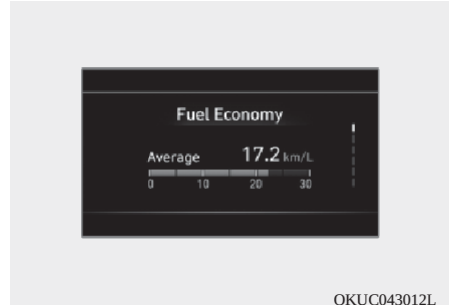


OKUC041014

Trạng thái của Hỗ trợ Kiểm soát hành trình, Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ theo làn đường, v.v., được hiển thị khi chế độ xem Hỗ trợ lái xe được chọn.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo từng thông tin hệ thống trong chương 7.

Chế độ máy tính hành trình



OKUC043012L

Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

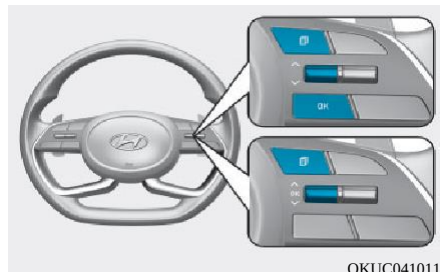
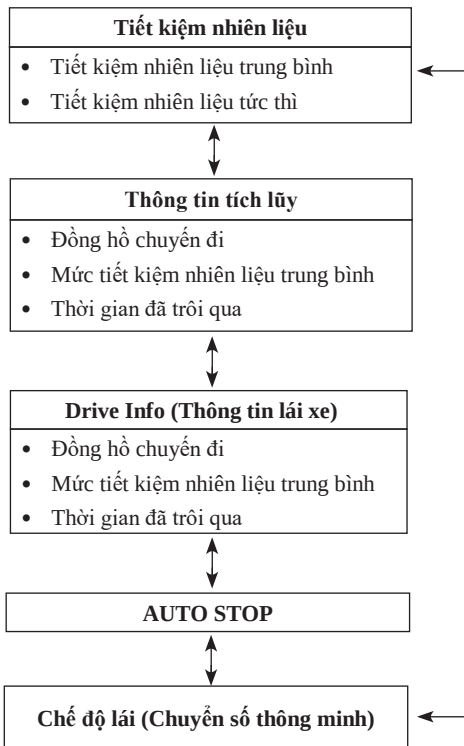
Máy tính hành trình

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

i Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ác quy bị ngắt nối.

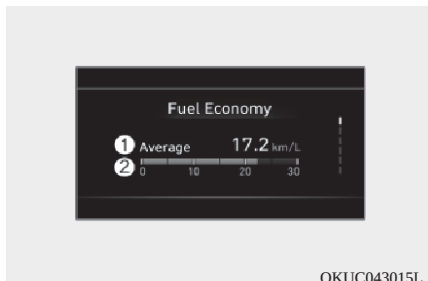
Trip modes (Chế độ hành trình)



OKUC041011

Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển đổi công tắc “ ^, ∨ ” trên vô lăng.

Tiết kiệm nhiên liệu



Tiết kiệm nhiên liệu trung bình (1)

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cuối cùng.
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể được thiết lập lại thủ công và tự động.

Thiết lập lại thủ công

Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút [OK] trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.

Thiết lập lại tự động

Để tự động thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi tiếp nhiên liệu, hãy chọn chế độ “Thiết lập lại mức tiêu thụ năng lượng” trong menu Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí.

- Sau khi dùng khóa điện: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại bất cứ khi nào sau khi TẮT động cơ quá 4 giờ.
- Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/h, sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên.

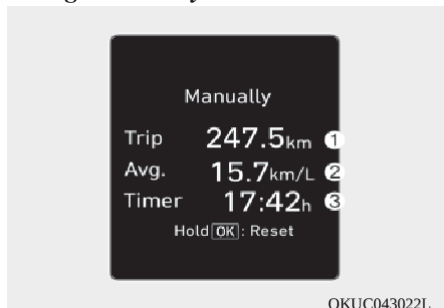
i Thông tin

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể không chính xác, khi xe chạy quãng đường dưới 300 mét (0,19 dặm) sau khi BẬT nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Tiết kiệm nhiên liệu tức thì (2)

- Chế độ này hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thì trong vài giây cuối cùng khi tốc độ xe trên 10 km/h (6,2 dặm/giờ).

Thông tin tích lũy



Màn hình này hiển thị quãng đường chuyến đi tích lũy (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin Tích lũy lái xe.

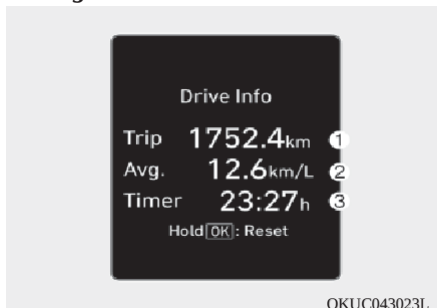
Khoảng cách chuyển đi, mức tiêu thụ năng lượng trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe tích lũy sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng ở đèn dừng).

i Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

Thông tin lái xe



Màn hình này hiển thị quãng đường chuyến đi (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được kết hợp cho mỗi chu kỳ đánh lửa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 4 giờ trở lên, Thông tin lái xe sẽ thiết lập lại.

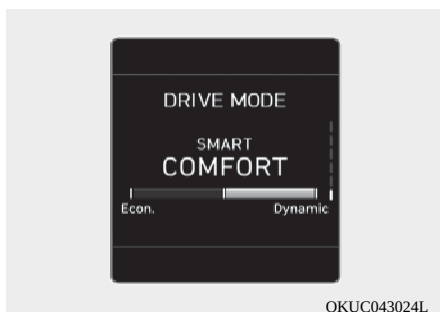
Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin lái xe. Khoảng cách chuyển đi, mức tiêu thụ năng lượng trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc đang dừng ở đèn dừng.)

i Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

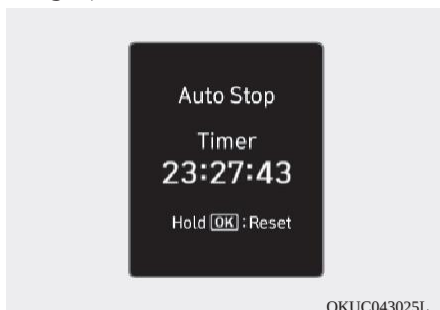
Hộp số thông minh



Chế độ này hiển thị chế độ lái hiện đang được chọn.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Auto Stop (Tự động dừng) (nếu được trang bị)



Thông báo này hiển thị thông tin của Auto Stop.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hệ thống Idle Stop and Go (ISG)" trong chương 6.

CÀI ĐẶT XE (HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ TRÊN XE)



Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí cung cấp cho người dùng nhiều tùy chọn cài đặt bao gồm tính năng khóa/ mở cửa, tính năng tiện lợi, cài đặt hỗ trợ người lái, v.v.

Menu Cài đặt Xe

- Hỗ trợ lái xe
- Chế độ lái
- Điều hòa
- Đèn
- Cửa
- Bảng táp lô
- Tính tiện lợi
- Đơn vị tính
- Khởi tạo

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.



CẢNH BÁO

Không Cài đặt Xe khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất tập trung dẫn đến tai nạn.

Cài đặt xe của bạn

Chọn menu 'Vehicle Setup' ('Cài đặt Xe') trong hệ thống thông tin giải trí và thay đổi cài đặt của các tính năng.



Thông tin

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe.....	5-4
Chìa khóa thông minh.....	5-4
Hệ thống chống trộm	5-9
Khóa cửa.....	5-10
Khóa cửa từ bên ngoài xe.	5-10
Khóa cửa trượt từ bên ngoài	5-11
Khóa cửa từ bên trong xe	5-13
Tính năng khóa/ mở cửa tự động.	5-15
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-15
Cửa trượt chỉnh điện	5-16
Trên bảng điều khiển trên cao	5-16
Tự động dừng và đảo chiều	5-17
Cách thiết lập lại cửa trượt chỉnh điện	5-17
Vận hành cửa trượt chỉnh điện	5-18
Hệ thống báo động chống trộm.....	5-20
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA).....	5-21
Cài đặt hệ thống	5-21
Vận hành hệ thống.....	5-21
Lưu ý về hệ thống	5-21
Hệ thống bộ nhớ tích hợp	5-23
Lưu trữ vị trí bộ nhớ	5-23
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ.....	5-24
Thiết lập lại hệ thống	5-24
Chức năng vào xe dễ dàng.....	5-25
Vô lăng	5-26
Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)	5-26
Vô lăng nghiêng	5-27
Còi xe.....	5-27
Gương xe	5-28
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-28
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-29
Hỗ trợ đỗ xe lùi	5-31
Cửa sổ.....	5-32
Cửa sổ điện	5-33

Cửa sổ trời.....	5-36
Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)	5-36
Nghiêng mở/đóng (Phía trước)	5-37
Trượt mở/đóng (Phía trước)	5-38
Thiết lập lại cửa sổ trời.....	5-39
Cảnh báo mở cửa sổ trời	5-40
Đặc điểm bên ngoài xe	5-41
Nắp capô	5-41
Cốp xe.....	5-42
Cốp điện.....	5-44
Cửa nạp nhiên liệu.	5-53
Đèn xe	5-56
Đèn bên ngoài xe	5-56
Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-61
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-61
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-62
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa.....	5-62
Đèn bên trong xe	5-64
Đèn bên trong xe tự động ngắt	5-64
Đèn phía trước xe.....	5-64
Đèn phía sau xe.....	5-65
Đèn khoang hành lý	5-65
Cần gạt nước và rửa kính	5-66
Cần gạt nước kính chắn gió.....	5-66
Bộ rửa kính chắn gió phía trước.....	5-68
Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ sau	5-69
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động	5-70
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động	5-73
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường	5-74
Hệ thống điều hòa hàng ghế 3	5-80
Vận hành hệ thống	5-80
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-83
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-85
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động	5-85
Nguyên tắc làm mờ sương	5-86
Làm tan sương	5-87
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ	5-88
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời.....	5-88

5. Các tính năng tiện lợi

Ngăn đựng đồ	5-88
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-89
Hộc đựng đồ của ghế sau.....	5-89
Hộp đựng đồ	5-89
Khay hành lý	5-89
Đặc điểm nội thất	5-90
Giá đựng cốc	5-90
Tấm che nắng	5-91
Ổ cắm điện.....	5-91
Bộ sạc USB	5-92
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây	5-93
Đồng hồ	5-96
Móc áo	5-96
(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-96
Rèm bên	5-97
Lưới giữ hành lý	5-98
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-99
Cổng USB	5-99
Ăng-ten	5-99
Điều khiển vô lăng từ xa	5-99
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-100
Nhận dạng giọng nói	5-100
Công nghệ không dây Bluetooth®	5-101
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-101

VÀO XE

Chìa khóa thông minh

■ Loại A



OPDE046044

■ Loại B



OKUC051001

■ Loại C



OKUC051002

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau
4. Mở hoặc đóng cửa trượt chỉnh điện bên phải
5. Mở hoặc đóng cửa trượt chỉnh điện bên trái

Khóa xe của bạn



OKUC051003

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp xe.
2. Mang theo chìa khóa thông minh.
3. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
4. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → Enable On Door Unlock hoặc Enable on Driver Approach' ('Tiện ích → Gương / Đèn chào mừng → Mở khóa cửa' hoặc Bật tiếp cận lái xe') từ menu Thiết lập Xe trong hệ thống thông tin giải trí.
5. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

i Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

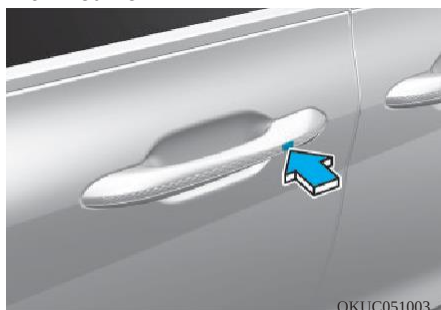
- Cửa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp sau đều đang mở.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa xe



Để Mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → Enable On Door Unlock or Enable on Driver Approach' ('Tiện ích → Gương chào mừng → Khi mở khóa cửa hoặc Khi lái xe đến gần') từ menu Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí.



Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa xe mà không cần chìa khóa thông minh.
- Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Mở hoặc đóng cửa trượt chỉnh điện trái hoặc phải (nếu được trang bị)

Chức năng này sẽ được vận hành khi nút ON/OFF cửa chỉnh điện ở vị trí ON (không được nhấn).

Sử dụng tay nắm cửa trượt chỉnh điện

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Kéo tay nắm cửa trượt chỉnh điện một lần.
3. Cửa trượt chỉnh điện sẽ mở hoặc đóng tự động. Lúc này, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông báo kêu 2 lần.

Sử dụng nút bấm trên chìa khóa thông minh

1. Nhấn và giữ nút mở (hoặc đóng) cửa trượt chỉnh điện (3), (4) hơn 1 giây.

* Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Cửa trượt chỉnh điện và cốp sau chỉnh điện" trong chương này.

Mở cốp sau

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút điều khiển cốp sau hoặc nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

i Thông tin

- Nút Mở khóa cốp sau (3) sẽ chỉ mở khóa cốp sau. Nó sẽ không nhả chốt và tự động mở cốp sau. Nếu sử dụng nút Mở khóa cốp sau, người mở vẫn phải nhấn vào nút tay cầm cốp sau để mở cốp sau.
- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng Động cơ)” trong chương 6.

i Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhắc chìa khóa thông minh để kích hoạt lại tính năng phát hiện.

CHÚ Ý

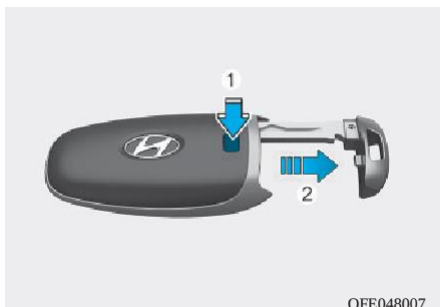
Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- Giữ chìa khóa thông minh ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh hư hỏng hoặc bị lỗi. Tiếp xúc với hơi ẩm hoặc nhiệt độ cao có thể làm cho mạch bên trong của chìa khóa thông minh bị lỗi và có thể không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

Chìa khóa cơ

Nếu Chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa xe người lái bằng chìa khóa cơ.

Để tháo chìa khóa cơ khỏi chìa khóa thông minh FOB:



OFE048007

Nhấn và giữ nút nhả (1) và tháo phím cơ (2).
Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần thiết.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh có thể không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh dễ gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Nếu cửa sổ của bạn phủ màu, đặc biệt là với màu cửa sổ kim loại, điều đó có thể gây nhiễu tần số, làm giảm phạm vi hoạt động của chìa khóa thông minh.

Nếu chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, hãy mở và đóng cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp vấn đề với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí như túi quần hoặc túi áo khoác để tránh nhiễu giữa hai thiết bị.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

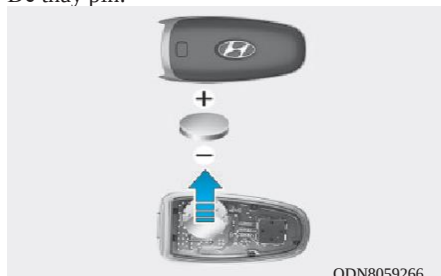
CHÚ Ý

- Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện tử căn sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.
- Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Thay pin

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Để thay pin:



Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Tháo nắp chìa khóa thông minh bằng cách đưa tua vít (-) vào lỗ xoay tua vít theo chiều kim đồng hồ.

Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Tháo chìa khóa cơ.
2. Sử dụng một dụng cụ mỏng để mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
3. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
4. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo luật hoặc quy định địa phương.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm giúp bảo vệ xe không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí ON, chỉ báo hệ thống chống trộm sẽ sáng lên trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF, sau đó nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) về vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.



CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

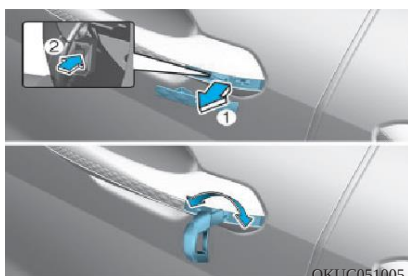
Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập.

Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ



Đầu tiên, kéo tay nắm cửa bên ngoài (1) và đẩy móc (2) bên trong tay nắm cửa bên ngoài bằng chìa khóa cơ.

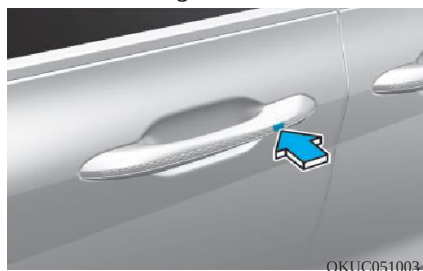
Xoay chìa khóa về phía sau xe để khóa và hướng về phía trước xe để mở khóa.

Nếu bạn khóa/ mở cửa người lái bằng chìa khóa, cửa người lái sẽ khóa/ mở khóa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Chìa khóa thông minh



Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

i Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Khóa cửa trượt từ bên ngoài



- Sau khi mở khóa cửa, có thể mở bằng cách kéo tay nắm cửa và trượt cửa về phía sau xe. (đối với cửa trượt chỉnh cơ)
- Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa. Và sau đó cửa trượt sẽ mở ra. (đối với cửa trượt chỉnh điện)



CẢNH BÁO

Khi mở các cửa trượt phía sau, đảm bảo các cửa được mở hoàn toàn và khóa đúng vị trí.

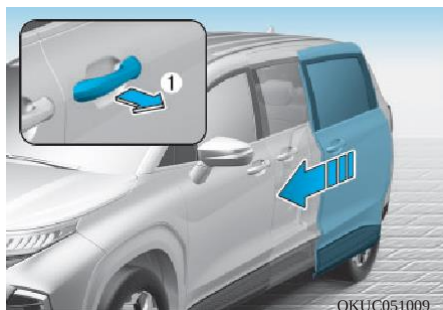
Cửa trượt phía sau có thể di chuyển ngoài ý muốn gây thương tích nếu cửa chỉ được mở một phần.



LƯU Ý

Không thể mở cửa trượt bên trái khi nắp bình nhiên liệu đang mở. Tuy nhiên, nếu nắp bình nhiên liệu mở ra sau khi cửa mở nhẹ, thì cửa trượt bên trái có thể trượt về phía sau.

Đóng cửa trượt bên trái để tránh làm hỏng cửa hoặc nắp bình nhiên liệu.



- Khi cửa mở hoàn toàn, cửa sẽ khóa vào vị trí mở. Để đóng cửa, kéo tay nắm cửa (1) ra và trượt cửa (2) về phía trước xe. (đối với cửa trượt chỉnh cơ)
- Khi cửa mở hoàn toàn, cửa sẽ khóa vào vị trí mở. Để đóng cửa, hãy kéo tay nắm cửa (1) ra một lần. Và sau đó cửa trượt sẽ đóng lại. (đối với cửa trượt chỉnh điện)



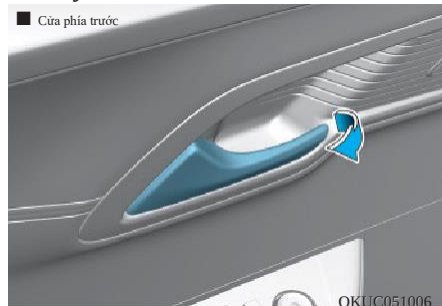
- Để khóa cửa mà không cần chìa khóa, đẩy công tắc khóa cửa trung tâm (1) về vị trí “Khóa” khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và đóng cửa (2).
- Nếu bạn khóa cửa bằng công tắc khóa cửa trung tâm (1), tất cả các cửa xe sẽ tự động khóa.

CHÚ Ý

Luôn chuyển nút bấm nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí TẮT, gài phanh tay, đóng tất cả các cửa sổ và khóa tất cả các cửa khi rời xe không có người trông coi xe.

Khóa cửa từ bên trong xe

Với tay nắm cửa



Cửa trước

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa và mở ra.



Cửa trượt phía sau

- Để mở khóa cửa, đẩy công tắc khóa cửa đến vị trí “Mở khóa”. Dấu đỏ (1) trên nút khóa cửa sẽ hiển thị.
- Để khóa cửa, đẩy công tắc khóa cửa sang vị trí “Khóa”.
Nếu cửa được khóa đúng cách, dấu đỏ (1) trên nút khóa cửa sẽ không hiển thị.
- Để mở cửa, hãy kéo tay nắm cửa về phía sau (2).

Nếu đã có cửa mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn công tắc khóa cửa giữa.

i Thông tin

- Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để thoát ra ngoài:
- Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.
- Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác.
- Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

Với công tắc mở khóa/ khóa cửa giữa



Khi nhấn phần (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

- Nếu còn cửa nào đang mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) công tắc khóa cửa trung tâm.
- Nếu còn cửa nào đang mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.

Khi nhấn phần (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.



CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi va chạm sẽ gia tăng.
- Không kéo tay nắm cửa trong cửa của lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi đạp phanh, hãy chuyển hộp số sang vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí OFF, đóng tất cả các cửa sổ, khóa tất cả các cửa và luôn mang theo chìa khóa bên mình.



LƯU Ý

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cần thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở cửa cửa.



CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/ h (9 dặm/ giờ).

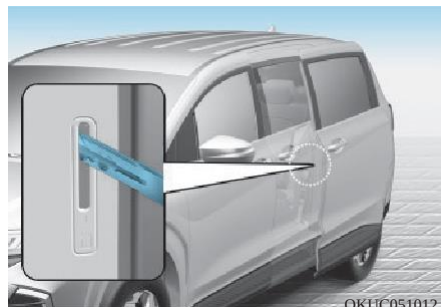
Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Khóa/Mở khóa cửa tự động trong menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí.



Thông tin

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em (nếu được trang bị)



Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy lắp một dụng cụ có lưỡi phẳng nhỏ (như tuốc nơ vít hoặc tương tự) (1) vào khe và xoay nó đến vị trí khóa như hình minh họa.

Để mở cửa sau từ bên trong xe (2), hãy mở khóa an toàn trẻ em.



CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

CỬA TRƯỢT CHÍNH ĐIỆN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Trên khung để gắn táp lô phía trên



1. Nút điều khiển cửa trượt chỉnh điện bên trái
2. Nút điều khiển cửa trượt chỉnh điện bên phải

Cửa trượt chỉnh điện có thể đóng mở tự động bằng chìa khóa thông minh, các nút điều khiển chính trên bảng điều khiển phía trên.



CẢNH BÁO

Trẻ em/ vật nuôi không có người giám sát
Tuyệt đối không để trẻ em hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi.

Trẻ em hoặc động vật có thể vận hành cửa trượt chỉnh điện và có thể gây thương tích cho bản thân hoặc người khác hoặc làm hư hỏng xe.

CHÚ Ý

Nếu cửa trượt chỉnh điện mở trong khoảng 30 phút, ECU sẽ chuyển sang chế độ Ngủ để tiết kiệm pin và cửa có thể không tự động đóng lại. Đóng cửa bằng tay và sau đó vận hành cửa bằng hệ thống vận hành chỉnh điện.

CHÚ Ý

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa trượt chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

CHÚ Ý

Khi cửa trượt được mở bằng tay, sẽ cần nhiều lực hơn để mở và đóng so với cửa trượt không chỉnh điện.

CHÚ Ý

- Cửa trượt chỉnh điện có thể hoạt động khi động cơ không hoạt động. Tuy nhiên, hoạt động chỉnh điện sử dụng một lượng lớn năng lượng điện của xe. Để tránh hết điện ắc quy, không vận hành chức năng này quá mức.
- Để tránh hết điện ắc quy, không để cửa trượt chỉnh điện ở vị trí mở trong thời gian dài.
- Không dùng lực quá mạnh trong khi vận hành cửa trượt chỉnh điện. Điều này có thể gây hư hỏng cho cửa trượt chỉnh điện.
- Khi kích xe lên để thay lốp hoặc sửa chữa xe, không được vận hành cửa trượt chỉnh điện. Điều này có thể khiến cửa trượt chỉnh điện hoạt động không bình thường.

Tự động dừng và đảo chiều



Nếu việc mở hoặc đóng bằng chỉnh điện không thể thực hiện do vướng một vật thể hoặc một phần của cơ thể, cửa trượt chỉnh điện sẽ phát hiện lực cản, sau đó chuông sẽ kêu 3 lần và dừng chuyển động hoặc di chuyển đến vị trí mở hoàn toàn để có thể lấy vật cản ra.

Tuy nhiên, nếu lực cản yếu chẳng hạn như vật mỏng hoặc mềm, hoặc cửa ở gần vị trí chốt, chức năng dừng và đảo chiều tự động có thể không phát hiện ra lực cản và hoạt động đóng sẽ tiếp tục. Ngoài ra, nếu tạo lực mạnh lên cửa trượt chỉnh điện, chức năng tự động dừng và đảo ngược có thể hoạt động.

Nếu tính năng dừng và đảo chiều tự động hoạt động liên tục trên hai lần trong một lần mở hoặc đóng, cửa trượt chỉnh điện có thể dừng ở vị trí đó. Lúc này, hãy đóng cửa bằng tay và vận hành lại cửa tự động.

Cách thiết lập lại cửa trượt chỉnh điện



Nếu ắc quy cạn điện hoặc ngắt kết nối, cầu chì liên quan đã thay hoặc ngắt kết nối và cửa trượt chỉnh điện không hoạt động bình thường, thì phải thiết lập lại cửa trượt chỉnh điện như sau:

1. Đưa cần số về vị trí P (Đỗ xe).
2. Đóng nắp nạp nhiên liệu.
3. Thay đổi vị trí của công tắc cầu chì thành OFF trên bảng cầu chì phía người lái và thay đổi vị trí của công tắc cầu chì thành ON sau 1 phút.
4. Đóng cửa trượt bằng tay.
5. Mở hoàn toàn cửa trượt bằng bộ phát hoặc nút điều khiển chính trên bảng điều khiển phía trên.
6. Đóng cửa trượt hoàn toàn bằng bộ phát hoặc nút điều khiển chính trên bảng điều khiển phía trên.

Đối với cửa trượt chỉnh điện trái/phải, hãy làm theo các bước trên để thiết lập lại.

Nếu cửa trượt chỉnh điện không hoạt động bình thường sau khi thực hiện quy trình trên, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Vận hành cửa trượt chỉnh điện

- Nhấn nút điều khiển chính tương ứng trên bảng điều khiển phía trên để mở hoặc đóng cửa trượt chỉnh điện.

Tuy nhiên, bạn có thể vận hành cửa trượt chỉnh điện bằng cách sử dụng công tắc trên bảng điều khiển phía trên ngay cả khi mọi cửa trượt đều được khóa và đóng.

Chức năng này sẽ không hoạt động khi xe đang trong giai đoạn báo trộm.

- Trên dốc, cửa trượt chỉnh điện sẽ trượt nhanh hơn khi đóng.

Và động cơ bộ truyền động có thể hoạt động thêm trong giây lát sau khi cửa đã đóng. Đây là hoạt động bình thường để đảm bảo cửa đóng, không phải sự cố.

CẢNH BÁO

Khóa cửa sau

Sử dụng khóa an toàn ở cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trong xe. Nếu trẻ vô tình mở cửa sau khi xe đang chuyển động, trẻ có thể bị ngã ra ngoài.

- Khi hành khách phía sau vận hành cửa trượt chỉnh điện, đảm bảo không có người hoặc vật xung quanh cửa và yêu cầu tất cả người ngồi trong xe vào trong hoặc ra khỏi xe sau khi cửa đã mở hoàn toàn và dừng lại. Để hành khách phía sau lên hoặc xuống xe sau khi cửa đã mở hoàn toàn. Đóng cửa đột ngột có thể gây thương tích nghiêm trọng.

Đóng cửa bằng cách kéo tay nắm cửa sau khi cửa được mở hoàn toàn. Không kéo tay nắm cửa trong khi hành khách phía sau đang vào hoặc ra. Cửa có thể tự đóng đột ngột và gây thương tích nghiêm trọng. Mất khoảng 5 giây để cửa trượt chỉnh điện đóng và chốt hoàn toàn.

CẢNH BÁO

Cửa trượt chỉnh điện

Không bắt đầu tăng tốc trước khi cửa đóng và chốt hoàn toàn. Nếu cửa không được đóng hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển, cửa có thể mở ra và hành khách có thể rơi ra khỏi xe.



LƯU Ý

Bản lề cửa trượt



Khi ra vào cửa trượt, không giẫm lên bản lề cửa trượt hoặc làm rơi, đặt vật nặng lên bản lề.

Cửa có thể không đóng mở bình thường do bản lề cửa hoặc phần dây điện bị hư hỏng.



LƯU Ý

Hãy cẩn thận các cửa trượt phía sau có thể mở do vô tình nhấn nút.

- Không thể mở cửa trượt chỉnh điện bên trái khi nắp bình nhiên liệu đang mở. Nếu nhấn nút điều khiển chính hoặc phụ, chuông sẽ kêu một lần.

Ngoài ra, nếu nhấn nút mở nắp bình nhiên liệu trong khi cửa trượt chỉnh điện bên trái đang mở, thì chuông báo sẽ kêu 3 lần và cửa trượt chỉnh điện sẽ dừng lại.

CHÚ Ý

Nếu nắp bình nhiên liệu mở khi cửa trượt bên trái chưa đóng hoàn toàn, thì cửa có thể bị mở.

Đóng cửa trượt bên trái trước khi nạp nhiên liệu để tránh làm hỏng cửa hoặc nắp nạp nhiên liệu.

- Nếu cửa trượt chỉnh điện không được đóng và chốt hoàn toàn sau thao tác đóng bằng chỉnh điện, chuông sẽ kêu 4 lần. Mở và đóng cửa lại.
- Nếu vận hành cửa trượt chỉnh điện trong khi cửa ở vị trí mở một phần (dưới 300 mm/12 inch), cửa sẽ tự động mở hoàn toàn.
- Nếu vận hành cửa trượt chỉnh điện trong khi cửa ở vị trí mở một nửa (hơn 300 mm/12 inch), cửa sẽ tự động đóng hoàn toàn.
- Nếu vận hành lại cửa trượt chỉnh điện trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ tự động mở hoàn toàn.
- Nếu vận hành lại cửa trượt chỉnh điện trong khi cửa đang mở, cửa sẽ tự động đóng hoàn toàn.

Tuy nhiên, nếu vận hành lại cửa trượt chỉnh điện khi cửa ở vị trí mở một phần (dưới 300 mm/12 inch), thì cửa sẽ mở liên tục.

Điều kiện cửa trượt chỉnh điện không mở

Cửa trượt chỉnh điện không tự động mở mà đóng lại trong các điều kiện sau. Nếu nhấn nút điều khiển chính hoặc phụ để mở cửa bằng chỉnh điện, chuông sẽ kêu một lần.

Khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.

1. Xe đang di chuyển trên 5km/h (3dặm/giờ).
2. Cần số không ở vị trí P (Đỗ xe) đối với hộp số tự động.
3. Chế độ cửa trượt chỉnh điện tắt.

HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa thông minh.
- Nắp capo mở ra.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh hoặc bằng cách chạm vào cảm biến cảm ứng bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được trang bị chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và khởi động động cơ bằng cách nhấn trực tiếp nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) bằng chìa khóa thông minh.
- Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp xe không được mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được khởi động lại.

Thông tin



Xe được trang bị hệ thống báo trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

1. CẢNH BÁO
2. HỆ THỐNG AN Ninh

CẢNH BÁO CÓ NGƯỜI Ở PHÍA SAU (ROA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo có người ở phía sau được trang bị giúp ngăn người lái rời khỏi xe khi vẫn còn hành khách phía sau trên xe.

Thiết lập hệ thống

Để sử dụng Cảnh báo có người ở phía sau, cần phải bật từ menu Cài đặt Xe trong màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- Vehicle Setup → Convenience → Rear Occupant Alert
(Cài đặt xe → Tiện ích → Cảnh báo có người ngồi phía sau)

Thông tin

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Vận hành hệ thống

- Cảnh báo đầu tiên

Khi bạn tắt động cơ và mở cửa lái sau khi mở và đóng cửa sau, thông báo cảnh báo 'Check rear seats' ('Kiểm tra hàng ghế sau') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

- Cảnh báo thứ hai

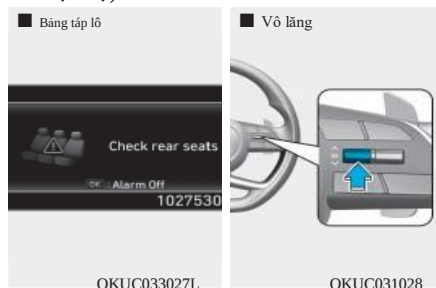
Sau cảnh báo đầu tiên, cảnh báo thứ hai hoạt động khi phát hiện bất kỳ chuyển động nào trong xe sau khi cửa người lái đóng và tất cả các cửa đều đã khóa. Còi xe sẽ kêu khoảng 25 giây. Nếu hệ thống tiếp tục phát hiện thấy chuyển động, cảnh báo sẽ đưa ra lên đến 8 lần.

Mở khóa cửa xe chìa khóa thông minh để dừng cảnh báo.

- Hệ thống phát hiện chuyển động trong xe trong 8 giờ sau khi cửa xe đã khóa.
- Cảnh báo thứ hai chỉ được kích hoạt sau khi cảnh báo đầu tiên kích hoạt trước đó.

Lưu ý về hệ thống

- Đảm bảo tất cả các cửa sổ đã đóng. Nếu cửa sổ đang mở, cảnh báo có thể hoạt động bằng cách cảm biến phát hiện chuyển động ngoài ý muốn (ví dụ như gió hoặc bộ).



Nếu bạn không muốn sử dụng Cảnh báo có người phía sau, hãy nhấn nút OK trên vô lăng khi cảnh báo đầu tiên hiển thị trên cụm đồng hồ. Việc thực hiện như vậy sẽ tắt cảnh báo thứ hai một lần.

- Cảnh báo có thể đưa ra nếu có tác động lên nóc xe.
- Nếu các hộp hoặc đồ vật được xếp chồng lên xe, hệ thống có thể không phát hiện ra hộp hoặc đồ vật đó. Hoặc, cảnh báo có thể hoạt động nếu hộp hoặc đồ vật đó rơi ra.
- Cảm biến có thể không hoạt động bình thường nếu cảm biến bị che khuất bởi các vật lạ.
- Cảnh báo có thể hoạt động nếu phát hiện thấy chuyển động từ ghế hành khách hoặc người lái.
- Cảnh báo có thể hoạt động khi cửa bị khóa do rửa xe, rung động hoặc tiếng ồn xung quanh.
- Nếu xe được khởi động từ xa (nếu được trang bị Khởi động từ xa), tính năng phát hiện chuyển động bên trong sẽ dừng lại.



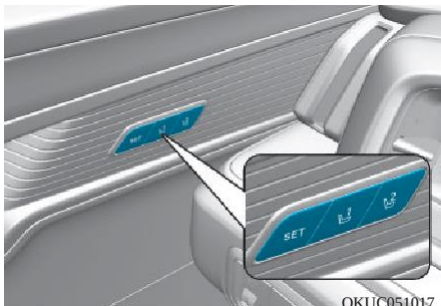
CẢNH BÁO

Ngay cả khi xe được trang bị Cảnh báo có người ở phía sau, hãy luôn nhớ kiểm tra ghế sau trước khi bạn rời khỏi xe.

Cảnh báo có người ở phía sau có thể không hoạt động khi:

- Chuyển động không tiếp tục trong một thời gian nhất định hoặc chuyển động nhỏ.
- Hành khách phía sau bị che bằng một vật như chăn.
- Luôn thận trọng về sự an toàn của hành khách vì chức năng phát hiện và cảnh báo thứ hai có thể không hoạt động phụ thuộc vào môi trường xung quanh và các điều kiện nhất định.

HỆ THỐNG BỘ NHỚ TÍCH HỢP



Hệ thống Bộ nhớ Tích hợp cho ghế lái được cung cấp để lưu trữ và quay lại các cài đặt bộ nhớ trước chỉ với một thao tác nút đơn giản.

- Vị trí ghế lái xe



CẢNH BÁO

Không cố gắng vận hành hệ thống bộ nhớ tích hợp khi xe đang di chuyển.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.



Thông tin

- Nếu pin bị ngắt nối, cài đặt bộ nhớ sẽ bị xóa.
- Nếu hệ thống bộ nhớ tích hợp không hoạt động bình thường, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Lưu trữ vị trí bộ nhớ

1. Chuyển sang P (Đỗ xe) trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
2. Điều chỉnh vị trí ghế lái đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn nút SET (Thiết lập). Hệ thống sẽ kêu tiếng bíp một lần và thông báo 'Press button to save settings' ('Nhấn nút để lưu cài đặt') trên màn hình bảng táp lô.
4. Nhấn một trong các nút bộ nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp hai lần khi bộ nhớ đã được lưu trữ thành công.
5. Thông báo 'Driver 1 (or 2) settings saved' ('Đã lưu cài đặt trình điều khiển 1 (hoặc 2)') sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Thông báo chỉ xuất hiện đối với cài đặt bộ nhớ vị trí ghế lái.

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ

1. Chuyển sang P (Đỗ xe) trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
2. Nhấn nút bộ nhớ mong muốn (1 hoặc 2). Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp một lần, sau đó vị trí ghế lái sẽ tự động điều chỉnh về vị trí đã lưu.
3. Thông báo 'Driver 1 (or 2) settings applied' ('Đã áp dụng cài đặt trình điều khiển 1 (hoặc 2)') sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Thông tin

- Nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút tương ứng mà cài đặt đang gọi lại, cài đặt sẽ tạm thời hủy kích hoạt. Nếu bạn nhấn các nút khác, cài đặt của nút đã nhấn sẽ kích hoạt.
Ví dụ: nếu bạn nhấn nút SET hoặc nút số 1 với cài đặt số 1 đang hoạt động, cài đặt sẽ tạm thời vô hiệu hóa. Nếu bạn nhấn nút số 2, cài đặt số 2 sẽ kích hoạt.
- Nếu bạn điều chỉnh ghế ngồi trong khi nhắc lại các vị trí đã lưu, các cài đặt đặt trước sẽ trở nên vô hiệu.

Thiết lập lại hệ thống

Thực hiện các quy trình sau để thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp, khi hệ thống này không hoạt động bình thường.

Thiết lập lại hệ thống bộ nhớ tích hợp

1. Dừng xe và mở cửa bằng nút bằng nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON và xe chuyển sang P (Đỗ xe).
2. Điều chỉnh ghế lái và lưng ghế về vị trí cao nhất.
3. Nhấn nút SET và đồng thời đẩy công tắc ghế lái về phía trước (khoảng hai giây).
4. Nhấn nút SET và công tắc ghế lái khi có tiếng bíp.

Trong khi thiết lập lại bộ nhớ tích hợp hệ thống

1. Quá trình thiết lập lại bắt đầu bằng âm thanh thông báo.
2. Ghế lái và lưng ghế điều chỉnh vị trí phía sau bằng âm thanh thông báo.
3. Ghế lái và lưng ghế được điều chỉnh lại vị trí mặc định (vị trí trung tâm) với âm thanh thông báo.

Tuy nhiên, trong các trường hợp sau, quy trình đặt lại và âm thanh thông báo có thể dừng lại.

- Nút bộ nhớ được nhấn.
- Công tắc điều khiển ghế được sử dụng.
- Hộp số được chuyển ra khỏi P (Đỗ xe).
- Tốc độ lái xe vượt quá 3 km/ h (2 dặm/ giờ).
- Cửa lái xe đóng lại.

CHÚ Ý

- Trong khi hệ thống bộ nhớ tích hợp đang được thiết lập lại, nếu việc đặt lại và âm thanh thông báo dừng không hoàn toàn, hãy bắt đầu lại quy trình đặt lại.
- Đảm bảo không có đồ vật xung quanh ghế lái trước khi đặt lại hệ thống bộ nhớ tích hợp.

Chức năng vào xe dễ dàng

Hệ thống sẽ tự động di chuyển ghế lái như sau:

- Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được nhấn đến vị trí OFF.
- Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí ACC hoặc START.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng vào xe dễ dàng trong menu Cài đặt Xe trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

'Vehicle Setup → Convenience → Seat(forward/backward)Easy Access → Extended/Normal/Off'

'Cài đặt xe → Tiện ích → Vào ghế ngồi dễ dàng (tiến/lùi) → Mở rộng/Bình thường/Tắt'

**LƯU Ý**

Lái xe nên thận trọng khi sử dụng chức năng này để đảm bảo không gây thương tích cho hành khách hoặc trẻ em ngồi trên ghế sau.

Trong trường hợp khẩn cấp, lái xe phải dừng chuyển động của ghế trước (khi tính năng vào xe dễ dàng được kích hoạt) bằng cách nhấn nút SET hoặc bất kỳ công tắc điều khiển ghế lái nào.

**Thông tin**

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

VÔ LĂNG

Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe tắt máy hoặc nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



LƯU Ý

Nếu Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo  và thông báo 'Check motor driven power steering' ('Kiểm tra động cơ lái/trợ lực tay lái') sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.



Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.

Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.

- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rô le MDPS sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc TẮT.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.
- Khi phát hiện lỗi từ MDPS, chức năng hỗ trợ lái sẽ không được kích hoạt để tránh xảy ra tai nạn chết người. Đèn cảnh báo bảng táp lô có thể đang bật hoặc cần tăng nhiều lực đánh lái. Nếu các triệu chứng này xảy ra, hãy lái xe đến khu vực an toàn ngay khi an toàn có thể thực hiện như vậy. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

Vô lăng nghiêng

Khi điều chỉnh vô lăng đến vị trí thoải mái, hãy điều chỉnh vô lăng hướng về phía ngực bạn thay vì hướng vào mặt. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng táp lô. Sau khi điều chỉnh, đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí.

Luôn điều chỉnh vị trí của vô lăng trước khi lái xe.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.



Để điều chỉnh góc và chiều cao vô lăng:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2).
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.



Thông tin

Đôi khi cần nhả khóa có thể không hoạt động hoàn toàn. Điều này có thể xảy ra khi các hộp số của cơ cấu khóa không hoàn toàn ăn khớp. Trong trường hợp này, hãy kéo cần nhả khóa xuống, điều chỉnh lại vô lăng, sau đó kéo lại cần nhả khóa để khóa vô lăng tại chỗ.

Còi xe



Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng tay nắm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GIỜNG XE

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi điều khiển xe, hãy kiểm tra xem gương chiếu hậu bên trong của bạn đã được đặt đúng vị trí chưa. Điều chỉnh gương chiếu hậu để tầm nhìn qua cửa sổ phía sau ở chính giữa.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.



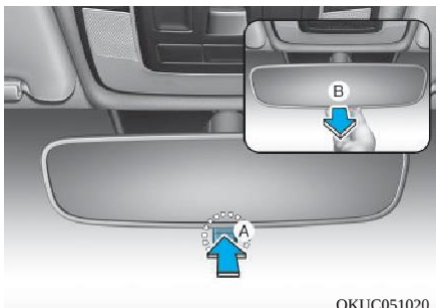
CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm (nếu được trang bị)



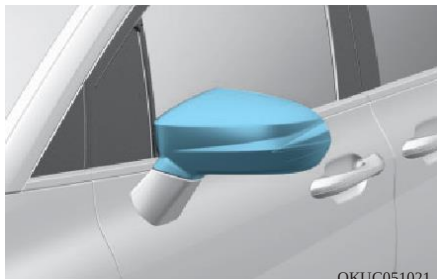
[A]: Ngày, [B]: Tầm nhìn ban đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương chiếu hậu ngoài xe



OKUC051021

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh từ xa bằng công tắc điều khiển điều chỉnh gương. Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập lại giúp tránh hỏng hóc khi đi qua nơi rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái dạng lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.

Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các xe sau khi chuyển làn.

Đảm bảo điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài đến vị trí mong muốn trước khi bắt đầu lái xe.



CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bộ khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.
- Không làm sạch gương bằng chất có tính mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu khác.

Chỉnh gương chiếu hậu



©KUC051081

1. Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, di chuyển cần gạt (1) vào giữa để tránh điều chỉnh sơ ý.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, vì điều này có thể làm hỏng động cơ.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bằng tay, vì điều này có thể làm hỏng động cơ.

Gập gương chiếu hậu ngoài xe



©KUC051024

Loại chỉnh điện

Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập hoặc mở bằng cách bấm công tắc.

- Nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → Enable on Door Unlock' ('Tiện ích → Gương chào mừng → Bật khi mở khóa cửa' trong menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí, thì gương bên ngoài sẽ tự động gập hoặc mở ra như sau:
 - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa thông minh.
 - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa bị khóa hoặc mở bằng nút bấm trên tay nắm cửa bên ngoài.
- Nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → Enable on Door Unlock' và 'Convenience → Welcome Mirror → Enable on Door Approach' ('Tiện ích → Gương chào mừng → Bật khi mở khóa cửa' và 'Tiện ích → Gương chào mừng → Bật khi tiếp cận cửa') trong menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí, gương bên ngoài sẽ tự động mở ra khi bạn đến gần xe (tất cả các cửa đều đóng và khóa) bằng chìa khóa thông minh đang mang trong người.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

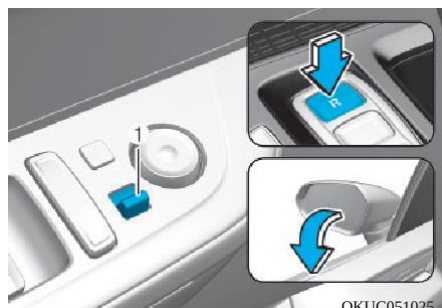
CHÚ Ý

Gương chiếu hậu ngoài kiểu chỉnh điện hoạt động mặc dù nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF. Tuy nhiên, để tránh xảy ra quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc động cơ.

Hỗ trợ đỗ xe lùi (nếu được trang bị)



Khi chuyển số đến vị trí R (Số lùi), (các) gương chiếu hậu bên ngoài sẽ quay xuống dưới để hỗ trợ lái xe lùi.

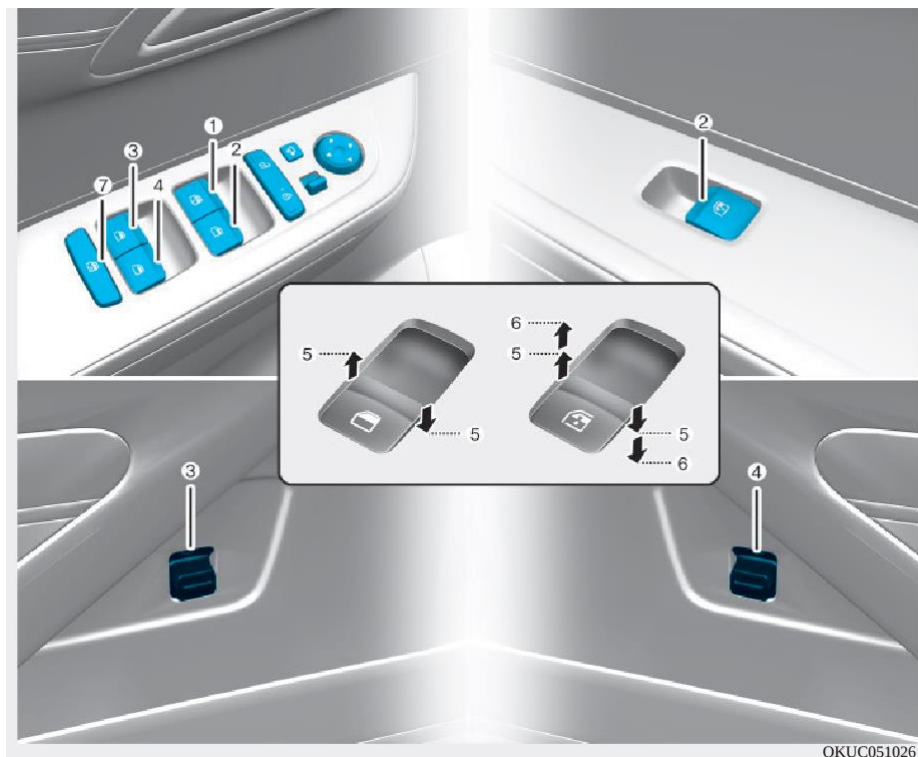
Vị trí của cần gạt gương chiếu hậu bên ngoài (1) xác định xem gương có chuyển động hay không:

Trái/phải : Khi chọn cần gạt L (Trái) hoặc R (Phải), cả hai gương chiếu hậu bên ngoài sẽ di chuyển.

Gương chiếu hậu bên ngoài sẽ tự động trở lại vị trí ban đầu nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí OFF hoặc vị trí ACC.
- Hộp số được chuyển đến bất kỳ vị trí nào ngoại trừ R (Số lùi).

CỬA SỔ



- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa người lái
- (2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên trái)*
- (4) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên phải)*

- (5) Đóng mở cửa kính
 - (6) Cửa sổ điện tự động *
 - (7) Công tắc khóa cửa sổ điện
- * : nếu được trang bị

Cửa sổ điện

Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa sổ. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau.

Các cửa sổ nguồn sẽ hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước mở, Cửa sổ chỉnh điện không thể vận hành ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Đóng mở cửa sổ



Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ lên/ xuống tự động (nếu được trang bị)

Ấn hoặc kéo nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

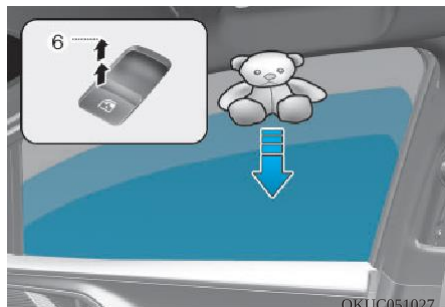
Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Đảo ngược tự động (nếu được trang bị)



Nếu cảm biến bất kỳ chương ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 in.) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

i Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng “Auto Up” được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.



CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

Nút khóa cửa kính điện



Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chính điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chính điện của hành khách phía sau.
- * Nếu nút khóa cửa sổ điện được kích hoạt, hành khách phía sau không thể mở cửa sau (nếu được trang bị Hệ thống khóa an toàn điện tử cho trẻ em).

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hệ thống “Hệ thống khóa an toàn điện tử cho trẻ em” trong chương này.



CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ nút khóa cửa kính chính điện của lái xe ở vị trí LOCK. Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Để tránh có thể hư hỏng xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

Chức năng đóng cửa kính từ xa (nếu được trang bị)



OKUC051029

Bạn vẫn có thể điều khiển chuyển động của cửa kính khi động cơ đã tắt bằng cách nhấn nút Khóa cửa (1) trong hơn 3 giây. Cửa sổ di chuyển lên, ngay khi bạn nhấn nút khóa cửa. Chuyển động của kính dừng lại khi bạn nhả nút khóa cửa. Đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy 3 lần khi cửa sổ đóng hoàn toàn.



Thông tin

- Chức năng đóng cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn rời khỏi xe trong quá trình vận hành. Ở gần xe của bạn, đồng thời theo dõi chuyển động của cửa kính.
- Một trong các cửa kính có thể ngừng hoạt động nếu có tác động lực vào cửa kính. Tuy nhiên, các cửa kính khác sẽ tiếp tục hoạt động.
Vì vậy, bạn nên đảm bảo tất cả các cửa sổ đều được đóng và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy 3 lần.
- Chức năng đóng cửa sổ từ xa chỉ được vận hành bởi xe được trang bị cửa sổ chính điện tự động trên tất cả các cửa sổ.

CỬA SỔ TRỜI (SUNROOF) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển phía trên.



[A] : Phía trước, [B]: Phía sau

Cửa sổ trời chỉ có thể hoạt động khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START.

Cửa sổ trời có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc OFF.

Tuy nhiên, nếu cửa trước đang mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.



CẢNH BÁO

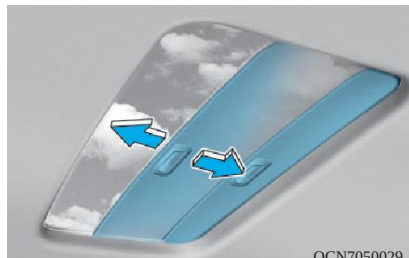
- Điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi xe dừng. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.
- Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.
- Không ngồi trên phía trên xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)

Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.



Phía trước

Mở hoặc đóng tấm che nắng bằng tay.



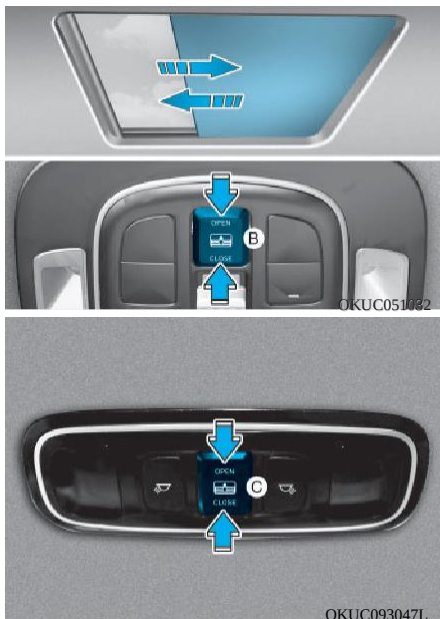
Thông tin



Tấm che nắng tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở bằng cách đẩy công tắc cửa sổ trời (A) về phía sau, tuy nhiên tấm che nắng không tự động đóng lại khi cửa sổ trời đóng lại. Ngoài ra, chỉ có tấm che nắng không thể đóng lại khi kính cửa sổ trời đã mở.

CHÚ Ý

Không kéo tấm che nắng lên hoặc xuống, hoặc dùng lực quá mạnh vì hành động đó có thể làm hỏng tấm che nắng hoặc gây trực



Phía sau

• Vận hành từ ghế trước

Đẩy công tắc mở tấm che nắng chỉnh điện (B), tấm che nắng chỉnh điện tự động trượt mở.

Đẩy công tắc đóng tấm che nắng chỉnh điện (B), tấm che nắng chỉnh điện tự động đóng lại.

• Vận hành từ hàng ghế sau

Đẩy công tắc mở tấm che nắng chỉnh điện trên đèn khoang xe để vận hành tấm che nắng chỉnh điện phía sau.

Cả công tắc (B) và công tắc (C) đều hoạt động như nhau.

CHÚ Ý

Không kéo hoặc đẩy tấm che nắng điện bằng tay vì hành động này có thể làm hỏng tấm che nắng điện hoặc gây trực trặc.

i Thông tin

Các nếp nhăn hình thành trên tấm che nắng điện là bình thường do đặc tính của vật liệu.

Nghiêng mở/đóng (Phía trước)



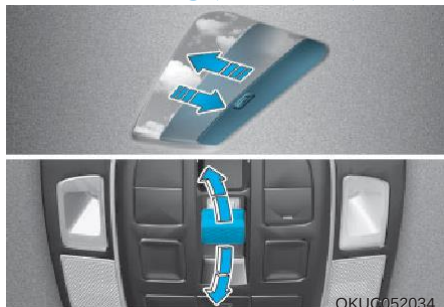
[1] : Nghiêng mở

[2] : Nghiêng đóng

- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên hoặc tới vị trí hãm thứ hai, kính cửa sổ trời sẽ tự động đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước vị trí chốt đầu tiên, kính cửa sổ trời sẽ đóng lại cho đến khi nhà công tắc.

Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

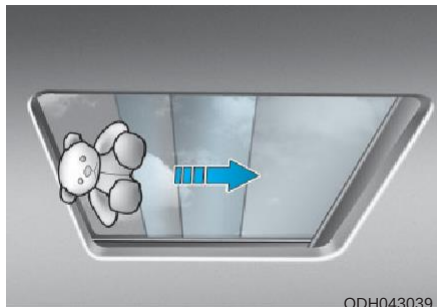
Trượt mở/đóng (Phía trước)



- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau, tấm kính cửa sổ trời và cửa sổ trời trượt mở. Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, chỉ có cửa sổ trời kính đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí lệch đầu tiên, kính cửa sổ trời di chuyển cho đến khi nhả công tắc.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời sẽ tự động hoạt động (tính năng trượt tự động).

Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Đảo chiều tự động



Nếu tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa tấm chắn nắng trượt điện hoặc kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.



CẢNH BÁO

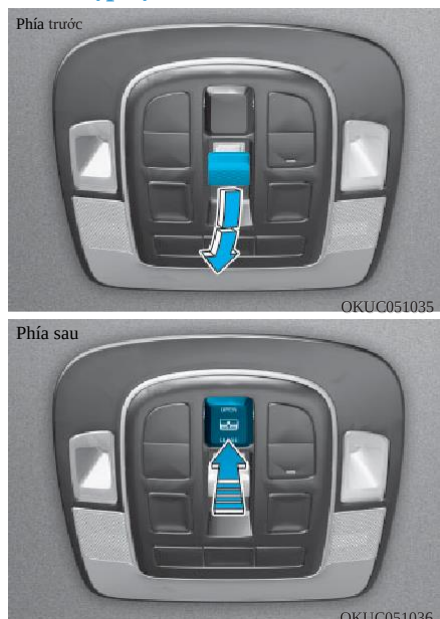
- Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không bị kẹt trong đường đi của cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hỏng xe.
- Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng đảo chiều tự động. Tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.

CHÚ Ý

- Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hỏng động cơ cửa sổ trời.
- Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.
- Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.
- Bụi tích tụ giữa tấm che nắng và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Mở cửa sổ trời và thường xuyên lau bụi bằng vải sạch.
- Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ dưới mức đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị che bởi tuyết hoặc băng. Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.
- Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.
- Không để hành lý vượt bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hỏng xe nếu xe đột ngột dừng lại.

**CẢNH BÁO**

Không vượt đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/ CLOSE một chạm cửa sổ trời không hoạt động bình thường

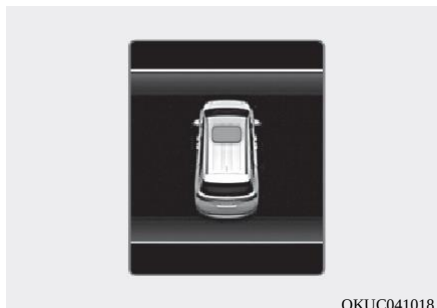
Quy trình thiết lập lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại khi động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
 2. Đảm bảo tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời đang mở, hãy gạt công tắc về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
 3. Nhả công tắc khi tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
 4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi tấm chắn nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời di chuyển nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
 5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi tấm che nắng chỉnh điện hoặc kính cửa sổ trời trượt mở và đóng. Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.
- Nếu bạn nhả công tắc trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

i Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời



Nếu người lái tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.



LƯU Ý

Đảm bảo cửa sổ trời đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

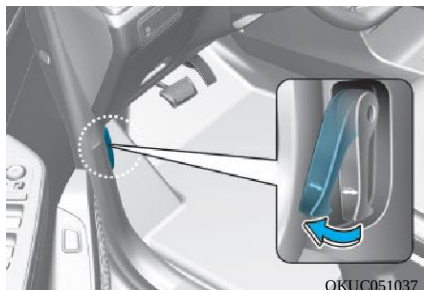
Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt bên trong xe.

Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể xảy ra trộm cắp.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Nắp capo

Mở nắp capo



1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capo.
Nắp capo phải bật mở ra một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo lên, đẩy cần nhả nắp capo phụ (1) bên trong phần giữa nắp capo lên và nâng nắp capo lên.



4. Kéo thanh đỡ ra khỏi nắp capo.

5. Dùng thanh đỡ cho nắp capo mở.



CẢNH BÁO

Bộ phận đang nóng

Cầm thanh chống ở chỗ có bọc cao su.

Lớp cao su sẽ giúp bạn không bị bỏng do kim loại nóng khi động cơ đang nóng.

Đóng nắp capo

1. Trước khi đóng nắp capo, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:
 - Bất kỳ dụng cụ hoặc đồ vật lỏng lẻo khác được di chuyển khỏi khoang máy hoặc phần mở nắp capo
 - Không để găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác trong khoang động cơ
 - Tất cả các nắp bộ nạp được lắp chặt và chính xác
2. Hạ nắp capo xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm (12 inch) so với vị trí đã đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã khóa an toàn.

Nếu nắp capo có thể được nâng lên một chút, có nghĩa là không được khóa chắc chắn. Mở một lần nữa và đóng lại với một lực mạnh hơn.



CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capo.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp capo đã mở có thể gây ảnh hưởng chắn toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.
- Không di chuyển xe khi nắp capo còn đề cao, vì tầm nhìn bị che khuất, có thể dẫn đến tai nạn và nắp capo có thể rơi hoặc hư hỏng.

Cốp xe

Mở cốp sau

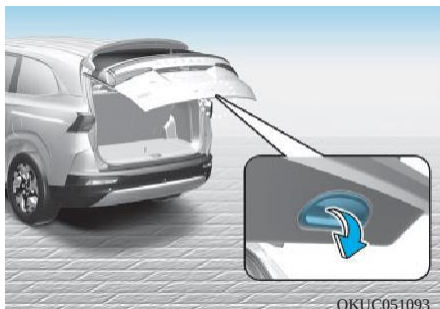


Đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay.

Sau đó thực hiện một trong các cách sau:

1. Mở khóa tất cả các cửa bằng nút Mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh. Nhấn nút điều khiển cốp sau và mở cốp sau.
2. Nhấn và giữ nút Mở khóa cốp sau trên chìa khóa thông minh. Nhấn nút điều khiển cốp sau và mở cốp sau.
3. Với Chìa khóa thông minh, hãy nhấn vào nút điều khiển cốp sau và mở cốp sau.

Đóng cốp sau



Hạ nắp cốp sau và nhấn xuống cho đến khi khóa vào. Để đảm bảo nắp cốp sau đóng chặt, hãy luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nắp capo lên một lần nữa mà không nhấn nút tay nắm cốp sau.



CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp sau và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp sau trước khi lái xe.



Thông tin

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp sau và cốp sau có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.



CẢNH BÁO



Không giữ bộ phận (bộ phận nâng khí) đỡ cốp sau. Cần biết rằng nếu bộ phận này biến dạng có thể gây hư hỏng xe và có nguy cơ gây thương tích.



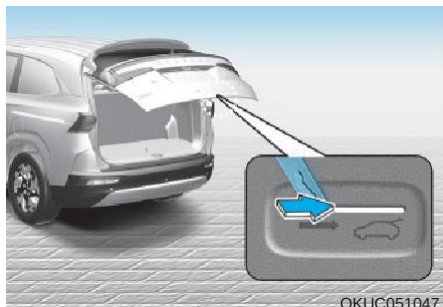
CẢNH BÁO

- KHÔNG để cho bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý bất cứ lúc nào. Nếu cốp xe được chốt một phần hoặc toàn bộ và người không thể thoát ra ngoài, thì có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do thiếu hệ thống thông gió, khói thải và tăng tích nhiệt nhanh, hoặc do ở trong điều kiện thời tiết lạnh.

Khoang hành lý cũng là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm vì đây không phải là không gian được bảo vệ cho người ngồi trong xe mà là một phần va chạm của xe.

- Xe phải được khóa và để chìa khóa xa tầm với của trẻ em. Cha mẹ cần dạy trẻ về những nguy hiểm khi chơi trong khoang hành lý.

Mở an toàn cốp xe khi khẩn cấp



Xe của bạn được trang bị cần gạt an toàn ở cốp sau khi khẩn cấp đặt ở dưới cùng của cốp xe.

Khi sơ ý có người bị khóa trong khoang hành lý, có thể mở cốp sau bằng cách thực hiện như sau:

1. Chèn một dụng cụ như chìa khóa hoặc tuốc nơ vít vào lỗ mở.
2. Đẩy dụng cụ sang bên phải.
3. Đẩy cốp sau lên.



CẢNH BÁO

- Đối với các trường hợp khẩn cấp, hãy nhận biết đầy đủ về vị trí của cần nhả an toàn ở cốp sau khẩn cấp trong xe và cách mở cốp sau nếu chẳng may bị khóa trong khoang hành lý.
- **KHÔNG** để cho bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý bất cứ lúc nào. Khoang hành lý là vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm.
- Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang chuyển động.

Cốp sau chỉnh điện (Nếu được trang bị)

Điều kiện vận hành cốp sau chỉnh điện

Cốp sau chỉnh điện hoạt động khi

hộp số ở P (Đỗ xe) khi động cơ đang chạy. Tuy nhiên, cốp xe điện sẽ hoạt động bất kể vị trí hộp số ở vị trí nào khi động cơ tắt. Ngoài ra, cốp sau chỉ có thể mở khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm / giờ).

Để đảm bảo an toàn, trước khi cố gắng mở hoặc đóng cốp xe, hãy đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe).

Trước khi sử dụng cốp sau chỉnh điện, hãy đảm bảo chọn tùy chọn cốp sau chỉnh điện được chọn trong menu cài đặt của hệ thống thông tin giải trí. 'Vehicle Setup → Door → Power Tailgate' ('Cài đặt xe → Cửa → Cốp sau chỉnh điện').



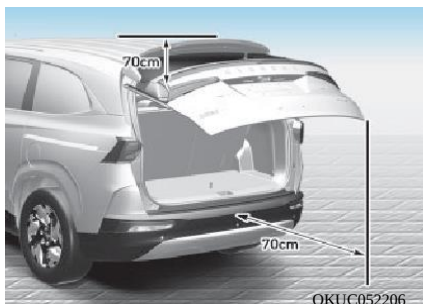
Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.



CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không để trẻ em hoặc động vật trong xe mà không có người trông coi. Trẻ em có thể vận hành cốp sau chỉnh điện. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cho bản thân hoặc người khác và có thể làm hỏng xe.



Đảm bảo rằng không có người hoặc đồ vật trên đường đi của cốp sau chỉnh điện hoặc cốp sau thông minh trước khi sử dụng. Có thể gây ra thương tích nghiêm trọng, hư hỏng xe hoặc hư hỏng các vật thể xung quanh (ví dụ như tường, trần nhà, xe cộ, v.v.) nếu xảy ra tiếp xúc với cốp sau.

CHÚ Ý

- Không đóng hoặc mở cốp sau bằng tay trong khi đóng và mở chỉnh điện. Điều này có thể gây hỏng cốp xe điện. Nếu cần đóng hoặc mở cốp sau bằng tay khi không hoạt động bằng điện, thì hãy đóng hoặc mở mà không dùng lực quá mạnh.
- Không vận hành cốp sau chỉnh điện liên tục hơn 10 lần khi động cơ không chạy. Sử dụng cốp sau chỉnh điện khi động cơ đang chạy khi sử dụng nhiều lần cốp sau chỉnh điện để tránh hiện tượng xả ắc quy.
- Không để cốp sau chỉnh điện mở trong thời gian dài. Điều này có thể làm hao điện ắc quy.



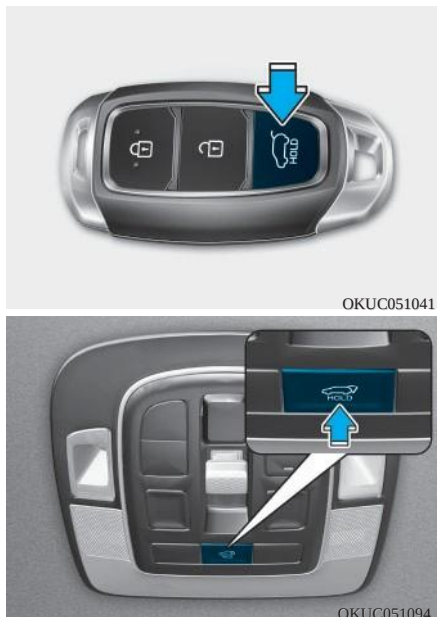
Không nắm hoặc giữ vào các thanh chống hỗ trợ cốp sau bất cứ lúc nào. Có thể gây ra hư hỏng cho các thanh chống hỗ trợ cốp sau. Sự biến dạng của thanh chống hỗ trợ cốp sau có thể gây hư hỏng xe và có thể xảy ra thương tích cá nhân.

- Không tự mình sửa đổi hoặc sửa chữa bất kỳ bộ phận nào của cốp điện. Việc này phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện.
- Không vận hành cốp sau chỉnh điện trong các điều kiện sau. Cốp sau chỉnh điện có thể không hoạt động bình thường.
 - Một bên xe được nâng lên để kiểm tra xe hoặc thay lốp
 - Đỗ xe trên đường không bằng phẳng như dốc, v.v.
- Đóng hoàn toàn cốp sau và khóa tất cả các cửa và cốp sau bằng nút khóa cửa trung tâm trước khi sử dụng rửa xe tự động.
- Không phun nước áp lực cao trực tiếp vào nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện từ phía ngoài. Cốp sau có thể mở ngoài ý muốn.

i Thông tin

- Nếu cốp sau không đóng hoàn toàn và tốc độ xe bằng hoặc trên 3 km/h (1,8 dặm / giờ), cảnh báo sẽ kêu 10 lần. Lập tức đỗ xe ở nơi an toàn, đóng cốp sau và kiểm tra xem cảnh báo mở cốp sau trên bảng táp lô có tắt không.
- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, nút mở/ đóng cốp sau chỉnh điện bên ngoài có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng. Nếu điều này xảy ra, hãy loại bỏ băng trước khi sử dụng nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện từ bên ngoài hoặc sử dụng nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện trên chìa khóa thông minh hoặc bảng điều khiển.
- Vận hành cốp xe điện quá 5 lần liên tục có thể gây hỏng động cơ đang vận hành. Nếu điều này xảy ra, cốp sau chỉnh điện sẽ không hoạt động để ngăn động cơ quá nóng. Nếu nhấn bất kỳ nút nào trong số các nút điều chỉnh cốp sau chỉnh điện để cố gắng mở cốp sau, chuông sẽ kêu 3 lần, nhưng cốp sau vẫn đóng. Để hệ thống cốp sau chỉnh điện nguội khoảng 1 phút trước khi vận hành lại hệ thống.

Vận hành cốp sau chỉnh điện



Nút đóng/mở cốp sau (Chìa khóa thông minh, Bảng điều khiển trên đầu)

Khi cốp sau đóng, nhấn nút mở/ đóng cốp sau chỉnh điện trong 1 giây. Cốp sau điện mở có âm thanh cảnh báo.

Trong khi cốp sau đang mở, hãy nhấn nút để dừng hoạt động của cốp sau.

Khi mở cửa cốp sau, nhấn và giữ nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện để đóng cốp sau. Nếu bạn nhả nút trong khi cốp sau đang đóng, hoạt động của cốp sau chỉnh điện sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.

Ngoài ra, nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi hoạt động (khoảng 10 m (394 in.)) từ xe, hoạt động của cốp sau chỉnh điện sẽ dừng với âm thanh cảnh báo trong 5 giây.



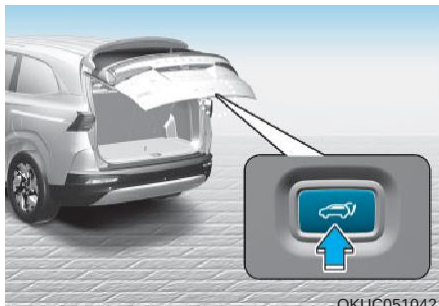
OKUC051092

Nút đóng/ mở cốp sau chỉnh điện (Bên ngoài cốp sau chỉnh điện)

Khi cốp sau đóng, nhấn nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện để mở cốp sau.

Nếu xe bị khóa, hãy bấm nút mở / đóng cốp sau bằng điện bằng chìa khóa thông minh.

Nếu mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ mở hoặc đóng có âm thanh cảnh báo khi nhấn nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện mà không mang theo chìa khóa thông minh.



OKUC051042

Nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện (Bên trong cốp sau chỉnh điện)

Nhấn nút đóng / mở cốp sau chỉnh điện. Cốp sau đóng hoặc mở có âm thanh cảnh báo.

Đảo chiều tự động

Trong quá trình vận hành cốp sau chỉnh điện nếu cốp sau điều khiển điện cảm thấy bất kỳ chướng ngại vật nào, cốp sau sẽ dừng hoặc đảo chiều. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động đúng cách hoặc nó có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Tính năng đảo chiều tự động có thể không phát hiện ra lực cản nếu điện trở được phát hiện dưới một mức nhất định hoặc nếu cốp sau gần như đóng hoàn toàn gần vị trí chốt.
- Tính năng đảo chiều tự động có thể hoạt động nếu có tác động mạnh mà không có vật cản.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không cố ý đặt bất kỳ vật thể hoặc bộ phận nào trên cơ thể vào đường đóng cốp điện để đảm bảo tính năng đảo chiều tự động hoạt động.

Có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng, hoặc hư hỏng xe hoặc đồ vật.

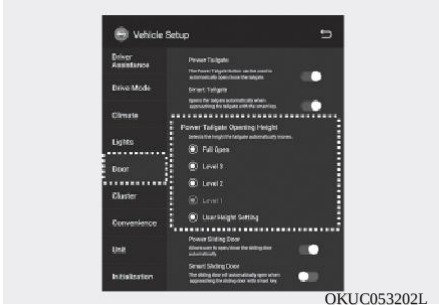


Thông tin

Cốp sau chỉnh điện có thể ngừng hoạt động nếu tính năng đảo chiều tự động hoạt động nhiều hơn hai lần trong khi cố gắng mở hoặc đóng cốp sau. Nếu điều này xảy ra, hãy cẩn thận mở hoặc đóng cốp sau theo cách thủ công, và sau đó sau 30 giây, hãy thử vận hành lại tự động cốp sau chỉnh điện.

Thiết lập cốp điện

Lái xe có thể chọn chiều cao mở cốp sau chỉnh điện từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí.



Chiều cao mở cốp xe điện

Để điều chỉnh chiều cao mở cốp điện, hãy chọn 'Vehicle Setup → Door → Power Tailgate Opening Height → Full Open/Level 3/ Level 2/Level 1/User Height Setting' ('Cài đặt xe → Cửa → Chiều cao mở cốp điện → Mở hoàn toàn / Mức 3 / Mức 2 / Mức 1 / Cài đặt chiều cao người dùng').

Cài đặt chiều cao của người dùng

1. Định vị cốp sau theo cách thủ công theo chiều cao bạn muốn.
2. Nhấn nút mở / đóng cốp điện nằm bên trong cốp sau trong hơn 3 giây.

Nếu chọn 'Cài đặt chiều cao của người dùng' cho chiều cao mở cốp sau chỉnh điện, thì cốp sau chỉnh điện sẽ tự động mở theo chiều cao do bạn thiết lập thủ công.

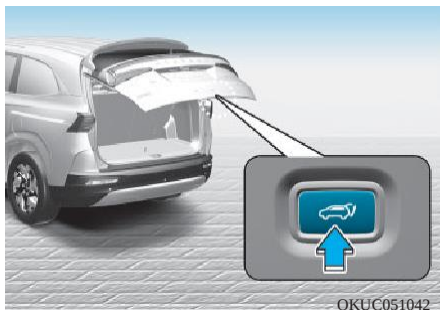
Thông tin

- Nếu chiều cao mở cốp sau chỉnh điện chưa được cài đặt thủ công, cốp sau chỉnh điện sẽ mở hoàn toàn khi chọn 'Cài đặt chiều cao của người dùng' từ hệ thống thông tin giải trí.
- Nếu chọn một trong các cài đặt chiều cao (Mở hoàn toàn / Mức 3 / Mức 2 / Mức 1) từ menu cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí và sau đó chọn 'Cài đặt chiều cao của người dùng', cốp sau sẽ mở theo chiều cao được cài đặt thủ công.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Thiết lập lại cốp điện

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cốp điện. Một số trường hợp có thể yêu cầu thiết lập lại cốp sau chỉnh điện bao gồm:

- Khi ắc quy 12 volt được sạc lại
- Khi ắc quy 12 volt được lắp lại sau khi tháo hoặc thay thế
- Khi cầu chì liên quan được lắp lại sau khi tháo hoặc thay thế



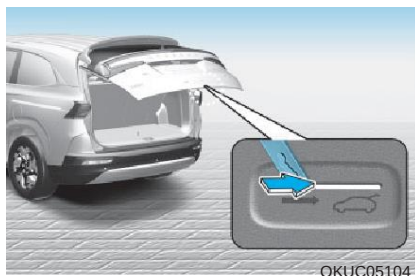
1. Khi động cơ đang tắt hoặc đang chạy, hãy gài số vào P (Đỗ xe).
2. Nhấn đồng thời nút bên trong mở/ đóng cốp sau chỉnh điện cho đến khi có tiếng chuông.
3. Từ từ đóng cốp sau bằng tay.
4. Nhấn nút mở/ đóng bên ngoài của cốp sau chỉnh điện. Cốp sau chỉnh điện sẽ mở có âm thanh.

Chờ cho đến khi cốp sau mở hoàn toàn để hoàn tất thiết lập lại. Nếu cốp sau dừng lại trước khi mở hoàn toàn, thì không thể hoàn tất thiết lập lại.

i Thông tin

Nếu cốp sau chỉnh điện không hoạt động bình thường sau quy trình trên, bạn nên nhờ đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Mở an toàn cốp xe khi khẩn cấp



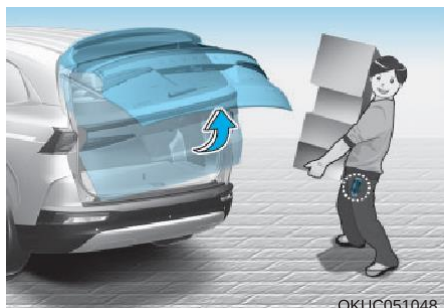
Để mở khóa và mở cốp sau bằng tay từ bên trong khoang hành lý, hãy thực hiện quy trình sau:

1. Chèn một vật dài, phẳng, chẳng hạn như chìa khóa vào lỗ mở ở dưới cùng của cốp sau.
2. Trượt chốt theo hướng mũi tên để mở khóa cốp sau.
3. Đẩy cốp sau để mở.

! CẢNH BÁO

- Đối với các trường hợp khẩn cấp, hãy nhận biết đầy đủ về vị trí của chốt nhả an toàn ở cốp sau khẩn cấp trong xe và cách mở cốp sau nếu chẳng may bị khóa trong khoang hành lý.
- **KHÔNG** để cho bất kỳ ai, bao gồm động vật, ngồi trong khoang hành lý tại mọi thời điểm. Khoang hành lý là vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Chỉ sử dụng chốt nhả cho những trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang chuyển động.

Cốp sau thông minh (nếu được trang bị)



Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, có thể mở cốp sau bằng cách kích hoạt rảnh tay bằng hệ thống cốp sau thông minh.

Sử dụng cốp xe thông minh

Hệ thống cốp sau thông minh rảnh tay có thể tự động mở khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Tùy chọn cốp sau thông minh được bật trong menu Cài đặt trên hệ thống thông tin giải trí.
- Cốp sau thông minh được kích hoạt và sẵn sàng sau 15 giây sau khi tắt cả các cửa được đóng và khóa.
- Cốp sau thông minh sẽ mở khi phát hiện chìa khóa thông minh ở khu vực phía sau xe trong 3 giây.

i Thông tin

Cốp sau thông minh sẽ **KHÔNG** hoạt động khi:

- Một cửa xe không được khóa hoặc đóng.
- Phát hiện chìa khóa thông minh trong 15 giây kể từ khi đóng và khóa các cửa.
- Phát hiện chìa khóa thông minh trong 15 giây sau khi đóng và khóa các cửa, và trong vòng 1,5 m (60 in.) từ tay nắm cửa trước. (đối với xe có trang bị Đèn Chào Mừng).
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.

1. Cài đặt

Để kích hoạt cốp sau thông minh, hãy truy cập menu Cài đặt xe trong màn hình hệ thống thông tin giải trí.

2. Phát hiện và cảnh báo

Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu để cảnh báo bạn rằng cốp sau sẽ mở.

i Thông tin

- Không đến gần khu vực phát hiện nếu bạn không muốn cốp sau mở. Nếu bạn đã vô ý đi vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm và chuông bắt đầu hoạt động, hãy di chuyển ra khỏi khu vực phía sau xe cùng chìa khóa thông minh. Cốp sau sẽ vẫn đóng.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

3. Mở tự động

Sau khi đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và chuông kêu 6 lần, cốp sau thông minh sẽ mở.

Tắt cốp sau thông minh

■ Loại A



OKUC051050

■ Loại B



OKUC051049

■ Loại C



OKUC051122

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Cốp sau đóng/mở (Cốp sau chỉnh điện)

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trên chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, cốp sau thông minh sẽ bị vô hiệu hóa.

Đảm bảo bạn biết cách tắt cốp sau thông minh trong các tình huống khẩn cấp.

- Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), cốp sau thông minh sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cánh cửa nào trong 30 giây, cốp xe thông minh sẽ được kích hoạt trở lại.
- Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau (3) trong hơn 1 giây, cốp sau sẽ mở ra.
- Cốp sau thông minh sẽ vẫn được kích hoạt nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút đóng / mở cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh miễn là cốp sau thông minh chưa ở giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.
- Trong trường hợp bạn đã tắt cốp sau thông minh bằng cách nhấn nút chìa khóa thông minh và mở cửa, cốp sau thông minh có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.

Khu vực phát hiện



- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh mở rộng khoảng 50-100 cm (20-40 inch) phía sau xe. Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện và đang mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu trong khoảng 3 giây để cảnh báo bạn rằng cốp sau sẽ mở.
- Cảnh báo sẽ dừng khi chìa khóa thông minh được di chuyển ra ngoài khu vực phát hiện trong khoảng thời gian 3 giây.

i Thông tin

- Cốp sau thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
 - Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
 - Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.
- Khu vực phát hiện cốp sau thông minh có thể thay đổi khi:
 - Xe đang đỗ trên đường nghiêng hoặc dốc.
 - Một bên cửa xe được nâng lên hoặc hạ xuống so với bên đối diện.

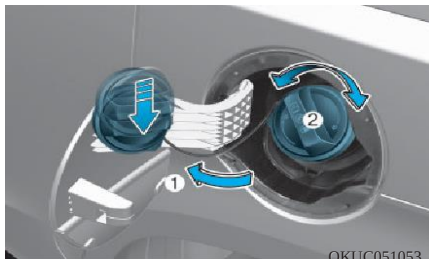
Cửa nạp nhiên liệu

Mở cửa nạp nhiên liệu



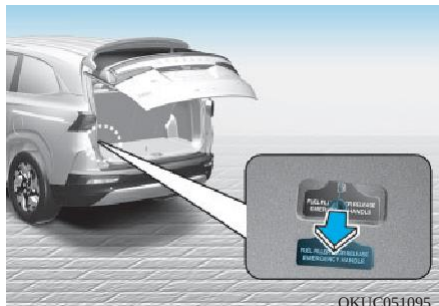
OKUC051052

1. Tắt động cơ.
2. Nhấn công tắc mở cửa nạp nhiên liệu.



OKUC051053

3. Kéo cửa nạp nhiên liệu (1) ra ngoài để tiếp cận nắp bình xăng.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.



OKUC051095

i Thông tin

Cũng có thể mở khóa cửa nạp nhiên liệu bằng cách kéo tay nắm khẩn cấp trong khoang hành lý khi công tắc mở cửa nạp nhiên liệu không thể hoạt động do tắt nguồn.

i Thông tin

Không thể mở cửa trượt khi cửa nạp nhiên liệu ở vị trí mở khóa.

i Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó được chốt chắc chắn.



LƯU Ý

Giữ cửa nạp nhiên liệu ở vị trí khóa khi đang rửa xe (ví dụ: máy xịt rửa áp suất cao, máy rửa xe tự động,...)



CẢNH BÁO

Nhiên liệu ô tô rất dễ cháy và nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một bộ phận kim loại của xe, cách cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn khí khác một khoảng cách an toàn.
- Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiều điện tử từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.

- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy.

Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.

- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn chuyển số về vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng Động cơ) về vị trí OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại trước khi tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

i Thông tin

Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo phần “Yêu cầu về nhiên liệu” được đề xuất trong chương 1.

CHÚ Ý

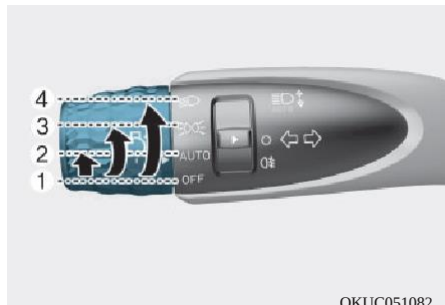
- Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.
- Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, chúng tôi khuyên bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

ĐÈN XE

Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:



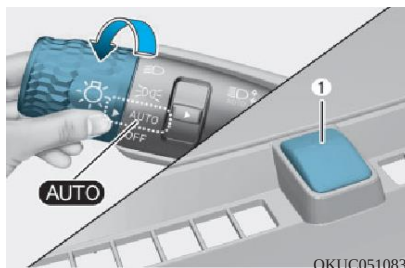
1. OFF
2. Đèn AUTO
3. Đèn định vị
4. Đèn pha

Đèn chạy ban ngày (DRL)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

- Đèn pha đang BẬT.
- Phanh tay đang sử dụng.
- Xe đã tắt máy.



Đèn pha AUTO

Đèn định vị và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào lượng ánh sáng ban ngày được đo bằng cảm biến ánh sáng xung quanh (1) ở đầu trên của kính chắn gió.

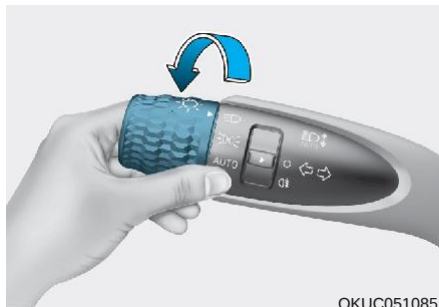
Ngay cả khi tính năng đèn pha TỰ ĐỘNG đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, lái xe trong mưa, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- Không che hoặc làm đổ bất cứ thứ gì lên cảm biến (1) nằm ở đầu trên của kính chắn gió.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.

**Đèn định vị ()**

Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.

**Đèn pha ()**

Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.

i Thông tin

Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

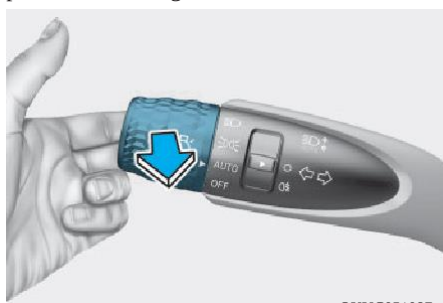
Hoạt động đèn chiếu xa



Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

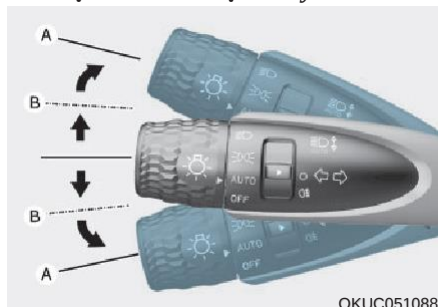
Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.



Để nhấp đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn



Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ trái hoặc lên để rẽ phải ở vị trí (A).

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

Tín hiệu rẽ một chạm

Để sử dụng Tín báo rẽ một chạm, hãy gạt cần đèn xi nhan lên hoặc xuống đến vị trí (B) và sau đó nhả ra.

Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể bật chức năng Xi nhan một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy bằng cách chọn 'Cài đặt xe → Đèn → Xi nhan một chạm → Tắt/3 lần nhấp/5 lần nhấp/7 lần nhấp' trong menu Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí.

Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Đèn sương mù phía sau



Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn pha ở vị trí đèn pha, sau đó xoay công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Xoay lại công tắc đèn pha (1) sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện.

Hệ thống tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt xe và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị trí vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị trí hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị trí TẮT và BẬT bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

Chức năng trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn thiết lập nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF với đèn pha ON, đèn pha (và/hoặc đèn định vị) sẽ sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, nếu cửa người lái mở và đóng, đèn pha sẽ tắt sau 15 giây. Ngoài ra, khi xe tắt nếu cửa phía người lái mở và đóng, đèn pha (và/hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và/ hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa thông minh hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF hoặc AUTO.

Bạn có thể bật chức năng độ trễ đèn pha bằng cách chọn 'Vehicle Setup → Lights → Headlight Delay' ('Cài đặt xe → Đèn → Độ trễ đèn pha') trong menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí.



Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Điều này có thể khiến ắc quy xả điện. Để tránh ắc quy xả hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Thiết bị điều chỉnh độ chói của đèn pha



Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh độ chói đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vận công tắc điều chỉnh độ chói đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chói thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Vị trí công tắc	
	5 người	7 người
Chỉ người lái	0	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái)	1	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe) + Mức tải tối đa cho phép	2	2
Người lái xe + Tải trọng tối đa cho phép	3	3

 CẢNH BÁO

Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

HỖ TRỢ CHIẾU XA (HBA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



ODN8C050075

Hỗ trợ chiếu xa tự động điều khiển đèn pha giữa chiếu xa và chiếu gần tùy thuộc vào phát hiện ánh sáng xung quanh, chẳng hạn như xe đang tới hoặc xe phía trước.

Cảm biến phát hiện



OKUC071001

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

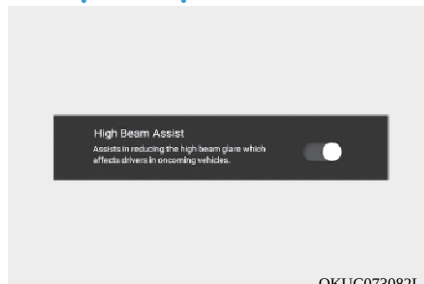
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Hỗ trợ chiếu xa.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa



OKUC073082L

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Lights → High Beam Assist’ (Đèn → Hỗ trợ chiếu xa) từ menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí để bật Hỗ trợ đèn pha và bỏ chọn để tắt Hỗ trợ chiếu xa.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

Hoạt động hỗ trợ chiếu xa

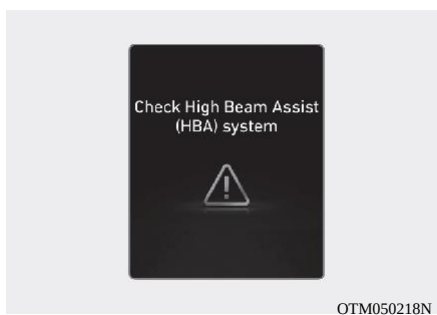
Hiển thị và kiểm soát

- Sau khi chọn 'High Beam Assist' ('Hỗ trợ chiếu xa') trong menu Cài đặt, Hỗ trợ chiếu xa sẽ hoạt động theo quy trình dưới đây.
 - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và đẩy cần đèn pha về phía Bảng đồng hồ Táp-lô. Đèn báo Hỗ trợ chiếu xa () sẽ sáng trên bảng táp lô và hệ thống sẽ được kích hoạt.
 - Khi chức năng này được bật, đèn chiếu xa sẽ bật khi tốc độ xe trên 40 km/ h (25 dặm / giờ). Khi tốc độ xe dưới 25 km/h (15 dặm/giờ), đèn pha sẽ không bật.
 - Đèn báo chiếu xa () sẽ sáng trên bảng táp lô khi bật chiếu xa.
- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, nếu sử dụng cần gạt hoặc công tắc đèn pha, chức năng sẽ hoạt động như sau:
 - Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi đèn chiếu xa tắt, đèn chiếu xa sẽ bật sáng mà không bị hủy bỏ Hỗ trợ Chiếu xa. Khi bạn buông cần đèn pha, cần điều chỉnh sẽ chuyển về giữa và đèn chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu cần điều chỉnh đèn pha được kéo về phía bạn khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang bật, thì đèn chiếu gần sẽ được bật và Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được đặt từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha / vị trí / tắt), Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn tương ứng sẽ bật.

- Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, chiếu xa sẽ chuyển sang chiếu gần nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:
 - Khi phát hiện đèn pha của xe đang tới.
 - Khi phát hiện đèn đuôi của xe phía trước.
 - Khi phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
 - Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
 - Khi phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa

Sự cố của Hỗ trợ chiếu xa



Khi Hỗ trợ đèn pha không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hạn chế của hỗ trợ chiếu xa

Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Đèn từ một chiếc xe không được phát hiện có thể do hư hỏng đèn, hoặc do nó bị che khuất khỏi tầm nhìn, v.v.
- Đèn pha của xe phủ bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe tắt nhưng đèn sương mù vẫn bật, v.v.
- Có một đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe.
- Đèn pha bị hư hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Lái xe trên con đường hẹp khúc khuỷu, gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Có đèn tín hiệu giao thông, biển báo phản chiếu, biển báo nhấp nháy hoặc gương phía trước.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Điều kiện đường xấu như đường ướt, băng đá hoặc tuyết phủ.
- Một xe đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo.
- Đèn từ xe không được phát hiện do khói thải, khói, sương mù, tuyết, v.v.

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

- Đôi khi, Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra các điều kiện đường xá để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy dùng tay thay đổi vị trí đèn pha giữa chiếu xa và chiếu gần.
- Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

ĐÈN BÊN TRONG XE



CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tai nạn.

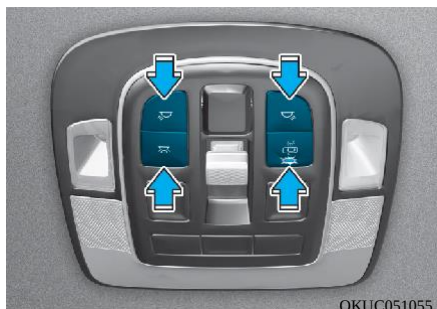
CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi xe tắt hoặc ắc quy sẽ phóng điện.

Đèn bên trong xe TỰ ĐỘNG ngắt

Đèn bên trong xe sẽ tự động tắt khoảng 10 phút sau khi xe tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 40 phút kể từ khi xe tắt máy. Nếu khóa cửa bằng chìa khóa thông minh và xe trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn trước



Đèn bàn đồ phía trước ():

Chạm vào một trong hai biểu tượng để bật hoặc tắt đèn bàn đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bàn đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn cửa ():

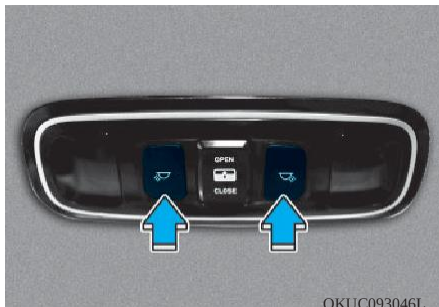
Đèn khoang xe phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở. Khi cửa được mở bằng chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây khi cửa đóng.

Tuy nhiên, nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc tắt cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF, đèn trước và đèn sau xe sẽ sáng trong khoảng 20 phút.

Đèn khoang xe ()

Nhấn nút để BẬT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.

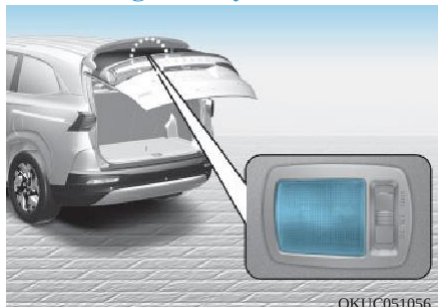
Đèn sau xe



Công tắc đèn khoang xe phía sau:

Nhấn nút này để bật và tắt đèn khoang xe.

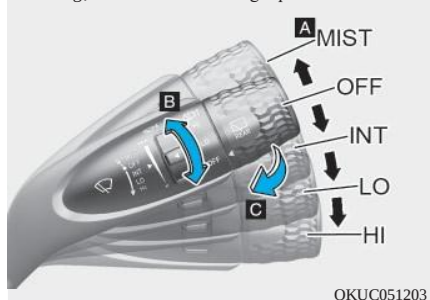
Đèn khoang hành lý



- ON : Đèn khoang hành lý luôn sáng.
- DOOR : Đèn khoang hành lý bật sáng khi cốp sau mở.
- OFF : Đèn khoang hành lý tắt.

CẦN GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

■ Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía trước



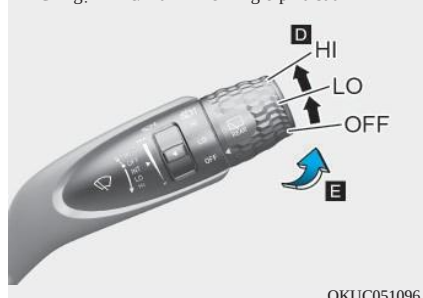
A. Kiểm soát tốc độ gạt nước (phía trước)

- MIST - Gạt một lần
- OFF - Tắt
- INT - Gạt nước không liên tục
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước cao

B. Điều chỉnh thời gian gạt nước không liên tục

C. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía trước) (kéo cần về phía bạn)

■ Cần gạt nước/rửa kính chắn gió phía sau



- HI - Tốc độ gạt nước cao
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- OFF - Tắt

E. Rửa bằng khăn lau ngắn (phía sau) (kéo cần về phía bạn)

* : nếu được trang bị

Cần gạt nước

Hoạt động như sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) BẬT.

MIST : Đối với một chu kỳ gạt nước, di chuyển cần điều chỉnh xuống (V) hoặc lên (MIST) và nhả cần. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF : Cần gạt nước không hoạt động.

INT : Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lâu như nhau.

Sử dụng chế độ này khi trời mưa nhẹ hoặc sương mù. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

LO: Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn.

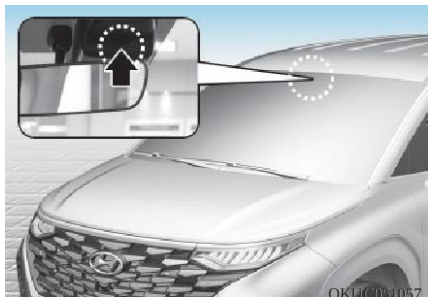
HI : Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết tẩm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Điều khiển AUTO (Tự động) (nếu được trang bị)



Cảm biến mưa nằm ở đầu trên của kính chắn gió cảm nhận lượng mưa và điều khiển chu kỳ gạt nước trong khoảng thời gian thích hợp.

Thời gian vận hành gạt nước sẽ được điều khiển tự động tùy thuộc vào lượng mưa.

Khi hết mưa, cần gạt nước ngừng.

Để thay đổi cài đặt độ nhạy, xoay núm điều khiển độ nhạy.

Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ AUTO khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí BẬT, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra hệ thống. Đặt cần gạt nước về vị trí TẮT khi không sử dụng cần gạt nước.



CẢNH BÁO

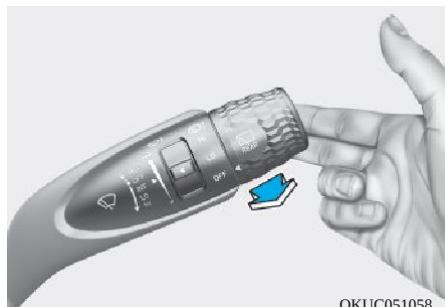
Để tránh thương tích cá nhân do cần gạt nước kính chắn gió, khi động cơ đang chạy và công tắc gạt nước kính chắn gió được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG:

- Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến mưa.
- Không lau phần trên của kính chắn gió bằng khăn ẩm hoặc ướt.
- Không tạo lực ép lên kính chắn gió.

CHÚ Ý

- Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí OFF để dừng hoạt động gạt nước tự động. Cần gạt nước có thể hoạt động và bị hỏng nếu công tắc được đặt ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG) trong khi rửa xe.
- Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió bên hành khách. Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và có thể không được bảo hành cho xe của bạn.
- Do sử dụng cảm biến ảnh, trực trực tạm thời có thể xảy ra khi ánh sáng xung quanh thay đổi đột ngột do đá và bụi khi lái xe.

Bộ rửa kính chắn gió phía trước



Ở vị trí OFF, nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.



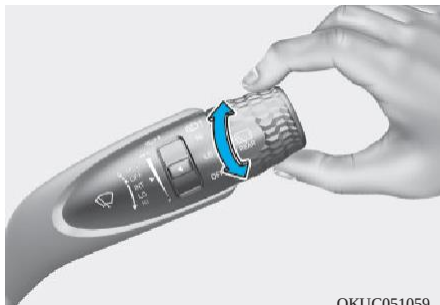
CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, **LUÔN** làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với máy bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ



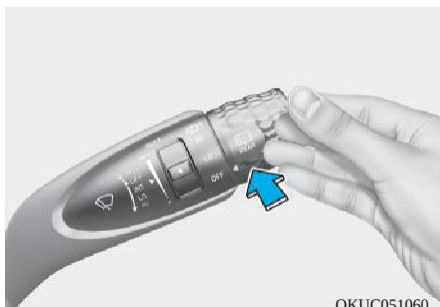
OKUC051059

Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.

HI (2) – Tốc độ gạt nước cao

LO (1) – Tốc độ gạt nước thấp

OFF (O) – Tắt



OKUC051060

Đẩy cần gạt ra khỏi bạn để phun chất lỏng rửa kính phía sau và chạy cần gạt nước phía sau 1 ~ 3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Gạt mưa tự động phía sau (nếu được trang bị)

Cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động trong khi gạt nước ngược chiều với gạt nước phía trước BẬT bằng cách chọn chức năng từ Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí.

Chọn:

- Vehicle Setup → Convenience
→ Auto Rear Wiper (in R)
(Thiết lập xe → Tiện ích → Cần
gạt nước phía sau tự động (ở R))

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



1. Nút cài đặt điều hòa nhiệt độ
2. Nút kiểm soát lượng khí nạp
3. Nút điều hòa
4. Nút chọn chế độ
5. Nút làm sạch không khí
6. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
7. Nút làm tan băng cửa sổ sau
8. Nút AUTO (điều khiển tự động)
9. Nút OFF
10. Nút điều chỉnh nhiệt độ
11. Nút điều chỉnh tốc độ quạt phía trước
12. Nút đóng màn hình điều hòa nhiệt độ
13. Nút BẬT/TẮT điều hòa phía sau

* **Bạn có thể vào màn hình cài đặt điều hòa nhiệt độ bằng cách chạm vào nút (1) trên màn hình chính.**

■ Màn hình thiết lập điều hòa nhiệt độ



- | | |
|--|---|
| 1. Nút kiểm soát lượng khí nạp | 6. Nút làm tan băng cửa sổ sau |
| 2. Nút điều hòa | 7. Nút AUTO (điều khiển tự động) |
| 3. Nút chọn chế độ | 8. Nút OFF |
| 4. Nút làm sạch không khí | 9. Nút điều chỉnh nhiệt độ |
| 5. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước | 10. Nút điều chỉnh tốc độ quạt phía trước |
| | 11. Nút đóng màn hình điều hòa nhiệt độ |
| | 12. Nút BẬT/TẮT điều hòa phía sau |

■ Điều khiển điều hòa hàng thứ 3



OKUC051089

1. Nút điều chỉnh tốc độ quạt gió điều hòa hàng ghế thứ 3 *
2. Nút điều hòa hàng ghế thứ 3*

* : nếu được trang bị

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động



1. Nhấn nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ mà bạn chọn.

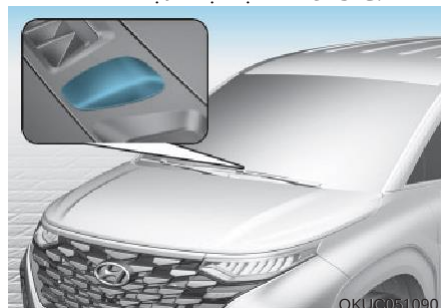


2. Nhấn nút nhiệt độ để thiết lập nhiệt độ mong muốn trên màn hình. Nếu nhiệt độ thiết lập về mức cài đặt thấp nhất (Lo), hệ thống điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

- Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:

- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan tuyết kính chắn gió phía trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Tín hiệu 'AUTO' sẽ sáng lại trên màn hình thông tin.)
- Nút điều khiển tốc độ quạt Chức năng được chọn sẽ điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

- Để thuận tiện cho bạn, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ ở mức 23°C.



Thông tin

Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn.

Khi nhấn bất kỳ nút nào (hoặc xoay bất kỳ núm nào) ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

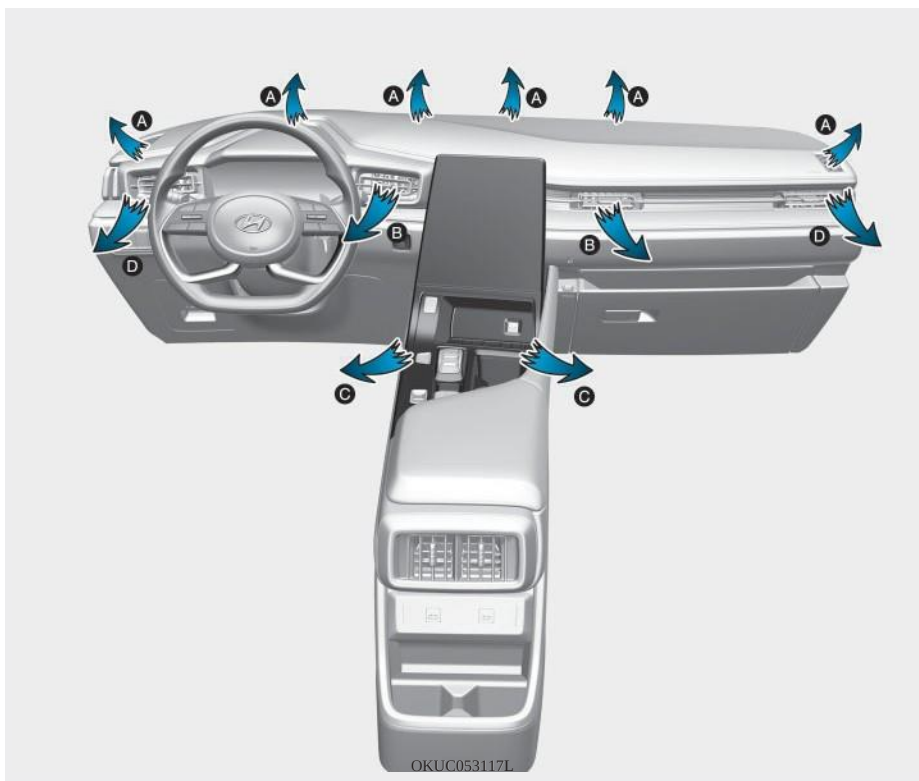
1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

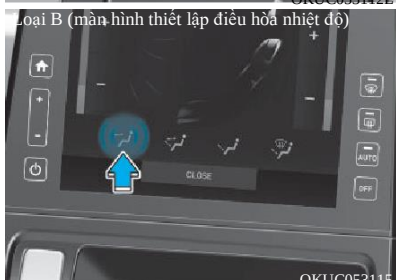
Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát, hãy chọn:

- Sưởi: 
- Làm mát: 

3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

Lựa chọn chế độ (4)





Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Bạn có thể điều khiển hướng luồng gió bằng cách nhấn hai loại nút chọn chế độ (4) trên màn hình chính (Loại A) hoặc màn hình cài đặt điều hòa (Loại B).

Hướng ra của luồng không khí được tuần hoàn như sau:



Cấp độ thổi mặt (B, D)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.

Hai Mức (B, C, D)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.

Cấp độ thổi sàn (A, C, D)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.

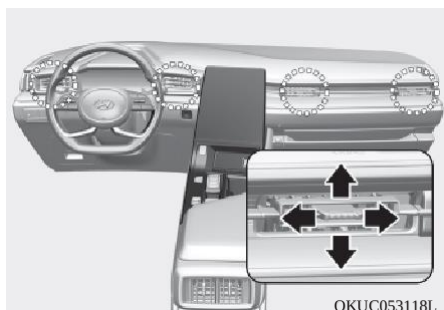
Sàn & Làm tan băng (A, C, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên và lỗ thông bên.



Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang lỗ thông bên.



Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Các lỗ thông hơi có thể được mở hoặc đóng riêng biệt bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi.

Nếu bạn di chuyển cần điều khiển lỗ thông sang đầu bên trái, lỗ thông hơi có thể đóng lại.

Kiểm soát nhiệt độ (10)



Nhấn nút nhiệt độ trên màn hình để cài đặt nhiệt độ mong muốn. Nhiệt độ sẽ tăng lên khi nhấn nút (+). Nhiệt độ sẽ giảm khi nhấn nút (-).

Nếu bạn nhấn liên tục nút (+, -) hơn một giây, nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm liên tục.

Nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 0,5°C (1°F) cho mỗi vị trí tăng dần. Khi đặt ở mức nhiệt độ thấp nhất, điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

Phạm vi nhiệt độ: 17°C~ 27°C

Kiểm soát lượng khí nạp (2)



Bạn có thể thay đổi vị trí điều khiển lượng gió trên màn hình chính (Loại A) hoặc màn hình cài đặt điều hòa (Loại B).

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (không khí bên ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Chế độ tuần hoàn

■ Loại A



Khi chọn chế độ Tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được tuần hoàn qua hệ thống và làm nóng hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.



Chế độ Fresh

■ Loại A



Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành) (Fresh), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

■ Loại B



Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ Fresh. Chỉ sử dụng chế độ Tuần hoàn tạm thời khi cần thiết.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở chế độ Tuần hoàn và không có A/C ON có thể làm mờ kính chắn gió.

Ngoài ra, việc sử dụng A/C ON trong chế độ tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.



CẢNH BÁO

- Tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn trong một thời gian dài có thể gây buồn ngủ cho những người ngồi trong cabin. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn với A/C OFF có thể cho phép độ ẩm bên trong cabin tăng lên.
Điều này có thể khiến hơi nước tích tụ trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe hoặc vẫn đỗ trong xe với cửa sổ hướng lên và bật máy sưởi hoặc điều hòa không khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể làm tăng nồng độ carbon dioxide trong cabin, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Điều khiển tốc độ quạt (11)



Có thể cài đặt tốc độ quạt theo tốc độ mong muốn bằng cách ấn nút điều khiển tốc độ quạt trên màn hình điều hòa.

Để thay đổi tốc độ quạt:

- Nhấn nút (+) để tăng tốc độ hoặc nhấn nút (-) để giảm tốc độ.

Để tắt điều khiển tốc độ quạt:

- Nhấn nút OFF. Phạm vi tốc độ quạt: 1 ~ 8

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON có thể gây phóng ắc quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa không khí (A/C) (3)



Nhấn nút A/ C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo sẽ sáng) và tắt.

Chế độ OFF (9)



Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa không khí. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và nạp khí miễn là nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.

Nút làm sạch không khí (5)



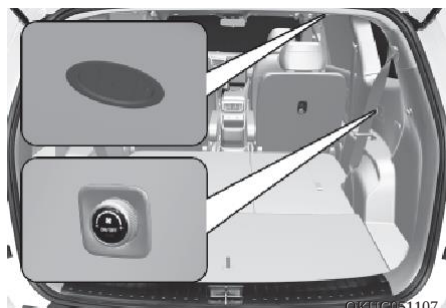
Để ngăn không khí bên ngoài vào trong xe và duy trì không khí sạch cho xe, hãy nhấn nút làm sạch không khí.

- Khi BẬT hệ thống làm sạch không khí, vị trí không khí tuần hoàn được chọn, quạt thổi hoạt động tự động và A/C được chọn.
- Hệ thống làm sạch không khí hoạt động trong 5 phút và sau đó hệ thống khí hậu chuyển sang chế độ trước đó.
- Khi chức năng làm tan băng phía trước hoạt động trong khi hệ thống làm sạch không khí BẬT, hoạt động của hệ thống làm sạch không khí có thể bị thay đổi.

i Thông tin

Để hệ thống làm sạch không khí hoạt động tốt hơn, hãy đóng cửa sổ trời.

Hệ thống điều hòa hàng ghế thứ 3 (nếu được trang bị)



Cách bật hệ thống điều khiển điều hòa hàng ghế thứ 3

1. Nhấn nút ON/OFF điều hòa ở hàng ghế thứ 3 và thiết lập tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn bằng núm điều chỉnh tốc độ quạt ở hàng ghế thứ 3. (đèn báo trên nút ON/OFF sẽ sáng).
2. Để tắt hệ thống điều khiển điều hòa hàng ghế thứ 3, nhấn nút ON/OFF điều hòa hàng ghế thứ 3 một lần nữa hoặc thiết lập tốc độ quạt về vị trí OFF bằng công tắc tốc độ quạt hàng ghế thứ 3 (đèn báo trên nút ON/OFF không sáng).

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ thổi mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ thổi Sàn .
2. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt độ hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn chế độ thổi Sàn & Làm tan băng  hoặc chọn chế độ Làm tan băng  phía trước.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Chuyển kiểm soát về vị trí không khí trong lành khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Đặt chế độ ở chế độ thổi mặt .
4. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ Tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ Fresh.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

CHÚ Ý

- Hệ thống làm lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.
- Hệ thống làm lạnh nên được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.



Thông tin

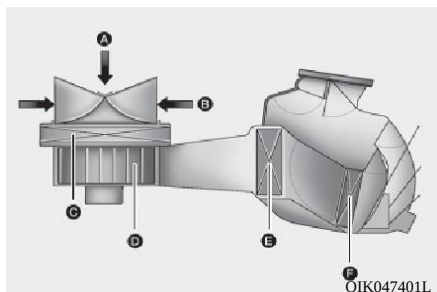
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.
- Khi mở cửa sổ trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe. Do lượng giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ trời.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, đặt nút hoặc nút chọn chế độ sang vị trí  và điều chỉnh tốc độ quạt ở mức cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc gió động cơ



[A]: Không khí bên ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn
[C] : Bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ, [D]: Quạt gió
[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng găng tay. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Việc đổ quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí. Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO

Xe được trang bị chất làm lạnh R-134a



Do chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

LÀM TAN BĂNG VÀ LÀM TAN SƯƠNG CHO KÍNH CHẮN GIÓ



CẢNH BÁO

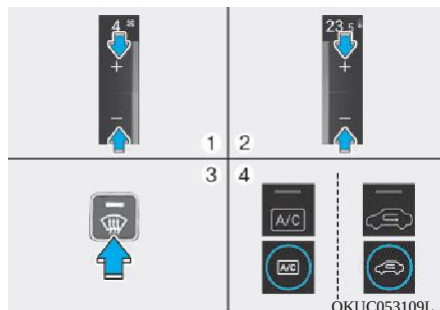
Làm ấm kính chắn gió

Không sử dụng vị trí hoặc trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí và nút điều chỉnh tốc độ quạt hoặc nút để giảm tốc độ.

- Để có hiệu suất làm tan băng tối đa, hãy đặt núm điều chỉnh nhiệt độ sang cài đặt nhiệt độ cao nhất (xoay hết cỡ sang phải) và điều khiển tốc độ quạt ở cài đặt cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí làm tan băng sản.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, cửa sổ sau, gương chiếu hậu ngoài và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tất cả tuyết và đá khỏi nắp capo và cửa hút gió trong khay capo để cải thiện hiệu quả làm nóng và làm tan băng cũng như giảm xác suất xuất hiện sương mù bên trong kính chắn gió.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

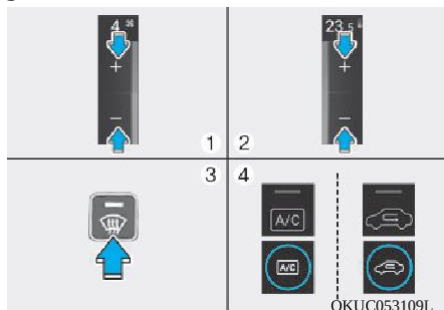


1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng ().
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ trong lành và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí, chế độ trong lành và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, điều chỉnh nút tương ứng bằng tay.

Nếu chọn vị trí , tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió



1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).
3. Nhấn nút làm tan băng ().
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ trong lành sẽ tự động được chọn.

Nếu chọn vị trí , tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Nguyên tắc làm mờ sương (nếu được trang bị)

Để giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió,

đầu dẫn khí hoặc điều hòa không khí được điều khiển tự động theo các điều kiện nhất định như vị trí hoặc . Để hủy bỏ hoặc trả lại theo nguyên tắc làm mờ sương, hãy làm như sau

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

1. Xoay nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí ON.
2. Nhấn nút làm tan băng ().
3. Trong khi nhấn nút điều hòa không khí (A / C), nhấn nút điều khiển lượng gió ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây.

Màn hình thông tin điều hòa nhiệt độ tự động sẽ nhấp nháy 3 lần để cho biết logic khử sương mù đã bị vô hiệu hóa.

Lặp lại các bước một lần nữa để kích hoạt lại nguyên tắc làm mờ sương.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm mờ sương.

Làm tan sương

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các dây dẫn liên kết với bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.

i Thông tin

Nếu bạn muốn làm tan tuyết và làm tan sương kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo “Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió” trong phần này.

Làm tan băng cửa kính sau



Bộ làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài cửa sổ sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng làm tan băng cửa sổ sau, hãy nhấn vào nút làm tan băng cửa sổ sau nằm trong bảng điều khiển đặt nổi trung tâm. Đèn báo trên nút làm tan băng cửa sổ sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.
- Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng cửa sổ phía sau.

i Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên cửa sổ phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành bộ làm tan tuyết phía sau.
- Làm tan băng cửa phía sau sẽ tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF.

Làm tan băng kính chiếu hậu bên ngoài (nếu được trang bị)

Nếu xe của bạn được trang bị chức năng làm tan băng gương bên ngoài, chúng sẽ hoạt động cùng lúc bạn bật chức năng làm tan băng cửa sổ sau.

TÍNH NĂNG BỔ SUNG CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời (nếu được trang bị)

Khi cửa sổ trời mở, chế độ trong lành sẽ tự động được chọn. Lúc này, nếu bạn nhấn nút điều khiển lượng khí nạp, chế độ tuần hoàn sẽ được chọn nhưng sẽ chuyển về chế độ trong lành sau 3 phút. Khi đóng cửa sổ trời, vị trí hút gió sẽ trở lại vị trí ban đầu đã được chọn.

KHOANG CHỨA ĐỒ



CẢNH BÁO

Không cất bất lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.



CẢNH BÁO

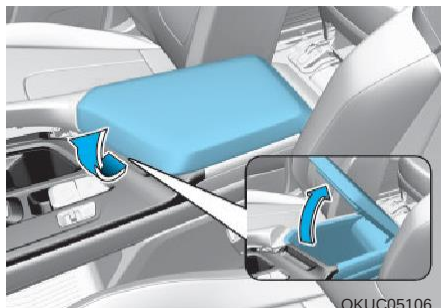
LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe.

Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

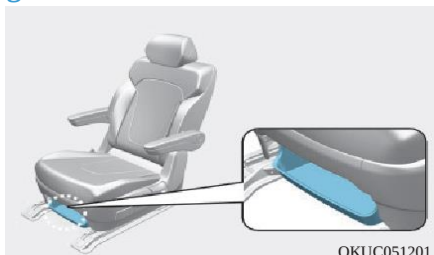
Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Ngăn đựng đồ trung tâm



Để mở:
Nhấn nút.

Hộc đựng đồ của ghế sau



Kéo hộc đựng đồ dưới hàng ghế thứ 2.

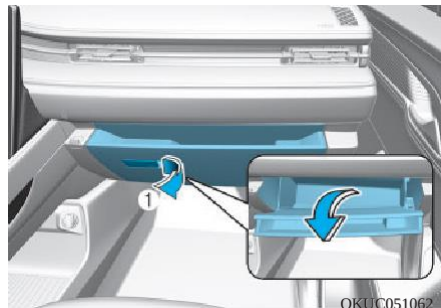


CẢNH BÁO

Hộc đựng đồ không được sử dụng đúng cách có thể làm người trên xe bị thương.

Để giảm nguy cơ bị thương, không đặt các vật sắc nhọn vào hộc đựng đồ trong trường hợp vật dụng văng ra khi xe phanh gấp gây thương tích cho hành khách.

Hộp đựng đồ



Để mở:
Kéo cần (1).

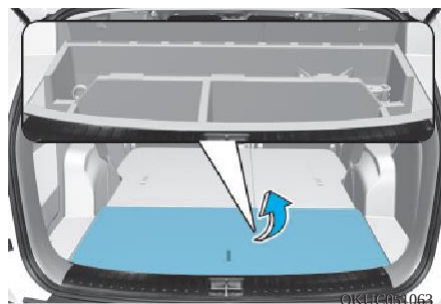


CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Khay hành lý (nếu được trang bị)

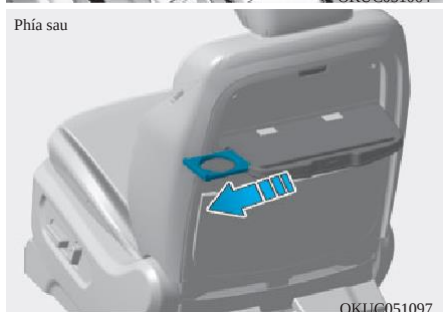
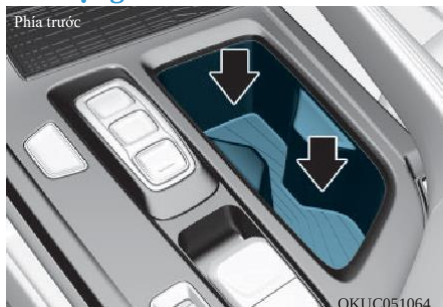


Bạn có thể đặt hộp sơ cứu, gương phản xạ hình tam giác (khay phía trước), dụng cụ, v.v. vào hộp để dễ lấy.

- Nắm lấy tay cầm trên đầu nắp và nhấc nó lên.

TÍNH NĂNG NỘI THẤT

Giá đựng cốc



Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.



CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đầy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.



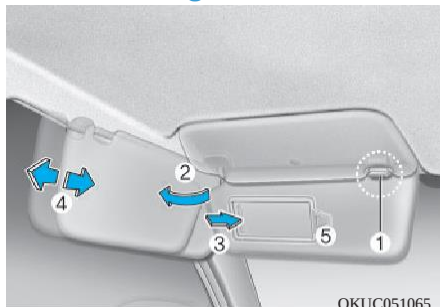
CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- Giữ đồ uống đầy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không sử dụng khí nóng để thổi ra hoặc làm khô ngăn đựng cốc. Điều này có thể làm hỏng nội thất xe.

Tấm chắn nắng



Để sử dụng tấm chắn nắng, hãy kéo nó xuống.

Để sử dụng tấm chắn nắng để chắn nắng từ cửa sổ bên, hãy kéo tấm chắn nắng xuống dưới, thả tấm chắn ra khỏi giá đỡ (1) và xoay tấm chắn nắng sang bên (2) về phía cửa sổ.

Để sử dụng gương trang điểm, hãy kéo tấm chắn nắng xuống và trượt nắp gương (3).

Điều chỉnh tấm che nắng về phía trước hoặc phía sau khi cần thiết (nếu được trang bị). Sử dụng bộ giữ tấm (5) để giữ tấm.

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Mẫu (5) bên cạnh gương trang điểm trên tấm chắn nắng có thể được sử dụng để mua vé thu phí đường bộ hoặc vé tự đậu xe. Hãy thận trọng khi nhét vé vào ngăn chứa vé để tránh làm hỏng. Không đặt nhiều vé vào ngăn chứa vé vì điều này cũng có thể làm hỏng mẫu giữ này.

Ổ cắm điện



Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 120 watt khi động cơ đang chạy.



CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

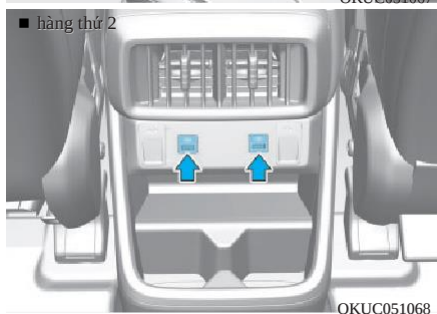
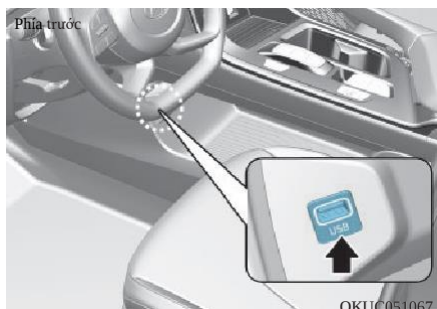


LƯU Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W.
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.
- Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì có thể mở.
- Cắm các thiết bị điện / điện tử dùng pin có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể dẫn vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.

Sạc USB



Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi nút Engine Start/ Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON.

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Điều này không cho thấy bất kỳ trục trặc với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.
- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát media trên hệ thống thông tin giải trí.



Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây (nếu được trang bị)



[A]: Để sạc

Có một bộ sạc điện thoại di động không dây bên trong bảng điều khiển phía trước.

Hệ thống hoạt động khi tất cả các cửa được đóng và khi nút Engine Start/ Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.

Để sạc điện thoại di động

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây chỉ sạc các điện thoại di động hỗ trợ Qi (Qi). Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại di động hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại di động của bạn để kiểm tra xem điện thoại di động của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại di động hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quy trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại di động lên giữa để sạc.
2. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây trong 'Vehicle Setup → Convenience → Wireless Charging System' ('Cài đặt xe → Tiện ích → Hệ thống sạc không dây') trong menu Cài đặt Xe trong hệ thống thông tin giải trí.

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Nếu điện thoại di động của bạn không sạc:

- Thay đổi một chút vị trí của điện thoại di động trên đế sạc.
- Đảm bảo đèn chỉ báo hiện màu cam.

Trong trường hợp này, hãy tạm thời dừng quá trình sạc và thử sạc lại điện thoại thông minh.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình bảng táp lô nếu điện thoại thông minh vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi xe đã TẮT và cửa trước được mở.

Đối với điện thoại thông minh của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại thông minh được để trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại thông minh mà không phải do sự cố của sạc không dây.

i Thông tin

Đối với điện thoại thông minh dạng nắp gập, khi sử dụng sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh đã gập với mặt sau của thiết bị đặt ở giữa bộ sạc không dây.

CHÚ Ý

- Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại thông minh nhất định chưa được xác minh về đặc điểm kỹ thuật Qi (Qi).
- Khi đặt điện thoại thông minh của bạn trên đế sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót đế có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại thông minh của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại thông minh có thể dẫn nhiệt cao hơn.
- Trong một số trường hợp, sạc không dây có thể tạm thời dừng khi sử dụng Chìa khóa Thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa/ mở cửa, v.v.
- Khi sạc một số điện thoại thông minh, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lam khi điện thoại thông minh được sạc đầy.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ tăng bất thường bên trong hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây. Quá trình sạc không dây sẽ khởi động lại khi nhiệt độ giảm xuống một mức nhất định.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây và điện thoại thông minh.
- Khi sạc một số điện thoại thông minh có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.
- Nếu điện thoại thông minh có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.
- Nếu điện thoại thông minh không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.
- Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại thông minh trong quá trình sạc.
- Khi điện thoại thông minh không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại thông minh theo bất kỳ cách nào.

Thông tin

Nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

Đồng hồ

Đồng hồ có thể được thiết lập từ hệ thống thông tin giải trí.

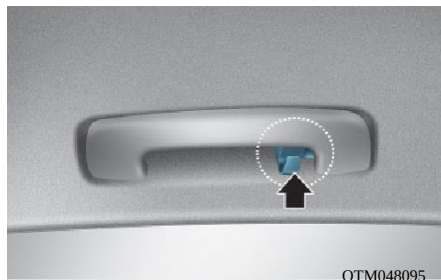
i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

! CẢNH BÁO

Không cố gắng điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến lái xe mất tập trung và có thể dẫn đến tai nạn liên quan đến thương tích cá nhân hoặc tử vong.

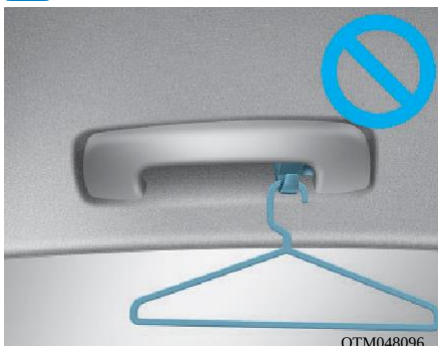
Móc treo



Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.



CẢNH BÁO



Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng, ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào trong túi đựng quần áo. Trong trường hợp tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, có thể gây hư hỏng xe hoặc thương tích cá nhân.

(Các) neo định vị tấm lót sàn

LUÔN sử dụng móc neo của tấm lót sàn để gắn tấm lót sàn phía trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.



CẢNH BÁO

Không phủ thêm thảm hoặc lớp lót lên thảm sàn. Nếu sử dụng thảm cho mọi loại thời tiết, hãy tháo tấm thảm trải sàn trước khi lắp đặt. Chỉ sử dụng thảm sàn được thiết kế để móc vào neo.



CẢNH BÁO

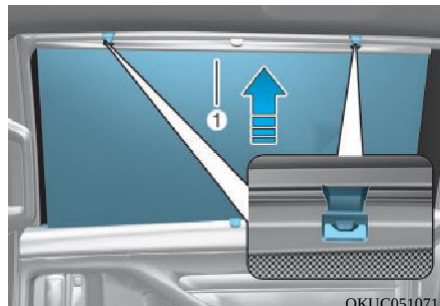
Phải tuân thủ các lưu ý sau đây khi lắp đặt **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào cho xe.

- Đảm bảo tháo màng bảo vệ được dán trên thảm trước khi gắn thảm trải sàn lên thảm trải sàn phía trước. Nếu không, thảm trải sàn có thể di chuyển tự do trên màng bảo vệ và có thể dẫn đến phanh hoặc tăng tốc ngoài ý muốn.
- Đảm bảo thảm sàn được gắn chặt vào (các) neo thảm trên sàn của xe trước khi lái xe.
- Không sử dụng **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được thiết kế sử dụng các tấm lót sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn.

Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, **HYUNDAI** khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn **HYUNDAI** được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

Rèm bên (nếu được trang bị)



Để sử dụng rèm bên:

1. Nâng rèm bằng móc (1).
2. Treo rèm ở hai bên móc.



LƯU Ý

- Luôn treo cả hai mặt của rèm trên móc. Điều này có thể gây hỏng rèm bên nếu chỉ móc một bên rèm.
- Không để bất kỳ vật lạ nào lọt vào giữa xe và rèm bên. Rèm bên có thể không được nâng lên.

Lưới giữ hành lý (nếu được trang bị)



Để giữ cho các đồ không bị xô dịch trong khoang hành lý, bạn có thể sử dụng bốn giá đỡ nằm trong gờ bên hành lý để gắn lưới hành lý.

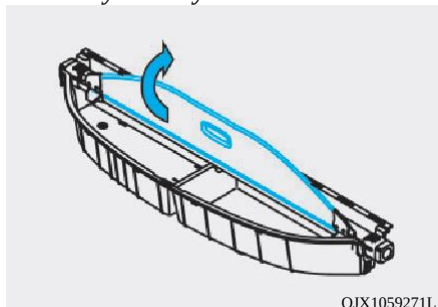
Đảm bảo lưới hành lý được gắn chặt vào giá đỡ hành lý trên tấm hành lý.



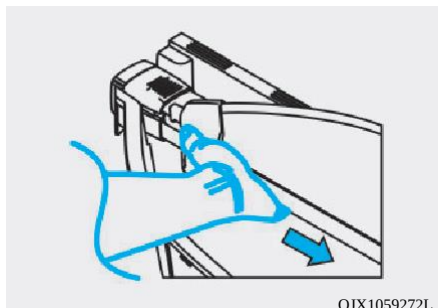
CẢNH BÁO

Tránh làm tổn thương mắt. **KHÔNG** kéo căng lưới hành lý quá mức. **LUÔN LUÔN** giữ cho mặt và cơ thể của bạn tránh khỏi đường giật của lưới giữ hành lý. **KHÔNG** sử dụng lưới giữ hành lý khi dây đeo có dấu hiệu bị mòn hoặc hư hỏng. Sử dụng lưới hành lý để chỉ giữ những vật dụng nhẹ không bị xô dịch trong khoang hành lý.

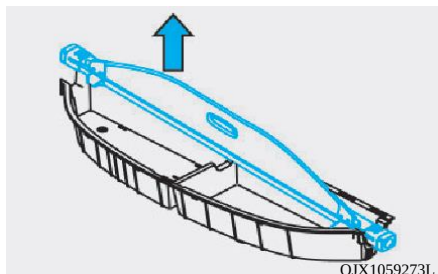
Tháo tấm chắn an toàn hàng hóa khỏi khay hành lý



1. Kéo bảng tấm chắn lên.



2. Đẩy chốt dẫn hướng vào.



3. Trong khi đẩy chốt dẫn hướng, hãy kéo tấm chắn an toàn hàng hóa ra.

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- Nếu bạn lắp đèn pha HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể không hoạt động bình thường.
- Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và nước làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.

Cổng USB



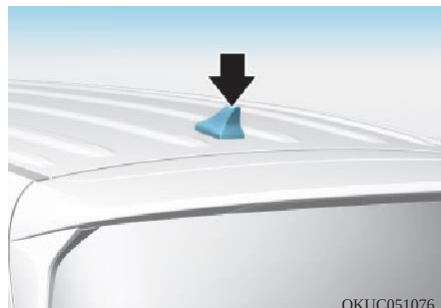
Bạn có thể sử dụng cáp USB để kết nối các thiết bị âm thanh với cổng USB của xe.

i Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, tiếng ồn có thể xảy ra trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

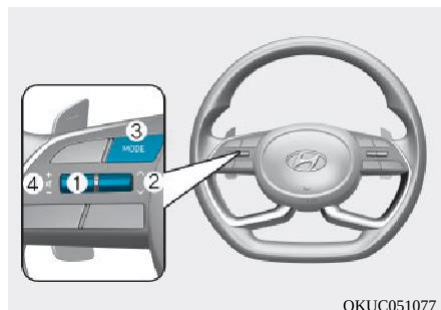
Ăng-ten

Ăng ten hình vây cá mập



Ăng ten hình vây cá mập nhận dữ liệu đã truyền. (Ví dụ: AM/FM, GPS, LTE)

Điều khiển vô lăng từ xa



CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời nhiều nút điều khiển âm thanh từ xa.

VOLUME (VOL + / VOL -) (1)

- Xoay cuộn VOLUME lên để tăng âm lượng.
- Xoay cuộn VOLUME xuống để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (∧ / ∨) (2)

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- **Chế độ RADIO**
Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm (SEEK) cho đến khi bạn nhả nút.
- **Chế độ MEDIA**
Nó sẽ hoạt động như nút FF/Rew.

Nếu công tắc SEEK/PRESET được nhấn lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- **Chế độ RADIO**
Nó sẽ hoạt động như nút PRESET STATION UP/DOWN.
- **Chế độ MEDIA**
Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/DOWN.

CHẾ ĐỘ (3)

Nhấn nút MODE để chọn chế độ Media, chẳng hạn như nhạc AM/FM/QQ, v.v.

MUTE (🔇) (4)

- Nhấn nút MUTE để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút MUTE để kích hoạt âm thanh.

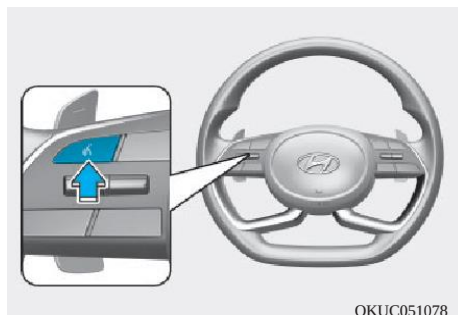
***i* Thông tin**

Thông tin chi tiết về các nút điều khiển âm thanh được mô tả trong các trang sau của chương này.

Hệ thống thông tin giải trí

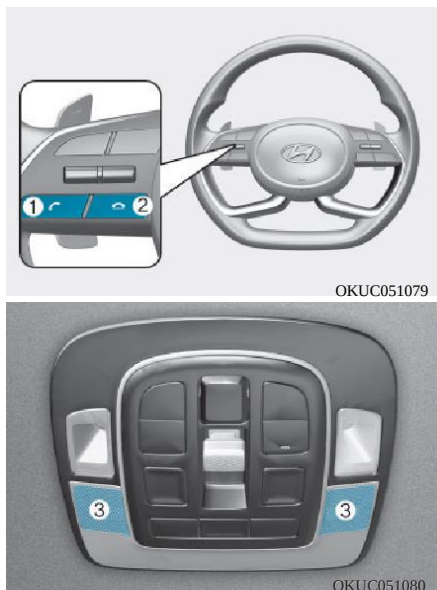
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Nhận diện giọng nói



Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Công nghệ không dây Bluetooth®



- (1) Nút Gọi / Trả lời
- (2) Nút kết thúc cuộc gọi
- (3) Micro

i Thông tin

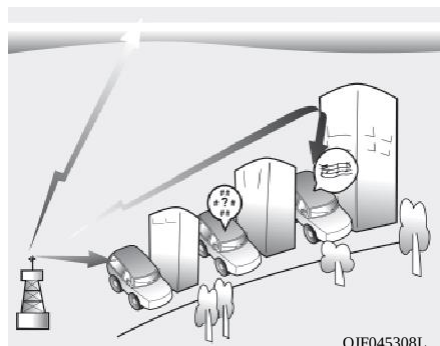
Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

! LƯU Ý

Để tránh người lái mất tập trung, không vận hành thiết bị quá mức khi đang điều khiển phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.

Cách thức hoạt động radio trên xe

Thu sóng FM

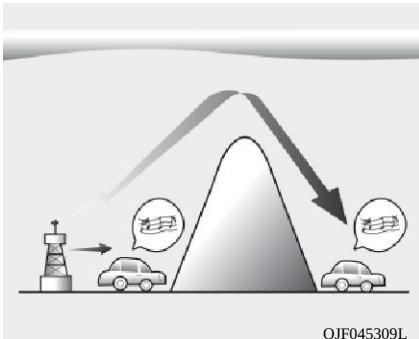


Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Chúng bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio nhận và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ đài phát thanh, khoảng cách của các đài phát thanh mạnh khác hoặc do chắn từ các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

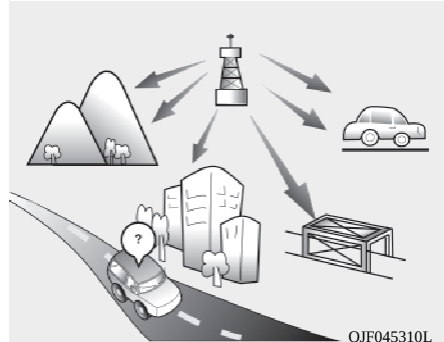
Thu sóng AM (MW, LW)



Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Những sóng vô tuyến tần số thấp, dài này có thể đi theo dòng chảy của đất chứ không phải truyền thẳng ra ngoài không khí.

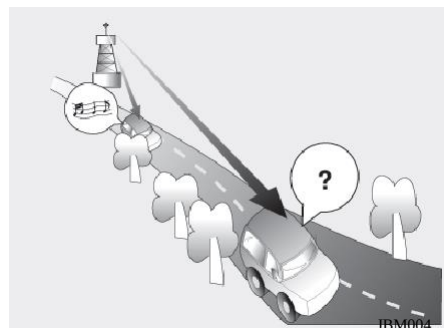
Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung cấp độ che phủ tín hiệu tốt hơn.

Đài FM



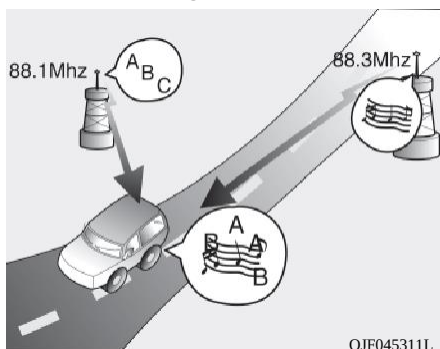
Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không bị uốn cong theo bề mặt trái đất. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bắt đầu mờ dần ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác. Những điều này có thể dẫn đến một số điều kiện nghe nhất định có thể khiến bạn cho rằng đài của bạn đang có vấn đề.

Các điều kiện tiếp theo là bình thường và không gây ra sự cố vô tuyến:



- Giảm dần - Khi xe của bạn di chuyển ra khỏi đài phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi điều này xảy ra, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.

- Rung/ tĩnh - Tín hiệu FM yếu hoặc vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu tín hiệu, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bổng có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi nhiễu âm rõ ràng.



- Hoán đổi kênh - Khi tín hiệu FM yếu đi, một tín hiệu khác mạnh hơn gần cùng tần số có thể phát sóng. Điều này là do đài của bạn được thiết kế để khóa vào tín hiệu rõ ràng nhất. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một điểm khác có tín hiệu mạnh hơn.
- Loại bỏ đa đường dẫn - Tín hiệu vô tuyến nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng méo hoặc rung. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi điều kiện được thông qua.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy thu - phát vô tuyến

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có gì đó không ổn với thiết bị âm thanh. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài riêng biệt. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ radio với ăng ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến việc vận hành an toàn của xe.



CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Dừng lại ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

Công nghệ không dây Bluetooth®

Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là các nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.

Yêu cầu có điện thoại di động Công nghệ không dây Bluetooth® để sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.



6. Lái xe

Trước khi lái xe.....	6-4
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).....	6-5
Vị trí nút Engine Stop/Start (Khởi động/Dừng động cơ)	6-6
Khởi động động cơ	6-7
Tắt động cơ	6-8
Hộp số sàn tự động	6-9
Vận hành Hộp số sàn tự động	6-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	6-14
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số chính cơ).....	6-15
Thực hành lái xe tốt	6-16
Hệ thống Phanh	6-18
Phanh trợ lực.....	6-18
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-18
Phanh tay điện tử (EPB)	6-19
Auto Hold (Tự động dừng) (nếu được trang bị)	6-24
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-28
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-30
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-32
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-33
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS).....	6-34
Thực hành phanh tốt	6-34
Hệ thống Idle stop and go (ISG)	6-35
Vận hành hệ thống ISG	6-35
Hệ thống ISG tắt	6-38
Buộc phải khởi động lại động cơ	6-39
Sự cố ISG.....	6-39
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD)	6-40
Chế độ lái xe	6-40

Điều kiện lái xe đặc biệt.....	6-43
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-43
Bập bênh xe	6-43
Vào cua mượt mà	6-44
Lái xe trong đêm	6-44
Lái xe trong mưa	6-44
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-45
Lái xe trên đường cao tốc	6-45
Giảm rủi ro lật xe	6-46
Lái xe trong mùa đông	6-47
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-47
Biện pháp đề phòng trong mùa đông	6-49
Trọng lượng xe	6-51
Quá tải	6-51
Kéo xe bằng Rơ moóc	6-52



CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide ở dạng khí không màu và không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Bất cứ lúc nào nếu người thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống khí xả không bị rò rỉ.

Hệ thống khí xả nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Đề động cơ hoạt động trong nhà để xe của bạn là một việc làm nguy hiểm, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở. Nên đưa xe ra ngoài, sau khi đề nổ động cơ ở nhà để xe.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào được thông thoáng.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt, hãy giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào ở phía trước kính chắn gió không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe khi mở nắp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa kính.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch gương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng taplo và thông báo trên màn hình thiết bị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ **BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn **Tất cả** hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.
- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.



CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một gây ra số người chết trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Chọn một người lái được chỉ định hoặc gọi taxi.

NÚT ENGINE START/STOP (KHỞI ĐỘNG/ DỪNG ĐỘNG CƠ)



Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.



CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn hai giây **HOẶC** Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại xe mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) với cần số ở vị trí N (số Mo).



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc xe bị tắt máy và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng số ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình.

Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển.

Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Stop/Start

Vị trí nút	Hành động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe chuyển sang P (Đỗ xe). Nếu nhấn nút Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi xe chuyển sang số D (Lái xe), R (Số lùi) hoặc N (số Mo), hộp số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe).	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	• Nếu bạn để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. • Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong khi bẻ lái sang phải và trái để nhả.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi động cơ được khởi động.	Không để nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động động cơ khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga.
Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.



Thông tin

- Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ), chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe và khi ở xa người lái, động cơ vẫn có thể không nổ máy.
- Khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có cửa đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Khi không có chìa khóa thông minh trong xe, đèn báo “” sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Chìa khóa không có trong xe” sẽ xuất hiện. Khi tất cả các cửa được đóng lại, chuông cũng sẽ phát tiếng trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe.

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo rằng nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ).



Thông tin

- Tốt nhất nên duy trì tốc độ động cơ vừa phải cho đến khi động cơ xe hoạt động bình thường.
Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu động cơ dừng khi xe đang di chuyển, dừng cố chuyển số về vị trí P (Đỗ xe).

Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) để khởi động lại động cơ.

- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động xe.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Không nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng bị cháy.

Khi cầu chì đèn dừng bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường.

Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong 10 giây với nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ACC.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn bàn đạp phanh trước khi khởi động xe.

Khởi động khẩn cấp



Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

Tắt động cơ.

1. Dừng xe và nhấn hết bàn đạp phanh.
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF và giải phanh tay.

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OKUC061003

Hoạt động hộp số tự động

Hộp số tự động có tám số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

Đèn chỉ báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí nút sang số khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn đảm bảo rằng nút chuyển số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó giải phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các CẢNH BÁO trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng lẫy chuyển số (chế độ sang số tay), không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Nút sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.



CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo nút sang số ở vị trí P (Đỗ xe), giải phanh tay và tắt máy.
- Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chuyển số về số P (Đỗ xe) và giải phanh tay để xe không lăn xuống dốc.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

Khi xe đang dừng ở vị trí R (Số lùi), nếu bạn mở cửa người lái mà không thắt dây an toàn, bánh sẽ tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).

Tuy nhiên, khi xe di chuyển ở vị trí R (lùi), nếu bạn mở cửa người lái khi không cài dây an toàn, hộp số có thể không tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

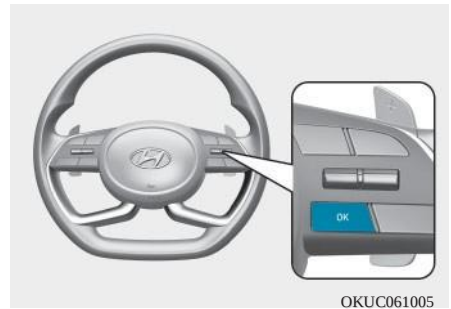
Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.



CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe đi chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy



Nếu bạn muốn duy trì cần số ở N (Số Mo) sau khi động cơ OFF (ở trạng thái ACC), hãy làm như sau.

1. Tắt tính năng Auto Hold và nhả Phanh tay điện tử khi động cơ đang chạy.
2. Nhấn nút N (Số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
3. Khi bạn nhấc chân khỏi bàn đạp phanh, thông báo 'Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral' (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở vị trí số Mo) sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô.

4. Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng trong hơn 1 giây.
5. Khi thông báo ‘Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel’ (‘Xe sẽ ở vị trí (N). Chuyển số để hủy bỏ’) xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, hãy nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Tuy nhiên, nếu bạn mở cửa người lái hoặc cửa hành khách ngồi phía trước, cần số sẽ tự động chuyển sang số P (Đỗ xe) và nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ chuyển sang vị trí OFF.

CHÚ Ý

Với cần số ở N (Số Mo), nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) sẽ ở vị trí ACC. Ở vị trí ACC, các cửa không thể bị khóa.Ắc quy có thể hết điện nếu để xe ở vị trí ACC trong một thời gian dài.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 8 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để khởi động xe về phía trước, nhấn nút D (Lái) bằng cách nhấn bàn đạp phanh khi động cơ ON.

Sau đó đạp ga nhẹ nhàng.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Khi xe đang dừng ở vị trí D (Lái), nếu bạn mở cửa người lái mà không thắt dây an toàn, bánh sẽ tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ).

Tuy nhiên, khi xe di chuyển ở vị trí D (Lái), nếu bạn mở cửa người lái mà không thắt dây an toàn, hộp số có thể không tự động chuyển sang vị trí P (Đỗ xe).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL/COMFORT sang chế độ SPORT hoặc ECO. (nếu được trang bị)

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái” ở phần sau của chương này.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc thiết lập nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.
3. Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút R (Số lùi).

Khi ắc quy cạn điện:

Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện. Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

1. Nối cáp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực mỗi khởi động bên trong khoang động cơ.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Mỗi khởi động” trong chương 8.

2. Nhả phanh tay khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.
3. Chuyển số sang vị trí N (Số Mo) tham khảo phần “Duy trì vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy)” trong chương này.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển nút chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và đặt nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe có động cơ đang chạy, hãy cẩn thận để không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thông báo hiển thị bảng táp lô

Shifting conditions not met. Reduce speed, then shift (Không đảm bảo các điều kiện chuyển số. Giảm tốc độ, sau đó chuyển số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi tốc độ động cơ quá cao hoặc khi tốc độ lái xe quá nhanh để chuyển số.

Bạn nên giảm tốc độ động cơ hoặc đi chậm lại trước khi chuyển số.

Press brake pedal to change gear (Nhấn bàn đạp phanh để chuyển số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, khi bạn không đạp phanh trong khi chuyển số.

Bạn nên nhấn bàn đạp phanh và sau đó chuyển số.

Shift to P after stopping (Chuyển sang P sau khi dừng lại)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi xe đang chuyển bánh về số P (Đỗ xe).

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

PARK engaged (Dùng ĐỖ XE)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi xe đang chuyển bánh về số P (Đỗ xe).

Dừng xe trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Press and hold the OK button on the steering wheel to stay in Neutral (Nhấn và giữ nút OK trên vô lăng để ở lại vị trí N)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi nhấn nút N(số Mo). Nếu bạn muốn duy trì N(số Mo) sau khi tắt động cơ, nhấn và giữ nút “OK” trên vô lăng hơn 1 giây.

Vehicle will stay in (N). Change gear to cancel (Xe sẽ ở vị trí (N). Chuyển số để hủy bỏ)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô, khi nhấn nút “OK” trên vô lăng sau khi thông báo “Press and hold OK button to stay in Neutral when vehicle is Off” (“Nhấn và giữ nút OK để ở vị trí N khi xe đang Tắt”) xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Cần số vẫn ở vị trí N (Số Mo) sau khi tắt động cơ.

NEUTRAL engaged (Đã về N)

Thông báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi xe về vị trí N (Số Mo).

Gear already selected (Hộp số đã chọn)

Thông báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi nhấn lại nút chuyển số hiện tại.

Shift button held down (Nút chuyển số được nhấn giữ)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi nhấn nút chuyển số liên tục hoặc nút chuyển số không hoạt động đúng cách. Làm sạch xung quanh nút chuyển số.

Nếu thông báo này xuất hiện lần nữa, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Shifter system malfunction! Service immediately

(Trục trặc hệ thống chuyển số! Bảo dưỡng ngay lập tức)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi hộp số hoặc nút sang số không hoạt động đúng ở vị trí P (Đỗ xe).

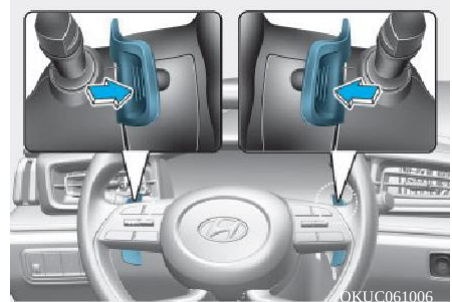
Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến ngay đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra xe.

Check shift controls (Kiểm tra các điều khiển chuyển số)

Thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình bảng táp lô khi có trục trặc với nút chuyển số.

Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến ngay đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra xe.

Lấy chuyển số (chế độ chuyển số chính cơ) (nếu được trang bị)



Cần số có thể sử dụng khi nút chuyển số ở vị trí D (Lái) hoặc chế độ sang số chính cơ.

Với nút chuyển số ở vị trí D

Lấy chuyển số sẽ hoạt động khi tốc độ xe trên 10km/h.

Kéo lấy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ tự động sang chế độ sang số chính cơ.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số chính cơ, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Kéo lấy chuyển số [+] trong hơn một giây
- Di chuyển nút chuyển số từ D (Lái xe) sang công chuyển số chính cơ và đưa nút chuyển số trở lại vị trí D ở kiểu nút chuyển số. Trong loại nút chuyển số, nhấn nút D.

Chế độ sang số chính cơ cũng thay đổi trở lại chế độ sang số tự động trong một trong các trường hợp sau

- Khi nhẹ nhàng nhấn chân ga trong hơn 6 giây trong khi lái xe
- Khi xe dừng lại

Với nút ở chế độ sang số chính cơ

Kéo lấy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số.



Thông tin

Nếu kéo đồng thời cần số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển nút chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển nút sang số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).

- Không di chuyển nút sang số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn luôn chuyển sang số D (Lái xe) để tiến hoặc về R (Lùi) để lùi. Sau khi chọn D (Lái xe) hoặc R (Lùi), hãy kiểm tra vị trí hộp số được chỉ báo trên bảng táp lô trước khi lái xe. Nếu xe di chuyển ngược hướng với số đã chọn, động cơ có thể tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Khi lái xe ở chế độ sang số chính cơ, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.

- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cần thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, dừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, dừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có hệ thống phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh.

Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

CHÚ Ý

- Khi nhấn bàn đạp phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lốp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.

- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy sử dụng lẫy chuyển số và sang số thấp hơn bằng cách chỉnh cơ để kiểm soát tốc độ mà không cần sử dụng bàn đạp phanh quá mức. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu suất phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lùi sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.



Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.



Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh tay bằng cách thiết lập nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON (không khởi động động cơ).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với nút Engine Stop/Start (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh tay vẫn sáng sau khi nhả phanh tay trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Phanh tay điện tử (EPB)

Dùng phanh tay



OKUC061007

Để dùng EPB (Phanh tay điện tử):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc EPB lên.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh tay bật sáng.

EPB (Phanh tay điện tử) có thể tự động được dùng khi:

- Yêu cầu từ các hệ thống khác
- Người lái xe tắt máy trong khi tính năng Auto Hold đang hoạt động.

Phanh khẩn cấp

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh khi đang lái xe, có thể phanh khẩn cấp bằng cách kéo lên và giữ công tắc EPB. Chỉ có thể phanh khi bạn đang giữ công tắc EPB.

Tuy nhiên, cự ly phanh sẽ dài hơn bình thường.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh EPB khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.



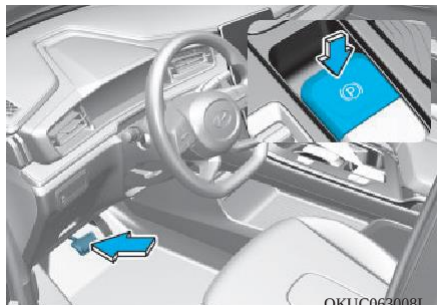
Thông tin

Trong quá trình phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo Phanh tay sẽ sáng để cho biết hệ thống đang hoạt động.

CHÚ Ý

Nếu bạn liên tục nhận thấy tiếng ồn hoặc mùi khét khi sử dụng EPB để phanh khẩn cấp, bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nhả phanh tay



Để nhả EPB (Phanh tay điện tử):

1. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí ON hoặc START.
2. Nhấn công tắc EPB trong khi nhấn bàn đạp phanh.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh tay sẽ tắt.

Để nhả EPB (Phanh tay điện tử) tự động:

- Đảm bảo các điều kiện sau
1. Đảm bảo các cửa ra vào, nắp capo và cốp xe đều đóng lại.
 2. Khi động cơ đang chạy, nhấn bàn đạp phanh và chuyển từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi), D (Lái) hoặc sang số chính cơ.
 3. Nhấn bàn đạp ga.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh tay sẽ tắt.



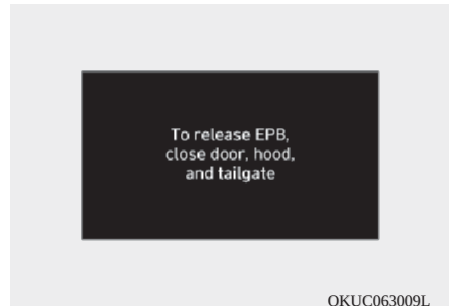
Thông tin

- Để đảm bảo an toàn, bạn có thể dùng EPB ngay cả khi nút Engine Stop/Start ở vị trí OFF (chỉ khi có nguồn ắc quy), nhưng bạn không thể nhả nút này.
- Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả phanh tay bằng công tắc EPB khi bạn lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.

CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo Phanh tay vẫn sáng mặc dù đã nhả EPB, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không lái xe khi đã dùng EPB. Nó có thể gây mòn má phanh và rôto phanh quá mức.

Thông báo cảnh báo



Để nhả EPB, hãy đóng cửa, nắp capo và cốp xe

- Nếu bạn cố gắng lái xe khi vẫn sử dụng EPB, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Nếu nắp capo hoặc cốp xe mở, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Nếu có vấn đề với xe, cảnh báo có thể sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Trong trường hợp này, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả EPB bằng cách nhấn công tắc EPB.



CẢNH BÁO

- Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

Chuyển cần số vào P (Đỗ xe), kéo công tắc EPB lên và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF. Mang theo Chìa khóa khi rời khỏi xe.

Xe không vào số P (Đỗ) hoàn toàn với bộ phanh tay có nguy cơ di chuyển không cẩn thận và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào công tắc EPB. Nếu nhả EPB ngoài ý muốn, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.
- Chỉ nhả EPB khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.

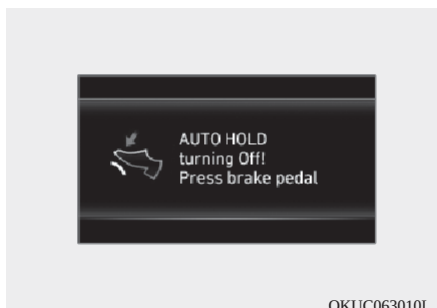
CHÚ Ý

- Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi EPB được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.
- Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo nhả EPB và đèn cảnh báo Phanh tay tắt trước khi lái xe.



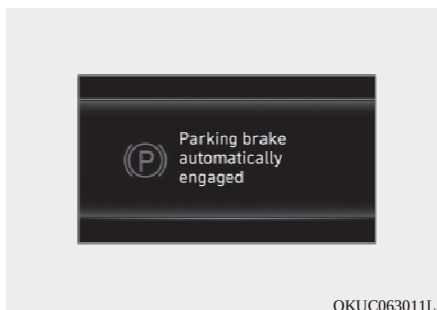
Thông tin

- Có thể nghe thấy tiếng lách cách khi vận hành hoặc nhả EPB. Những điều kiện này là bình thường và cho thấy EPB đang hoạt động bình thường.
- Khi để lại chìa khóa của bạn cho nhân viên giữ xe hoặc trợ lý, hãy nhớ thông báo cho họ biết cách vận hành EPB.



AUTO HOLD đang tắt! Nhấn bàn đạp phanh

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.



Phanh tay tự động hoạt động

Khi dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

EPB trực trực

Đèn cảnh báo Phanh tay điện tử (EPB) sáng nếu nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON và tắt sau khoảng 3 giây nếu hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, bật sáng khi đang lái xe hoặc không bật sáng khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON, điều này cho thấy EPB có thể đã bị trục trặc.

Trong trường hợp này bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo EPB có thể sáng khi đèn báo ESC bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường, nhưng nó không chỉ ra sự cố của EPB.

CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu đèn cảnh báo Phanh tay không sáng hoặc nhấp nháy ngay cả khi công tắc EPB đã được kéo lên, EPB có thể không được sử dụng.
- Nếu đèn cảnh báo Phanh tay nhấp nháy khi đèn cảnh báo EPB sáng, hãy nhấn công tắc, sau đó kéo nó lên. Lặp lại thao tác này một lần nữa. Nếu cảnh báo EPB không tắt, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn cảnh báo phanh tay

 Kiểm tra đèn cảnh báo Phanh tay bằng cách nhấn nút Engine Stop/Start về vị trí ON.

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với nút Engine Stop/Start ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn cảnh báo Phanh tay TẮT.

Nếu Đèn cảnh báo phanh tay vẫn sáng sau khi nhả phanh tay trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Khi EPB (Phanh tay điện tử) không nhả

Nếu EPB không nhả bình thường, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền bằng cách xếp xe lên xe đầu kéo bằng phẳng và mang đi kiểm tra hệ thống.

Auto Hold (Tự động dừng) (nếu được trang bị)

Tính năng Auto Hold duy trì trạng thái dừng xe ngay cả khi bạn không nhấn bàn đạp phanh sau khi người lái xe dừng hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Sử dụng:



OKUC061013

1. Khi cửa người lái, nắp capo và cốp xe (xe được trang bị nút sang số) đóng, nhấn bàn đạp phanh và sau đó nhấn công tắc AUTO HOLD. Đèn báo AUTO HOLD màu trắng sẽ bật sáng và hệ thống sẽ ở vị trí chờ.



2. Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh, Auto Hold sẽ duy trì áp suất phanh để giữ xe đứng yên. Đèn báo chuyển từ màu trắng sang màu xanh lá cây.
3. Xe sẽ đứng yên ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh.
4. Nếu dùng EPB, AUTO HOLD sẽ được nhả ra.

Để nhả phanh:

Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi chuyển số ở chế độ D (Lái) hoặc sang số chính cơ, Chế độ giữ tự động Auto Hold sẽ tự động được nhả ra và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Chi báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng.



CẢNH BÁO

Khi Chế độ giữ tự động Auto Hold được nhả tự động bằng cách nhấn bàn đạp ga, hãy luôn quan sát xung quanh xe của bạn.

Từ từ nhấn bàn đạp ga để khởi động êm ái.

Để hủy bỏ:



1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc AUTO HOLD.

Chỉ báo AUTO HOLD sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Để tránh xe di chuyển bất ngờ và đột ngột, **LUÔN** nhấn chân vào bàn đạp phanh để hủy chế độ Auto Hold trước khi bạn:

- Lái xe xuống dốc.
- Điều khiển xe ở R (Lùi xe).
- Đỗ xe.



Thông tin

- AUTO HOLD không hoạt động khi:
 - Cửa lái xe mở
 - Nắp capo mở
 - Cốp xe mở
 - Hộp số ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc R (Số lùi)
 - Dừng EPB
- Vì sự an toàn của bạn, AUTO HOLD sẽ tự động chuyển sang EPB khi:
 - Cửa lái xe mở
 - Nắp capo mở
 - Xe dừng lại hơn 10 phút.
 - Xe đang đứng trên dốc
 - Xe di chuyển mấy lần
 - Cốp xe mở

Trong những trường hợp này, đèn cảnh báo Phanh tay bật sáng, chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng, âm thanh cảnh báo và thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn biết EPB đã được tự động kích hoạt. Trước khi lái xe trở lại, nhấn bàn đạp phanh, kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn và nhả phanh tay bằng tay với công tắc EPB.

- Trong khi vận hành AUTO HOLD, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn cơ học. Tuy nhiên, đó là tiếng ồn hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu chỉ báo AUTO HOLD chuyển sang màu vàng, Auto Hold không hoạt động bình thường. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

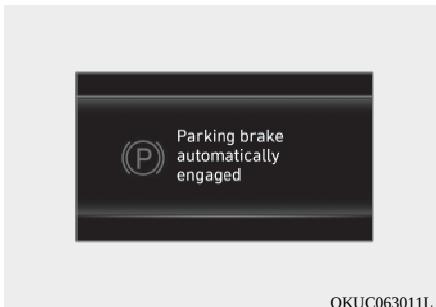
- Đạp bàn đạp ga từ từ khi bạn khởi động xe.
- Vì sự an toàn của bạn, hãy hủy tính năng Auto Hold khi bạn lái xe xuống dốc, lùi xe hoặc đỗ xe.

CHÚ Ý

Nếu có trục trặc với hệ thống phát hiện mở cửa lái hoặc capô của động cơ, tính năng Auto Hold có thể không hoạt động bình thường.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

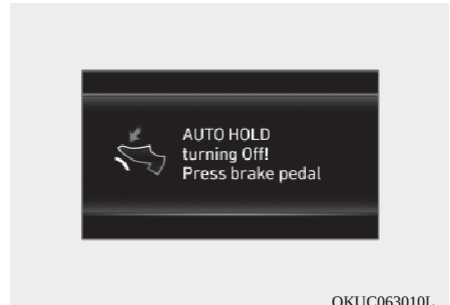
Thông báo cảnh báo



OKUC063011L

Phanh tay tự động hoạt động

Khi dừng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

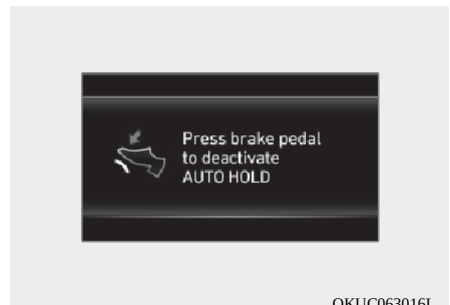


OKUC063010L

AUTO HOLD đang tắt! Nhấn bàn đạp phanh

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

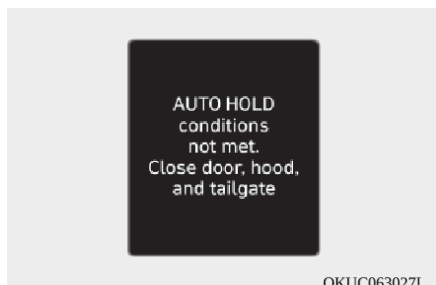
Khi thông báo này được hiển thị, AUTO HOLD và EPB có thể không hoạt động. Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh.



OKUC063016L

Nhấn bàn đạp phanh để tắt AUTO HOLD

Nếu bạn không đạp phanh khi nhà chức năng Auto Hold bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.



Điều kiện AUTO HOLD không được đáp ứng. Đóng cửa, capô và cốp xe.

Khi bạn nhấn công tắc AUTO HOLD, nếu cửa người lái và nắp động cơ chưa đóng, cảnh báo sẽ phát ra và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình bảng taplo.

Nhấn công tắc AUTO HOLD sau khi đóng cửa người lái và capô.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hỗ trợ cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Ngay cả khi khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường sá xấu. Cụ ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lắp lốp có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người cùng đi.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON.

Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố ABS. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền của bạn càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tắt xe vào một nơi an toàn và tắt xe.

Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

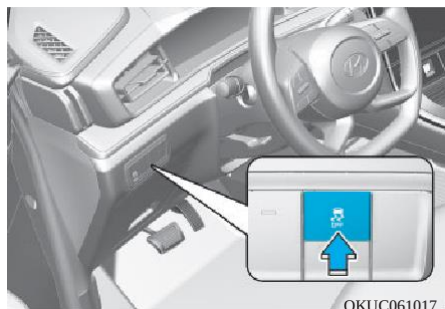
Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS () có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào. ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Nếu chức năng Cruise Control được sử dụng khi ESC kích hoạt, Cruise Control sẽ tự động ngắt. Cruise Control có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem phần “Hệ thống Kiểm soát Hành trình” trong chương 7 (nếu được trang bị).**
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt kiểm soát độ bám đường' sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Đã tắt kiểm soát độ bám đường & độ ổn định' sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) được nhấn đến vị trí OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị

- Đèn báo ESC (nhấp nháy)



- Đèn báo ESC OFF (bật sáng)



Khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) đến vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.



CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh tay sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo ESC đã tắt (đèn ESC OFF sáng lên).



Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe là một chức năng của kiểm soát độ bám đường (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.



Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng. (trừ đường đồ đôi)
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) (🚗) sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Để hủy hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF () sẽ sáng.

Để bật VSM, nhấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn cảnh báo MDPS () vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM.

Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống VSM bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây và nhả phanh sau 5 giây hoặc khi bạn nhấn chân ga.



CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ kích hoạt trong khoảng 5 giây.



Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).
- Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) (nếu được trang bị)

Tín hiệu Dừng Khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Tốc độ xe giảm vượt quá 7 m/s² và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).)
- ABS được kích hoạt và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h (34 dặm/giờ).

Đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm tự động BẬT sau khi nhấp nháy đèn dừng:

- Khi tốc độ lái xe dưới 40 km/h (25 dặm/giờ),
- Khi ABS ngừng hoạt động, và
- Khi hết tình huống phanh gấp.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

- Khi xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.

Người lái xe có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.



Thông tin

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Thực hành phanh tốt



CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Chuyển số đến vị trí P (Đỗ xe), sau đó gài phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí OFF.

Xe đang đỗ mà không sử dụng phanh tay hoặc nhấn phanh không hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. LUÔN dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe của bạn sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường. Nếu hành động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và hãy gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tập vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

HỆ THỐNG IDLE STOP AND GO (ISG) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Idle Stop and Go giúp giảm mức tiêu thụ nhiên liệu bằng cách tự động tắt động cơ khi xe dừng lại (ví dụ: khi dừng đèn đỏ, biển báo dừng và tắc đường) tùy thuộc vào đáp ứng một số điều kiện tiên quyết như đưa ra dưới đây.

Động cơ tự động khởi động khi đáp ứng các điều kiện khởi động.

Hệ thống ISG luôn hoạt động khi động cơ đang chạy.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động tự động bởi hệ thống ISG, các đèn cảnh báo (ví dụ: ABS, ESC, ESC OFF, MDPS, và đèn cảnh báo phanh tay) có thể sáng trong vài giây do điện áp yếu.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa có sự cố với hệ thống ISG.

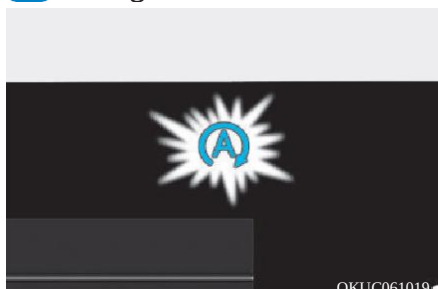
Vận hành hệ thống ISG

Điều kiện tiên quyết để kích hoạt

Hệ thống ISG hoạt động trong các trường hợp sau.

- Đã thắt dây an toàn của người lái xe
- Cửa người lái và capô được đóng lại
- Áp suất chân không phanh đủ
- Cảm biến ắc quy được kích hoạt và ắc quy đã được sạc đầy
- Nhiệt độ bên ngoài không quá thấp hoặc quá cao
- Xe được điều khiển với tốc độ không đổi và dừng lại
- Hệ thống kiểm soát điều hòa không khí đáp ứng các điều kiện
- Xe được làm ấm đủ
- Các bộ phận liên quan đến ISG đang hoạt động bình thường
- Độ nghiêng thoải dần
- Vô lăng quay góc dưới 180 độ rồi xe dừng lại

Thông tin



- Hệ thống ISG không được kích hoạt khi không đáp ứng các điều kiện tiên quyết để kích hoạt hệ thống ISG. Trong trường hợp này, đèn báo nút ISG OFF sáng và đèn báo Auto Stop (A) sáng màu vàng trên bảng táp lô.
- Khi đèn báo trên vẫn sáng trên bảng táp lô, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống ISG.

Tự động dừng

Khi ISG bật, động cơ sẽ tự động dừng khi xảy ra cả hai điều sau:

1. Tốc độ xe giảm xuống 0 km/h (0 dặm/giờ) trong điều kiện dừng hoàn toàn.
2. Bàn đạp phanh được nhấn và hộp số ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (số Mo).

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (A) sáng màu xanh lá trên bảng táp lô khi động cơ dừng.

Thông tin

Dừng không tải không thể lại xảy ra cho đến khi tốc độ xe vượt quá 8 km/h (5 dặm/giờ) và sau đó quay trở lại các điều kiện dừng tự động như đã đề cập trước đó.

Ở chế độ Auto Stop, nếu nắp động cơ mở, hệ thống ISG sẽ bị vô hiệu hóa.



Khi hủy kích hoạt hệ thống, đèn báo nút tắt ISG sẽ sáng và thông báo 'Auto Stop is Off. Shift to P or N to start engine manually' ('Tự động dừng đã tắt. Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ theo cách thủ công') xuất hiện trên màn hình bảng táp cùng với âm thanh cảnh báo.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ bằng chính cơ.

Tự động khởi động

Khi động cơ tự động dừng bằng ISG, động cơ sẽ khởi động lại nếu thực hiện một trong các thao tác sau.

- Nhả bàn đạp phanh
- Khi Auto Hold được kích hoạt, hãy nhắc chân ra khỏi bàn đạp phanh rồi nhấn bàn đạp ga.
- Trong khi nhấn bàn đạp phanh, hãy chuyển số từ N (số Mo) hoặc D (Lái xe) sang R (Số lùi) hoặc P (Đỗ xe).
- Trong khi nhấn bàn đạp phanh, hãy chuyển số từ N (số Mo) sang D (Lái xe).

Chỉ báo Auto Stop (Dừng tự động) (**(A)**) TẮT trên bảng táp lô khi khởi động lại động cơ.

Thông báo hiển thị bảng táp lô

Các thông báo được hiển thị trên bảng táp lô để giúp sử dụng hệ thống ISG.



Auto Stop is Off. Shift to P or N and start engine manually (Tự động dừng đang tắt.

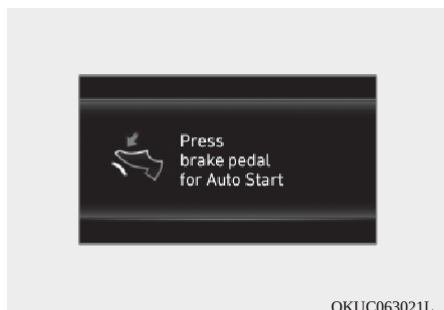
Chuyển sang P hoặc N và khởi động động cơ bằng chính cơ)

Khi hủy kích hoạt hệ thống, đèn báo nút tắt ISG sẽ sáng và

thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô cùng với âm thanh cảnh báo trong các trường hợp sau.

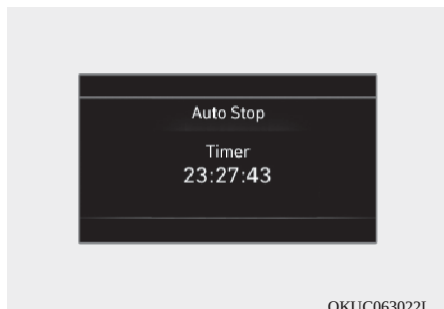
- Khi nắp capo mở.
- Khi hệ thống ISG không hoạt động bình thường.

Nếu điều này xảy ra, đạp bàn đạp phanh và khởi động lại động cơ bằng chính cơ. Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động lại xe ở vị trí P (Đỗ xe).



Press brake pedal for Auto Start (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động tự động)

Khi cần số chuyển từ N (số Mo) sang R (Số lùi), D (Lái xe) hoặc Sang số hộp số sàn mà không nhấn bàn đạp phanh, một thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình bảng táp lô. Để kích hoạt khởi động tự động, nhấn bàn đạp phanh.



Thời gian AUTO STOP đã trôi qua

Màn hình AUTO STOP hiển thị thời gian dừng động cơ đã trôi qua của hệ thống Idle Stop and Go.

Bạn có thể kiểm tra thời gian AUTO STOP đã trôi qua trong giao diện Tiện ích trên bảng táp lô.

Tham khảo phần “Chế độ xem” trong chương 4.

Hệ thống ISG tắt



Nhấn nút ISG OFF để tắt hệ thống ISG. Đèn báo nút ISG OFF sẽ sáng. Để sử dụng hệ thống, hãy nhấn lại nút ISG OFF.

Buộc phải khởi động lại động cơ

Động cơ sẽ tự động khởi động lại trong các tình huống sau.

- Áp suất chân không phanh thấp.
- Động cơ đã dừng khoảng 5 phút
- Máy điều hòa không khí được BẬT với tốc độ quạt được đặt ở mức cao nhất định.
- Bộ làm tan tuyết phía trước đang BẬT
- Ắc quy yếu điện
- Hiệu suất làm mát và sưởi ấm của hệ thống kiểm soát khí hậu không đạt yêu cầu
- Xe được chuyển sang P (Đỗ) hoặc R (Lùi) khi Auto Hold được kích hoạt
- Cửa mở hoặc dây an toàn không được thắt khi Auto Hold được kích hoạt
- Công tắc EPB được nhấn khi Auto Hold được kích hoạt

Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (A) nhấp nháy màu xanh lá trong 5 giây trên bảng táp lô khi khởi động lại động cơ.



CẢNH BÁO

Khi động cơ ở chế độ Idle Stop, động cơ có thể khởi động lại mà người lái không cần thực hiện bất kỳ hành động nào. Trước khi rời khỏi xe hoặc thao tác trong khoang động cơ, hãy tắt động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí OFF.

ISG trực trực

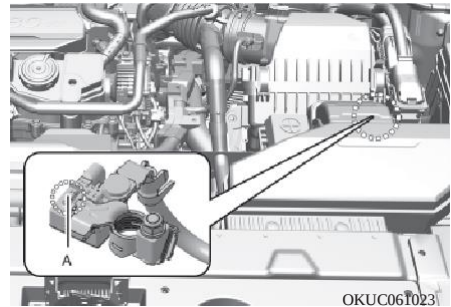
Hệ thống ISG có thể không hoạt động khi có sự cố với cảm biến ISG hoặc hệ thống ISG.

Điều sau đây sẽ xảy ra khi có trục trặc với hệ thống ISG:

- Đèn chỉ báo Auto Stop (Tự động dừng) (A) sẽ nhấp nháy màu vàng trên bảng táp lô.
- Đèn trên nút ISG OFF sẽ sáng.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

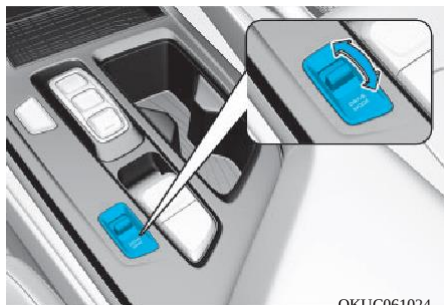


[A]: Cảm biến ắc quy

Nếu kết nối lại hoặc thay thế ắc quy AGM, hệ thống ISG sẽ không hoạt động ngay lập tức. Nếu bạn muốn sử dụng hệ thống, cảm biến ắc quy cần được hiệu chỉnh trong khoảng 4 giờ khi tắt động cơ.

Sau khi hiệu chỉnh, bật và tắt động cơ 2 hoặc 3 lần.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (2WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường.

Chế độ lái

Chế độ thay đổi bất cứ khi nào nhấn nút DRIVE MODE.

Chế độ COMFORT

Chế độ COMFORT mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Chế độ tiết kiệm (Eco)

ECO

Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của người lái và tình trạng đường sá.

- Khi chế độ ECO được chọn, đèn báo ECO sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ ECO được kích hoạt:
 - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
 - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
 - Kiểu chuyển số của hộp số tự động có thể thay đổi.
 - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số tự động vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn chân ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hạn chế của chế độ ECO

Nếu các điều kiện sau đây xảy ra trong khi chế độ ECO đang hoạt động, hoạt động của hệ thống bị hạn chế mặc dù không có thay đổi về chỉ báo ECO.

- Khi nhiệt độ nước làm mát thấp:
Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.
- Khi lái xe lên dốc:
Hệ thống sẽ bị giới hạn công suất khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.
- Khi điều khiển xe ở chế độ sang số chính cơ sử dụng lẫy chuyển số.
Hệ thống sẽ bị giới hạn theo vị trí hộp số.

Chế độ SPORT

SPORT Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, Chế độ Lái xe sẽ trở lại chế độ COMFORT. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
 - Tốc độ động cơ sẽ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga
 - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc

Chế độ SMART

SMART

Chế độ SMART chọn chế độ lái thích hợp giữa ECO, COMFORT và SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái xe (ví dụ: nhẹ nhàng hoặc năng động) từ độ nhấn bàn đạp phanh hoặc hoạt động của vô lăng.

- Nhấn nút DRIVE MODE để kích hoạt chế độ SMART. Khi kích hoạt chế độ SMART, đèn báo sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Xe khởi động ở chế độ SMART, khi động cơ TẮT (OFF) ở chế độ SMART.
- Chế độ SMART tự động điều khiển kiểu chuyển số, mô-men xoắn của động cơ, phù hợp với thói quen lái xe của người lái.

i Thông tin

- Khi bạn nhẹ nhàng điều khiển xe ở chế độ SMART, chế độ lái xe chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe của bạn (ví dụ: lên/xuống dốc, giảm tốc/tăng tốc của xe).
- Khi bạn điều khiển động xe ở chế độ SMART bằng cách giảm tốc đột ngột hoặc cua vòng đột ngột trong khi lái xe, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ nhàng.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART COMFORT sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART COMFORT với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dừng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Bạn vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh của động cơ, ngay cả khi bạn nhả bàn đạp ga ở chế độ SMART SPORT. Đó là do xe chuyển sang số thấp hơn trong một khoảng thời gian xác định cho lần tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, đây là tình huống lái xe bình thường, không có bất kỳ trục trặc nào.

- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khác nghiệt.
Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được đặt ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ COMFORT.

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. (Chỉ báo OFF không hoạt động trong những trường hợp này.)

- Người lái xe di chuyển nút sang số chính cơ: Xe sẽ tắt chế độ SMART. Xe sẽ lái khi lái xe di chuyển cần sang số chính cơ.
- Cruise Control (Kiểm soát hành trình) được kích hoạt: Hệ thống hành trình có thể tắt chế độ SMART. Khi thiết lập hệ thống cao hơn bằng hệ thống hành trình, hệ thống này sẽ bắt đầu kiểm soát tốc độ xe và tắt chế độ SMART. (Chế độ SMART không bị tắt chỉ bằng cách kích hoạt hệ thống hành trình.)
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao: Chế độ SMART có thể hoạt động trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao/ quá thấp có thể hủy kích hoạt tùy ý chế độ SMART, vì điều kiện hộp số không ảnh hưởng tình trạng hoạt động bình thường.

ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.



CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số tự động trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cần thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Số lùi) và một số tiến.

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Đề bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.



CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp.

Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. **KHÔNG** để xe quay bánh trên 56 km/h (35 dặm/giờ).



Thông tin

Hệ thống ESC phải được TẮT trước khi làm lắc ngang xe.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 8.

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe trong đêm

Lái xe trong đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha của bạn sạch sẽ và chiếu đúng cách. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị khó nhìn tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- TẮT Hệ thống Cruise Control. (nếu được trang bị)
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. Xem phần “Lốp xe và bánh xe” ở chương 9.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vùng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẬM LẠI khi đường ướt.

Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Gai lốp xe” trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành quãng đường phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh độ căng lốp xe, theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không hoạt động phanh.



Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

Giảm nguy cơ lật xe

Xe chở khách đa dụng của bạn được định nghĩa là Xe đa dụng (MPV). Xe MPV có khoảng cách gầm xe cao hơn và vết xe hẹp hơn để giúp xe có khả năng hoạt động trong nhiều ứng dụng địa hình khác nhau. Các đặc điểm thiết kế cụ thể tạo cho xe trọng tâm cao hơn các xe thông thường khiến xe dễ bị lật nếu bạn rẽ đột ngột. Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Do rủi ro này, người lái xe và người ngồi trên xe được khuyến cáo thắt dây an toàn. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn.

Người lái xe có thể thực hiện các bước để giảm thiểu rủi ro khi lật xe. Nếu có thể, hãy tránh những khúc cua gấp hoặc di chuyển đột ngột, không chất hàng nặng lên xe và tuyệt đối không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào.



CẢNH BÁO

Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Để tránh lật xe hoặc xe mất kiểm soát:

- Hãy vào cua với tốc độ chậm hơn so với khi bạn đi với xe chở khách.
- Tránh rẽ gấp và thao tác đột ngột.
- Không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào mà bạn có thể làm tăng trọng lực.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách.
- Không chở hàng nặng trên nóc xe.



CẢNH BÁO

Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo tất cả người ngồi trên xe đều thắt dây an toàn.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các lưu ý sau:

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Duy trì khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Đề lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết

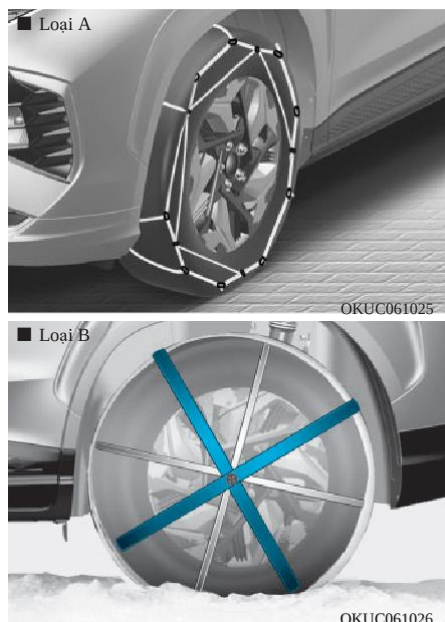


CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng cùng áp suất lốp với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Xích lốp



Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng phụ tùng chính hãng của Hyundai và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.



CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- Lái xe dưới 30 km/h (20 dặm/giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.



Thông tin

- Chỉ lắp xích lốp theo cặp và trên lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.
- Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/h (20 dặm/giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thân xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khăn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.
- Sử dụng loại SAE “S” hoặc dây xích.
- Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.
- Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 ~ 1,0 km (0,3~0,6 dặm).
- Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu có thể, hãy sử dụng loại dây thép.
- Sử dụng dây xích dày dưới 12 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.

Lưu ý trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra áp quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống áp quy. Kiểm tra áp quy và cáp, như quy định trong chương 9. Có thể kiểm tra mức sạc áp quy tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tại trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng vào mùa đông, nên sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn. Ngoài ra, hãy thay dầu động cơ và bộ lọc nếu gần đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo. Dầu động cơ mới đảm bảo động cơ hoạt động tối ưu trong những tháng mùa đông. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo chương 2. Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 9. Nếu cần, hãy thay thế chúng. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ ổ khóa không bị đóng băng, phun chất lỏng phá băng hoặc glixerin vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính đã được phê duyệt

Để nước rửa kính không bị đóng băng, hãy trộn chất chống đông băng đã được phê duyệt vào nước rửa kính theo đúng chỉ dẫn trên bình chứa.

Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đông tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ phanh tay của bạn có thể bị đóng băng, hãy tạm thời sử dụng nó với cần số ở số P (Đỗ xe). Ngoài ra, chặn bánh sau trước, để xe không lăn. Sau đó nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quần lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhẩy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Để các đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy động cơ, vì chúng có thể làm tắc hệ thống làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

Lái xe khi hơi nước ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả

Khi xe dừng lâu trong mùa đông trong khi động cơ đang đang chạy, hơi nước có thể ngưng tụ và tích tụ bên trong ống xả. Nước trong ống xả có thể gây ra tiếng ồn, v.v., nhưng sẽ được xả ra khi lái xe ở tốc độ trung bình đến tốc độ cao.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhân trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhân Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhân Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhân chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Định mức trọng lượng của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải



CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước).

Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xác định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

KÉO XE BẰNG RƠ MOÓC

Khuyến cáo không sử dụng xe này để kéo rơ moóc.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera ở mặt trước)	7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến)	7-14
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-29
Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)	7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)	7-45
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW)	7-58
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)	7-63
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-69

Lái xe thuận tiện

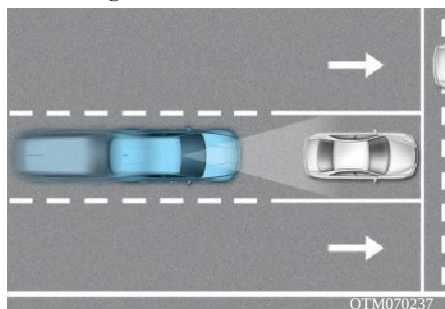
Kiểm soát hành trình (CC)	7-75
Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)	7-79
Hỗ trợ theo làn đường (LFA)	7-95

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát xung quanh (SVM)	7-99
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW)	7-102
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)	7-110
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiên/lùi (PDW)	7-120
Tuyên bố về tính tuân thủ	7-125

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (CHỈ CAMERA Ở MẶT TRƯỚC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước phát hiện phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trên đường và có thể cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng cách thông báo cảnh báo trên bảng táp lô và phát âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hỗ trợ phanh xe để giúp giảm tốc độ va chạm hoặc tránh va chạm.

Cảm biến phát hiện



Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



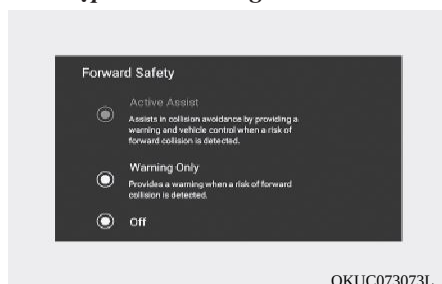
CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ tác động nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên táp lô xe. Phản xạ ánh sáng có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước vì nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Thiết lập các tính năng



An toàn phía trước

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Forward Safety' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước') từ menu Cài đặt trong menu hệ thống thông tin giải trí để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm.
- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái xe bằng thông báo cảnh báo, và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ. Người lái xe phải đạp phanh hoặc bẻ lái nếu cần thiết.
- Nếu chọn 'Off' (Tắt), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái BẬT/TẮT Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo  vẫn BẬT khi chức năng BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI kiểm tra chức năng.



CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Off', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



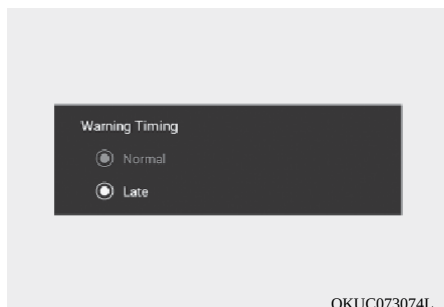
CẢN TRỌNG

Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.



Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.



Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' ('Bình thường') tại nhà máy.



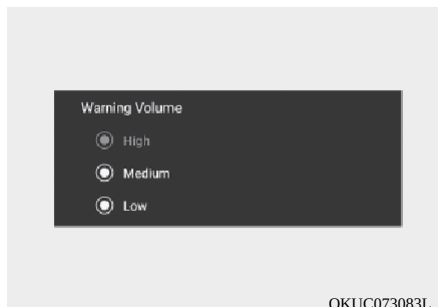
CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

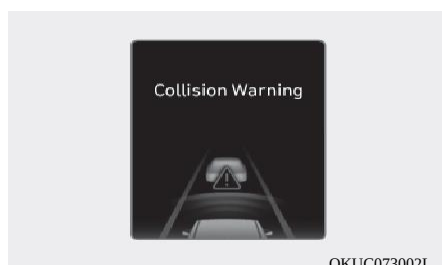
- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

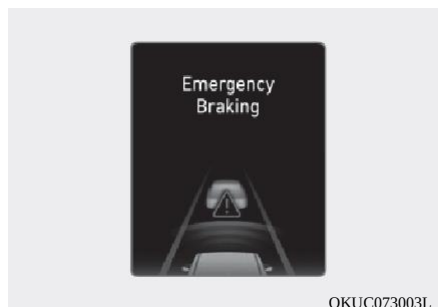
Cảnh báo và kiểm soát

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức nguy cơ va chạm: 'Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.



Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10- 180 km/h (6- 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện có người đi bộ phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-60 km/h (6-37 dặm/ giờ).
- Nếu chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.



Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái về xảy ra phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-60 km/h (6-37 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện có người đi bộ phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10- 60 km/h (6-37 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe hoặc người đi bộ phía trước.



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Với lựa chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động') hoặc 'Warning Only' ('Chỉ Cảnh báo'), khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt.

Trong trường hợp này, không thể đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái xe nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.



CẢN TRỌNG

Tùy thuộc vào tình trạng của xe, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc có thể không hoạt động.

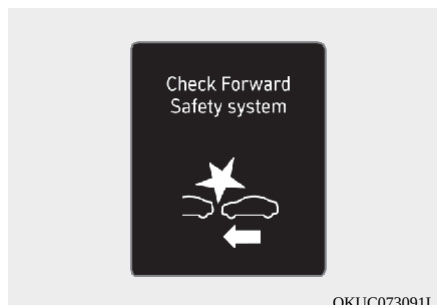


Thông tin

Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.

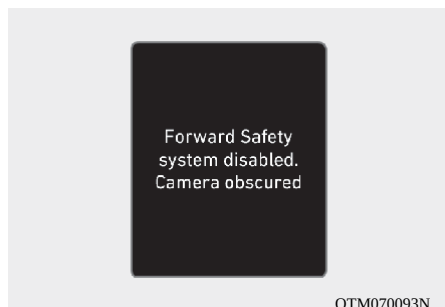
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước



Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) hệ thống An toàn phía trước' sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ và 🚗 sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh và chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo 'Forward Safety system(s) disabled. Camera obscured' ((các) hệ thống An toàn Phía trước sẽ bị vô hiệu hóa. Camera bị che khuất" và đèn cảnh báo  và  sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.

Hạn chế của hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên táp lô xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng

- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chờ hành lý khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Xe hoặc người đi bộ đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ

- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyên và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ



OADAS051

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước sẽ phát hiện là phương tiện và người đi bộ.

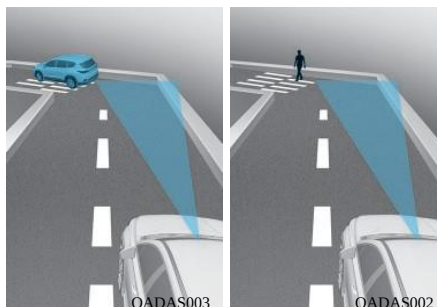
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển cắt qua hướng lái xe

- Có một nhóm người đi bộ hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi đường mặc quần áo dễ lẫn vào phong nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ rất khó phân biệt với công trình kiến trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối, cỏ mọc um tùm
- Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện



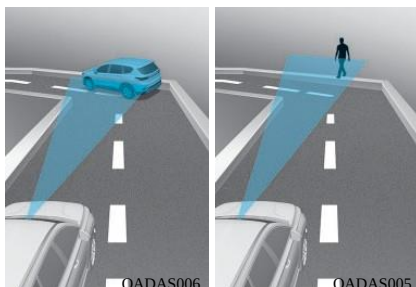
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác hoặc người đi bộ trước mặt bạn trên đường cua vòng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

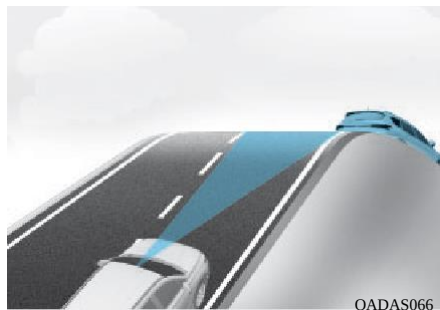
Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện xe hoặc người đi bộ ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- Lái xe trên đường nghiêng



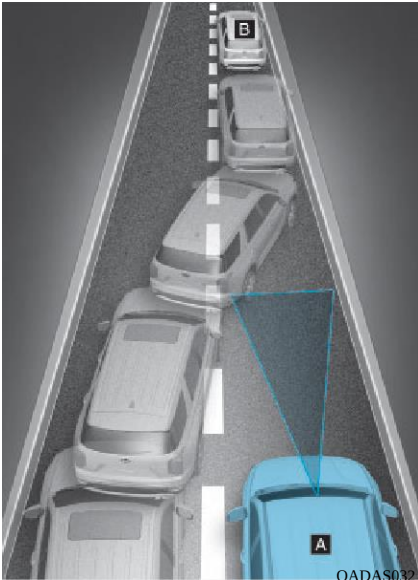
Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác, hoặc người đi bộ phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe hoặc người đi bộ phía trước đột ngột.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

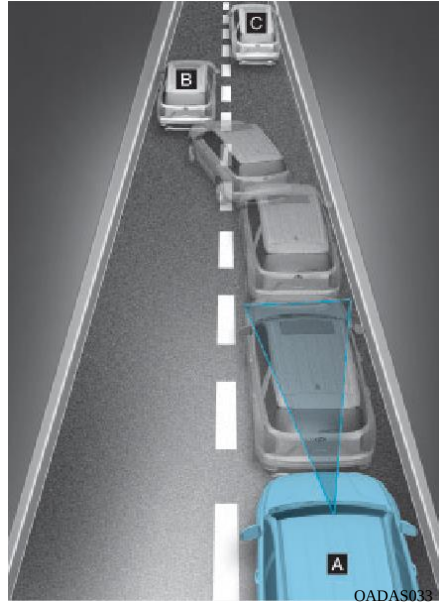
- Chuyển làn đường



[A]: Xe của bạn,
[B]: Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến.

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

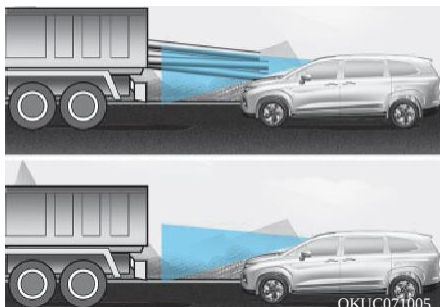


[A]: Xe của bạn,
[B]: Xe đang chuyển làn,
[C]: Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn.

Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe



Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

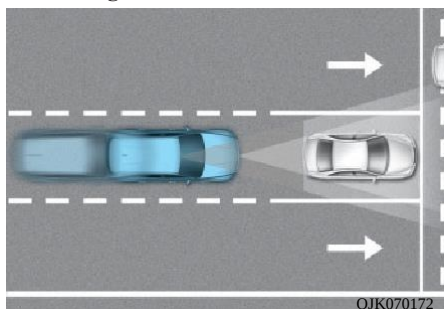


CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện thấy các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện và người đi bộ.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

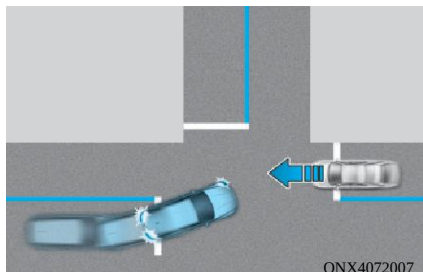
HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CẢM BIẾN)

Chức năng cơ bản



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước phát hiện phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước trên đường và có thể cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo trên bảng táp lô và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hỗ trợ phanh xe để giúp giảm tốc độ và va chạm hoặc tránh va chạm.

Chức năng quay xe tại nút giao



Chức năng Quay xe tại nút giao sẽ giúp tránh va chạm với xe đang tới trong làn đường liền kề khi rẽ trái tại đường cắt ngang có bật đèn xi nhan bằng cách phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước,

[2]: Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



CẢN TRỌNG

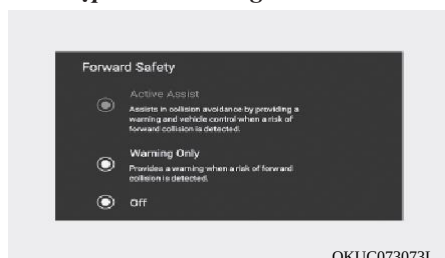
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ tác động nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên nắp lô xe. Phản xạ ánh sáng có thể khiến hệ thống không hoạt động bình thường.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước vì nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần vỏ radar phía trước.
- Luôn giữ cho radar phía trước và vỏ bọc sạch sẽ, không có bụi bẩn và rác vụn.
Chỉ sử dụng khăn mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp lên bộ cảm biến hoặc nắp cảm biến.

- Nếu tác dụng lực không cần thiết lên radar hoặc xung quanh radar, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường ngay cả khi không hiện thông báo cảnh báo trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.
- Hiệu suất của phụ tùng chính hãng nắp che radar phía trước đã được chứng minh. Thay thế hoặc sơn lại nắp che radar phía trước có thể dẫn đến chức năng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa đổi các bộ phận, hãy đảm bảo sử dụng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

Cài đặt Hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Thiết lập các tính năng



An toàn phía trước

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Forward Safety' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro và chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro và chạm.
- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái xe bằng thông báo cảnh báo, và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro và chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ. Người lái xe phải đạp phanh hoặc bẻ lái nếu cần thiết.
- Nếu chọn 'Off' (Tắt), Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái BẬT/ TẮT Hệ thống hỗ trợ Tránh và chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo  vẫn BẬT khi xe ở chế độ BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Off', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



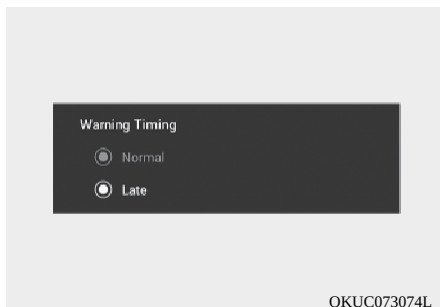
CẢN TRỌNG

- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.
- Các cài đặt cho An toàn về phía trước bao gồm 'Chức năng cơ bản' và 'Quay xe tại nút giao' (nếu được trang bị).



Thông tin

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.



OKUC073074L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' ('Bình thường') tại nhà máy.



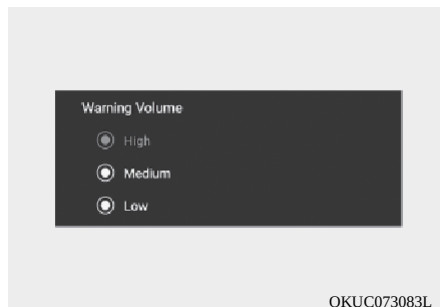
CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



OKUC073083L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

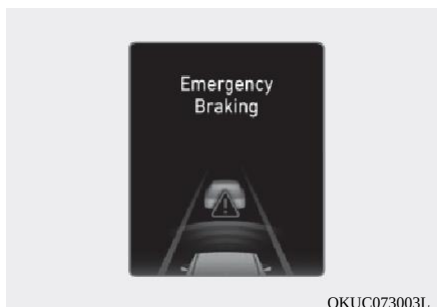
Cảnh báo và kiểm soát

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức rủi ro va chạm: 'Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.



Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10- 180 km/h (6-112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-85 km/h (6-53 dặm/ giờ).
- Nếu chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.



Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-75 km/h (6-47 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10-65 km/h (6-40 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.



OKUC073004L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

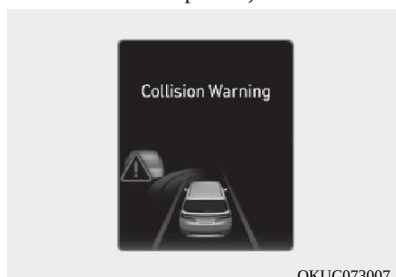
Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

Chức năng quay xe tại nút giao (nếu được trang bị)

Cảnh báo và kiểm soát

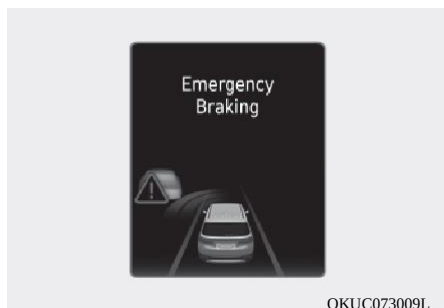
Chức năng quay xe tại nút giao sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ rủi ro va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').



OKUC073007

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đang tới nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).
- Nếu chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.



Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Chức năng này sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10-30 km/h (6-19 dặm/giờ) và tốc độ xe đang tới nằm trong khoảng 30-70 km/h (19-44 dặm/giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, chức năng quay xe tại nút giao sẽ chỉ hoạt động khi người lái rẽ trái. Nếu vị trí ghế lái ở bên phải, chức năng sẽ chỉ hoạt động khi bạn rẽ phải.



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.
Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Với lựa chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động') hoặc 'Warning Only' ('Chỉ Cảnh báo'), khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt.

Trong trường hợp này, không thể đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái xe chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.

- Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.



CẢN TRỌNG

- Tốc độ vận hành của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm do điều kiện của xe hoặc người đi bộ phía trước hoặc xung quanh. Tùy thuộc vào tốc độ, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc có thể không hoạt động.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe đang tới, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh.

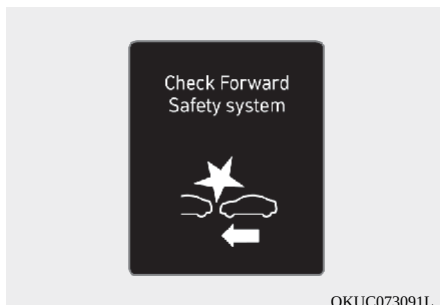


Thông tin

Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.

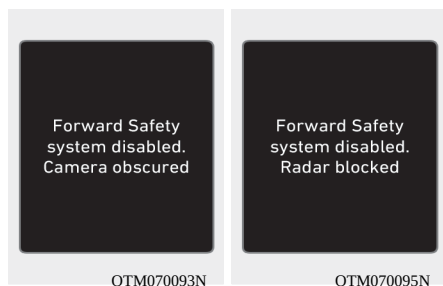
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước



Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra (các) hệ thống An toàn phía trước' sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo  và  sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh và chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, '(các) hệ thống An toàn Phía trước' sẽ bị vô hiệu hóa. Máy ảnh bị che khuất 'hoặc' (các) hệ thống An toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Thông báo cảnh báo "radar bị chặn", và  và đèn cảnh báo  sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng tập lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoắt), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.

Hạn chế của hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhân dân, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên tập lô xe

- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng lý khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi trên một chiếc xe đạp làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xoắn và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ hoặc người đi xe đạp



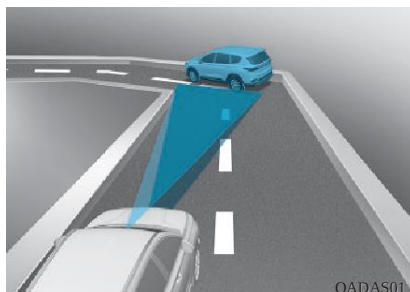
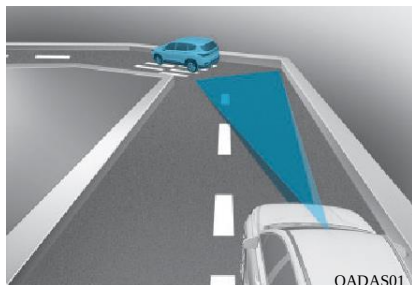
Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước sẽ phát hiện là một phương tiện, người đi bộ và người đi xe đạp.

- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với công trình có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện



CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



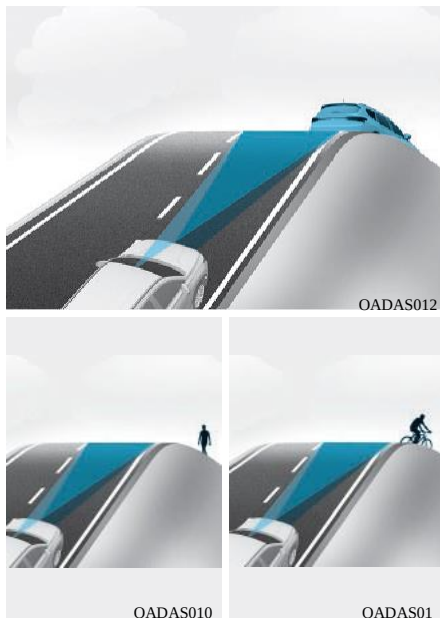
Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- Lái xe trên dốc



Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Chuyển làn đường

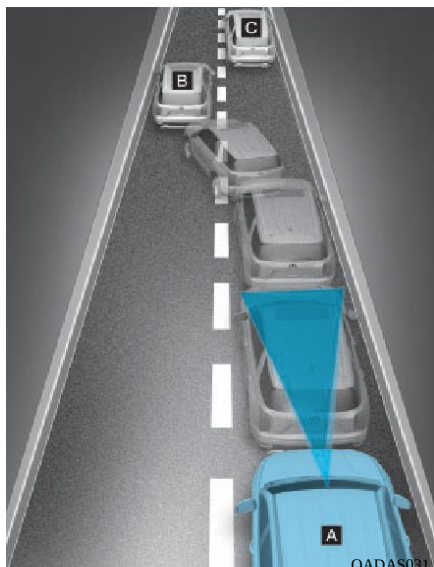


[A]: Xe của bạn,

[B]: Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến.

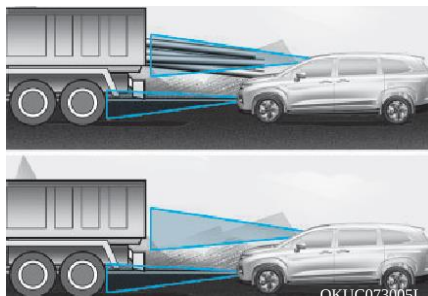
Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn,
[C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe



Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như xe cộ, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

HỖ TRỢ DUY TRÌ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Khi lái xe vượt quá một tốc độ nhất định, Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường phát hiện các vạch kẻ đường (hoặc mép đường) và có thể cảnh báo bạn nếu xe của bạn chệch khỏi làn đường mà không sử dụng đèn xi nhan và có thể hỗ trợ đánh lái để ngăn xe đi lệch khỏi làn đường đang di chuyển.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

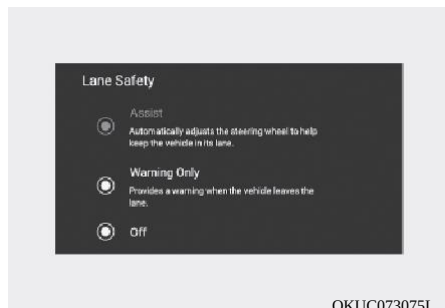


CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

Các tính năng thiết lập



An toàn làn đường

Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút An toàn làn đường trên bảng điều khiển để bật Hỗ trợ duy trì Làn đường. Đèn báo trắng  sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

- Nếu chọn 'Assist' ('Hỗ trợ'), chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để tránh xe di chuyển ra khỏi làn đường.
- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ cảnh báo người lái xe bằng cảnh báo âm thanh khi phát hiện chệch làn đường. Người lái xe phải điều khiển phương tiện.
- Nếu chọn 'Off' ('Tắt'), Hỗ trợ duy trì làn đường làn đường sẽ tắt. Đèn chỉ báo  sẽ tắt trên bảng táp lô.

CẢNH BÁO

- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', việc lái xe sẽ không được hỗ trợ.
- Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.
- Người lái xe phải luôn để ý xung quanh và điều khiển phương tiện nếu chọn 'Tắt'.

Bật/Tắt hỗ trợ duy trì làn đường (nút An toàn làn đường)



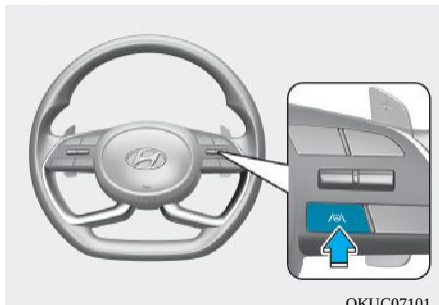
Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút An toàn làn đường trên bảng điều khiển để bật Hỗ trợ duy trì Làn đường. Đèn báo trắng  sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

Nhấn và giữ nút một lần nữa để tắt hệ thống.

Thông tin

Khi tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường bị tắt bằng nút An toàn Làn đường, cài đặt An toàn Làn đường sẽ tắt.

Bật/ Tắt hệ thống (nút Hỗ trợ Lái xe theo Làn)



Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường trên vô lăng để bật Hỗ trợ duy trì làn đường. Đèn báo trắng /ASL sẽ sáng trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.

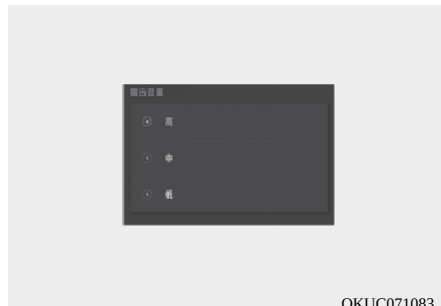
Nhấn và giữ nút một lần nữa để tắt hệ thống.

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



CẢN TRỌNG

Khi nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường trong thời gian ngắn, thì Hỗ trợ theo làn đường sẽ bật và tắt.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

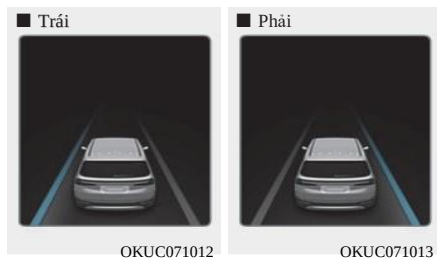
Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

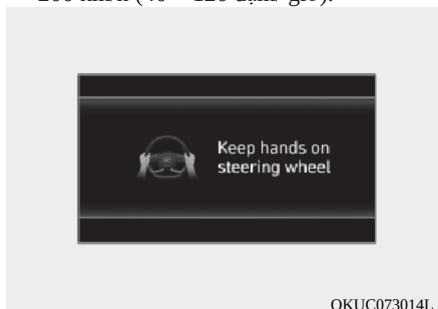


Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, thì đèn báo màu xanh lục  sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn chỉ báo màu xanh lục  sẽ nhấp nháy trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe ở trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).



Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu người lái bỏ tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.



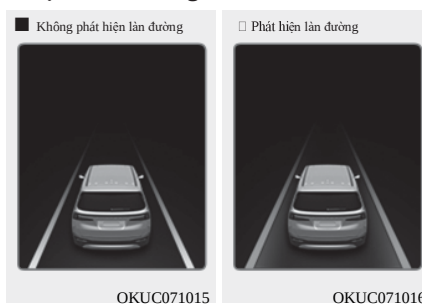
CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.



Thông tin

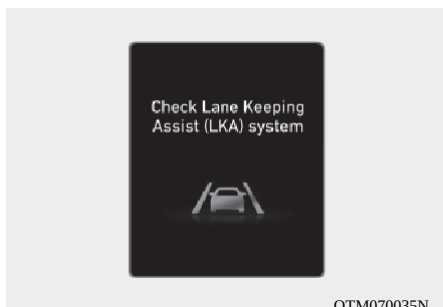
- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện có vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), các vạch kẻ đường trên Bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng và đèn báo màu xanh lục /  sẽ sáng.



- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường



OTM070035N

Khi Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Lane Keeping Assist (LKA) system' (Kiểm tra Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường (LKA)) sẽ xuất hiện và đèn báo màu vàng  sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phân biệt vì,
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
 - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
 - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
 - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp

- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)



Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.



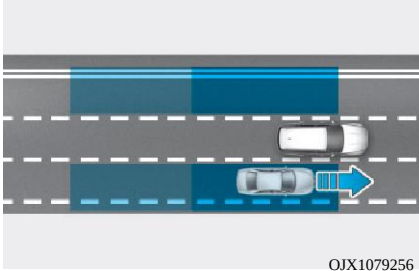
CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.
- Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động bình thường tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
- Tham khảo phần “Hạn chế của Hỗ trợ Duy trì làn đường” nếu không phát hiện đúng làn đường.
- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.
- Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái xe phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.
- Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:
 - Bật Đèn xi nhan hoặc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm
 - Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn
 - ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định xe) được kích hoạt
 - Xe chạy trên đường cong gấp khúc
 - Tốc độ xe dưới 55 km/h (35 dặm/giờ) hoặc trên 210 km/h (130 dặm/giờ)
 - Xe chuyển làn đột ngột
 - Xe phanh gấp

CẢNH BÁO VÀ CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo và chạm trong điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo.



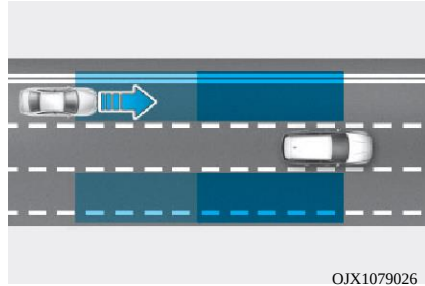
Cảnh báo và chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.



CẢN TRỌNG

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn.

Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.



Cảnh báo và chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.



CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.

Cảm biến phát hiện



[1]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



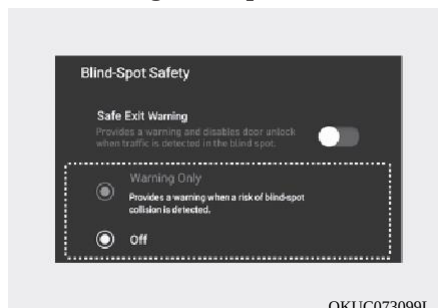
CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ tác động nào lên nó.
- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, nhưng Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.
- Phụ tùng chính hãng thanh cản sau với radar góc sau đã chứng minh hiệu suất của chúng. Việc thay thế hoặc sơn lại thanh cản sau có thể dẫn đến chức năng Cảnh báo va chạm trong điểm mù hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa đổi các bộ phận, hãy đảm bảo sử dụng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.
- Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ dèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

Cài đặt Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Các tính năng thiết lập



OKUC073099L

An toàn trong điểm mù

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Blind-Spot Safety' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), chức năng Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo người lái xe bằng một thông báo cảnh báo, một cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro và va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Off', Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ tắt.



Khi động cơ được khởi động lại với Cảnh báo va chạm trong điểm mù tắt, thông báo 'Blind-Spot Safety System is Off' ('Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ "Off" ('Tắt') thành 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi Cảnh báo va chạm điểm mù được đặt thành 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.



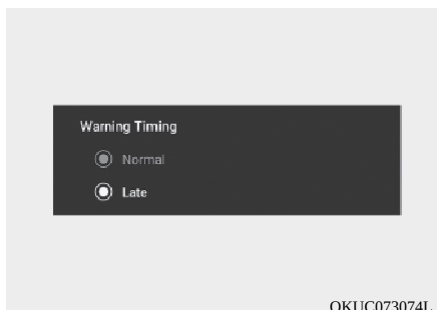
CẢNH BÁO

- Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo va chạm trong Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' ('Bình thường') tại nhà máy.



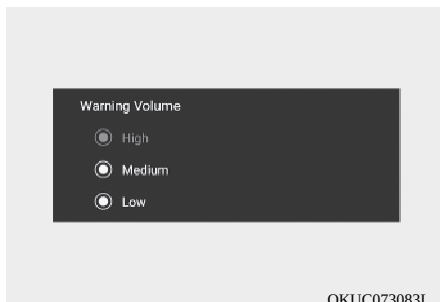
CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động cảnh báo va chạm trong điểm mù

Cảnh báo và kiểm soát



Phát hiện phương tiện

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xuất hiện khi phát hiện xe ở cả hai làn đều từ phía sau. Phát hiện một phương tiện trong các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 20 km/h (12 dặm/giờ)
- Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù của bạn trên 10 km/h (7 dặm/giờ)

Cảnh báo va chạm

Ở trạng thái phát hiện phương tiện, cảnh báo va chạm có thể hoạt động khi bật đèn xi nhan theo hướng phát hiện phương tiện trong khu vực điểm mù.

- Để cảnh báo bạn về nguy cơ va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài có thể nhấp nháy, có thể phát cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm có thể hủy bỏ và chức năng sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.



CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar phía sau được xác định bởi chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, Cảnh báo Va chạm trong Điểm mù có thể không phát hiện được phương tiện đang chạy ở làn bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.



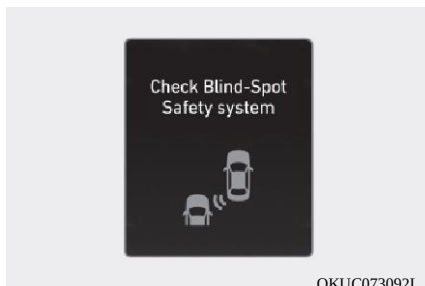
CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Cảnh báo va chạm trong điểm mù:

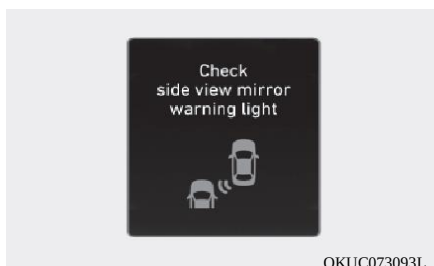
- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo của Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hiển thị và không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo va chạm trong Điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Cảnh báo va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Sự cố cảnh báo va chạm trong điểm mù

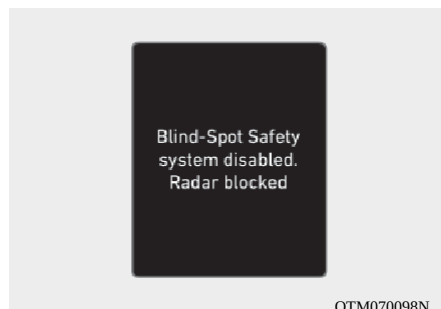


Khi Cảnh báo va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system(s)' ('Kiểm tra (các) hệ thống an toàn trong điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ tự động tắt hoặc Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ bị hạn chế. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' ('Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Đã tắt Cảnh báo va chạm trong điểm mù



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một ro-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo va chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo 'Blind-Spot Safety system(s) disabled. Radar blocked' ('(các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc ro-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

- Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách.
- Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoảng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.



CẢN TRỌNG

Tắt Cảnh báo va chạm trong điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đeo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đeo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo va chạm trong điểm mù.

Hạn chế của Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)

- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả công trình kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vùng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-moóc hoặc đồ đeo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

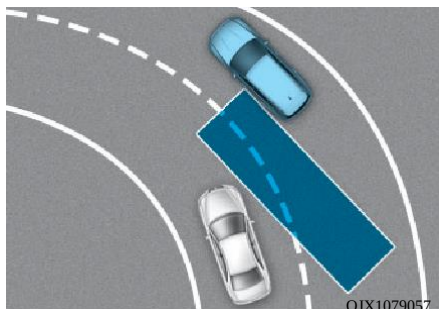
Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao



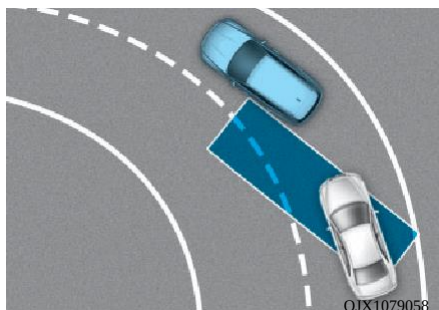
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

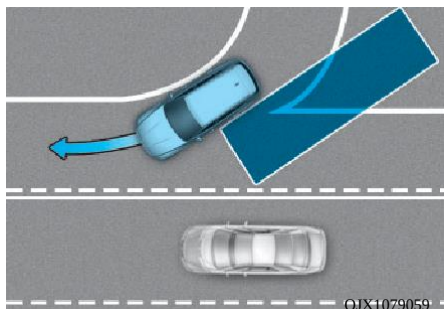
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

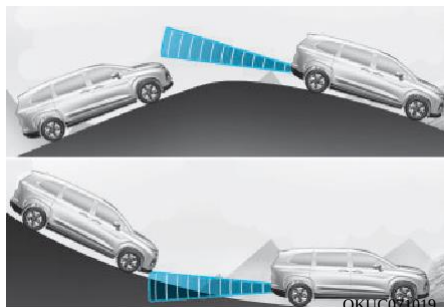
- Lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia



Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi đường nhập đường hoặc có dải phân cách. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

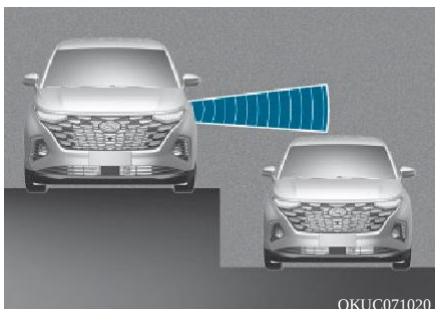
- Lái xe trên đường nghiêng



Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc công trình.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau



Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở những nơi các làn đường có độ cao khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



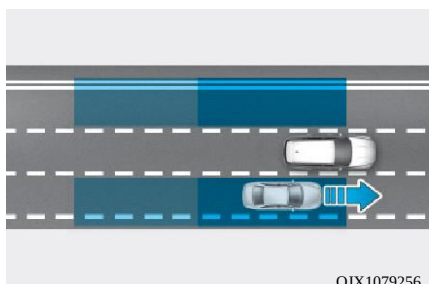
CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Cảnh báo va chạm trong Điểm mù.
- Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù phát hiện các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng đèn cảnh báo và âm thanh cảnh báo.

Nếu có nguy cơ va chạm khi chuyển làn hoặc ra khỏi không gian song song, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể hỗ trợ phanh xe để giúp tránh va chạm.

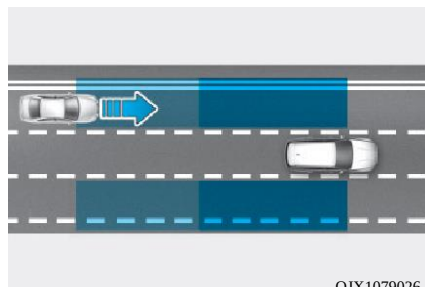


Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.



CẢN TRỌNG

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.

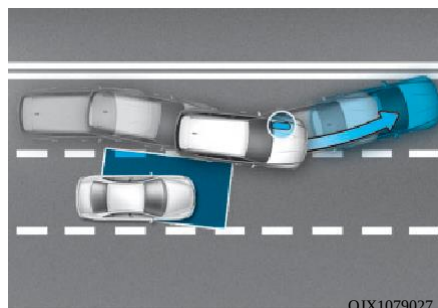


Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

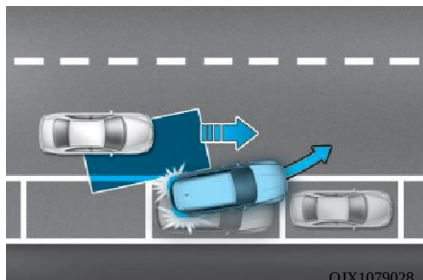


CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.



Khi chuyển làn bằng cách phát hiện làn phía trước, nếu Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm cho thấy có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.



Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đỗ xe, nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, hệ thống này sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước,

[2]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



CẢN TRỌNG

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ tác động nào lên nó.
- Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, nhưng Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Phụ tùng chính hãng thanh cản sau với radar góc sau đã chứng minh hiệu suất của chúng. Việc thay thế hoặc sơn lại thanh cản sau có thể dẫn đến chức năng hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hiệu suất kém. Khi cần thay thế hoặc sửa đổi các bộ phận, hãy đảm bảo sử dụng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ treo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Các tính năng thiết lập



An toàn trong điểm mù

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn ‘Vehicle Setup → Driver Assistance → Blind-Spot Safety’ (‘Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù’) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn ‘Warning Only’ (‘Chỉ cảnh báo’), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo người lái xe bằng một thông báo cảnh báo, một cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn ‘Off’, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ tắt.



Khi khởi động lại động cơ với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù tắt, thông báo 'Blind-Spot Safety System is Off' (Hệ thống an toàn điểm mù đang tắt) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ "Off" (Tắt) thành 'Warning Only' (Chỉ cảnh báo), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù được đặt thành 'Warning Only' (Chỉ cảnh báo), đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.



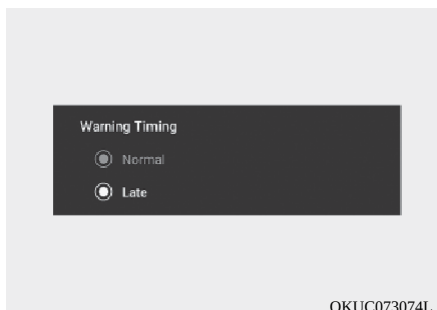
CẢNH BÁO

- Nếu chọn 'Warning Only' (Chỉ cảnh báo), hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' (Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' (Bình thường) tại nhà máy.



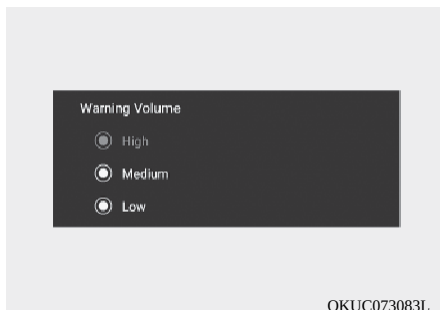
CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' (Muộn) cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù

Cảnh báo và kiểm soát



Phát hiện phương tiện

Đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài xuất hiện khi phát hiện có phương tiện trên cả hai làn đường từ phía sau.

Một chiếc xe được phát hiện trong các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 20 km/h (12 dặm/giờ)
- Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù của bạn trên 10 km/h (7 dặm/giờ)

Cảnh báo va chạm

Ở trạng thái phát hiện phương tiện, cảnh báo va chạm có thể hoạt động khi bật đèn xi nhan theo hướng phát hiện phương tiện trong khu vực điểm mù.

- Để cảnh báo bạn về nguy cơ va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài có thể nhấp nháy, có thể phát cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm có thể hủy bỏ và chức năng sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.



CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar góc phía sau được xác định theo chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các phương tiện khác trên làn đường tiếp tiếp theo và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn nhấp cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.



Hỗ trợ tránh va chạm (khi lái xe)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng tập lái. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn từ 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/giờ) và cả hai vạch kẻ đường của làn đường lái xe đều được phát hiện.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.



CẢNH BÁO

- Hỗ trợ Tránh va chạm sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
 - Xe của bạn đi vào làn bên một khoảng cách nhất định
 - Phương tiện của bạn tránh khỏi nguy cơ va chạm
 - Vô lăng được bẻ lái mạnh
 - Bàn đạp phanh bị ấn xuống
 - Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đang hoạt động
- Sau khi hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hoặc chuyển làn đường, bạn phải lái xe vào giữa làn đường. Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ không hoạt động nếu xe không được điều khiển ở giữa làn đường.



Hỗ trợ tránh va chạm (khi khởi hành)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/h (3 dặm/ giờ).
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.



- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.
Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của chức năng hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Khi hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.

- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc dừng xe.
- Tuyệt đối không vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

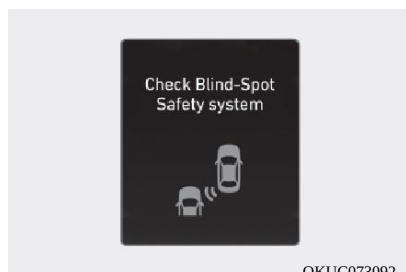
Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

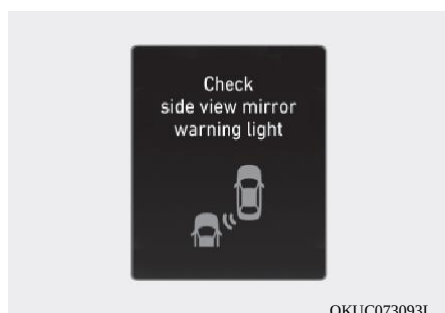
- Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù

Sự cố hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù

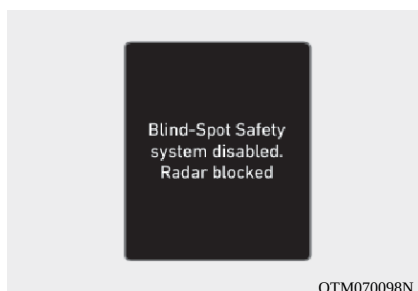


Khi Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' ('Kiểm tra hệ thống an toàn trong điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và chức năng sẽ tự động tắt hoặc chức năng sẽ bị hạn chế. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra chức năng.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên' (hoặc 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra chức năng.

Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ treo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, '(các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra chức năng tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh và chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.



CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả công trình kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần

- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Xe chuyển làn đột ngột

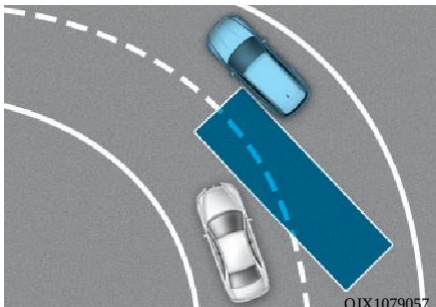
i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh và chạm phía trước (FCA)” và “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.



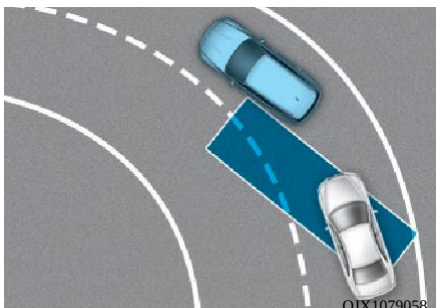
CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**



Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

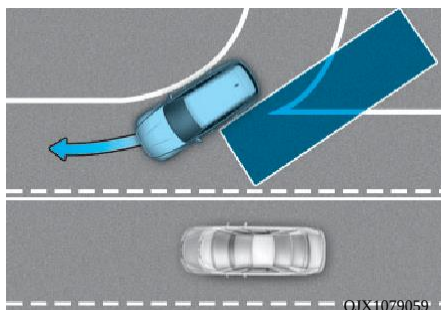
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

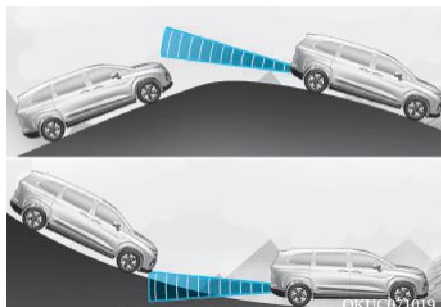
- Lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

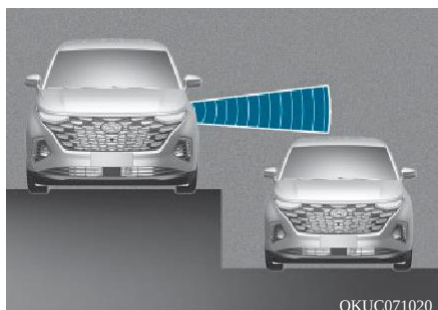
- Lái xe trên đường nghiêng



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc công trình.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

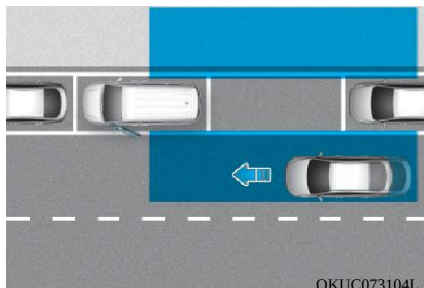
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Hệ thống Tránh va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar góc phía sau được khởi động.

CẢNH BÁO RA KHỎI XE AN TOÀN (SEW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Trong khi xe của bạn đang dừng và nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn phát hiện một phương tiện đang tiến đến góc phía sau xe của bạn và hành khách mở cửa, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo để giúp tránh va chạm.

Cảm biến phát hiện



[1]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

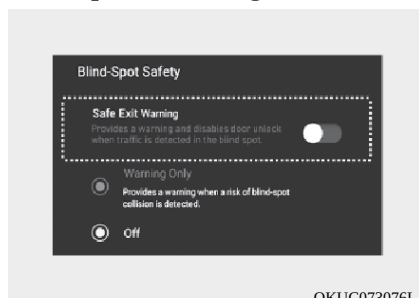


CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.

Cài đặt cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Thiết lập các tính năng



Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Khi xe đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Blind-Spot Safety → Safe Exit Warning' ('Cài đặt Xe → Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù → Cảnh báo ra khỏi xe an toàn') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để bật Cảnh báo ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng.



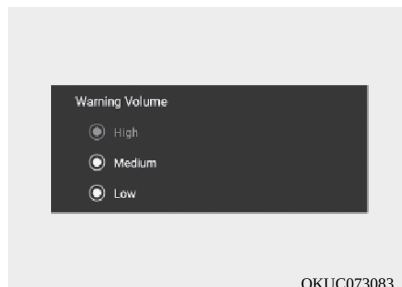
CẢNH BÁO

Người lái xe phải luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn có thể xảy ra. Nếu bỏ chọn 'Safe Exit Warning' ('Cảnh báo ra khỏi xe an toàn'), Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.



Thông tin

Nếu khởi động lại xe, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

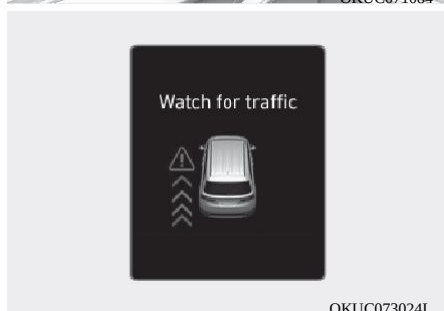


Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe

- Khi phát hiện có phương tiện đang đến gần từ phía sau, thông báo cảnh báo 'Watch for traffic' ('Cẩn thận khi tham gia giao thông') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

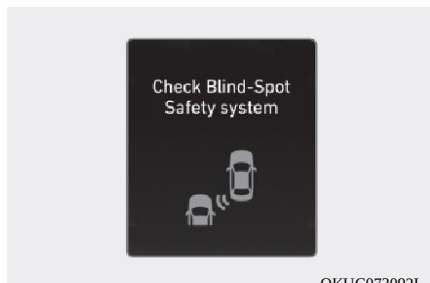
- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống và không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái xe và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động nếu có vấn đề với Cảnh báo va chạm trong điểm mù. Có thể xảy ra sự cố với Cảnh báo va chạm trong Điểm mù khi:
 - Đèn cảnh báo Cảnh báo va chạm trong điểm mù xuất hiện
 - Cầm biển Cảnh báo va chạm trong điểm mù hoặc xung quanh cầm biển bị bẩn hoặc bị che
 - Cảnh báo va chạm trong điểm mù không cảnh báo cho hành khách hoặc cảnh báo sai cho hành khách

i Thông tin

Sau khi tắt xe, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.

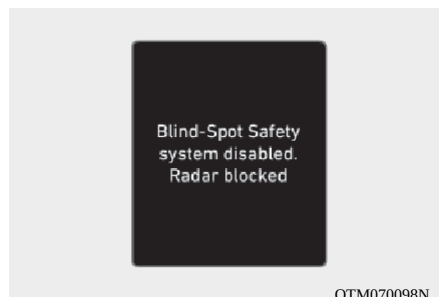
Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Sự cố cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' ('Kiểm tra hệ thống An toàn trong điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo sẽ tự động tắt hoặc cảnh báo sẽ bị giới hạn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.

Đã tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo 'Blind-Spot Safety system disabled. Radar blocked' (hệ thống An toàn trong điểm mù bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó xe được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình trống trải) nơi có bất kỳ chất nào không được phát hiện ngay sau khi khởi động xe, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật nào đó ngay sau khi khởi động xe.



CẢN TRỌNG

Tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn để lắp đặt rơ-móc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo bỏ rơ-móc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Hạn chế của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm



Thông tin

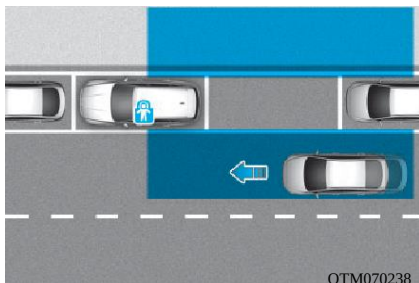
Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.



CẢNH BÁO

- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN (SEA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Sau khi xe dừng lại, khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau ngay khi hành khách mở cửa xe, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh để giúp ngăn ngừa va chạm.



Ngoài ra, khi nút khóa an toàn trẻ em điện tử ở vị trí LOCK (KHÓA) và phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau, nút khóa an toàn trẻ em điện tử sẽ không mở khóa ngay cả khi người lái nhấn nút đề cửa sau không mở.

Cảm biến phát hiện



[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

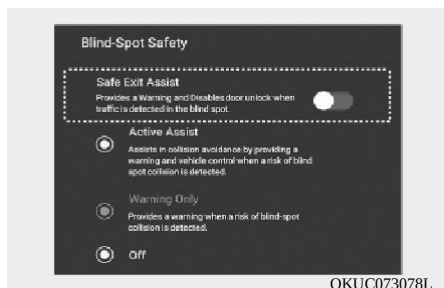


CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Thiết lập các tính năng



Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Blind-Spot Safety → Safe Exit Assist' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù → Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để bật Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng này.



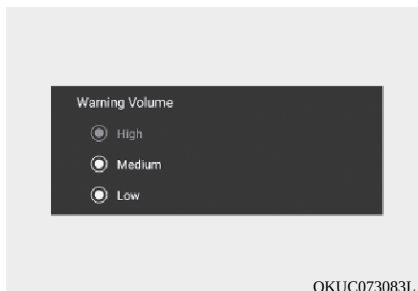
CẢNH BÁO

Người lái xe phải luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn có thể xảy ra. Nếu bỏ chọn 'Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn', Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

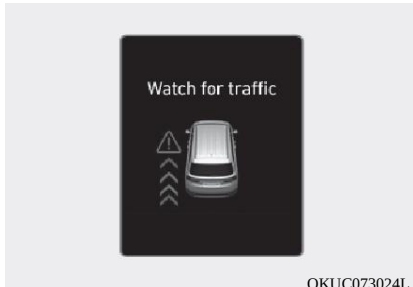
- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn



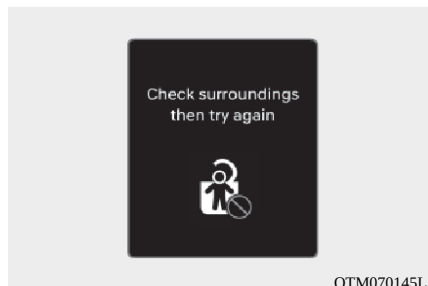
OKUC071084



OKUC073024L

Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe

- Khi phát hiện có phương tiện đang đến gần từ phía sau, thông báo cảnh báo 'Watch (out) for traffic' ('Cẩn thận khi tham gia giao thông') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái xe khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiến tới từ phía sau là trên 5 km/h (3 dặm/giờ).



OTM070145L

Hệ thống liên kết với Khóa an toàn trẻ em điện tử

- Khi Khóa an toàn trẻ em điện tử đang hoạt động và phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau, cửa sau không thể mở ngay cả nếu người lái xe cố gắng mở khóa cửa sau bằng nút khóa an toàn trẻ em điện tử. Thông báo cảnh báo 'Kiểm tra môi trường xung quanh rồi thử lại' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm/giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 5 km/h (3 dặm/giờ).
- Để biết thêm chi tiết về nút khóa an toàn trẻ em bằng điện, hãy tham khảo phần "Khóa an toàn trẻ em điện tử" trong chương 5.



CẢN TRỌNG

Nếu người lái nhấn lại nút khóa trẻ em điện tử trong vòng 10 giây sau khi thông báo cảnh báo xuất hiện, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ phán đoán rằng người lái đã mở khóa cửa và xác nhận tình trạng phía sau. Khóa an toàn điện tử cho trẻ em sẽ tắt (chỉ báo nút TẮT) và cửa sau sẽ mở khóa. Luôn kiểm tra xung quanh trước khi tắt nút khóa an toàn trẻ em điện tử.



Thông tin

Nếu cửa sau được mở từ bên ngoài, cửa sau sẽ mở cho Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có hoạt động hay không.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống và không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.

- Người lái xe và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động nếu có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Có thể xảy ra sự cố với Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù khi:
 - Đèn cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù xuất hiện
 - Cảm biến Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hoặc xung quanh cảm biến bị bẩn hoặc bị che
 - Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không cảnh báo hành khách hoặc cảnh báo sai cho hành khách

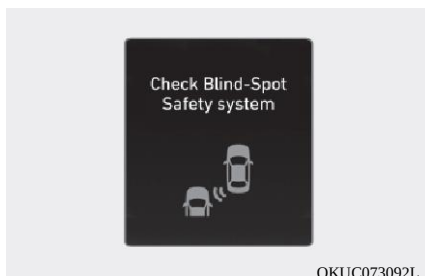


Thông tin

Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.

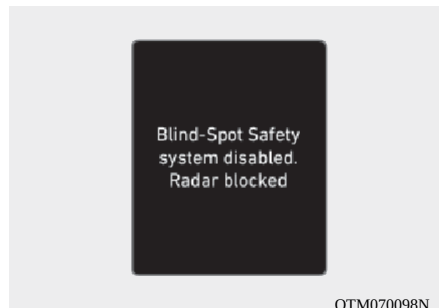
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Sự cố Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn



Khi Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' ('Kiểm tra An toàn trong Điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ tự động tắt hoặc Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ bị hạn chế. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn bị vô hiệu hóa



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ treo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Nếu điều này xảy ra, thông báo cảnh báo 'Blind-Spot Safety system(s) disabled. Radar blocked' ('(các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù sẽ bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình trống trải) nơi có bất kỳ chất nào không được phát hiện ngay sau khi động cơ được bật, hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật nào đó ngay sau khi bật động cơ.



CẢN TRỌNG

Tắt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn để cài đặt rơ-móc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo bỏ rơ-móc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường, hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Ra khỏi xe nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

- Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi xe đã khởi động hoặc các radar ở góc phía sau được khởi chạy.

CẢNH BÁO LÁI XE MẤT TẬP TRUNG (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

Cảnh báo lái xe mất tập trung theo dõi mô hình lái xe của bạn trong khi lái xe. Khi mức độ tập trung của người lái xe dưới mức mức tập trung nhất định, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất người lái xe nghỉ ngơi để giúp lái xe an toàn.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển phía trước.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



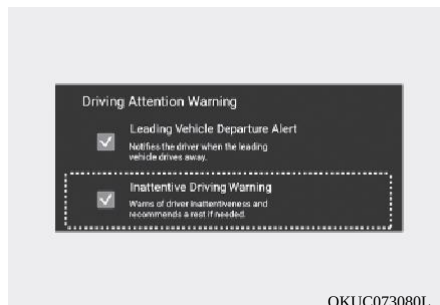
CẢN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

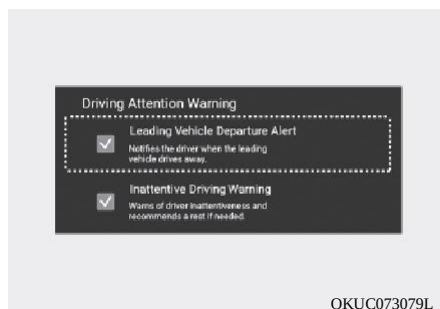
Thiết lập các tính năng



Cảnh báo lái xe mất tập trung

Khi động cơ đang bật, hãy chọn hoặc bỏ chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Driver Attention Warning' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Cảnh báo lái xe mất tập trung') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu đã chọn 'Inattentive Driving Warning' (Cảnh báo lái xe mất tập trung), chức năng sẽ thông báo cho lái xe mức độ chú ý và đề xuất lái xe nên nghỉ ngơi khi mức giảm xuống dưới một mức nhất định.



Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Nếu chọn 'Cảnh báo xe phía trước di chuyển', chức năng này sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



OKUC073074L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' ('Bình thường') tại nhà máy.



CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

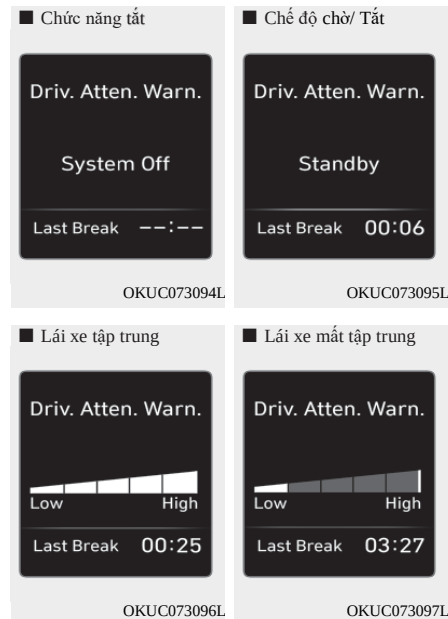
Hoạt động Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản

Hiện thị và cảnh báo

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là thông báo cho người lái xe về 'Attention Level' ('Mức độ chú ý') của người lái và cảnh báo người lái xe 'Consider taking a break' ('Hãy cân nhắc việc nghỉ ngơi').

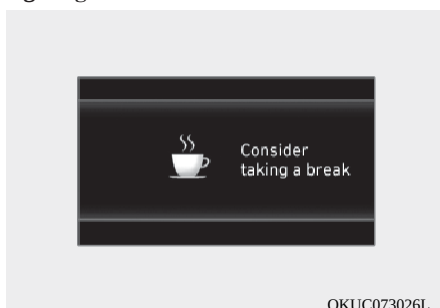
Mức độ chú ý



- Người lái xe có thể theo dõi tình trạng lái xe của mình trên bảng tập lô.
 - Khi bỏ chọn 'Inattentive Driving Warning' (Cảnh báo lái xe mất tập trung) khỏi menu Cài đặt, 'System Off' (Hệ thống Tắt) sẽ hiện thị.
 - Chức năng sẽ hoạt động khi tốc độ xe từ 0 ~ 210 km/h (0 ~ 130 dặm/giờ).
 - Khi tốc độ xe không nằm trong tốc độ vận hành, thông báo 'Standby' ('Chế độ chờ') (hoặc 'Disabled' ('Đã tắt')) sẽ hiện thị.

- Mức độ chú ý của người lái xe được hiển thị trên thang điểm từ 1 đến 5. Mức độ càng thấp, nghĩa là người lái xe càng thiếu chú ý.
- Mức độ giảm khi người lái xe không nghỉ ngơi trong một khoảng thời gian nhất định.

Nghỉ ngơi



- Thông báo 'Consider taking a break' ('Cần nhắc nghỉ ngơi') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để đề xuất người lái xe nên nghỉ ngơi khi mức độ chú ý của người lái xe dưới 1.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 10 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 10 phút.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.



CẢN TRỌNG

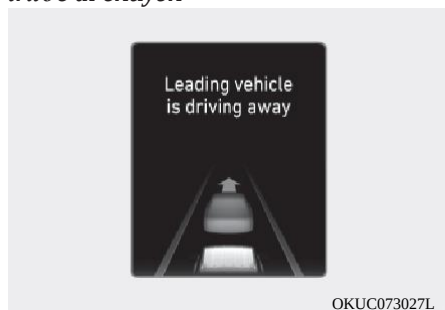
- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái xe, ngay cả khi người lái xe không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái xe có thiếu chú ý hay không.
- Khi người lái xe cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.



Thông tin

- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đặt lại thời gian nghỉ cuối cùng thành 00:00 trong các trường hợp sau:
 - Động cơ đã tắt.
 - Người lái thắt dây an toàn và mở cửa người lái
 - Xe dừng hơn 10 phút
- Khi người lái thiết lập lại Cảnh báo lái xe mất tập trung, thời gian nghỉ cuối cùng được đặt thành 00:00 và mức độ chú ý của người lái xe được đặt thành Cao.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển



OKUC073027L

Khi xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe bằng cách hiển thị thông báo 'Leading vehicle is driving away' (hoặc 'Leading vehicle is driving on') (Xe phía trước đang lái đi' (hoặc 'Xe phía trước đang chạy')) trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.



CẢNH BÁO

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.

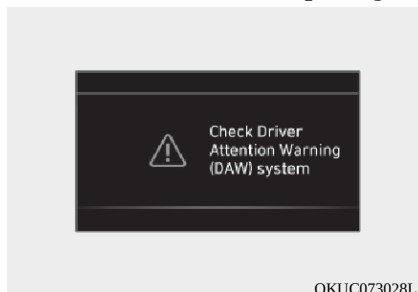


CẦN TRỌNG

- Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái xe bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.
- Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường sá trước khi di chuyển xe.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo lái xe mất tập trung

Sự cố Cảnh báo lái xe mất tập trung



OKUC073028L

Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Driver Attention Warning (DAW) system' ('Kiểm tra Chức năng Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo ($\triangle$) chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

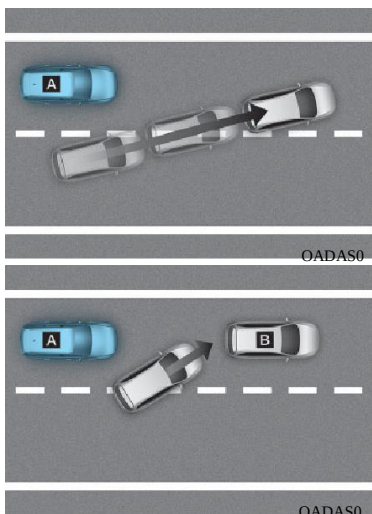
Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo chức năng Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

Tính năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

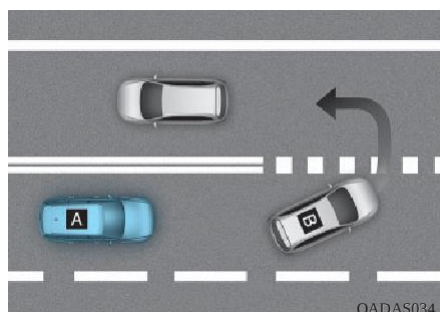
- Khi xe cắt ngang



[A]: Xe của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

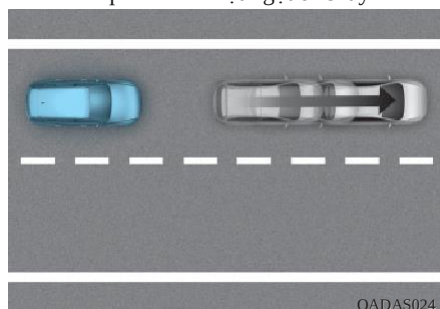
Khi xe phía trước rẽ gấp



[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước đột ngột di chuyển



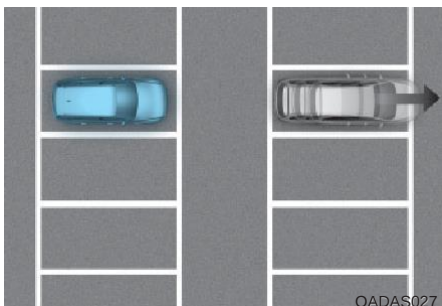
Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước



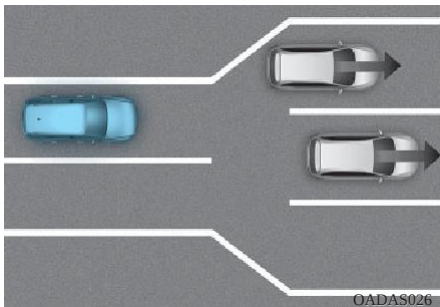
Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi đỗ xe



Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.



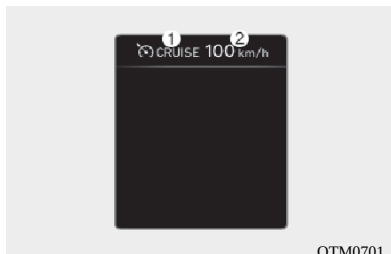
Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.



CẢN TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



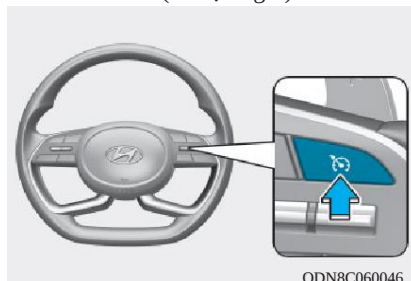
- (1) Bộ chỉ báo hành trình
- (2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/ giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Hoạt động chức năng

Để thiết lập tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/ giờ).



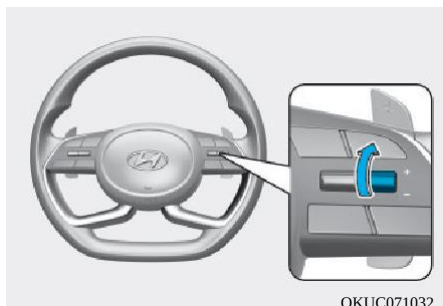
2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình ( CRUISE) sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.
Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.



Thông tin

Trên đường dốc, xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

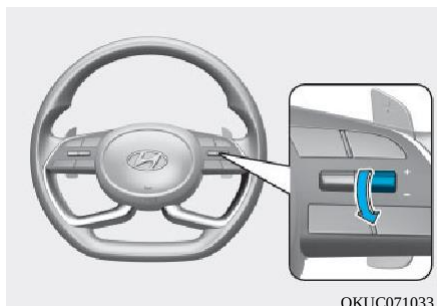
Để tăng tốc độ



- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/ giờ), sau đó tăng thêm 10 km/h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Để giảm tốc độ



- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm xuống bội số gần nhất của mười (bội số của năm tính theo đơn vị mph- dặm/giờ), và sau đó giảm 10 km/h (5 dặm/giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

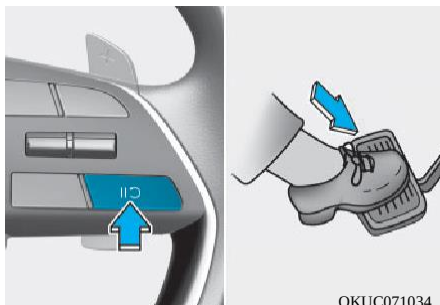
Để tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát hành trình đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga.

Để trở lại tốc độ đã đặt, hãy bỏ chân khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - chuyển xuống ở tốc độ tăng, tốc độ hành trình sẽ được đặt thành tốc độ tăng hiện tại.

Để tạm hủy Kiểm soát hành trình



OKUC071034

Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

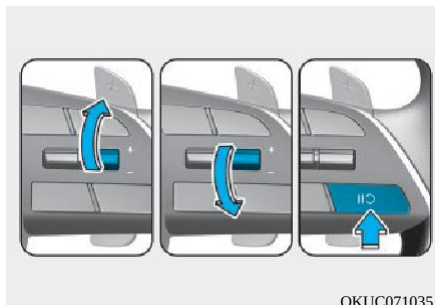
- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn nút **II** .
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/h (20 dặm/giờ).
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang hoạt động.
- Xuống hộp số số 2 khi ở chế độ Chuyển số chính cơ.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình ( CRUISE) sẽ vẫn bật.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình tạm dừng trong một tình huống không được đề cập, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình



OKUC071035

Thao tác với công tắc +, - hoặc nút **II** .

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn **II** , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

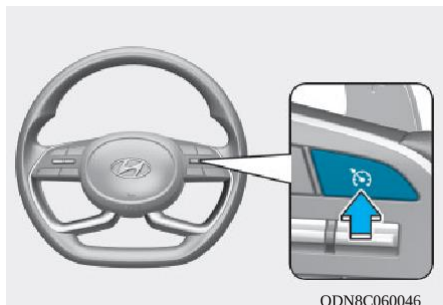
Tốc độ của xe phải trên 30 km/h (20 dặm/giờ) để chức năng hoạt động trở lại.



CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút **II** . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn nút **II** .

Để tắt Kiểm soát hành trình



Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng chức năng này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình (CRUISE) tắt.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và đề phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
 - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
 - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
 - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
 - Khi lái xe ở những vùng có gió
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH (SCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm soát hành trình thông minh phát hiện phương tiện phía trước và giúp duy trì khoảng cách với phương tiện phía trước và tốc độ đã thiết lập.

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

Khi Kiểm soát hành trình thông minh phán đoán bạn đang cố vượt xe phía trước, Kiểm soát hành trình thông minh sẽ giúp tăng tốc.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước,
[2]: Radar phía trước

Camera quan sát phía trước và radar phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện giúp phát hiện các phương tiện phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



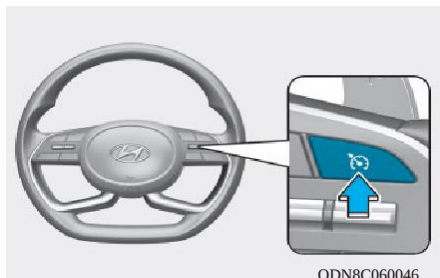
CẢN TRỌNG

Luôn giữ camera quan sát phía trước và radar phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước và radar phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh

Thiết lập các tính năng

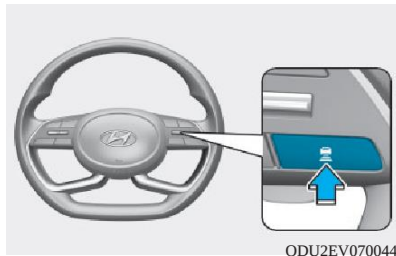


Cách bật Kiểm soát hành trình thông minh

- Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) để bật Kiểm soát hành trình thông minh. Tốc độ sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên bảng táp lô.
- Nếu không có xe phía trước, tốc độ cài đặt sẽ được duy trì, nhưng nếu có xe phía trước, tốc độ có thể giảm để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển với tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

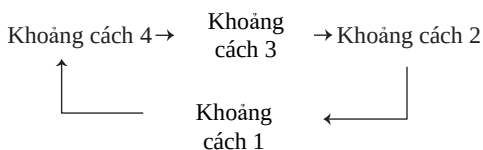
i Thông tin

- Nếu tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng từ 0-30 km/h (0-20 dặm/giờ) khi bạn nhấn nút Hỗ trợ lái xe, tốc độ Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được đặt thành 30 km/h (20 dặm/giờ).
- Biểu tượng nút Hỗ trợ lái xe có thể khác tùy thuộc vào loại xe của bạn.



Để thiết lập khoảng cách xe

Mỗi lần nhấn nút, quãng đường của xe sẽ thay đổi như sau:



i Thông tin

- Nếu bạn lái xe với vận tốc 90 km/h (56 dặm/giờ), khoảng cách được duy trì như sau:

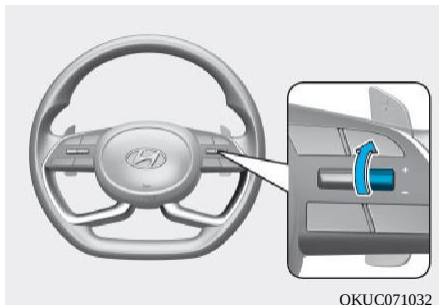
Khoảng cách 4 - khoảng 53 m (172 ft.)

Khoảng cách 3 - khoảng 40 m (130 ft.)

Khoảng cách 2 - khoảng 30 m (106 ft.)

Khoảng cách 1 - khoảng 25 m (82 ft.)

- Khoảng cách được thiết lập thành khoảng cách đã đặt cuối cùng khi khởi động lại động cơ hoặc khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ.



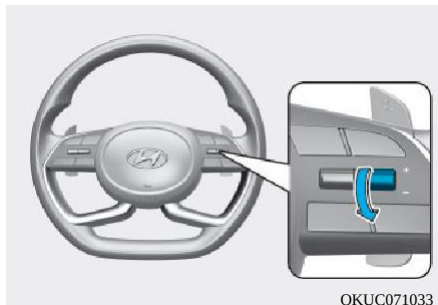
Để tăng tốc độ

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ hành trình sẽ tăng 10 km/h hoặc 5 dặm/ giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.
Bạn có thể tăng tốc độ đã đặt lên 180 km/h (110 dặm/giờ).



CẢNH BÁO

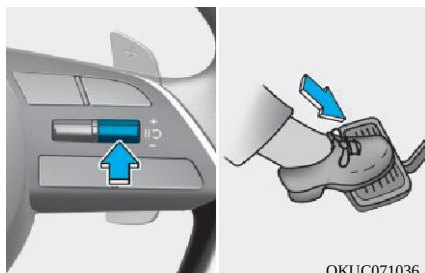
Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút +. Tốc độ lái xe có thể tăng nhanh khi bạn nhấn và giữ nút +.



Để giảm tốc độ

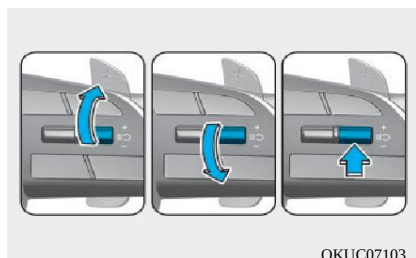
- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ hành trình sẽ giảm 10 km/h hoặc 5 dặm/ giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì. Bạn có thể giảm tốc độ đã đặt xuống 30 km/h (20 dặm/giờ).



Để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh

Nhấn  hoặc nhấn bàn đạp phanh để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh.



Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh sau khi chức năng này bị hủy, hãy thao tác +, - hoặc .

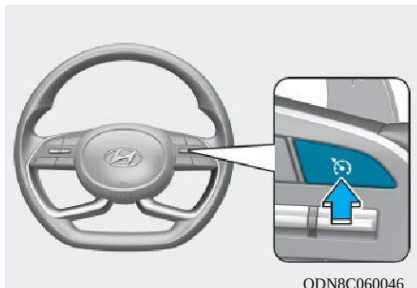
Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.



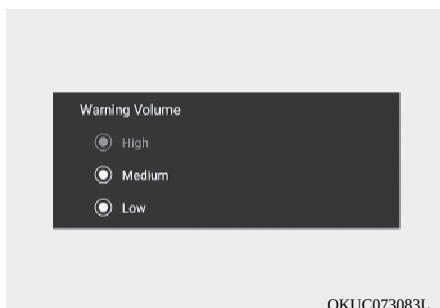
CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng . Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn nút .



Cách tắt Kiểm soát hành trình thông minh

Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình thông minh.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành kiểm soát hành trình thông minh

Điều kiện hoạt động

Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh sẽ hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau.

Chức năng cơ bản

- Hộp số ở D (Lái)
- Cửa lái xe đóng lại.
- EPB (Phanh đỗ xe điện từ) không được áp dụng
- Tốc độ xe nằm trong phạm vi tốc độ vận hành
 - 10-180 km/h (5-110 dặm/ giờ): khi không có xe phía trước
 - 10-180 km/h (5-110 dặm/ giờ): khi có xe phía trước
- ESC (Kiểm soát ổn định điện từ) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) đang bật
- ESC (Kiểm soát ổn định điện từ) hoặc ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) không điều khiển xe
- Tốc độ động cơ không nằm trong vùng màu đỏ
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động (nếu được trang bị)



Thông tin

Khi dừng sau xe khác, người lái có thể bật Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh trong khi nhấn chân phanh.

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe sẽ hoạt động khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động và đảm bảo các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 60 km/h (40 dặm/ giờ)
- Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm tắt
- Phát hiện có xe ở phía trước xe của bạn
- Không cần giảm tốc để duy trì khoảng cách với xe phía trước



CẢNH BÁO

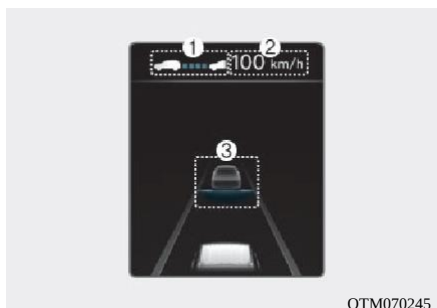
- Khi đèn xi nhan bật sang trái trong khi có xe phía trước, xe có thể tăng tốc tạm thời. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Bất kể hướng lái xe của quốc gia bạn là gì, Hệ thống hỗ trợ tăng tốc vượt xe sẽ hoạt động khi đảm bảo các điều kiện. Khi sử dụng chức năng này ở các quốc gia có hướng lái xe khác nhau, hãy luôn kiểm tra điều kiện đường xá.

Điều khiển và hiển thị Kiểm soát Hành trình Thông minh

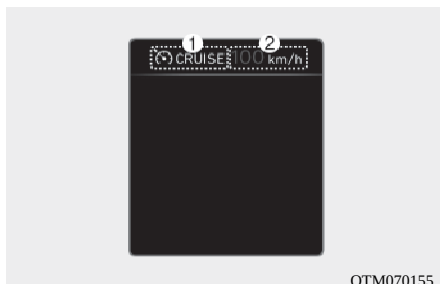
Chức năng cơ bản

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo phần “Chế độ màn hình bảng táp lô” trong chương 4.

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.



- Khi hoạt động
 - (1) Hiển thị có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn.
 - (2) Hiển thị Tốc độ cài đặt.
 - (3) Hiển thị có xe phía trước hay không và khoảng cách với xe mục tiêu.



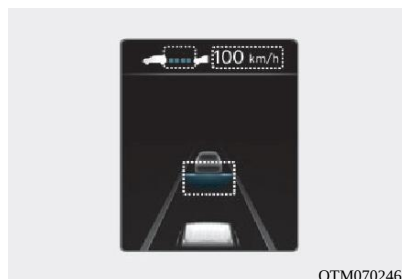
OTM070155

- Khi hủy tạm thời
- (1) chỉ báo CRUISE hiển thị.
 - (2) Tốc độ cài đặt trước đó nhạt màu đi.

Thông tin

- Khoảng cách của xe phía trước trên bảng táp lô hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.
- Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi tùy theo tốc độ xe và mức độ khoảng cách thiết lập. Nếu tốc độ xe thấp, dù khoảng cách xe đã thay đổi, thì có thể thay đổi nhỏ khoảng cách xe mục tiêu.

Để tăng tốc tạm thời



OTM070246

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời mà không thay đổi tốc độ đã cài đặt trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, hãy nhấn bàn đạp ga. Trong khi nhấn bàn đạp ga, tốc độ cài đặt, mức khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô.

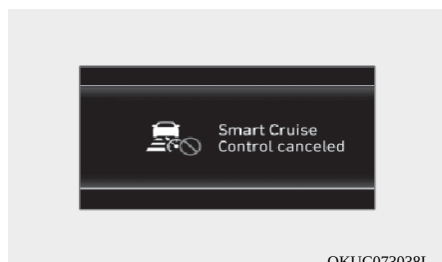
Tuy nhiên, nếu đạp ga không đủ, xe có thể giảm tốc.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

Kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy



Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tạm thời tự động bị hủy bỏ khi:

- Tốc độ xe trên 190 km/h (120 dặm/ giờ)
- Bàn đạp ga liên tục nhấn trong một khoảng thời gian nhất định
- Không đảm bảo các điều kiện để hoạt động Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh

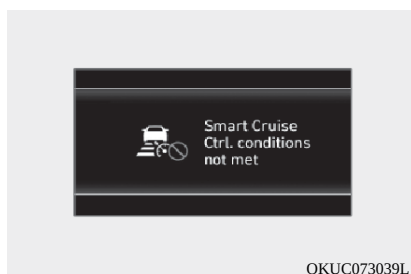
Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy tự động, thông báo cảnh báo 'Smart Cruise Control canceled' (hoặc 'SCC (Smart Cruise Control) cancelled') ('Kiểm soát hành trình thông minh bị hủy bỏ' (hoặc 'SCC (Kiểm soát hành trình thông minh) bị hủy bỏ')) sẽ xuất hiện trên bảng tập lô và cảnh báo âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái. Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi xe đang dừng với chức năng đang hoạt động, có thể sử dụng EPB (Phanh đỗ xe điện từ).

CẢNH BÁO

Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì.

Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Không đảm bảo điều kiện Kiểm soát hành trình thông minh



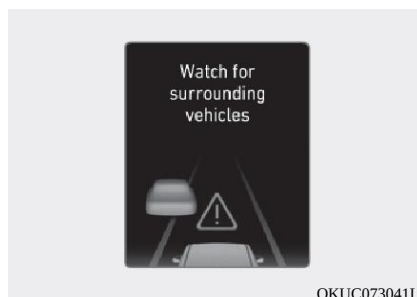
Nếu nhấn nút Hỗ trợ lái xe, công tắc +, công tắc - hoặc  khi Kiểm soát hành trình thông minh hoạt động không đảm bảo các điều kiện hoạt động của chức năng, thì 'Smart Cruise Control conditions not met' (hoặc SCC (Smart Cruise Ctrl. conditions not met')) ('Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh') sẽ xuất hiện trên bảng tập lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng.

Trong tình huống giao thông



Khi tham gia giao thông, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động theo. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và sau một khoảng thời gian nhất định, thông báo 'Use switch or pedal to accelerate' ('Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, - hoặc  bắt đầu lái xe.

Cảnh báo tình trạng đường phía trước



Trong trường hợp sau, thông báo cảnh báo 'Watch for surrounding vehicles' ('Quan sát các phương tiện xung quanh') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái xe về tình trạng đường phía trước.

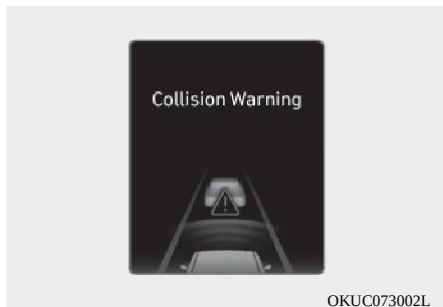
- Xe phía trước biến mất khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang duy trì khoảng cách với xe phía trước trong khi lái xe dưới một tốc độ nhất định.
- Trong khi thông báo 'Use switch or pedal to accelerate' ('Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc') được hiển thị trên bảng táp lô, nếu không có xe phía trước hoặc phương tiện ở xa bạn và nhấn công tắc +, - hoặc công tắc .



CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến các phương tiện hoặc đồ vật có thể đột ngột xuất hiện trước mặt bạn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Cảnh báo va chạm



Trong khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, khi có nguy cơ cao va chạm với xe phía trước, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để cảnh báo người lái. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



CẢNH BÁO

Trong các tình huống sau, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không cảnh báo người lái về va chạm.

- Khoảng cách với xe phía trước gần, hoặc tốc độ xe của xe phía trước nhanh hơn hoặc tương tự với xe của bạn
- Tốc độ của xe phía trước rất chậm hoặc đang dừng lại
- Nhấn bàn đạp ga ngay sau khi Kiểm soát hành trình thông minh được bật



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình thông minh:

- Kiểm soát hành trình thông minh không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.
- Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không nhận ra các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy hãy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.
- Tắt Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh khi không sử dụng chức năng này để tránh vô tình cài đặt tốc độ.
- Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động, ngay cả khi xe đang dừng.
- Luôn lưu ý về tốc độ và khoảng cách xe đã chọn.
- Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường xá và tốc độ xe. Nếu khoảng cách xe quá gần trong quá trình lái xe tốc độ cao, có thể dẫn đến xảy ra va chạm nghiêm trọng.
- Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, chức năng này có thể tăng tốc đột ngột đến tốc độ cài đặt. Luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn xảy ra.
- Tốc độ của xe có thể giảm khi lên dốc và tăng khi xuống dốc.
- Luôn đề phòng những tình huống như khi có xe cắt ngang đột ngột.

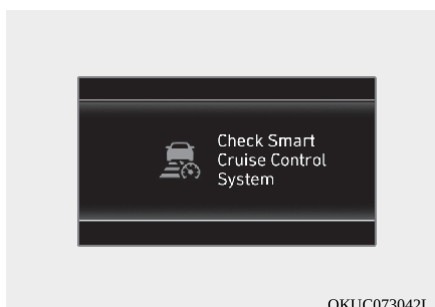
- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Kiểm soát Hành trình thông minh vì lý do an toàn.
- Tắt Kiểm soát hành trình thông minh khi xe của bạn đang được kéo.
- Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường nếu bị ảnh hưởng bởi sóng điện từ mạnh.
- Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện chướng ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn thận trọng nhìn trước để đề phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn xảy ra.
- Các phương tiện di chuyển phía trước bạn thường xuyên thay đổi làn đường có thể khiến phản ứng Kiểm soát hành trình thông minh bị chậm trễ hoặc có thể khiến Kiểm soát hành trình thông minh phản ứng với một xe thực sự ở làn đường bên cạnh. Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện hoặc không có cảnh báo âm thanh.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo, thì thông báo cảnh báo Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hiển thị và có thể không có âm thanh cảnh báo.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.
- Luôn thiết lập tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.

i Thông tin

- Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi xe khởi động hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar phía trước được khởi động.
- Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi điều khiển phanh bằng Kiểm soát Hành trình Thông minh.

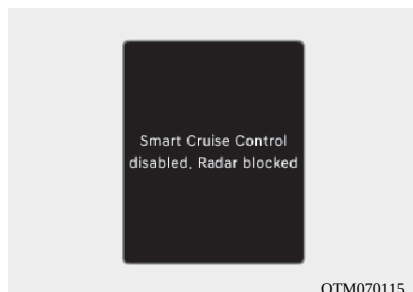
Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh

Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh



Khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Smart Cruise Control system’ (or ‘Check SCC (Smart Cruise Control) system’) (‘Kiểm tra Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh’ (hoặc ‘Kiểm tra Hệ thống SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh)’)) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo (⚠) sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt



Khi nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị tuyết, mưa hoặc vật lạ che phủ, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo 'Smart Cruise Control disabled. Radar blocked' ('Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt. radar bị chặn') sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định trên bảng táp lô.

Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.



CẢNH BÁO

Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô điều khiển, nhưng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường.



CẢN TRỌNG

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoảng), nơi không phát hiện có gờ sau khi BẬT động cơ.

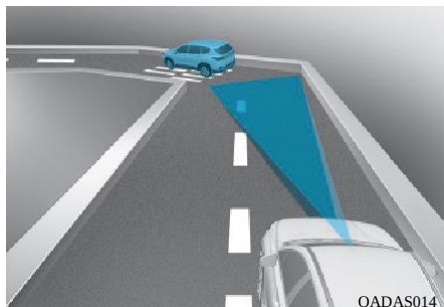
Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động bình thường hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gat nước bật
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Một vật được đặt trên táp lô xe
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối

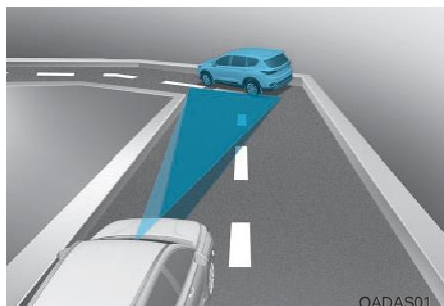
- Chỉ một phần của xe được phát hiện
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông không bình thường (tức là bị nghiêng, bị lật, v.v.)
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Tầm căn xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Xe phía trước được làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Lái xe gần nút giao đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc trạm thu phí
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên khúc cua
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyên và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiều điện

- Lái xe trên đường cong



Trên những đoạn đường cua, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ra phương tiện nào trong cùng làn đường và có thể tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

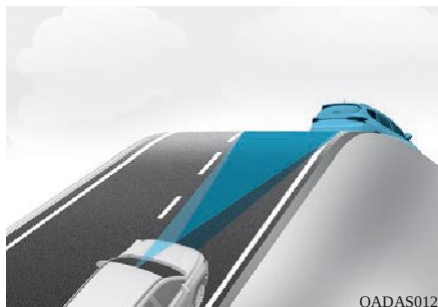
Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên đường cua và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.



Tốc độ xe của bạn có thể bị giảm do có xe ở làn bên cạnh.

Đạp bàn đạp ga và chọn tốc độ cài đặt thích hợp. Kiểm tra để đảm bảo điều kiện đường xá cho phép vận hành an toàn Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh.

- Lái xe trên đường nghiêng



Trong khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện thấy xe đang di chuyển trên làn đường của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Đồng thời, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên các đường nghiêng và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

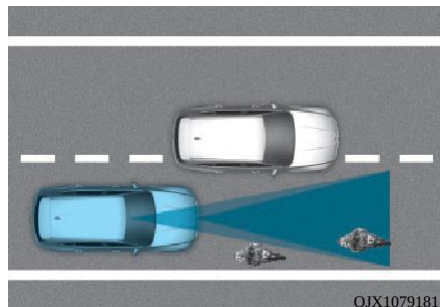
- Chuyển làn đường



[A] : Xe của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn

Khi có xe di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, xe sẽ không thể cảm biến phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện ra xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

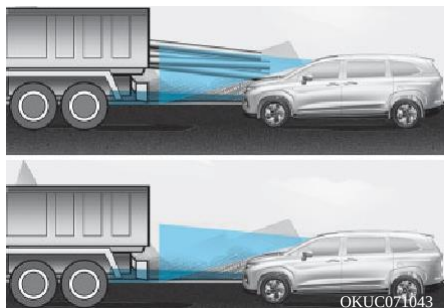
- Phát hiện phương tiện



Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện một số phương tiện trong làn đường của bạn:

- Xe lệch sang một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc độ đột ngột
- Các xe đang đến
- Các xe đã dừng
- Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như xe kéo
- Xe có bề ngang hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ

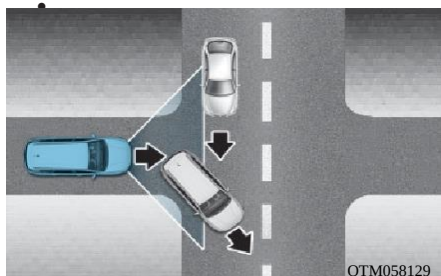
Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.



Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện được xe phía trước:

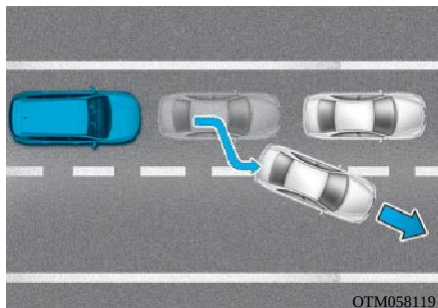
- Xe có khoảng cách gầm xe cao hơn hoặc xe chở tải trọng nhô ra phía sau xe
- Xe có phần trước nâng lên do tải nặng
- Bạn đang lái chiếc xe của bạn
- Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cua gấp

Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.



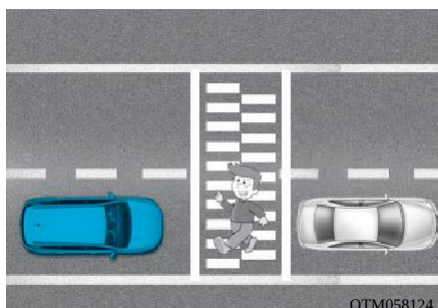
- Khi không còn xe phía trước tại giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay phương tiện mới hiện đang ở phía trước bạn.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



HỖ TRỢ THEO LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ theo làn đường phát hiện các vạch kẻ đường và/hoặc phương tiện phía trước trên đường, đồng thời đưa xe của bạn vào giữa làn đường.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện giúp phát hiện các vạch kẻ làn đường và các phương tiện phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

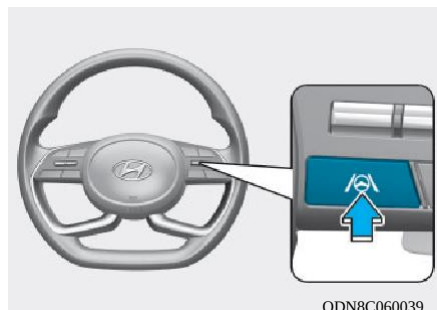


CẢNH TRỌNG

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường

Thiết lập các tính năng

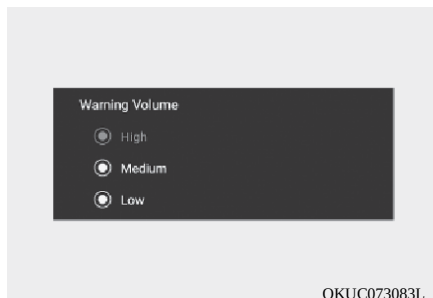


Bật/ tắt Hỗ trợ theo làn đường

Khi động cơ đang hoạt động, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe theo làn trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu trắng hoặc xanh lá cây  sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ theo làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume’ (‘Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo’) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Vận hành hỗ trợ theo làn đường Cảnh báo và kiểm soát



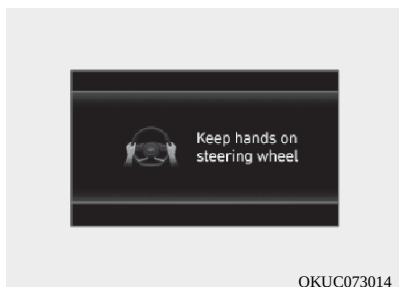
Lane Following Assist (Hỗ trợ theo làn đường)

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 200 km/h (120 dặm/giờ), đèn báo (3) màu xanh lá cây  sẽ sáng trên bảng táp lô và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi giữa làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.



CẢN TRỌNG

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu xanh lá cây  sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu trắng.



Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu người lái bỏ tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Place hands on the steering wheel' (or 'Keep hands on the steering wheel') ('Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng')) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

Giai đoạn đầu : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh



Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo 'Lane Following Assist (LFA) canceled' (Đã hủy bỏ Hỗ trợ theo làn đường (LFA)) sẽ xuất hiện và Hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

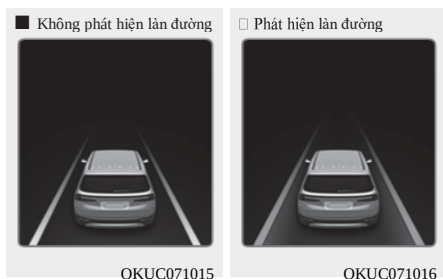


CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ theo làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.

Thông tin

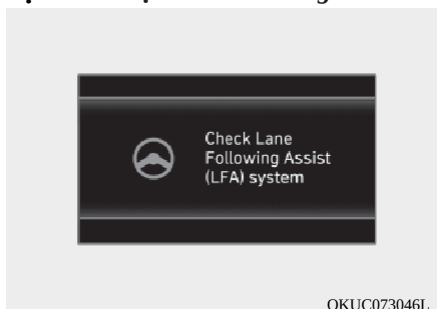
- Để biết thêm thông tin về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo phần "Kiểm soát màn hình bảng táp lô" trong chương 4.
- Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.



- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường



Khi Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Lane Following Assist (LFA) system' ('Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ theo làn đường (LFA)') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm chi tiết về hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7.

MÀN HÌNH QUAN SÁT XUNG QUANH (SVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OKUC073059L



OKUC073060L

Màn hình quan sát xung quanh có thể hỗ trợ đỗ xe bằng cách cho phép người lái xe quan sát xung quanh xe. Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) để vận hành chức năng. Để hủy chức năng này, nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) khi hộp số ở vị trí D và tốc độ xe dưới 15 km/h.

Bạn nhấn nút chế độ quan sát (2) trên màn hình là thay đổi sang bên trái, bên phải, chế độ quan sát rộng phía trước và chế độ quan sát từ trên xuống.



CẢNH BÁO

LUÔN quan sát xung quanh xe của bạn để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật nào trước khi di chuyển xe. Những gì bạn nhìn thấy trên màn hình có thể khác với vị trí của chiếc xe thực tế.



Thông tin

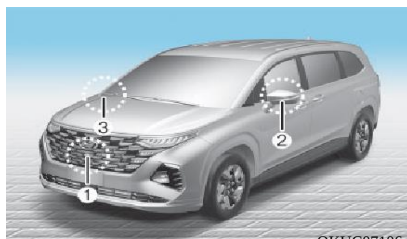
Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng Hệ thống Thông tin giải trí được cung cấp riêng theo xe của bạn.



CẢN TRỌNG

Màn hình quan sát xung quanh được thiết kế để sử dụng trên bề mặt phẳng. Do đó, nếu sử dụng trên những con đường có độ cao khác nhau như lề đường và gờ giảm tốc, hình ảnh trên màn hình có thể không chính xác.

Cảm biến phát hiện



OKUC07106



OKUC07106

[1] : Camera quan sát góc rộng phía trước,
[2],[3] : Camera quan sát xung quanh góc rộng
(dưới gương chiếu hậu bên ngoài),

[4] : Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



CẢNH BÁO

Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.



CẢN TRỌNG

Luôn giữ ống kính camera sạch sẽ.

Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát xung quanh có thể không hoạt động bình thường.

Cài đặt Màn hình quan sát xung quanh

Thiết lập

Bạn có thể thay đổi cài đặt Màn hình quan sát xung quanh bằng cách chọn menu 'Settings → SVM' ('Cài đặt → SVM') trong hệ thống thông tin giải trí.



Nút đỗ xe /quan sát

Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) để bật Màn hình quan sát xung quanh.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hoạt động của màn hình quan sát xung quanh”.

Vận hành Màn hình quan sát xung quanh

Chế độ quan sát hỗ trợ đỗ xe

Điều kiện hoạt động

- Chức năng sẽ hoạt động khi đảm bảo các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Cần số được chuyển từ R (Số lùi) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe) khi tốc độ xe dưới 15 km/h
 - Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) với hộp số ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (Số Mo) khi tốc độ xe dưới 15 km/h
- Một chỉ báo trên màn hình xuất hiện khi:
 - Cốp xe mở
 - Cửa người lái hoặc hành khách phía trước mở
 - Gương chiếu hậu ngoài gập (chỉ xe trang bị gương ngoài tự động gập)
- DRM chỉ hoạt động khi tốc độ xe trên 15km/h khi hộp số ở số D (Lái xe).
- Các chế độ quan sát khác có thể được chọn bằng cách chạm vào các biểu tượng chế độ xem (2) trên Màn hình quan sát xung quanh.

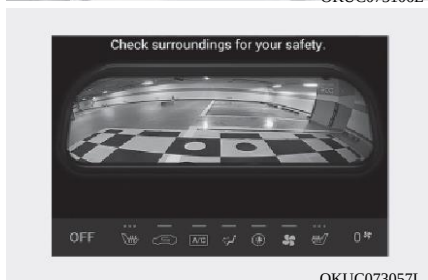
Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1).
- Khi tốc độ xe trên 15 km/h, Màn hình quan sát xung quanh sẽ tắt và màn hình sẽ chuyển về màn hình hệ thống thông tin giải trí trước đó.
- Khi hộp số ở vị trí R (Số lùi), Màn hình quan sát xung quanh sẽ BẬT dù xe đang ở tốc độ nào hay trạng thái nút như thế nào. Tuy nhiên, nếu tốc độ xe trên 15 km/h với hộp số ở D (Lái xe), chức năng này sẽ tắt.

Quan sát phía sau khi lái xe



OKUC073106L



OKUC073057L

Người lái xe có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lái xe an toàn.



CẢNH BÁO

Chế độ quan sát phía sau khi Lái xe hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.

Điều kiện hoạt động

- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- Nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) được nhấn khi tốc độ xe trên 15 km/h (9 dặm/giờ).

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1).
- Các chế độ quan sát khác được chọn từ màn hình Màn hình quan sát xung quanh khi tốc độ xe dưới 15 km/h (9 dặm/giờ).

Khi hoạt động

- Khi Chế độ quan sát phía sau lái xe được hiển thị trên màn hình, chức năng này được duy trì dù tốc độ khi lái xe là bao nhiêu.
- Nếu chuyển số sang số R (Số lùi), trong khi chế độ quan sát phía sau của Lái xe được hiển thị trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang Màn hình quan sát xung quanh.

Sự cố và hạn chế của Màn hình quan sát xung quanh

Sự cố Màn hình quan sát xung quanh

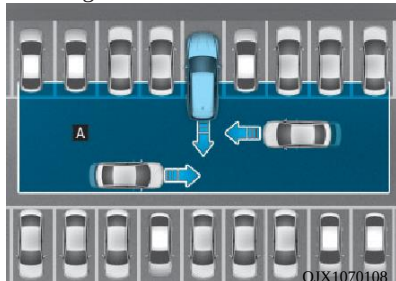
Khi Màn hình quan sát xung quanh không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, bạn nên đưa xe đến kiểm tra chức năng này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát xung quanh

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

CẢNH BÁO VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ cảnh báo va chạm cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.



[A] : Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau



CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[1]: Radar góc sau

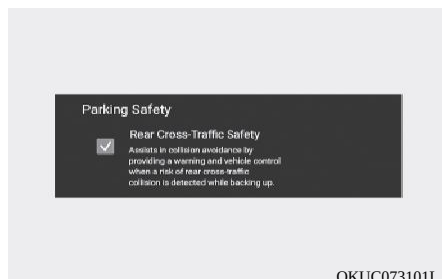
Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



Thông tin

Để biết thêm chi tiết về lưu ý radar góc sau, hãy tham khảo phần “Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)” trong chương 7.

Cài đặt Cảnh báo va chạm cắt ngang phía sau Thiết lập các tính năng



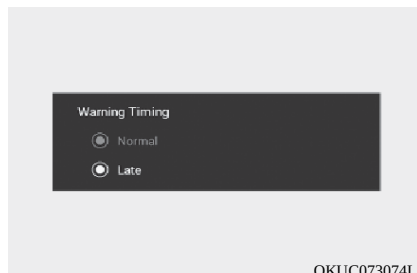
OKUC073101L

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘Vehicle Setup → Driver Assistance → Parking Safety → Rear Cross-Traffic Safety’ (‘Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn đỗ xe → An toàn giao thông cắt ngang phía sau’) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn “Rear Cross-Traffic Safety” (an toàn giao thông cắt ngang phía sau) sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



OKUC073074L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing’ (‘Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo’) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

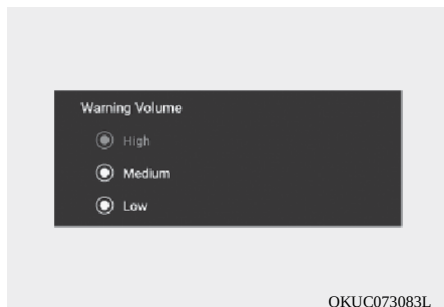
Thời gian cảnh báo được thiết lập ‘Normal’ (‘Bình thường’) tại nhà máy.

CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ ‘Normal’ cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn ‘Late’ (‘Muộn’) cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.

Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn ‘Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume’ (‘Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo’) từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.



Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

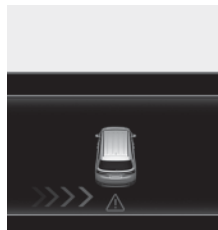
Hoạt động cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo và kiểm soát

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo người lái xe khi sắp xảy ra va chạm.



OKUC071018



OKUC071063



OKUC071064

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải của xe bạn, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có cảnh báo âm thanh. Nếu Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/ giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

Thông tin

Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).



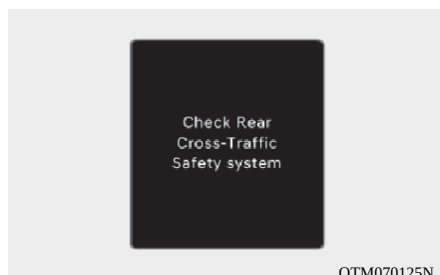
CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo chức năng Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau nếu xung quanh ồn ào.
- Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái xe chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.

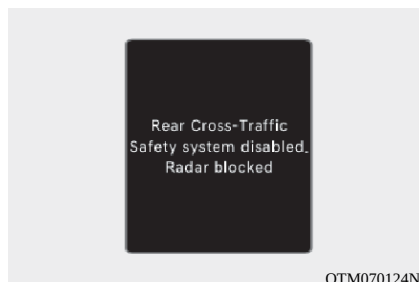
Sự cố và hạn chế của Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau



Khi Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Rear Cross-Traffic Safety system' ('Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và chức năng sẽ tự động tắt hoặc chức năng sẽ bị giới hạn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Đã tắt Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

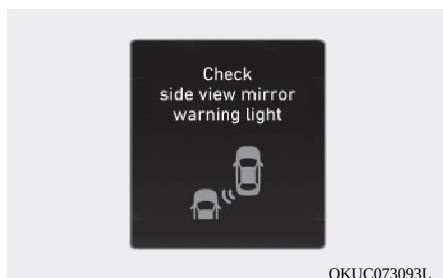


Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo 'Rear Cross-Traffic Safety system disabled. Radar blocked' (chức năng An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ hoặc rơ-moóc đó, v.v., được gỡ bỏ.

Nếu Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' (hoặc 'Check outside mirror warning icon') 'Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên' (hoặc 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường trong khu vực (ví dụ: địa hình thoải), nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.



CẢN TRỌNG

Tắt Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ moóc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ moóc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc chức năng có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

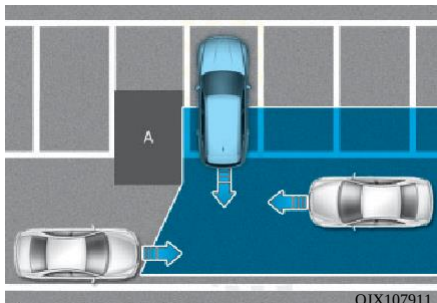
- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)” trong chương 7.



Thông tin

- Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

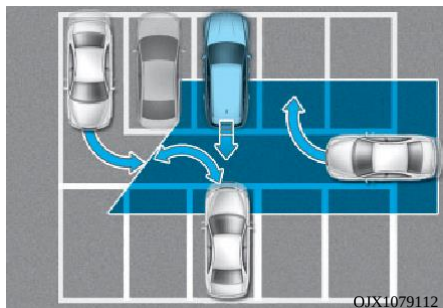


[A]: Công trình

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc công trình và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

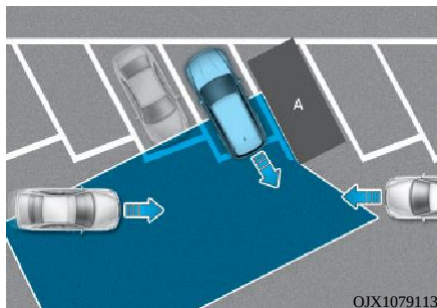
- Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các xe đang đỗ xe hoặc đang lùi xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Trong trường hợp này, hệ thống có thể cảnh báo người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang đỗ cắt ngang

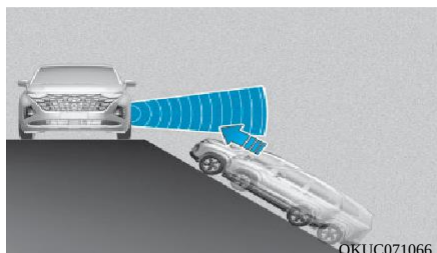


[A]: Xe

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

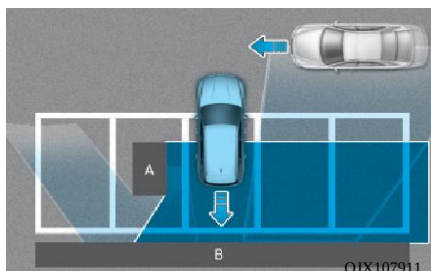
- Khi xe ở trên hoặc gần dốc



Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Tắt xe vào chỗ đỗ xe, nơi có công trình kiến trúc

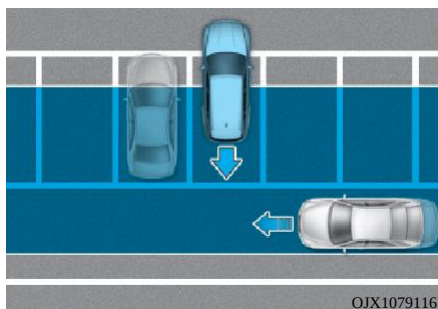


[A]: Công trình, [B]: Tường

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc công trình ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang đỗ ở phía sau



Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra xung quanh khi lùi xe.

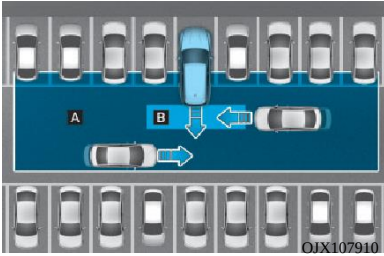


CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, bạn nên tắt chức năng Cảnh báo Va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau phát hiện các phương tiện tiếp cận từ phía sau bên trái hoặc bên phải trong khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo bạn về khả năng xảy ra va chạm bằng thông báo cảnh báo và âm thanh cảnh báo. Ngoài ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể hỗ trợ phanh xe giúp tránh va chạm.



[A]: Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

[B]: Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau



CẢN TRỌNG

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[1]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

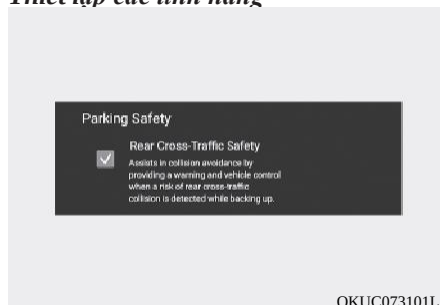


Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.

Cài đặt hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau

Thiết lập các tính năng



An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Parking Safety → Rear Cross-Traffic Safety' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → An toàn đỗ xe → An toàn giao thông cắt ngang phía sau') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để bật chức năng Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng này.



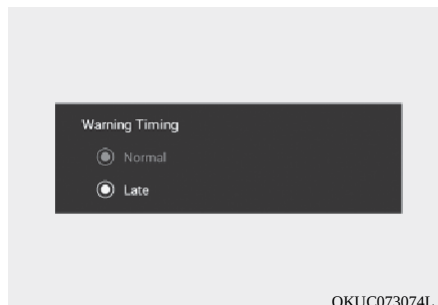
CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn 'Rear Cross-Traffic Safety' ('An toàn giao thông cắt ngang phía sau') sau khi khởi động lại động cơ, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Thông tin

Các cài đặt cho hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau bao gồm Cảnh báo và chạm giao thông cắt ngang phía sau và Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau.



Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Timing' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu.

Thời gian cảnh báo được thiết lập 'Normal' ('Bình thường') tại nhà máy.



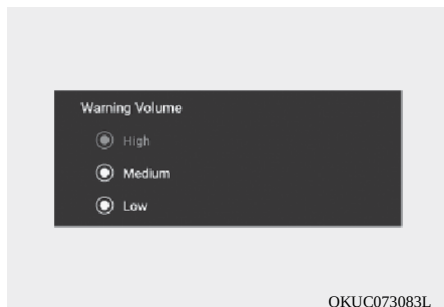
CẢNH BÁO

- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Normal' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Khi động cơ được khởi động lại, Thiết lập thời gian cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

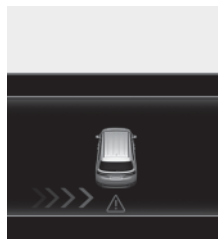
Hoạt động tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo và kiểm soát

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').



OKUC071018



OKUC071063



OKUC071064

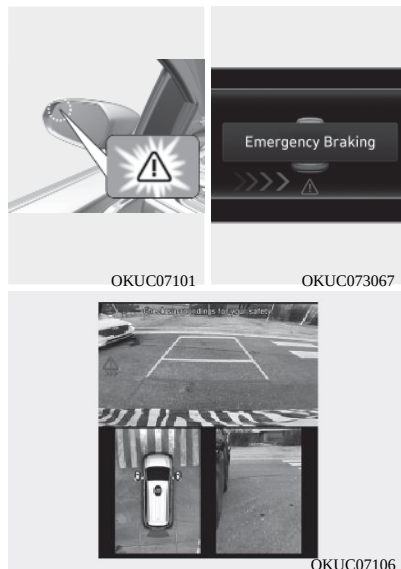
Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng tập lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/ giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)

Thông tin

Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).



Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo 'Emergency Braking' ('Phanh khẩn cấp') xuất hiện trên bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát xung quanh đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/ giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
- Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.



CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện
- Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn
- Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn
- Tốc độ xe đang đến chậm lại
- Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Lái xe cẩn thận' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe.
- Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đang hoạt động, chức năng kiểm soát phanh sẽ tự động bị hủy nếu người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.

- Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢN TRỌNG

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác



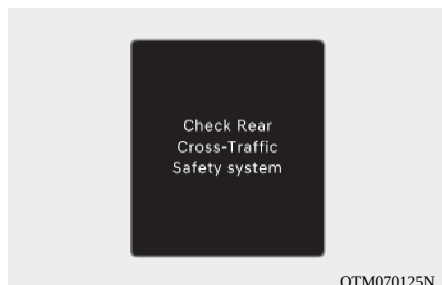
Thông tin

Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái xe phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.

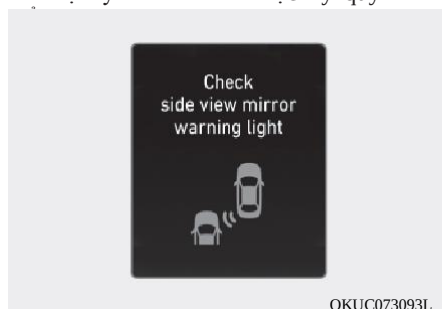
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
- Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

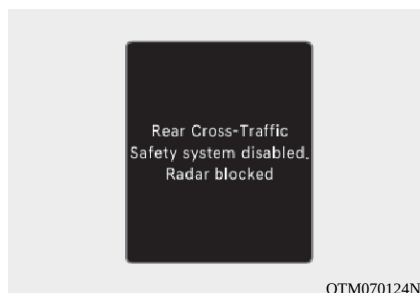


Khi chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Rear Cross-Traffic Safety system(s)' ('Kiểm tra (các) hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và chức năng này sẽ tự động tắt hoặc chức năng sẽ bị giới hạn. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên' (hoặc 'Kiểm tra biểu tượng cảnh báo gương bên ngoài') sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo 'Rear Cross-Traffic Safety system disabled. Radar blocked' (chức năng An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động bình thường vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được gỡ bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường sau gỡ bỏ, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ vật nào sau khi BẬT động cơ.



CẢN TRỌNG

Tắt chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơi moóc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo rơi moóc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc chức năng có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Hệ thống phanh đã được sửa đổi
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động (nếu được trang bị)



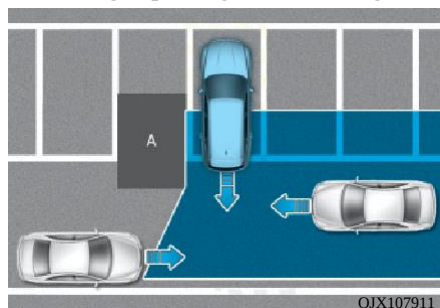
Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

- Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

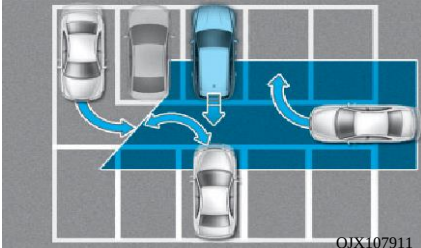


[A]: Công trình

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc công trình và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

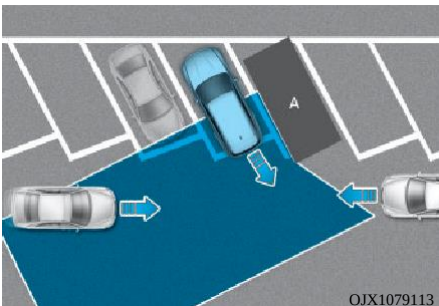
- Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Hỗ trợ Tránh Va chạm Giao thông Phía sau có thể phát hiện các xe đang đỗ xe hoặc đang lùi xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang đỗ cắt ngang



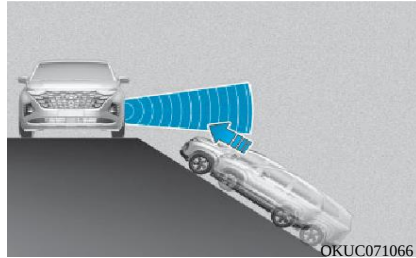
[A]: Xe

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải.

Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

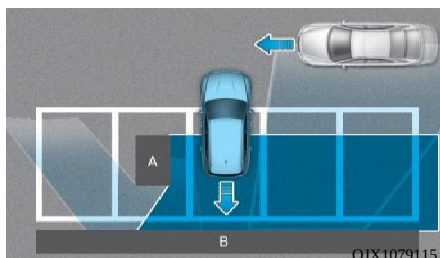
- Khi xe ở trên hoặc gần dốc



Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Tắt xe vào chỗ đỗ xe, nơi có công trình

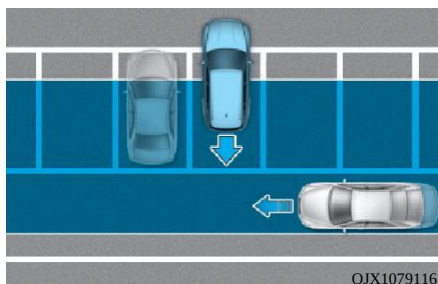


[A]: Công trình, [B]: Tường

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc công trình ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.

- Khi xe đang đỗ ở phía sau



Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe.

Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi lùi xe.



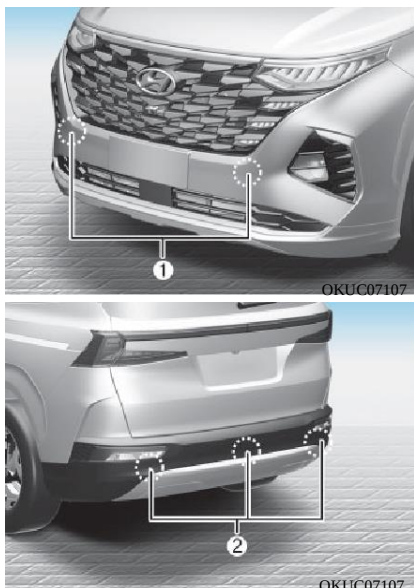
CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, bạn nên tắt chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Chức năng Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE LÙI/ TIẾN (PDW)

Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến / lùi sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang tiến hoặc lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện



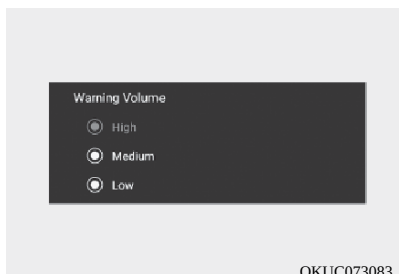
[1]: Cảm biến siêu âm phía trước,

[2]: Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

Âm lượng cảnh báo



Khi động cơ đang bật, chọn 'Vehicle Setup → Driver Assistance → Warning Volume' ('Cài đặt xe → Hỗ trợ người lái → Âm lượng cảnh báo') từ menu Cài đặt trong hệ thống thông tin giải trí để chọn như sau:

- Âm lượng cảnh báo: Có thể điều chỉnh âm lượng cảnh báo.

i Thông tin

- Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.
- Âm lượng Cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng ngay cả khi xe đã khởi động lại.
- Menu cài đặt có thể không khả dụng cho xe của bạn tùy thuộc vào các tính năng và thông số kỹ thuật của xe.

Hoạt động cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi

Nút vận hành



Nút Parking Safety (an toàn khi đỗ xe) (nếu được trang bị)

- Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe (P) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.
- Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi tắt (đèn báo nút tắt), nếu bạn chuyển số sang R (lùi), chức năng Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi sẽ tự động bật.
- Khi Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi được bật, đèn chỉ báo nút sẽ bật sáng. Nếu tốc độ xe trên 20km/h (12 dặm/giờ), Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/ lùi sẽ tắt (đèn báo nút tắt).

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước sẽ hoạt động khi đáp ứng một trong các điều kiện.
 - Cần số được chuyển từ R (Số lùi) sang D (Lái xe) với Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi được bật
 - Cần số ở vị trí số D (Lái xe) và đèn báo nút an toàn khi đỗ xe đang bật
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước phát hiện người, động vật hoặc vật thể phía trước khi tốc độ phía trước của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe phía trước không hoạt động khi tốc độ phía trước của xe trên 10 km/h (6 dặm/giờ) ngay cả khi đèn báo nút An toàn đỗ xe bật. Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Phía trước sẽ hoạt động trở lại khi tốc độ phía trước của xe giảm xuống dưới 10 km/h (6 dặm/giờ) trong khi đèn báo nút An toàn Đỗ xe đang bật.

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo khi lái xe tiến về phía trước	Âm thanh cảnh báo
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 inch)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi hộp số ở số R (lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km/h (6 dặm/giờ), cả cảm biến siêu âm phía trước và phía sau sẽ phát hiện vật thể. Tuy nhiên, các cảm biến siêu âm phía trước có thể phát hiện người, động vật hoặc vật thể khi nó cách cảm biến trong vòng 60 cm (24 in.).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo khi lùi xe	Âm thanh cảnh báo
60~100 cm (24~39 inch)		Còi bíp liên tục
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
trong vòng 30 cm (12 inch)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

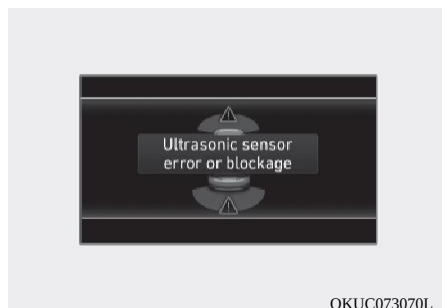
Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bip khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết chức năng đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo 'Ultrasonic sensor error or blockage' ('Lỗi cảm biến siêu âm hoặc chặn') xuất hiện trên bảng táp lô.



OKUC073070L



CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe tiến/lùi có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe do trục trặc của Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến / lùi.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

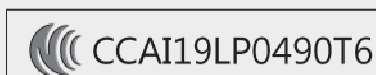
- Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi có thể không hoạt động bình thường khi:
 - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
 - Cảm biến được bao phủ bởi vật liệu lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ đó được loại bỏ.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt của cảm biến bị ấn mạnh hoặc tác động bằng vật cứng
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
- Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi có thể hoạt động sai khi:
 - Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết bao phủ.
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Lắp biển số khác vị trí ban đầu
 - Chiều cao thanh cản xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện xung quanh cảm biến siêu âm
- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm
- Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe có thể hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
- Khoảng cách đỗ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuân thủ tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Nếu cần sửa chữa Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ (NEU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Radar phía trước

Các thành phần tần số vô tuyến tuân thủ:

- Đối với Đài Loan



ODN8069099L

電信法第 48 條, 低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機, 非經許可, 公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信; 經發現有干擾現象時, 應立即停用, 並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信, 指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Article 12

Without permission, any company, firm or user shall not alter the frequency, increase the power, or change the characteristics and functions of the original design of the certified lower power frequency electric machinery.

Article 14

The application of low power frequency electric machineries shall not affect the navigation safety nor interfere a legal communication, if an interference is found, the service will be suspended until improvement is made and the interference no longer exist.

OANATEL005

- Đối với Philippine



NTC

Type Approved

No. ESD-RCE-2229458

OKUC073102L

Radar góc sau

Các thành phần tần số vô tuyến tuân thủ:

- Đối với Đài Loan



電信法第 48 條, 低功率電波輻射性電機管理辦法

第十二條

經型式認證合格之低功率射頻電機, 非經許可, 公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

第十四條

低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信; 經發現有干擾現象時, 應立即停用, 並改善至無干擾時方得繼續使用。前項合法通信, 指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

Article 12

Without permission, any company, firm or user shall not alter the frequency, increase the power, or change the characteristics and functions of the original design of the certified lower power frequency electric machinery.

Article 14

The application of low power frequency electric machineries shall not affect the navigation safety nor interface a legal communication, if an interference is found, the service will be suspended until improvement is made and the interference no longer exist.

OKUC073103L

- Đối với Philippine



NTC

Type Approved
No. ESD-1920939C

OANATEL460

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm.....	8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe.....	8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe	8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe.....	8-3
Nếu động cơ không khởi động.....	8-3
Câu ắc quy khởi động.....	8-4
Nếu động cơ quá nhiệt.....	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp.....	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp.....	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp).....	8-12
Thay lốp bằng TPMS	8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng.	8-14
Thay lốp xe	8-16
Nếu xe bị xẹp lốp (có bộ vá lốp lưu động)	8-21
Những lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ vá lốp lưu động	8-22
Thành phần của bộ vá lốp lưu động	8-23
Sử dụng bộ vá lốp lưu động	8-24
Kéo xe.....	8-27
Dịch vụ kéo xe	8-27
Móc kéo có thể tháo rời.....	8-28
Kéo xe khẩn cấp.....	8-29
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-31
Bình cứu hỏa	8-31
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu	8-31
Gương phản xạ hình tam giác	8-31
Đồng hồ báo áp suất lốp.....	8-31

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm có chức năng cảnh báo cho các lái xe khác chú ý tới nguy hiểm khi đi tới gần, vượt, hay chạy ngang xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn vào nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở bất kỳ vị trí nào. Nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm nằm ở bảng điều khiển trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tham khảo hỗ trợ đủ điều kiện khác.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

Nếu xe bị xếp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xếp khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về P (Đỗ xe), kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF (TẮT).
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xếp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

- Đảm bảo chuyển số về N (Số Mo) hoặc P (Đỗ xe). Động cơ chỉ khởi động khi số ở N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Xem hướng dẫn về “Câu ắc quy khởi động” được cung cấp trong chương này.

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu xe vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

CÂU ẮC QUY KHỞI ĐỘNG

Câu ắc quy để khởi động có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình Câu ắc quy khởi động trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.



CẢNH BÁO

Để tránh **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao.

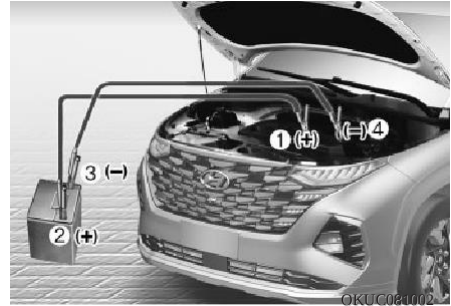
TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí BẬT.

Quy trình câu ắc quy khởi động

i Thông tin

Khi bạn khởi động xe, hãy sử dụng thiết bị đầu cuối câu ắc quy khởi động trong khoang động cơ.

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,... Thiết lập xe vào vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.
4. Mở nắp capo.



5. Nối các dây câu theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một đầu dây nối của dây cáp thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cóc dương ắc quy (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).
6. Nối đầu còn lại của dây cáp nối thứ nhất (dây cáp màu đỏ) với cáp bắt cóc dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
7. Nối đầu dây cáp dây thứ hai (dây cáp màu đen) với đầu màu đen là cực âm ắc quy (-) / cực âm trên thân xe của xe hỗ trợ (3).
8. Nối đầu kia của dây cáp nối thứ hai (dây cáp màu đen) với cực âm (-) trên thân xe (vị trí trong khoang máy) của xe (4) của bạn.

Không để đầu nối dây câu tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng cọc ắc quy hoặc đầu nối (-) trên thân xe. Không dựa vào ắc quy khi tạo kết nối.

9. Khởi động động cơ của phương tiện hỗ trợ và để nó chạy với tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong vài phút. Sau đó khởi động phương tiện của bạn.
10. Giữ cho xe vận hành ít nhất 30 phút ở chế độ không tải hoặc lái xe để đảm bảo ắc quy sạc đủ để có thể tự khởi động sau khi xe tắt máy. Ắc quy xả điện hoàn toàn có thể cần thời gian chạy là 60 phút để sạc lại đầy. Nếu xe chạy ít hơn, xe có thể không khởi động lại.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn ắc quy, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ngắt kết nối các dây câu theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt kết nối dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) khỏi cực âm (-) trên thân xe của bạn (4).
2. Ngắt kết nối đầu còn lại của dây câu thứ 2 (dây cáp màu đen) nối cực âm (-) trên ắc quy/thân xe của hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi đầu nối cáp bất cực dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây câu thứ nhất (dây cáp màu đỏ) khỏi cực dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo luật hoặc quy định địa phương.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống câu ắc quy khởi động) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng câu ắc quy khởi động xe bằng cách khởi động bằng cách đẩy.

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT.

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn cho biết quá nóng, bạn bị mất nguồn, hoặc nghe thấy tiếng ping hoặc tiếng gõ lớn, thì có thể động cơ đang quá nóng. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Chuyển hộp số sang P (Đỗ xe) và giải phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt gió có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi



CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ bộ lọc, ống dẫn hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa vẫn chạy, thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu nước làm mát động cơ bị rò rỉ, hãy dừng động cơ ngay lập tức và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO



Tuyệt đối không tháo nắp chất làm mát động cơ hoặc nút xả trong khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng.

Chất làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp chất làm mát. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được xả khỏi khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo. Nếu tình trạng quá nóng xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢN TRỌNG

- Việc hư hao chất làm mát nghiêm trọng dẫn đến rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Khi động cơ quá nhiệt do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ. Có thể yêu cầu một số chu kỳ đổ đầy để làm đầy hệ thống làm mát động cơ đúng cách. Nếu cần, nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện công việc này.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT Lốp (TPMS)



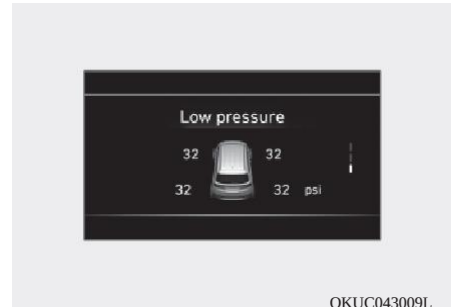
OKUC083003L



OKUC083004L

- (1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS
- (2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình bảng táp lô)

Kiểm tra áp suất lốp



OKUC043009L

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Cảnh báo trên bảng táp lô.
- Tham khảo “Chế độ màn hình bảng táp lô” trong chương 4.**
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo “Lái xe để hiển thị” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong menu Cài đặt xe trong hệ thống thông tin giải trí.
 - psi, kpa, bar (Để biết thêm chi tiết, hãy xem phần “Cài đặt Xe” trong Hướng dẫn Thông tin giải trí được cung cấp)

i Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Hệ thống giám sát áp suất lốp



CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), nên được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác tiêu chuẩn, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó.)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống cảnh báo áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn với mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe với áp suất lốp thấp hơn quy định gây ra hiện tượng lốp bị nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh báo áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm việc cài đặt trong quá trình thay lốp mới hoặc thay lốp dự phòng hoặc thay mâm xe gây ra lỗi chức năng của TPMS.

Luôn kiểm tra đèn cảnh báo TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc lốp dự phòng hoặc mâm xe để đảm bảo cho hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. Chỉ báo sự cố về áp suất lốp thấp/TPMS không sáng trong 3 giây khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí BẬT hoặc khi động cơ đang chạy.
2. Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.
3. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.



Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp



Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình bảng táp lô, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp nào bị non hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật và Đèn chỉ báo sự cố TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng (khi xe lái khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h (15,5 mph)) cho đến khi sửa chữa và thay thế lốp xe áp suất thấp trên xe.



CẢN TRỌNG

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất bơm phòng của lốp và điều chỉnh các lốp về áp lực bơm phòng được khuyến nghị.



CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất điều khiển và tăng quãng đường phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.



Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng khi có sự cố với Hệ thống giám sát áp suất lốp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cấp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm phát thanh truyền hình, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp chuyển đổi, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ đại lý sửa chữa vết thủng không được đại lý HYUNDAI hoặc đơn vị tương đương được chỉ định cho xe của bạn phê duyệt để sửa chữa và/ hoặc bơm căng lốp áp suất thấp. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/ h (15,5 dặm/ giờ) trong khoảng 10 phút.

Khi bơm lại bánh xe ban đầu được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp đến áp suất khuyến nghị và bánh xe được lắp lại trên xe, Thông báo áp suất lốp thấp và Chỉ báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút lái xe.

Nếu các đèn báo không tắt sau vài phút, vui lòng đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp bằng cách quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Đề lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.



CẢNH BÁO

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, ngay lập tức nhả bàn đạp ga, đạp phanh nhẹ, rồi di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.



CẢNH BÁO

Giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành đối với phần đó của xe.

NEU XE BI XEP LOP (CO LOP DU PHONG)



CẢNH BÁO

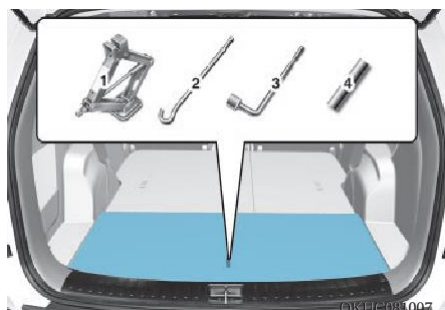
Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢN TRỌNG

Hãy cẩn thận khi bạn sử dụng tay cầm kích để tránh đầu phẳng. Đầu phẳng có các cạnh sắc có thể gây ra các vết cắt.

Kích và các dụng cụ



1. Kích
2. Tay cầm kích
3. Cần lực mở bánh xe
4. Ổ cắm

Kích và cần lực được cất trong khoang hành lý dưới nắp hộp hành lý.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Hướng dẫn dùng kích

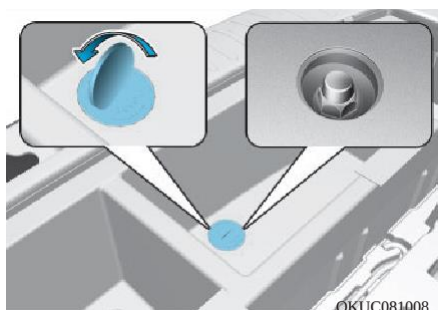
Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Đề kích không bị “kêu” khi xe đang di chuyển, hãy cất giữ kích đúng cách.

Thực hiện theo hướng dẫn dùng kích để giảm khả năng thương tích cá nhân.

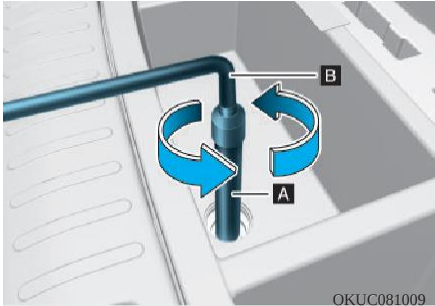
Tháo và bảo quản lốp dự phòng

Lốp dự phòng của xe được cất bên dưới xe, ngay bên dưới diện tích để hàng.

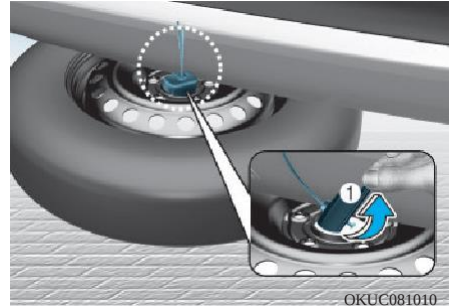


Để tháo lốp dự phòng:

1. Mở nắp sau.
2. Tìm nắp bu-lông lục giác bằng nhựa và tháo nắp bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



3. Nới ỏ cắm (A) và cần lực mở bánh xe (B).
4. Nới lỏng bu lông đủ để hạ lớp dự phòng xuống.
Xoay cần lực ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi lớp dự phòng chạm đất.
5. Sau khi lớp dự phòng chạm đất, tiếp tục vặn cần lực ngược chiều kim đồng hồ và rút lớp dự phòng ra bên ngoài. Tuyệt đối không xoay cần lực quá mức, nếu không hộp đựng lớp dự phòng có thể bị hỏng.



6. Rút thanh dẫn giữ (1) xuyên qua lỗ chính giữa của lớp dự phòng.

Để cất giữ lớp dự phòng:

1. Đặt lớp trên mặt đất với thân van hướng lên trên.
2. Đặt bánh xe dưới gầm xe và lắp thanh dẫn giữ và xích xuyên qua tâm bánh xe.
3. Xoay cần lực theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng tách.



CẢN TRỌNG

Đảm bảo thanh dẫn giữ lớp dự phòng được căn chỉnh chính xác với tâm của lớp dự phòng để lớp dự phòng không bị “kêu”.

Nếu không, có thể khiến lớp dự phòng rơi khỏi hộp đựng và dẫn đến tai nạn.

Thay lốp xe



CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển số về P (Đỗ xe), kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) ở vị trí OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo cần lực, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.

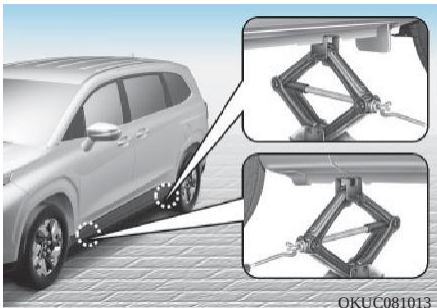


[A]: Chặn

5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.



6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lõm lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.



8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng một đai ốc bánh xe bằng cần lực và dùng ngón tay tháo nó ra.

Trượt bánh xe ra khỏi đỉnh tán và đặt nó nằm phẳng để không lăn đi. Để đặt bánh xe vào trục, hãy lấy lốp dự phòng, sắp xếp các lỗ bằng với các đỉnh tán và trượt bánh xe vào chúng. Nếu khó, hãy nghiêng bánh xe một chút và lấy lỗ trên cùng của bánh xe bằng với đỉnh tán trên cùng. Sau đó lắc bánh xe qua lại cho đến khi bánh xe có thể trượt qua các đỉnh tán khác.



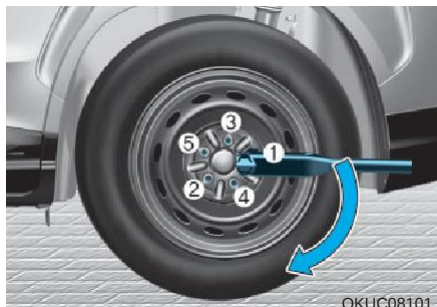
CẢNH BÁO

Bánh xe có thể có các cạnh sắc. Thao tác cẩn thận để tránh khả năng bị thương nặng. Trước khi đặt bánh xe vào vị trí, hãy đảm bảo không có gì trên trục hoặc bánh xe (chẳng hạn như bùn, nhựa đường, sỏi, v.v.) cản trở việc bánh xe lắp chắc chắn vào trục chính.

Nếu có, hãy làm sạch lốp. Nếu không tiếp xúc tốt trên bề mặt lắp đặt giữa bánh xe và trục, các đai ốc bánh xe có thể bị lỏng và gây hư hỏng bánh xe. Hư hỏng bánh xe có thể dẫn đến mất kiểm soát xe. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

10. Để lắp lại bánh xe, hãy giữ bánh xe trên các đinh tán, đặt các đai ốc bánh xe vào các đinh tán và siết chặt bằng ngón tay. Các đai ốc phải được lắp với các đầu hình côn có đường kính nhỏ hướng vào trong. Lắc nhẹ lốp để chắc chắn lốp đã vào vị trí hoàn toàn, sau đó dùng tay siết chặt đai ốc càng nhiều càng tốt một lần nữa.

11. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay cần lực ngược chiều kim đồng hồ.



12. Sử dụng cần lực để siết chặt các bu lông bánh xe theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng bu lông bánh xe cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc bánh xe về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc bánh xe phải được siết chặt đến 11~13 kgf.m (79~94 lbf. ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.). Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

CHÚ Ý

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

**CẦN TRỌNG**

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc bánh xe. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc bánh xe, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục (mayơ). Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

**CẢNH BÁO**

Đinh tán bánh xe

Nếu các đinh tán bị hỏng, chúng mất khả năng giữ bánh xe. Điều này có thể dẫn đến rơi bánh xe và va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc bánh xe, đinh tán hoặc thiết bị khác bị hư hỏng hoặc trong tình trạng kém, không cố gắng thay lốp và gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

**CẢNH BÁO**

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận hành xe của bạn trên 80 km/h (50 dặm/giờ).
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc bánh xe phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.
- Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch)
- Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.

NẾU XE BỊ XỆP LỚP (CÓ BỘ VÁ LỚP LƯU ĐỘNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Để vận hành an toàn, hãy đọc kỹ và làm theo hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này trước khi sử dụng.

- (1) Bộ nén khí
- (2) Lọ chất bịt kín

Bộ vá lốp lưu động là biện pháp khắc phục lốp tạm thời, bạn nên kiểm tra lốp tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay khi có thể.



CẢN TRỌNG

Khi có từ hai lốp xe bị xẹp trở lên, không được sử dụng Bộ vá lốp lưu động. Lốp lưu động chỉ sử dụng cho một lốp bị xẹp.



CẢNH BÁO

Không sử dụng bộ vá lốp lưu động để khắc phục các vết thủng trên thành lốp. Điều này có thể dẫn đến tai nạn do hỏng lốp.



CẢNH BÁO

Hãy sửa chữa lốp xe của bạn càng sớm càng tốt. Lốp có thể xẹp áp suất hơi bất kỳ lúc nào sau khi bơm căng bằng bộ vá lốp lưu động.



Thông tin

Với bộ vá lốp lưu động, xe vẫn di chuyển ngay cả khi bị thủng lốp.

Hệ thống hợp chất làm kín và máy nén giúp bịt kín một cách hiệu quả và thoải mái hầu hết các vết thủng trên lốp xe du lịch do đinh hoặc các vật tương tự gây ra và làm căng lại lốp.

Sau khi đảm bảo vá lốp đúng cách, bạn có thể lái xe cẩn thận dùng lốp (quãng đường tối đa là 200 km (120 dặm)) ở tốc độ tối đa (80 km / h (50 dặm / giờ)) để đến trạm dịch vụ hoặc đại lý lốp xe để thay lốp.

Có thể một số lốp xe, đặc biệt là với những vết thủng lớn hơn hoặc hư hỏng ở thành bên, không thể được bịt kín hoàn toàn.

Hư hao áp suất hơi trong lốp có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của lốp.

Vì lý do này, bạn nên tránh đánh lái đột ngột hoặc các thao tác lái xe khác, đặc biệt nếu xe đang tải nặng hoặc đang sử dụng xe kéo.

Bộ vá lốp lưu động không được thiết kế hay dự định là phương pháp sửa chữa lốp lâu dài và chỉ được sử dụng cho một lốp duy nhất.

Hướng dẫn này chỉ cho bạn từng bước cách hàn vá vết thủng tạm thời một cách đơn giản và chắc chắn.

Đọc phần “Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ vá lốp lưu động”.



CẢNH BÁO

Không sử dụng bộ vá lốp lưu động nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.

Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng TMK để bịt kín.

Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ vá lốp lưu động

- Hãy đỗ xe bên lề đường để bạn có thể sử dụng bộ vá lốp lưu động tránh xa dòng xe cộ đang di chuyển.
- Để chắc chắn xe sẽ không di chuyển, thì ngay cả khi bạn đang ở trên mặt đất khá bằng phẳng, hãy luôn cài phanh tay.
- Chỉ sử dụng bộ vá lốp lưu động để vá/bơm lốp xe khách. Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng bộ vá lốp lưu động để bít kín.
- Không sử dụng trên xe máy, xe đạp hoặc bất kỳ loại lốp nào khác.
- Khi lốp và bánh xe bị hỏng, không sử dụng bộ vá lốp lưu động để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Việc sử dụng bộ vá lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 6 mm (0,24 inch). Vui lòng liên hệ với đại lý HYUNDAI gần nhất nếu lốp không thể đi được khi sử dụng bộ vá lốp lưu động.
- Không sử dụng bộ vá lốp lưu động nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.
- Không loại bỏ bất kỳ vật lạ nào như đinh hoặc ốc vít đã đâm vào lốp.
- Với điều kiện xe ở ngoài trời, để động cơ hoạt động. Nếu không, việc vận hành máy nén cuối cùng có thể làm hao ắc quy ô tô.
- Tuyệt đối không để bộ vá lốp lưu động mà không được giám sát trong khi đang được sử dụng.
- Không để máy nén chạy quá 10 phút tại một thời điểm nếu không máy có thể quá nhiệt.
- Không sử dụng bộ vá lốp lưu động nếu nhiệt độ môi trường dưới -30 ° C (-22 ° F).
- Trong trường hợp da tiếp xúc với chất bịt kín, hãy rửa kỹ khu vực đó với nhiều nước. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp tiếp xúc bằng mắt với chất bịt kín, hãy rửa mắt của bạn trong ít nhất 15 phút. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp nuốt phải chất bịt kín, hãy súc miệng và uống nhiều nước. Tuy nhiên, không được phép đưa vật gì vào miệng nạn nhân bất tỉnh và tìm kiếm trợ giúp y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc với chất bít kín trong thời gian dài có thể gây tổn thương mô cơ thể như thận, v.v.

Thành phần của bộ vá lốp lưu động



OSK3068011

1. Nhãn hạn chế tốc độ
2. Lọ chất bịt kín và nhãn có hạn chế tốc độ
3. Ống chiết rót từ lọ chất bịt kín đến bánh xe
4. Đầu nối và cáp để nối trực tiếp ổ cắm điện
5. Giá đỡ cho lọ chất bịt kín
6. Bộ nén khí
7. Công tắc ON/OFF
8. Đồng hồ đo áp suất hiển thị áp suất bơm lốp
9. Nút để giảm áp suất bơm của lốp xe
10. Ống nối máy nén và lọ chất bịt kín hoặc máy nén và bánh xe

Đầu nối, cáp và ống nối được cất giữ trong vỏ máy nén.

Thực hiện đúng theo trình tự quy định, nếu không chất bịt kín có thể trào ra dưới áp suất cao.

CẢNH BÁO

Không sử dụng chất bịt kín lốp sau khi chất bịt kín đã hết hạn sử dụng (ví dụ: dán ngày hết hạn trên hộp chứa chất bịt kín). Điều này có thể làm tăng nguy cơ hỏng lốp.

CẢNH BÁO

- Tránh xa tầm tay trẻ em.
- Tránh tiếp xúc với mắt.
- Không nuốt.

Sử dụng bộ vá lốp lưu động

CẢNH BÁO



Tháo nhãn hạn chế tốc độ (1) khỏi lọ chất bịt kín (2) và đặt nó ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe chẳng hạn như trên vô lăng để nhắc nhở người lái xe không lái xe quá nhanh.

1. Lắc lọ chất bịt kín (2).



2. Vặn ống nối (10) vào đầu nối của lọ chất bịt kín.
3. Đảm bảo máy nén TẮT.



4. Tháo nắp van ra khỏi van khí của lốp bị hư hỏng và nối ống nạp (3) của lọ chất bịt kín vào van.

CHÚ Ý

Lắp đặt an toàn ống nạp chất bịt kín vào van. Nếu không, chất bịt kín có thể chảy ngược lại, có thể làm tắc ống nạp.



5. Cắm dây nguồn của máy nén (4) vào ổ cắm điện của xe.
6. Khi xe BẬT, bật máy nén và để máy chạy trong khoảng 5-7 phút để đổ đầy chất làm kín đến áp suất thích hợp. (Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2). Chú ý không bơm hơi quá căng và tránh xa lốp khi đổ đầy.



CẢN TRỌNG

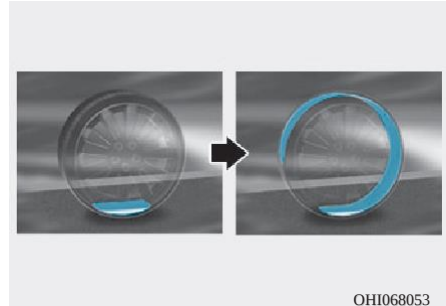
Không cố lái xe nếu áp suất lốp dưới 200 kPa (29 psi). Điều này có thể dẫn đến tai nạn do lốp hỏng đột ngột.

7. Tắt máy nén.
8. Tháo các ống mềm khỏi đầu nối lọ chất bịt kín và khỏi van lốp. Để bộ vá lốp lưu động vào lại vị trí cất giữ trong xe.



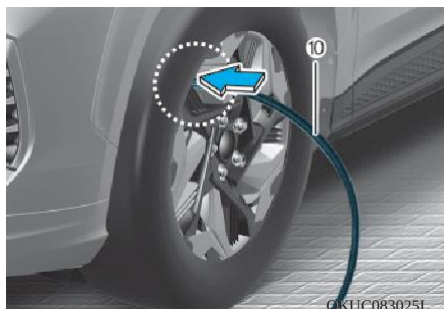
CẢNH BÁO

Không để xe chạy trong khu vực thông gió kém trong thời gian dài. Có thể xảy ra ngộ độc carbon monoxide và ngạt thở.



Phân bổ chất làm kín

9. Lái xe ngay lập tức khoảng 7-10 km (4-6 dặm) hoặc khoảng 10 phút để phân bổ đều chất làm kín trong lốp xe. Không được vượt quá tốc độ 80 km / h (50 dặm / giờ). Nếu có thể, không giảm xuống dưới tốc độ 12 km / h (20 dặm / giờ). Trong khi lái xe, nếu bạn gặp bất kỳ rung động bất thường nào, nhiều động xe hoặc tiếng ồn, hãy giảm tốc độ và lái xe cẩn thận cho đến khi bạn có thể tập vào lề đường một cách an toàn. Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.



10. Sau khi lái xe khoảng 7-10 km (4-6 dặm) hoặc khoảng 10 phút, hãy dừng lại ở một vị trí an toàn.
11. Nói trực tiếp ống nạp (10) của máy nén với van lốp.
12. Nói giữa máy nén và ổ cắm điện của xe bằng cáp và đầu nối.
13. Điều chỉnh áp suất bơm của lốp theo mức căng lốp được đề xuất.

Với động cơ đang bật, xử lý như sau.

- Để tăng áp lực bơm: Bật máy nén.
Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt máy nén trong thời gian ngắn.
- Để giảm áp lực bơm:
Nhấn nút (9) trên máy nén

CHÚ Ý

Không để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nóng và có thể bị hỏng.

Thông tin

Đồng hồ đo áp suất có thể hiển thị cao hơn giá trị thực tế khi máy nén đang chạy. Để đạt áp suất lốp chính xác, cần tắt máy nén khí.

CẢN TRỌNG

Nếu áp lực bơm không được duy trì, hãy lái xe lần thứ hai, tham khảo phần Phân bổ chất làm kín. Sau đó, lặp lại các bước từ 10 đến 13.

Việc sử dụng bộ vá lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 6 mm (0,24 inch).

Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền nếu lốp không thể đi được khi sử dụng bộ vá lốp lưu động.

CẢNH BÁO

Áp suất bơm của lốp ít nhất phải là 220 kPa (32 psi). Nếu không, không tiếp tục lái xe.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

CẢN TRỌNG

Cắm biến áp suất lốp

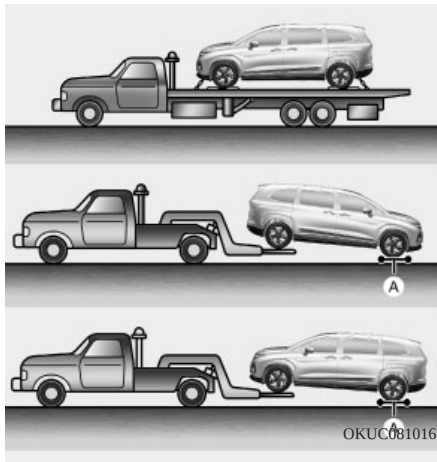
Chất bít kín trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe cần được loại bỏ khi bạn thay lốp mới và kiểm tra cảm biến áp suất lốp tại đại lý được ủy quyền.

Thông tin

Khi lắp lại lốp và bánh xe đã sửa chữa hoặc thay thế vào xe, hãy siết chặt đai ốc giữ bánh xe đến 11-13kgf·m (79-94 lbf·ft).

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe



[A] : Con lăn

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Đối với xe 2WD, có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dùng bộ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

Đối với xe 4WD, phải kéo bằng bánh xe nâng và các thiết bị có bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng với tất cả các bánh xe trên mặt đất.

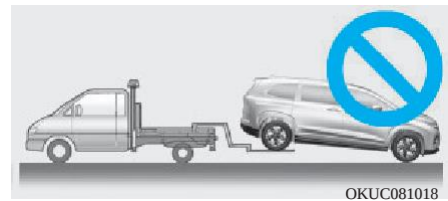
CHÚ Ý

Không nâng xe lên bằng bộ phận kéo hoặc phần thân và khung xe. Nếu không xe có thể bị hỏng.



CẦN TRỌNG

- Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe.



- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.



Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có con lăn bánh xe:

1. Nhả EPB trước khi tắt động cơ.
2. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí OFF.
3. Chuyển cần số về N (số Mo) trong khi nhấn bàn đạp phanh.
4. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đến vị trí ACC.

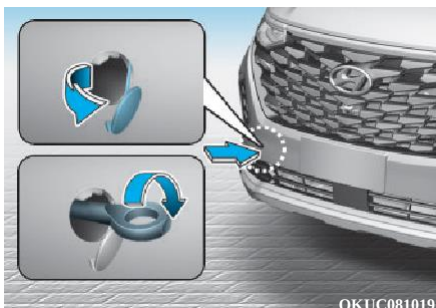


CẢN TRỌNG

Việc không chuyển số về N (số Mo) có thể gây hư hỏng cho hộp số.

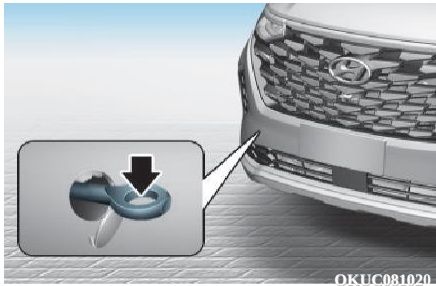
Móc kéo có thể tháo rời

1. Mở nắp xe và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ.



2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp



Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

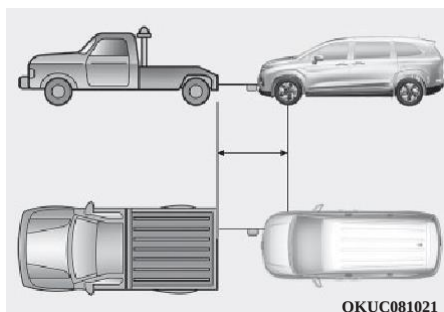


CẢN TRỌNG

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dừng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.



- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số tự động bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km / h (10 dặm / giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số tự động.

THIẾT BỊ DỪNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả bình chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Đưa vòi phun qua lại phía gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Gương phản xạ hình tam giác

Đặt gương phản xạ hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đang chạy tới trong

các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đậu bên đường do có vấn đề.

Đồng hồ đo áp suất lốp (nếu được trang bị)

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một số khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để biết áp suất lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

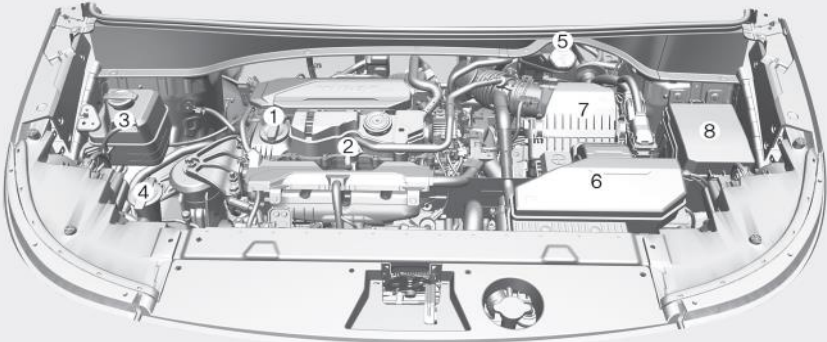
9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ.....	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng	9-4
Trách nhiệm của chủ sở hữu	9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu	9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu	9-6
Lịch trình bảo dưỡng	9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình	9-10
Dầu động cơ	9-12
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-12
Kiểm tra dầu và bộ lọc dầu động cơ	9-16
Nước làm mát động cơ	9-15
Kiểm tra mức nước làm mát	9-15
Thay nước làm mát	9-17
Dầu phanh	9-18
Kiểm tra mức dầu phanh	9-18
Nước rửa kính	9-19
Kiểm tra mức nước rửa kính.....	9-19
Lọc gió động cơ	9-20
Thay thế bộ lọc	9-20
Bộ lọc không khí cabin.....	9-21
Kiểm tra bộ lọc	9-21
Thay thế bộ lọc	9-21
Cần gạt nước.....	9-22
Kiểm tra cần gạt nước	9-22
Thay thế cần gạt nước	9-22
Ắc quy	9-25
Đề bảo dưỡng ắc quy tốt nhất	9-26
Nhân dung lượng ắc quy.....	9-26
Nạp Ắc quy.....	9-27
Cài đặt lại các thiết bị	9-28

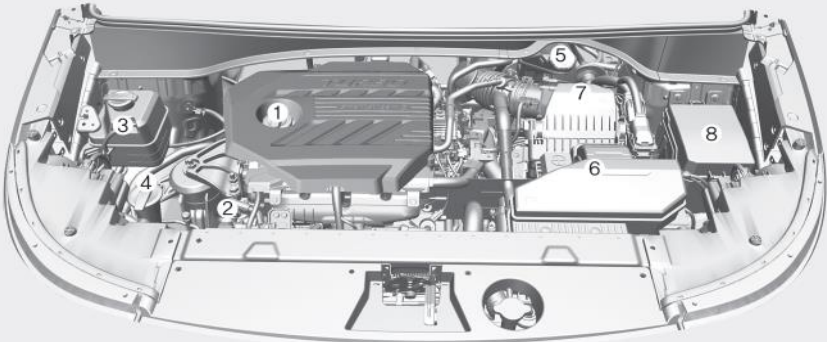
Lốp và bánh xe	9-29
Bảo quản lốp xe	9-29
Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị	9-29
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-30
Đào lốp	9-31
Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp.....	9-32
Thay lốp	9-32
Thay bánh xe.....	9-33
Độ bám đường của lốp.....	9-33
Bảo dưỡng lốp xe.....	9-33
Ghi nhãn thành lốp.....	9-34
Lốp có thành thấp.....	9-37
Cầu chì	9-38
Thay thế cầu chì Bảng táp lô	9-39
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ	9-40
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le.....	9-41
Bóng đèn	9-49
Thay đèn pha, đèn vị trí, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)	9-50
Thay thế đèn mở rộng phía bên	9-51
Thay cụm đèn phía sau	9-52
Thay đèn dừng khẩn trên cao	9-53
Thay đèn biển số	9-53
Thay đèn bên trong xe	9-54
Chăm sóc bên ngoài	9-55
Chăm sóc ngoại thất.....	9-55
Chăm sóc nội thất	9-61
Hệ thống kiểm soát khí thải.....	9-64
Bộ lọc hạt xăng (GPF)	9-66

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.5 T-GDI



■ Smartstream G2.0 T-GDI



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKUC091008/OKUC091009

- | | |
|-------------------------------------|------------------------|
| 1. Nắp bộ lọc dầu động cơ | 5. Bình chứa dầu phanh |
| 2. Que thăm dầu động cơ | 6.Ắc quy |
| 3. Bình chứa nước làm mát động cơ | 7. Bầu lọc khí |
| 4. Bình chứa nước rửa kính chắn gió | 8. Hộp cầu chì |

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và thương tích cho bản thân bất cứ khi nào thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của Chủ sở hữu

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại giấy tờ bảo dưỡng để theo dõi lịch bảo dưỡng của xe mình theo trình tự được chỉ ra ở phần sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ bảo hành của bạn.

Sửa chữa hoặc điều chỉnh thông tin bảo dưỡng dẫn tới việc bảo dưỡng không phù hợp hoặc bỏ sót các chu kỳ bảo dưỡng khi xe của bạn đang trong thời gian bảo hành.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng dễ thực hiện.

Không nên chỉnh sửa xe của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc Sổ bảo hành đi kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ dịch vụ hoặc bất kỳ quy trình bảo dưỡng nào, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

BẢO DƯỠNG CỦA CHỦ SỞ HỮU



CẢNH BÁO

Tự thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. **LUÔN LUÔN** tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- Đỗ xe của bạn trên mặt đất bằng phẳng. Chuyển xe đến vị trí P (Đỗ xe), sau đó kéo phanh tay và nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí OFF.
- Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển.
Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động cơ ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.
- Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Chạm vào các bộ phận kim loại

Không chạm vào các bộ phận kim loại (kể cả thanh chống) khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi các bộ phận kim loại nguội đi để thực hiện công tác bảo dưỡng xe.

Danh sách sau đây là các kiểm tra, thăm định xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Cần thông báo bất kỳ điều kiện bất lợi nào cho đại lý xe càng sớm càng tốt.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ hoặc bình chứa nước làm mát liên kết làm mát bằng nước.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ổng xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay đầu nhẹ hoặc “tấp” vào một bên khi đi trên đường bằng phẳng hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số tự động.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ chất lỏng bên dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Kiểm tra hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất trượt của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng bị mòn, mòn không đều hoặc bị hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần. (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây an toàn.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn hộp số tự động và hoạt động của cần số.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khắc nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng xe dã ngoại và lái xe đồng thời chở hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng/ giảm tốc nhanh.
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, Thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường.

Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.



Thông tin

- Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.
- Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Lịch bảo dưỡng định kỳ

Chu kỳ bảo dưỡng		Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
		Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
		Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng																							
Dầu động cơ		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
Lọc dầu động cơ				T		T		T		T		T		T		T		T		T		T	
Đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Lọc nhiên liệu						T				T				T				T				T	
Đường ống dẫn nhiên liệu, đầu nối			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Đai cam (Nếu có)		Thay thế mỗi 90,000Km																					
Ống tụ hơi (xăng) và nắp bình xăng				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K	
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K	
Lọc gió động cơ		K	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	
Khe hở xu-pap (Nếu có)		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 90,000 km hoặc 48 tháng																					
Bu gi	Động cơ xăng	Thay sau mỗi 40,000 km (phủ Nikel- xăng có chì) & thay sau mỗi 100,000 km (phủ Iridi- xăng không chì)																					
Hệ thống làm mát động cơ *3		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Nước làm mát động cơ *4		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	
Tình trạng ác-quy		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)			K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5		K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Phanh và các ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 24 tháng)		K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Phanh đỗ		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Má phanh và đĩa phanh.		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dây phanh, guốc phanh và tang trống (nếu có)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	

Ổng xả và bộ tiêu âm.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống treo (bu lông, đai ốc, khớp nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái (thước lái, rô tuyền, ống nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước rửa kính chắn gió	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lốp (áp suất và mòn)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trục lái và ống chụp cap su.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ga làm lạnh hệ thống điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Máy nén của điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc gió điều hoà.		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T
Nhớt hộp số phụ (4WD) – Thay thế sau mỗi 40,000 km			K		K		K		T		K		K		K		T		K		K
Nhớt cầu sau (4WD)- thay thế sau mỗi 90,000 km			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Trục Các đăng (4WD)			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K

K: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

T: Thay thế hoặc thay đổi

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai chuyển động xích cam

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp trở lên, thay sau 90000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Dầu và bộ lọc dầu động cơ

Nên thay dầu và bộ lọc dầu động cơ theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngâm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết.

Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.



Thông tin

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy tắt động cơ.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Hãy đến các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra và thay mới.

Bộ lọc nhiên liệu

Bộ lọc nhiên liệu được coi là bộ phận không cần bảo dưỡng nhưng cần kiểm tra định kỳ theo lịch trình bảo dưỡng tùy thuộc vào chất lượng nhiên liệu. Nếu có một số vấn đề an toàn quan trọng như hạn chế dòng nhiên liệu, xung động, mất điện, khởi động khó, v.v., bạn nên thay bộ lọc nhiên liệu ngay lập tức. Hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết chi tiết.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc không khí

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ lọc không khí.

Bugì

Đảm bảo lắp các bugì mới có dải nhiệt phù hợp. Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugì để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugì.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát động cơ

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số tự động

Không nên kiểm tra dầu hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường.

Bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.



Thông tin

Dầu hộp số tự động có màu đỏ khi mới.

Khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định. (Tham khảo phần “Dung tích và Dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2.)

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu phải nằm trong khoảng MIN (Tối đa) và MAX (Tối thiểu) trên thân bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh đỗ xe

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ bao gồm cần phanh đỗ và dây cáp.

Bu lông lắp đồ treo

Kiểm tra các mối nối treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vành lái. Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hỏng, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu.

Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hỏng, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Chất làm lạnh điều hòa không khí

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

DẦU ĐỘNG CƠ

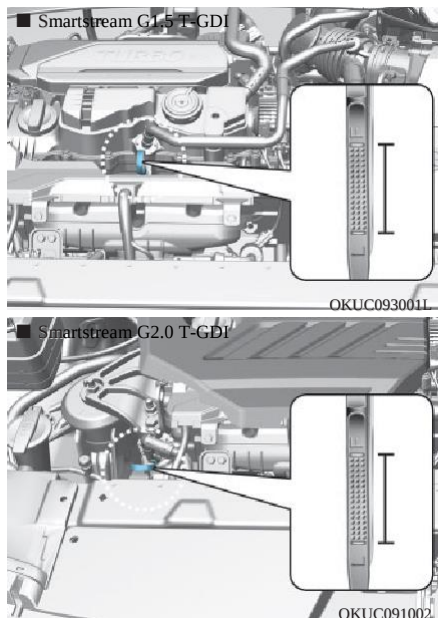
Kiểm tra mức dầu động cơ

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch trình bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

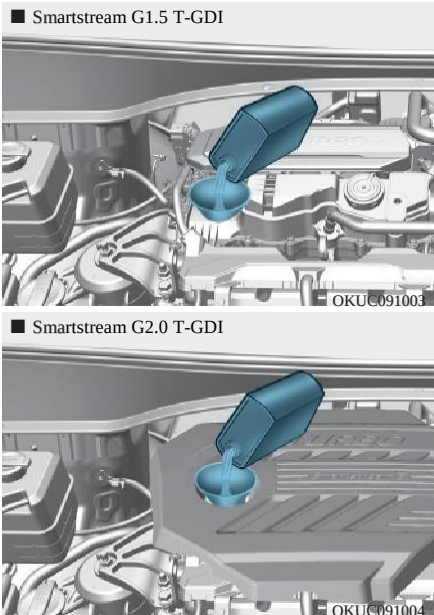
Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

Động cơ xăng

1. Tuân thủ tất cả các biện pháp phòng ngừa của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.



6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).



7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, vv. Vì vậy, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ đầy dầu nếu cần thiết.

Kiểm tra dầu và bộ lọc dầu động cơ

- Bạn nên thay nhớt và bộ lọc dầu động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể suy giảm và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu và bộ lọc dầu động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu và bộ lọc dầu động cơ như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khác nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.

- Khi áp suất dầu thấp do không đủ dầu động cơ, thì đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ (기름) sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao, giới hạn công suất của động cơ được kích hoạt và Đèn báo sự cố (고장) sẽ sáng khi xe được lái liên tục ở trạng thái này.
Khi áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.



CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ làn da của bạn bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.



CẢN TRỌNG

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.

CHÚ Ý

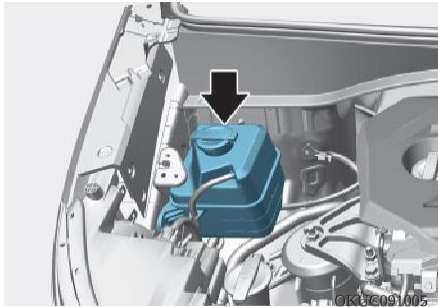
Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất phụ gia nào vào dầu động cơ. Phụ gia dầu động cơ có thể làm thay đổi tính chất dầu động cơ và có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

Kiểm tra mức nước làm mát



Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F và L ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (đã khử ion) để đưa mức nước đến vạch L, nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống làm mát.



CẢNH BÁO



Tuyệt đối không tháo nắp nước làm mát động cơ hoặc nút xả trong khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp nước làm mát động cơ.

Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp suất được xả khỏi hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không được tháo nắp bộ tản nhiệt/ nắp bình chứa nước làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO



Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển bằng nước làm mát động cơ, áp suất chất làm lạnh và tốc độ của xe.

Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. **Hết sức thận trọng** khi làm việc gần các cánh của quạt làm mát để bạn không bị thương do cánh quạt quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động ngắt. Đây là một điều kiện bình thường.

Động cơ điện (quạt làm mát) có thể hoạt động cho đến khi bạn ngắt nối cáp âm của ắc quy.

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

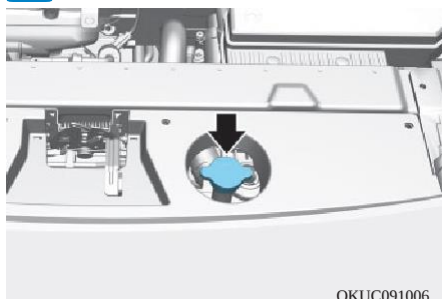
Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F (MAX) và L (MIN) ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). Đưa mức nước về F (MAX), nhưng không đổ quá đầy.

Nếu cần bổ sung thường xuyên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.



CẢNH BÁO



1. **Kiểm tra xem nắp bộ tản nhiệt có thẳng phía trước hay không.**
2. **Đảm bảo các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp bộ tản nhiệt được khóa chặt vào nhau.**

Nước làm mát được đề xuất

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion, nước cất hoặc nước mềm cho xe của bạn và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy.
- Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng hoặc hư hỏng động cơ.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phot phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40



Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35°C (-31°F) và cao hơn.

Thay nước làm mát

Chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay nước làm mát theo Lịch bảo dưỡng ở đầu chương này.



CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

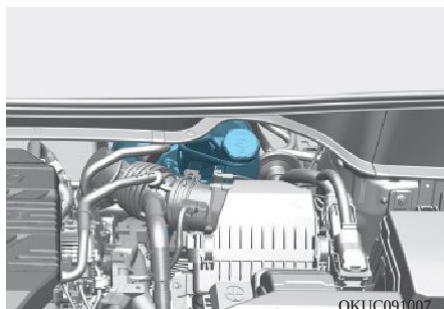
Nước làm mát động cơ cũng có thể gây hư hỏng sơn và thân xe.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các bộ phận của động cơ, hãy đắp một chiếc khăn dày quanh nắp nước làm mát động cơ và / hoặc nắp nước làm mát biến tần trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

DẦU PHANH

Kiểm tra mức dầu phanh



Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bắn dầu phanh.

Nếu mức thấp, hãy thêm dầu phanh được chỉ định đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn lót phanh. Nếu mức dung dịch quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống phanh tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Nếu hệ thống phanh yêu cầu bổ sung chất lỏng thường xuyên, điều này có thể cho thấy hệ thống phanh bị rò rỉ. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.



CẢNH BÁO

Không đổ dầu phanh vào mắt. Nếu dầu phanh dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

CHÚ Ý

- Không để dầu phanh tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Nên xử lý dầu đã qua sử dụng đúng cách.
- Không sử dụng sai loại dầu phanh. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh.

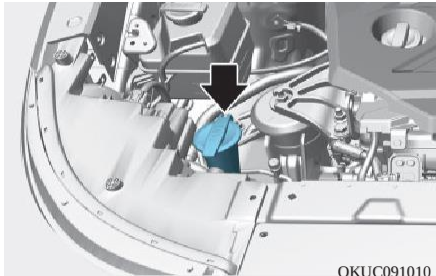


Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh được chỉ định (Tham khảo phần “Dung tích và dầu nhớt được khuyến nghị” trong chương 2).

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng. Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.



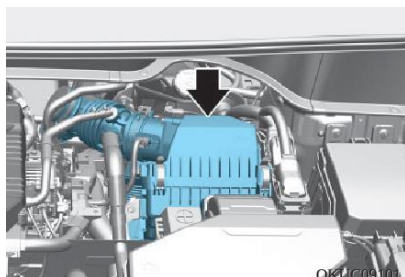
CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

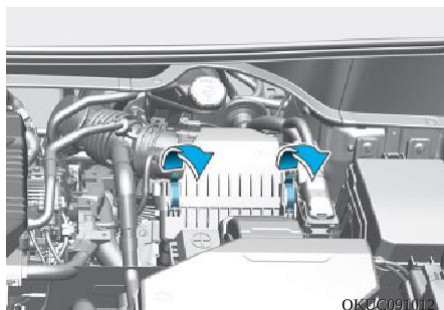
- Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn hoặc hư hỏng sơn và thân xe.
- Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.
- Không uống nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có hại cho người và động vật.
- Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.

LỌC GIÓ ĐỘNG CƠ

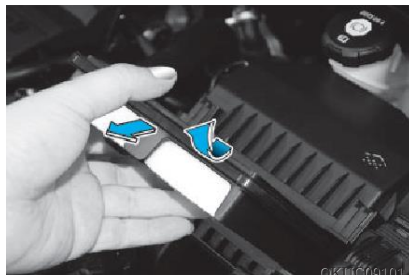
Thay thế bộ lọc



Bộ lọc gió động cơ có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén. Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc này, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc. Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc gió động cơ.



1. Nới lỏng kẹp gắn kèm nắp bộ lọc gió động cơ và mở nắp ra.



2. Lau bên trong bộ lọc gió động cơ.
3. Thay bộ lọc.
4. Khóa nắp bằng các kẹp gắn kèm nắp.

i Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo “Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt” trong chương này).

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc gió động cơ. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Khi tháo bộ lọc gió động cơ, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.
- Sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Sử dụng các bộ phận không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng khí.

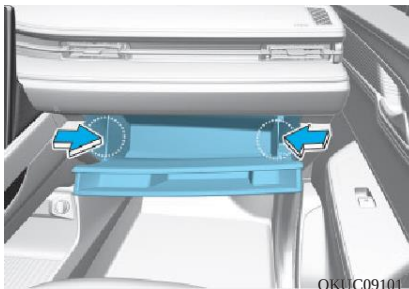
BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CABIN

Kiểm tra bộ lọc

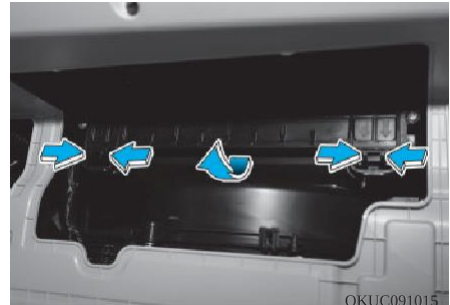
Nên thay Bộ lọc không khí Cabin theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn. Khi thay Bộ lọc không khí Cabin, hãy thay bộ lọc theo quy trình sau và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

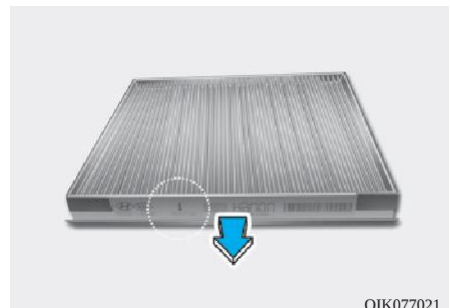
Thay thế bộ lọc



1. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.



2. Tháo vỏ Bộ lọc không khí Cabin trong khi nhấn khóa ở các bên của nắp.



3. Thay Bộ lọc không khí Cabin.
4. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp Bộ lọc không khí Cabin mới theo đúng hướng có biểu tượng mũi tên (↓) hướng xuống dưới, nếu không lắp đúng, nó có thể gây ồn và làm giảm hiệu suất bộ lọc.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xà bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt, tay gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.
- Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.

Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.



CẢN TRỌNG

Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.

Cần gạt nước kính chắn gió phía trước

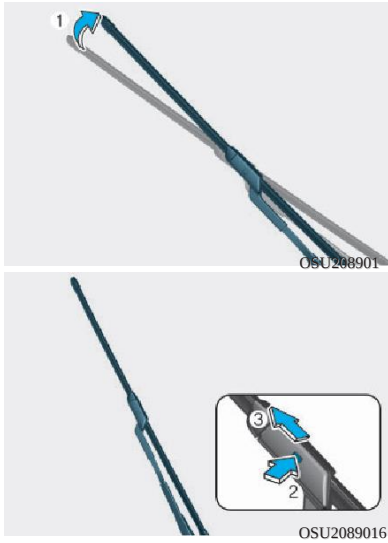


1. Nâng cần gạt nước lên.



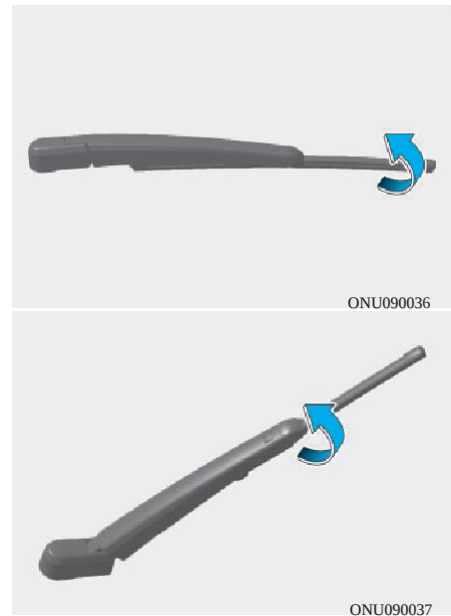
CẢN TRỌNG

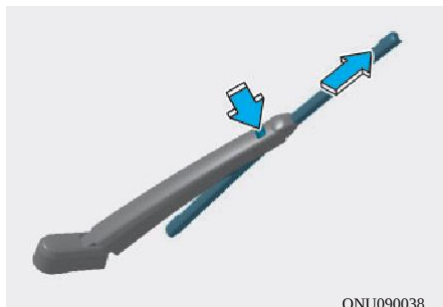
Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.



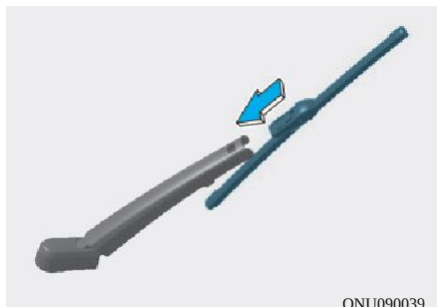
2. Khi cần gạt nước hơi nghiêng (1), nhấn nút trên tay gạt nước (2) và trượt cần gạt nước lên để tháo (3).
3. Lắp cụm cần gạt nước mới theo thứ tự ngược với khi tháo ra. Bạn không cần nhấn nút trên tay gạt khi lắp cần gạt mới.
4. Để lại cần gạt nước trên kính chắn gió.

Cần gạt nước kính chắn gió phía sau





2. Nhấn nút (1) trên tay gạt và trượt cụm cần gạt lên (2) và tháo nó ra.



3. Lắp cụm cần gạt nước mới (3).
4. Để lại cần gạt nước trên cửa sổ phía sau.

CHÚ Ý

Cần thận không xoay tay gạt nước quá mức khi rút cần gạt nước ra. Phần nối có thể bị hỏng.

ÁC QUY



CẢNH BÁO

Để tránh CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT.

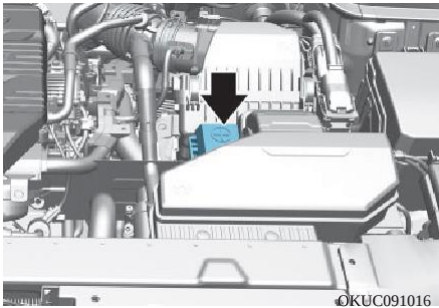
CHÚ Ý

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.

CHÚ Ý

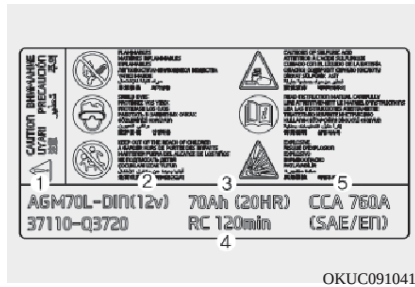
Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không được phê duyệt, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không được phê duyệt.

Để bảo dưỡng ắc quy tốt nhất



- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối các dây cáp của ắc quy.

Nhãn công suất ắc quy



OKUC091041



OKUC093041L

* Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. AGM70L DIN/ CMF68L-DIN : Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V : Điện áp danh định
3. 70Ah/68Ah (20HR) : Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 120/110 min : Công suất dự trữ (tính bằng Ampe giờ)
5. 760/600 A : Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE / EN

Sạc ắc quy

Bằng bộ sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy axit-chì, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy nạp điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.



CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ **THƯƠNG TÀN NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** do nổ hoặc bỏng do axit:

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.
- Để tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.
- Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.

- Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.

Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:

1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.

- Bạn nên sử dụng ắc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Ắc quy AGM (nếu được trang bị)

- Ắc quy kín khí (AGM - Absorbent Glass Mat) không cần bảo dưỡng và bạn nên bảo dưỡng ắc quy AGM tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Để sạc ắc quy AGM, chỉ sử dụng bộ sạc ắc quy hoàn toàn tự động được thiết kế đặc biệt cho ắc quy AGM.
- Khi thay ắc quy AGM, bạn cần sử dụng các bộ phận để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy. Điều này có thể làm rò rỉ chất điện phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.

Bảng cách mỗi khởi động

Sau khi mỗi khởi động xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được nạp đủ điện. Xem “Mỗi khởi động” trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình mỗi khởi động.



Thông tin



Vứt bỏ ắc quy không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Thiết lập lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa sổ lên / xuống tự động (xem chương 5)
- Cửa sổ trời (xem chương 5)
- Máy tính hành trình (xem chương 5)
- Hệ thống điều khiển khí hậu (xem chương 5)
- Hệ thống bộ nhớ vị trí người lái (xem chương 5)
- Đồng hồ (xem chương 5)
- Hệ thống thông tin giải trí (xem hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí)



Thông tin

Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Lốp và Bánh xe



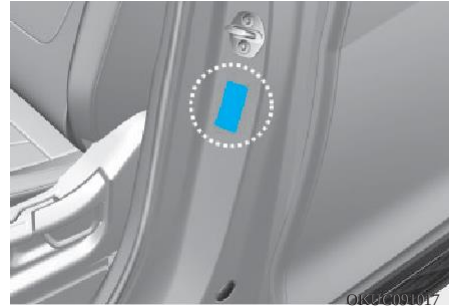
CẢNH BÁO

Hông lốp có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.
- Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.
- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- LUÔN LUÔN thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu gai lốp như từng loại lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.



Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non. Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.



CẢNH BÁO

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp quá non có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.



CẦN TRỌNG

- Lốp quá non dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng, mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không nếu chỉ nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial (xương mảnh loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng thì không cần phải bơm thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

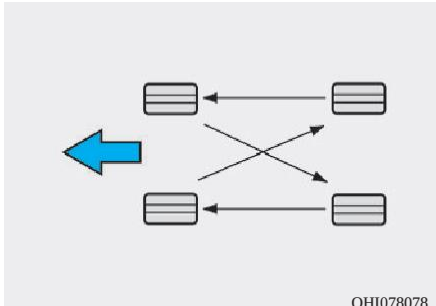
Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Hãy đảm bảo vặn chặt nắp van trên thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến cáo nên đảo lốp sau mỗi 15.000 km (9.300 dặm) hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lõm lõm ở gai lốp hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11 ~ 13 kgf.m [79 ~ 94 lbf.ft]).



Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.



Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu “bên ngoài” hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu “bên trong” được lắp đặt ở bên ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe.



CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mảnh trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chờ đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp



Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.
- Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.
- Nhiệt độ khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ gai lốp ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn.

Lốp dự phòng không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.



CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/ h (50 dặm/ giờ) khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt.

Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

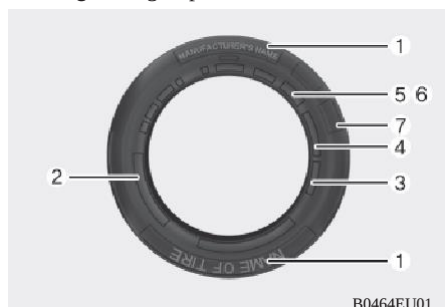
Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp và cũng cung cấp mã số lốp (TIN) theo chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.



1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp.

Bạn cần thông tin này khi lựa chọn lốp thay thế cho xe của bạn. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp: (Những con số này chỉ là ví dụ; kích thước lốp xe của bạn tùy theo từng loại xe.)

225 / 60 R17 99H

225 - Chiều rộng lốp tính bằng milimét.

60 - Tỷ lệ khung: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương bánh (Radial).

17 - Đường kính vành tính bằng inch.

99 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H - Biểu tượng Định mức Tốc độ. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

6,5J x 17

6,5 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành.

17 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các ký tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ như:

DOT XXXX XXXX 1523 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2023.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như: thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200 MA SÁT
BẮM CHẶT AA NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.



CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.



CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ.

Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp có thành thấp (nếu được trang bị)

Lốp có thành thấp, trong đó có tỷ lệ thành thấp dưới 50.

Tỷ lệ thành lốp thấp được dùng tối ưu hóa việc lái xe và phanh xe, do đó có thể phát ra tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, Lốp có thành thấp có xu hướng rộng hơn, vì vậy lốp phải có phần đệm tiếp xúc nhiều hơn với mặt đường. Do đó, trong một số trường hợp, có thể gây nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.



CẨN TRỌNG

Hông lốp có tỷ lệ thành thấp ngắn hơn lốp thông thường.

Do đó, bánh xe và lốp có tỷ lệ thành thấp sẽ dễ hỏng hơn. Hãy làm theo hướng dẫn dưới đây.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc lái xe ngoài đường, hãy cẩn thận tránh làm hỏng lốp và vành bánh xe. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và vành bánh xe.
- Khi chạy xe qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, phải giảm tốc độ lái xe để tránh làm hỏng lốp và vành bánh xe.
- Nếu có ảnh hưởng đến lốp xe, bạn nên kiểm tra lốp và bánh xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Kiểm tra tình trạng lốp và áp suất lốp định kỳ 3.000 km (1.800 dặm) để tránh làm hỏng lốp.
- Chỉ bằng mắt thường sẽ rất khó có thể nhận ra hư hại lốp. Khi thấy có dấu hiệu hư hại lốp nhẹ, hãy kiểm tra và thay thế lốp để tránh bị rò rỉ khí.
- Nếu lốp xe bị hỏng sau khi lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, hoặc chạy qua hố sâu, hố ga, hoặc lề đường, bảo hành xe mới của bạn sẽ không bao gồm hư hại này.
- Thông tin về lốp được ghi rõ trên thành lốp.

CẦU CHÌ

■ Loại gat



Thông thường



Bị cháy

■ Loại hộp

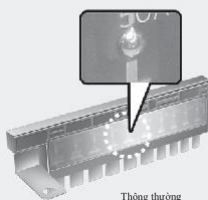


Thông thường

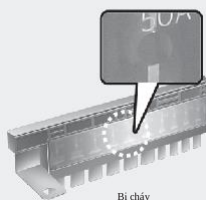


Bị cháy

■ Đa cầu chì



Thông thường



Bị cháy

OTM078035

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 bảng cầu chì, một bảng nằm ở tấm đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại đặt ở khoang động cơ.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị cháy, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì cháy, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối nổi cấp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện.

Tránh sử dụng hệ thống có liên quan. Bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

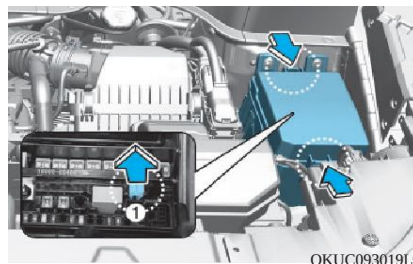
CHÚ Ý

Không sử dụng tước nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay cầu chì Bảng táp lô



1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.



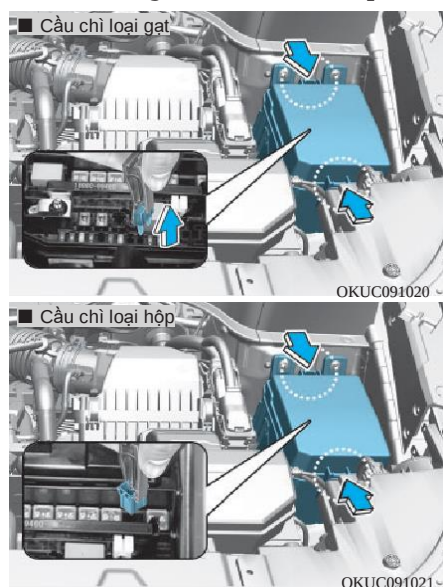
4. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo (1) được cung cấp trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
5. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy.
6. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì cùng định mức từ một mạch mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của hộc châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu một cầu chì bị cháy, phải thay cầu chì khác có cùng định mức.

Thay thế cầu chì bằng bảng điều khiển khoang động cơ

Cầu chì loại gạt/ Cầu chì loại hộp

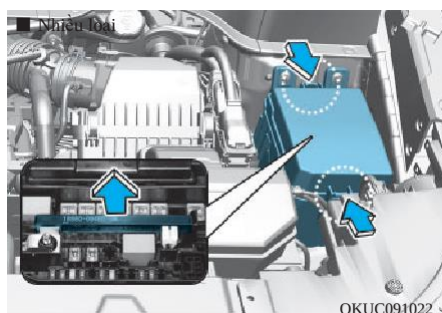


1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vòl và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng dụng cụ tháo trong bảng cầu chì khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách nếu nắp được chốt an toàn. Nếu không được chốt an toàn, có thể xảy ra hỏng hóc điện do tiếp xúc với nước.

Đa cầu chì



Nếu cầu chì chính hoặc cầu chì giữa bị cháy, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bảng cầu chì bảng táp lo

Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
S/HEATER FRT	20A	Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển sưởi ghế trước
TAILGATE OPEN	10A	Rơ le cốp xe
DOOR LOCK	20A	Rơ le khóa cửa, Rơ le mở khóa cửa
E-SHIFTER1	10A	SCU, Cần gạt chuyển ATM điện tử
MODULE8	10A	Công tắc gương ngoài chỉnh điện
A/BAG IND	7,5A	Bảng táp lô (Bao gồm Túi khí)
AIR BAG	15A	Mô-đun điều khiển SRS
USB CHARGER2	20A	Bộ sạc USB phía sau #1/#2
MODULE6	7,5A	IBU
SAFETY P/ WINDOW LH	25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái, Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên trái
SAFETY P/ WINDOW RH	25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho hành khách, Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên phải
DOOR LOCK RR LH	7,5A	Rơle khóa cốp xe LH
A/ C2	10A	Mô-đun điều khiển A/C phía trước
MODULE4	7,5A	Công tắc đệm đỡ, IBU, Camera quan sát phía trước Công tắc điều khiển phía trước, Radar góc sau LH/RH
MODULE3	7,5A	Công tắc đèn dừng, Mô-đun điều khiển IMS lái xe
USB CHARGER1	10A	Bộ sạc USB phía trước, Mô-đun điều khiển A/C phía sau
WIPER RR	15A	Hộp nối E/R (Rơ le cần gạt nước phía sau), Động cơ gạt nước phía sau
RR SUNROOF	25A	Động cơ cửa sổ trời phía sau
P/WINDOW RH	25A	Công tắc chính cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách
S/HEATER RR	25A	Mô-đun điều khiển hệ thống thông gió cho ghế thứ 2, Mô-đun điều khiển làm ấm ghế thứ 2

Bảng cầu chì bảng táplô

Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
IBU1	15A	IBU
MULTIMEDIA	15A	Bộ chuyển đổi DC-DC thấp
FCA	10A	Đơn vị radar phía trước
CLUSTER	7,5A	Bảng táplô (IG1)
MODULE2	10A	IBU, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp
A/C1	7,5A	Mô-đun điều khiển A/C phía trước Hộp nối E/R (Rơ le quạt gió)
FRT SUNROOF	20A	Động cơ cửa sổ trời phía trước
P/WINDOW LH	25A	Công tắc chính cửa sổ điện
P/SEAT (DRV)	30A	Công tắc ghế chỉnh điện cho người lái, Mô-đun điều khiển IMS dành cho người lái
START	7,5A	ECM/PCM, IBU
MODULE1	10A	Bộ cấp điện, Đầu nối liên kết dữ liệu, Công tắc đệm đỡ, Mô-đun điều khiển IMS dành cho người lái/hành khách, Mô-đun điều khiển IMS LH/RH cho hàng ghế thứ 2, Cảm biến cảnh báo hành khách phía sau (ROA), Hộp rơle ICM (Rơle gập/mở gương ngoài)
MODULE5	7,5A	Mô-đun điều khiển A/C phía trước, Bộ chuyển đổi DC-DC thấp, Âm thanh, Đầu nối liên kết dữ liệu, Thiết bị đầu Điều hướng & A/V, Công tắc đệm đỡ, Gương điện tử, Bộ sạc không dây trước/sau, Đèn pha LH/RH, Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển làm ấm ghế trước, Mô-đun điều khiển LH/RH IMS cho ghế thứ 2, Mô-đun điều khiển thông gió hàng ghế thứ 2 LH, Mô-đun điều khiển sưởi ấm hàng ghế thứ 2
MDPS	7,5A	Đơn vị MDPS
POWER OUTLET	15A	Ổ cắm điện

Bảng cầu chì bảng táp-lô

Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MODULE7	7,5A	Mô-đun điều khiển thông gió hàng ghế thứ 2 LH, Mô-đun điều khiển sưởi ấm ghế thứ 2, Mô-đun điều khiển A/C phía sau, Hộp nối E/R (Rơ-le A/C phía sau)
WASHER	15A	Công tắc đa chức năng
P/SEAT (PASS)	30A	Công tắc ghế chỉnh điện cho hành khách, Mô-đun điều khiển IMS dành cho hành khách
HEATED MIRROR	10A	ECM/PCM, Gương chiếu hậu chỉnh điện cho người lái/hành khách
BRAKE SWITCH	10A	Công tắc đèn dừng, IBU
MEMORY2	10A	Mô-đun điều khiển A/C trước/sau, Công tắc nguy hiểm
IG1	25A	Khối PCB (Cầu chì: TCU4, ABS2, ECU3, CVVD2)
IBU2	7,5A	IBU
E-SHIFTER2	10A	SCU, Cần gạt chuyển ATM điện tử
WIPER FRT	25A	Động cơ gạt nước phía trước, Khối PCB (Rơ le cần gạt nước phía trước (Thấp))

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ (Hộp đấu nối khoang động cơ)

Tên cầu chì		Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ ĐA CHỨC NĂNG	MDPS	100A	Đơn vị MDPS
	B+3	60A	Hộp nối ICU (Rơ le cửa sổ điện, Cầu chì - SAFETY P/WINDOW LH, SAFETY P/WINDOW RH, FRT SUNROOF, RR SUNROOF, P/SEAT (DRV), P/SEAT (PASS), S/HEATER FRT, S/HEATER RR, TAILGATE OPEN)
	C/FAN2	60A	Rơ le Quạt làm mát 2 (Cao)
	B+1	50A	Hộp nối ICU (IPS1/IPS4/IPS8/ IPS9/IPS10/IPS12)
	B+4	40A	Hộp nối ICU (Cầu chì - IBU1, DOOR LOCK, DOOR LOCK RR LH, BRAKE SWITCH, MODULE1, E-SHIFTER1, Rơ-le chốt phụ tải dài hạn)
	EPB	60A	Mô-đun điều khiển ESP
	ABS1	40A	Mô-đun điều khiển ESP
	PTG	40A	Mô-đun cấp điện
CẦU CHỈ	B+5	50A	Khởi PCB (Rơ le điều khiển động cơ, Cầu chì - ECU1, ECU2, HORN, A/CON, VACUUM PUMP1)
	B+2	50A	Hộp nối ICU (IPS2, IPS5, IPS6, IPS11)
	IGN1	40A	Khởi PCB (Role IG1/Role ACC)
	C/FAN1	40A	Role quạt làm mát (Thấp)
	IGN2	40A	Role khởi động, Khởi PCB (Role IG2)
	BLOWER	40A	Rơ le Quạt thổi
	EOP	30A	Bơm dầu điện tử
	RR HTD	40A	Rơ le bộ tan sương phía sau
	PSD1	40A	Mô-đun cửa trượt chỉnh điện
	PSD2	40A	Mô-đun cửa trượt chỉnh điện
	CVVD1	40A	[G4FS] Bộ truyền động CVVD
	RR P/SEAT LH	30A	Ghế thứ 2 LH Ghế chỉnh điện
	RR P/SEAT RH	30A	Ghế thứ 2 RH Ghế chỉnh điện

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ (Hộp đấu nối khoang động cơ)

Tên cầu chì		Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ	LDC	25A	Bộ chuyển đổi DC-DC thấp
	AMS1	10A	Cảm biến ắc quy
	RR A/CON	15A	Rơ le A/C phía sau
	F/PUMP	20A	Rơ le bơm nhiên liệu
	TCU2	20A	[G4FS] TCM
	TCU3	20A	[G4FS] TCM
	FUEL LID	10A	Bộ truyền động bộ nạp nhiên liệu
	VACUUM PUMP2	10A	Mô-đun điều khiển ESP

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ (Hộp đấu nối khoang động cơ)

Rơ le số	Tên Rơ le	Loại
E162/E262	REAR DEFOGGER RELAY	MINI
E163/E263	COOLING FAN2 (HIGH) RELAY	MINI
E164/E264	BLOWER RELAY	MICRO
E165/E265	FUEL PUMP RELAY	MICRO
E166/E266	REAR WIPER RELAY	MICRO
E167/E267	COOLING FAN1 (LOW) RELAY	MICRO
E168/E268	START RELAY	MICRO
E169/E269	REAR A/C RELAY	MICRO

Bảng cầu chì khoang động cơ (khối PCB)

Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
AMS2	10A	Rơ le cần gạt nước phía trước (Thấp), Động cơ cần gạt nước phía trước, IBU
SENSOR4	10A	[G4FS] Van điện từ bơm dầu có lưu lượng biến đổi, Van điều khiển dầu (Nạp/Xả) [G4NN] Van điều khiển bơm dầu có lưu lượng biến đổi, Van điều khiển dầu (Nạp/Xả)
IGN COIL	20A	Cuộn dây đánh lửa #1/#2/#3/#4
SENSOR1	10A	[G4FS] ECM, Hộp nối E/R (Rơ le bơm nhiên liệu) [G4NN] Hộp nối E/R (Rơ le bơm nhiên liệu)
SENSOR2	15A	[G4FS] ECM, Cảm biến Oxy (Lên/Xuống) [G4NN] PCM, Cảm biến Oxy (Lên/Xuống)
VACUUM PUMP1	20A	Rơ le bơm chân không
SENSOR3	10A	Rơ le A/CON, Hộp nối E/R (Rơ le Quạt làm mát (Cao/Thấp)), Van điện từ điều khiển xả, Van đóng bầu hút hơi xăng, Van điện từ điều khiển RCV
A/CON	10A	Rơ le A/CON
HORN	15A	Rơ le còi
ECU2	15A	[G4FS] ECM
ECU3	10A	PCM/ECM
ECU1	15A	PCM/ECM
ABS2	10A	Mô-đun điều khiển ESP
TCU4	15A	Bơm Dầu Điện Từ, [G4FS] TCM
CVVD2	10A	[G4FS] Bộ truyền động CVVD

ĐÈN

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Việc thay bóng đèn xe rất khó vì phải tháo các bộ phận khác của xe ra thì bạn mới lấy được bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.



CẢNH BÁO

- Trước khi bật đèn, hãy đạp phanh chân, chuyển sang P (Đỗ xe), gài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ) về vị trí OFF và mang theo chìa khóa khi rời khỏi xe để tránh xe di chuyển đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.
- Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.



Thông tin - Chất hút ẩm đèn pha (nếu được trang bị)

Xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm. Chất hút ẩm có thể tiêu hao và hiệu suất của nó có thể thay đổi theo thời gian hoặc môi trường đã sử dụng. Nếu sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài, thì bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin

Các thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện lớp sương nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc điều khiển xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài và không cho thấy có vấn đề gì với xe của bạn. Khi hơi ẩm ngưng tụ trong đèn, hơi ẩm sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha. Mức độ loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường.

Tuy nhiên, nếu độ ẩm không được loại bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của bạn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

- Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.
- Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

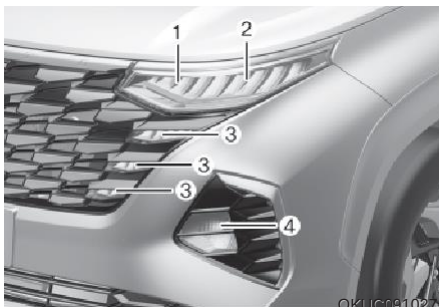
Đèn sương mù phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha.

i Thông tin

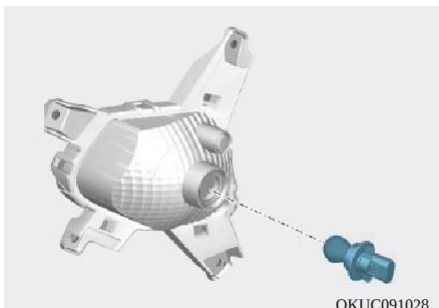
Thay đổi lưu lượng xe cộ (Đối với Châu Âu)

Sự phân bố đèn chiếu gần là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm lóa mắt người điều khiển ô tô đang đi tới. Để tránh tình trạng lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, tấm dán, hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái xe đối diện. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn pha xe khi ở một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại.

Thay đèn pha, đèn vị trí, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)



- (1) Đèn pha (Cao)
- (2) Đèn pha (Thấp)
- (3) Đèn chạy ban ngày / Đèn vị trí
- (4) Đèn xin nhan rẽ



Đèn xin nhan rẽ

Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn pha (Cao/Thấp), Đèn chạy ban ngày, đèn vị trí

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO



- **Cẩn thận khi sử dụng bóng đèn halogen.** Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn.** Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.
- **Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn.** Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng.
- **Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần.** Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và nổ khi tắt sáng.
- **Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.**
- **Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.**

Thay thế đèn mở rộng phía bên

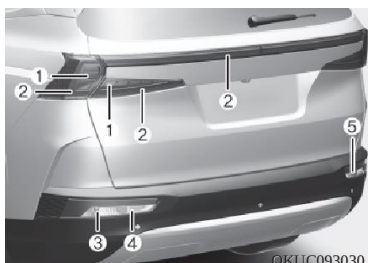


Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

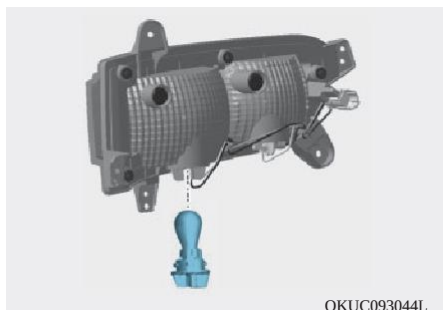
Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

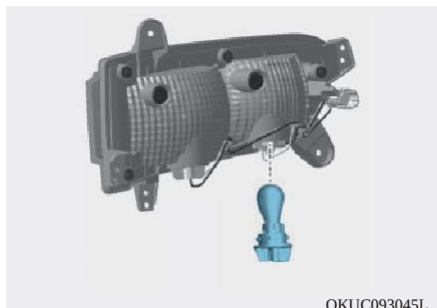
Thay cụm đèn phía sau



- (1) Đèn dừng
- (2) Đèn hậu
- (3) Đèn xin nhan rẽ
- (4) Đèn sương mù phía sau
- (5) Đèn dự phòng



Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Nếu đèn không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn hậu/ Đèn dừng, Đèn hậu, Đèn sương mù phía sau

Nếu các đèn LED này không hoạt động, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn dừng khẩn trên cao

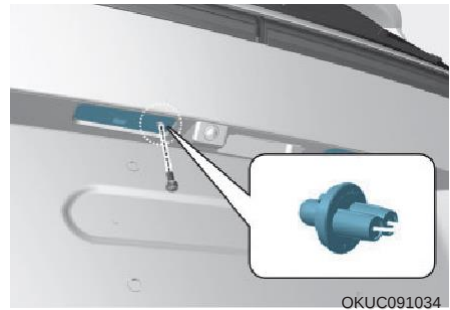


Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay đèn biển số



1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp thấu kính ra khỏi vỏ đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp một bóng đèn mới.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại.

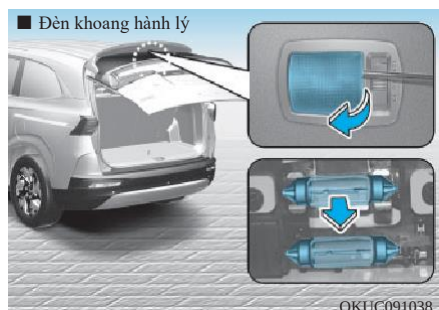
Thay đèn nội thất

Đèn bán đồ/Đèn trong xe (loại LED)



Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn khoang hành lý (Loại bóng đèn)



1. Sử dụng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí.

CHÚ Ý

Hãy cẩn thận để không làm hỏng nắp, mẫu và vỏ nhựa.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý đến loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe. Khoảng cách quá gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không trước khi đi đường. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.
- Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.
- Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa, không làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.

CHÚ Ý



- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bùn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Lớp sáp tốt là một rào cản giữa lớp sơn xe và chất bẩn. Duy trì một lớp sáp tốt trên xe của bạn sẽ giúp bảo vệ nó.

Đánh bóng bằng sáp bề mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bôi sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bụi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hư hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và phải sơn, bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cao hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hòa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất.

Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, HYUNDAI sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chassis và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ăm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đầy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn.

Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “touch-up” càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn ngừa các hóa chất như nước hoa, dầu mỹ phẩm, kem chống nắng, nước rửa tay và không khí mát tiếp xúc trực tiếp với đồ nội thất vì chúng có thể là nguyên nhân làm hỏng hoặc đổi màu. Nếu chúng tiếp xúc với các đồ nội thất, hãy lau sạch ngay lập tức. Xem hướng dẫn để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.
- Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rom hoặc máy hút bụi. Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phát trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyến nghị. Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Đặc điểm của da ghế
 - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.
Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
 - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
 - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
 - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.
- Đại an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.
- Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.

- Chăm sóc ghế da
 - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
 - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
 - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất bảo vệ hoặc chất phủ da.
 - Da màu sáng (màu be, màu kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
 - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.
- Làm sạch ghế da
 - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
 - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)
Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
 - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)
Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.

- Dầu
Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
- Kẹo cao su
Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.
- Xử lý da napa cao cấp (nếu được trang bị)
Cố gắng tránh tiếp xúc với ánh nắng mặt trời và nhiệt độ quá cao. Tiếp xúc với ánh sáng mặt trời và nhiệt độ quá cao tự nhiên làm phai màu và làm khô da napa, gây ra nếp nhăn và đổi màu. Nếu da napa bị ướt do chất lỏng, hãy làm sạch ngay bằng vải không xơ để giảm thiểu hư hỏng. Không dùng vật nhọn làm xước bề mặt da napa. Nếu ghế da napa của bạn có màu sáng, da có thể bị bẩn hoặc bị ố từ các vật liệu nhuộm như quần jean.

Gờ nội thất bằng gỗ

- Sử dụng đồ bảo vệ đồ nội thất bằng gỗ (ví dụ như sáp, hợp chất phủ) để làm sạch gờ nội thất bằng gỗ.
- Thường xuyên lau gờ bằng gỗ nội thất bằng vải sạch, không xơ để duy trì các kết cấu độc đáo bằng gỗ trong một thời gian dài hơn.
- Nếu bạn làm đổ đồ uống (ví dụ như nước, cà phê) lên vành bằng gỗ nội thất, hãy lau ngay bằng vải khô và sạch.

- Các vật sắc nhọn (ví dụ như cần siết, dao), vật liệu kết dính hoặc băng dính có thể làm hỏng phần gờ nội thất bằng gỗ.
- Mọi tác động mạnh có thể làm hỏng gờ nội thất bằng gỗ.
- Nếu lớp phủ hoàn thiện bên ngoài gờ nội thất bằng gỗ bị loại bỏ, hơi ẩm có thể làm hỏng hoặc thay đổi các đặc điểm của gỗ.
- Nếu gờ nội thất bằng gỗ bị hỏng, bạn có thể thấy mảnh vụn bắn ra khỏi bề mặt gỗ. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI thay thế ngay phần ốp gỗ nội thất bị hư hỏng.

Làm sạch dây đai an toàn

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới sấy sương mù kính cửa kính sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải. Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- (1) Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
- (2) Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
- (3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải làm việc đúng chức năng, bạn nên đưa xe tới đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra theo lịch trình bảo dưỡng trong hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách ấn công tắc ESC (dèn ESC OFF sáng).
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông khí cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí lọt phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí lọt qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống nạp.

2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện tử điều khiển thanh lọc.

Van điện thông hơi thùng xăng (PCSV)

Van điện thông hơi thùng xăng được điều khiển bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong quá trình chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Lưu ý về Khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào trong xe, hãy lái xe với tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.



CẢNH BÁO

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Để tránh THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.
- Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.

Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bật kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả.

Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi động cơ tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.

- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp.
Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung gập, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Bộ lọc hạt xăng (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc không khí dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe liên tục được điều khiển ở những quãng đường ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được loại bỏ tự động vì nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình oxy hoá muội, khi đó đèn GPF (🔴🔴🔴) sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc hạt xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/ h (50 dặm/ giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống GPF.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.



CẢN TRỌNG

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu	1-2
Hyundai motor company.....	1-2
Hướng dẫn sử dụng sổ tay	1-3
Thông báo an toàn.....	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu.....	1-4
Động cơ xăng	1-4
Sửa đổi xe	1-7
Hướng dẫn sử dụng xe	1-7
Quy trình chạy rà.....	1-7

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía trước)	2-2
Tổng quan bên ngoài xe (nhìn từ phía sau)	2-3
Tổng quan bên trong xe	2-4
Tổng quan về bảng táp lô	2-5
Tổng quan về điều khiển vô lăng	2-6
Khoang động cơ	2-7
Kích thước.....	2-8
Động cơ	2-8
Công suất đèn xe	2-9
Lốp và bánh xe	2-10
Hệ thống điều hòa	2-11
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe	2-11
Trọng lượng xe và Khối lượng hành lý.....	2-11
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-12
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-13

Số khung xe (VIN)	2-14
Nhãn chứng nhận xe	2-15
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-15
Số máy	2-15
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-16

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Cảnh báo an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Túi khí có thể gây nguy hiểm	3-2
Lái xe mất tập trung	3-2
Kiểm soát tốc độ	3-2
Duy trì xe trong tình trạng an toàn.....	3-2
Ghế ngồi.....	3-3
Các lưu ý an toàn	3-4
Ghế trước	3-5
Ghế sau	3-10
Tựa đầu	3-16
Bộ sưởi ghế	3-20
Ghế thông khí	3-23
Dây đai an toàn	3-24
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-24
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-25
Hệ thống dây đai an toàn	3-26
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai (Lái xe và hành khách phía trước)	3-30

Mục lục

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn	3-31
Bảo quản dây đai an toàn	3-33
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-34
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-34
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-35
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-37
Túi khí - Hệ thống bảo vệ phụ trợ	3-45
Túi khí ở đâu?	3-47
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào.....	3-50
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra	3-53
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?	3-54
Bảo quản SRS	3-59
Lưu ý an toàn bổ sung.....	3-60
Nhãn cảnh báo túi khí.	3-60

4. Bảng đồng hồ táp lô

Bảng đồng hồ Táp lô.....	4-4
Đồng hồ đo.....	4-5
Đồng hồ đo tốc độ xe	4-5
Đồng hồ đo tốc độ động cơ.....	4-5
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	4-6
Đồng hồ báo mức nhiên liệu	4-6
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài	4-7
Đồng hồ công tơ mét.....	4-8
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.....	4-8
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-9
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động	4-9

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-9
Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn	4-9
Đèn cảnh báo túi khí	4-9
Đèn cảnh báo phanh tay & dầu phanh	4-10
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	4-11
Đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (EBD)	4-11
Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)	4-12
Đèn cảnh báo nạp ắc quy	4-12
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ.....	4-12
Đèn cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ.....	4-13
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.....	4-13
Đèn chỉ báo sự cố (MIL).....	4-13
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF).....	4-14
Đèn cảnh báo phanh tay điện tử (EPB).....	4-15
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold)	4-15
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	4-15
Đèn cảnh báo an toàn phía trước	4-16
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC).....	4-16
Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	4-16
Đèn chỉ báo hệ thống chống trộm.....	4-17
Đèn báo TỰ ĐỘNG DỪNG (AUTO STOP).....	4-18
Đèn báo xi nhan	4-18
Đèn báo bật đèn chiếu xa	4-18
Đèn báo bật đèn chiếu gần.....	4-19
Đèn báo sương mù phía sau.....	4-19
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa	4-19

Mục lục

Đèn báo hành trình.....	4-19
Đèn báo chế độ SPORT	4-19
Đèn báo chế độ ECO.....	4-19
Đèn báo chế độ SMART.....	4-20
Đèn cảnh báo chính.....	4-20
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	4-20
Chuyển sang P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-20
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).	4-20
Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-20
Kiểm tra hệ thống khóa vô lăng (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Kiểm tra cầu chì công tắc phanh (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)	4-21
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh).....	4-21
Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capo, cốp xe	4-22
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời	4-22
Áp suất lốp thấp	4-22
Đèn.....	4-23
Cần gạt nước	4-23
Mức nhiên liệu thấp	4-24
Mức dầu động cơ thấp	4-24
Động cơ quá nhiệt/ Động cơ đã quá nhiệt.....	4-24
Kiểm tra hệ thống khí thải	4-24

Kiểm tra đèn pha.....	4-25
Kiểm tra xi nhan.....	4-25
Kiểm tra đèn pha LED	4-25
Màn hình bảng táp lô	4-26
Điều khiển màn hình bảng táp lô	4-26
Chế độ xem	4-26
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT).....	4-27
Chế độ hỗ trợ lái xe.....	4-27
Chế độ máy tính hành trình.....	4-27
Máy tính hành trình.....	4-28
Chế độ hành trình.....	4-28
Tiết kiệm nhiên liệu	4-29
Thông tin tích lũy.....	4-30
Thông tin lái xe	4-30
Hộp số thông minh.....	4-31
Tự động dừng (Auto Stop).....	4-31
Thiết lập xe (hệ thống thông tin giải trí trên xe).....	4-32
Cài đặt xe của bạn	4-32

5. Các tính năng tiện ích

Vào xe	5-4
Chìa khóa thông minh.....	5-4
Hệ thống chống trộm	5-9
Khóa cửa.	5-10
Khóa cửa từ bên ngoài xe.	5-10
Khóa cửa trượt từ bên ngoài	5-11
Khóa cửa từ bên trong xe	5-13

Mục lục

Tính năng khóa/ mở cửa tự động.....	5-15
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-15
Cửa trượt chỉnh điện	5-16
Trên bảng điều khiển trên cao	5-16
Tự động dừng và đảo chiều	5-17
Cách thiết lập lại cửa trượt chỉnh điện	5-17
Vận hành cửa trượt chỉnh điện	5-18
Hệ thống báo động chống trộm.....	5-20
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA).....	5-21
Cài đặt hệ thống	5-21
Vận hành hệ thống	5-21
Lưu ý về hệ thống	5-21
Hệ thống bộ nhớ tích hợp.....	5-23
Lưu trữ vị trí bộ nhớ.....	5-23
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ.....	5-24
Thiết lập lại hệ thống	5-24
Chức năng vào xe dễ dàng.....	5-25
Vô lăng.....	5-26
Hệ thống động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)	5-26
Vô lăng nghiêng	5-27
Còi xe.....	5-27
Gương xe.....	5-28
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-28
Gương chiếu hậu bên ngoài	5-29
Hỗ trợ đỗ xe lùi	5-31
Cửa sổ	5-32

Cửa sổ điện	5-33
Cửa sổ trời.....	5-36
Tấm che nắng (Phía trước)/Tấm che nắng chỉnh điện (Phía sau)	5-36
Nghiêng mở/đóng (Phía trước)	5-37
Trượt mở/đóng (Phía trước)	5-38
Thiết lập lại cửa sổ trời	5-39
Cảnh báo mở cửa sổ trời	5-40
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-41
Nắp capô	5-41
Cốp xe	5-42
Cốp điện	5-44
Cửa nạp nhiên liệu.	5-53
Đèn xe	5-56
Đèn bên ngoài xe	5-56
Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-61
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-61
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-62
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa	5-62
Đèn bên trong xe	5-64
Đèn bên trong xe tự động ngắt	5-64
Đèn phía trước xe.....	5-64
Đèn phía sau xe	5-65
Đèn khoang hành lý	5-65
Cần gạt nước và rửa kính	5-66
Cần gạt nước kính chắn gió	5-66
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-68

Mục lục

Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ sau	5-69
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....	5-70
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động.....	5-73
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường.....	5-74
Hệ thống điều hòa hàng ghế 3	5-80
Vận hành hệ thống	5-80
Bảo dưỡng hệ thống.....	5-83
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-85
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....	5-85
Nguyên tắc làm mờ sương	5-86
Làm tan sương	5-87
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ.....	5-88
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời	5-88
Ngăn đựng đồ.....	5-88
Ngăn đựng đồ trung tâm	5-89
Hộc đựng đồ của ghế sau.	5-89
Hộp đựng đồ	5-89
Khay hành lý	5-89
Đặc điểm nội thất	5-90
Giá đựng cốc	5-90
Tấm che nắng	5-91
Ổ cắm điện	5-91
Bộ sạc USB	5-92
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây	5-93
Đồng hồ	5-96
Móc áo	5-96

(Các) neo định vị tấm lót sàn	5-96
Rèm bên	5-97
Lưới giữ hành lý	5-98
Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-99
Cổng USB	5-99
Ăng-ten	5-99
Điều khiển vô lăng từ xa	5-99
Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-100
Nhận dạng giọng nói	5-100
Công nghệ không dây Bluetooth®	5-101
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-101

6. Lái xe

Trước khi lái xe	6-4
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Nút Engine Start/Stop (Khởi động/Dừng động cơ)	6-5
Vị trí nút Engine Stop/Start (Khởi động/Dừng động cơ)	6-6
Khởi động động cơ	6-7
Tắt động cơ	6-8
Hộp số sàn tự động	6-9
Vận hành Hộp số sàn tự động	6-9
Thông báo hiển thị trên bảng táp lô	6-14
Lấy chuyển số (Chế độ chuyển số chính cơ)	6-15
Thực hành lái xe tốt	6-16
Hệ thống Phanh	6-18
Phanh trợ lực	6-18

Mục lục

Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-18
Phanh tay điện tử (EPB)	6-19
Auto Hold (Tự động dừng) (nếu được trang bị)	6-24
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS).....	6-28
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-30
Hệ thống ổn định thân xe (VSM)	6-32
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-33
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS).....	6-34
Thực hành phanh tốt	6-34
Hệ thống Idle stop and go (ISG)	6-35
Vận hành hệ thống ISG	6-35
Hệ thống ISG tắt	6-38
Buộc phải khởi động lại động cơ	6-39
Sự cố ISG	6-39
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD).....	6-40
Chế độ lái xe	6-40
Điều kiện lái xe đặc biệt.....	6-43
Điều kiện lái xe nguy hiểm	6-43
Bập bênh xe	6-43
Vào cua mượt mà	6-44
Lái xe trong đêm	6-44
Lái xe trong mưa	6-44
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-45
Lái xe trên đường cao tốc	6-45
Giảm rủi ro lật xe	6-46
Lái xe trong mùa đông	6-47

Điều kiện có tuyết hoặc băng giá	6-47
Biện pháp đề phòng trong mùa đông	6-49
Trọng lượng xe	6-51
Quá tải	6-51
Kéo xe bằng Rơ moóc	6-52

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera ở mặt trước)	7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến)	7-14
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-29
Cảnh báo va chạm trong điếm mù (BCW).....	7-36
Hỗ trợ tránh va chạm trong điếm mù (BCA)	7-45
Cảnh báo ra khỏi xe an toàn (SEW).....	7-58
Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn (SEA)	7-63
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-69

Lái xe thuận tiện

Kiểm soát hành trình (CC).....	7-75
Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)	7-79
Hỗ trợ theo làn đường (LFA).....	7-95

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát xung quanh (SVM).....	7-99
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW)	7-102
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)	7-110
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW)	7-120
Tuyên bố về tính tuân thủ	7-125

Mục lục

8. Các tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe.....	8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe.....	8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư.....	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe	8-3
Nếu động cơ không khởi động.....	8-3
Câu ắc quy khởi động	8-4
Nếu động cơ quá nhiệt	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....	8-9
Kiểm tra áp suất lốp	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp	8-10
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp	8-11
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp.....	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp).....	8-12
Thay lốp bằng TPMS	8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-14
Kích và dụng cụ	8-14
Tháo và bảo quản lốp dự phòng.....	8-14
Thay lốp xe	8-16
Nếu xe bị xẹp lốp (có bộ vá lốp lưu động)	8-21
Những lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ vá lốp lưu động	8-22
Thành phần của bộ vá lốp lưu động.....	8-23
Sử dụng bộ vá lốp lưu động.....	8-24
Kéo xe	8-27

Dịch vụ kéo xe	8-27
Móc kéo có thể tháo rời	8-28
Kéo xe khẩn cấp.....	8-29
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-31
Bình cứu hỏa	8-31
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....	8-31
Giương phản xạ hình tam giác	8-31
Đồng hồ báo áp suất lốp.....	8-31

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng	9-4
Trách nhiệm của chủ sở hữu	9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu	9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu	9-6
Lịch trình bảo dưỡng.....	9-7
Lịch bảo dưỡng định kỳ	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình	9-10
Dầu động cơ	9-12
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-12
Kiểm tra Dầu và lọc dầu động cơ	9-16
Nước làm mát động cơ	9-15
Kiểm tra mức nước làm mát	9-15
Thay nước làm mát	9-17
Dầu phanh	9-18
Kiểm tra mức dầu phanh	9-18

Mục lục

Nước rửa kính	9-19
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-19
Lọc gió động cơ	9-20
Thay thế bộ lọc	9-20
Bộ lọc không khí cabin.	9-21
Kiểm tra bộ lọc	9-21
Thay thế bộ lọc	9-21
Cần gạt nước	9-22
Kiểm tra cần gạt nước	9-22
Thay thế cần gạt nước	9-22
Ắc quy	9-25
Đề bảo dưỡng ắc quy tốt nhất	9-26
Nhãn dung lượng ắc quy	9-26
Nạp Ắc quy	9-27
Cài đặt lại các thiết bị	9-28
Lốp và bánh xe	9-29
Bảo quản lốp xe	9-29
Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị	9-29
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-30
Đảo lốp	9-31
Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp	9-32
Thay lốp	9-32
Thay bánh xe	9-33
Độ bám đường của lốp	9-33
Bảo dưỡng lốp xe	9-33
Ghi nhãn thành lốp	9-34

Lốp có thành thấp.....	9-37
Cầu chì	9-38
Thay thế cầu chì Bảng táp lô	9-39
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....	9-40
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le	9-41
Bóng đèn	9-49
Thay đèn pha, đèn vị trí, đèn xi nhan, đèn chạy ban ngày (DRL)	9-50
Thay thế đèn mở rộng phía bên	9-51
Thay cụm đèn phía sau	9-52
Thay đèn dừng gắn trên cao.....	9-53
Thay đèn biển số	9-53
Thay đèn bên trong xe	9-54
Chăm sóc bên ngoài	9-55
Chăm sóc ngoại thất.....	9-55
Chăm sóc nội thất.....	9-61
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-64
Bộ lọc hạt xăng (GPF)	9-66